

MA VĂN KHÁNG

TIỂU THUYẾT

**BÓNG
ĐÊM**



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



Ma Văn Kháng

Giải thưởng ASEAN (Đông Nam Á), 1998

Giải thưởng Nhà nước về VHNT đợt I, 2001

MA VĂN KHÁNG

TIỂU THUYẾT

BÓNG ĐÊM

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

***Chúng ta ở trên đời không phải để ra lộc ra hoa
mà còn để mang thương tích.***

Chế Lan Viên

I

- *T*ươi mất hết xẩy chữ, các chú? Nhưng cần
thận *fish*⁽¹⁾ đấy!

- Cho to tiếng lên một tí nữa, ông chủ!

- Có hiểu tiếng Tây đ. đâu. Chỉ thấy nó la hét như
điên như dại thôi!

- Khoái hai cái lỗ mát quá! Đúng không bố, hạnh
phúc quả là sự thỏa mãn những cái lỗ trên người.

- Chú nào nói chí lý đấy! Đàn ông là bầy lỗ, tức
thất khổng. Còn đàn bà là *cửu khổng*, chín lỗ, các
chú ạ.

- Ông chủ này! Thằng kia trông như Việt Cộng ấy
nhỉ! Còn con kia, đàn bà mà hở răng cửa là đại dâm đấy.
Ông có thấy nó giống Từ Hy Thái Hậu không?

⁽¹⁾ Tiếng Anh: Cá. Chỉ Công an.

- Khế chứ, Gióoc⁽¹⁾ đấy!

Lặng lẽ, trong làn sáng ao ảo hắt ra từ mặt chiếc màn hình khổ rộng và cái bóng đèn mờ gắn trên trần, bốn cặp trai gái trong bốn ngăn buồng nhỏ như chuồng chim đang ôm ấp, quặp riết thân thể nhau. Ông chủ của cõi giới nửa thiên đường nửa địa ngục đội lốt quán Karaoke là một lão già đeo cặp kính lão mắt tròn từ thời Sêkhốp, dáng vẻ phong lưu, trí thức. Mặc bộ quần áo lạnh nhuộm chàm người Tày, khuy vải, chòm râu cổ đạo như một phần của cái cằm vuốt dài ra, sần chắc như một tên áp tải thuốc phiện lậu đường rừng, lão đang nghênh nghênh tai. Hình như lão đang nghe tiếng rao báo từ ngoài phố vọng vào.

Mặc lão chủ, tám cặp mắt của bốn đôi trai gái, trong mấy căn buồng nhỏ vẫn hau háu dán vào màn hình. Phim con heo Đài Loan, Hồng Kông hay Pháp, Đức? Chẳng cần biết. Giống nhau tuốt. Nghĩa là chẳng có cốt truyện đéch gì cả. Chàng gặp nàng. Bố già gặp gái tơ. Choai choai gặp chanh cóm. Gã hám của lạ gặp ả nạ dòng. Toàn loại mới thoát nhìn thì mũ cao áo dài, xiêm y lộng lẫy, ra dáng thượng lưu, công tử, con nhà có giáo dục lắm. Nhưng gặp nhau mới chỉ dăm ba câu giao đãi đã nổng nã lôi nhau lên giường trút áo, tháo váy, cởi xu chiêng, trăm phần trăm trần trụi. Chẳng còn một giới

⁽¹⁾ Tiếng lóng. Chỉ Công an.

hạn tối thiểu nào cho sự câu nệ, dè dặt, xấu hổ gọi là Ấy thế. đã chơi phải chơi cho lệch mới xinh!

Cuộc trưng bày đùi vế, vú vế thật là có một không hai. Dầu sao cũng phải công nhận bọn gái làng chơi trong những pha cụp lặc này đẹp mê hồn đi. Toàn loại co quắp ra co quắp. Vú như trái lê, trái táo, mẩy mang, sù sụ. Đùi thì đùi nào đùi nấy vừa rảnh như đùi dế, vừa phốp pháp, vừa săn lắn, vừa dài muôn muốt. Mà chẳng có mờ mờ ảo ảo gì hết. Cứ trần trụi trực, lồ lộ và cận cảnh ráo. Trắng lớp. Đỏ hoen hoét. Phúng phính. Rậm rì như nửa thú nửa người. Thở hồng hộc. Rên rĩ. La hét thành con cái con đực tuốt.

Ngồi ôm một con bé mười sáu tuổi ở ngăn buồng sau cùng, là một gã đàn ông gầy gù, da như nhuộm chàm, mắt lồi ba góc. Những pha làm tình trên màn hình khiến gã run bần bật. Con bé ngồi trong lòng gã, giữa vòng tay xiết chặt của gã cũng vậy. Đây là lần đầu tiên gã đến cái động mại dâm trá hình này. Con bé do gã đưa đến. Gã gặp nó ở một quán bia ôm. Nó kêu mới ở nhà quê lên, đang tìm chỗ làm, nhưng thật ra là một con điểm lồi đời. Trên màn hình, một thằng đen vừa đè dập một con trắng xuống đất. Gã cũng lập tức dẫn ngựa con bé, vấp mặt vào vũng hõm sâu giữa cặp vú cương cứng của con bé và tay quài ra sau lưng tìm cái nút gài của chiếc xu chiêng còn đang vướng víu trên cổ nó, thì nó đã ưỡn người lên, há mồm ngoạm vào môi gã.

- Thích không?
- Lỡ nê trên đất cũng còn thích nữa là.
- Sợ cá không?
- Vớ vẩn.
- Trông có vẻ nhát nhúa mà tợn quá thể!
- Hừ!

Con bé như vùng dậy. Sao bỗng dưng thẳng đàn ông lại ngẩng đầu lên và hai tay nới lỏng lưng nó. Nó nhoai lên, đưa tay vít đầu gã. Trời! Đầu người gì mà gồ ghề, nổi u nổi cục. Mà da mặt thì như nhuộm chàm, trong khi hai con mắt bỗng dưng trắng dã như phát sáng và như là nhón nhác thế.

Trên màn hình đang diễn ra cuộc làm tình tập thể của hai đứa con gái và một thằng con trai. Ba cái thân hình chuối chuối, dúi vào nhau, tạo nên một quái tượng có ba đầu, sáu tay. Con bé bị kích thích cao độ. Lần này, nó kéo mạnh. Và gã đàn ông gần như ngã đè lên nó. Nhưng nó nhận ra gã đàn ông lại run lẩy bẩy như nhiễm lạnh.

Trên màn hình, cảnh đã chuyển. Một thằng da màu đang hôn hít một con da nâu. Con bé da nâu có thân hình thần lả lướt gợi cảm hết sức. Nó quẫy. Nó rít. Mọi nó chầm bập. Chà, thì cái con bé đang nằm dưới gã đây có kém gì! Cứ như là nó đang lên cơn động rồ. Vậy thì cơn động dục nhất định phải bùng nổ. Rộn rục nóng ran khắp người, gã cúi xuống há to miệng, cắn vào vai bên

trái con bé. Con bé nướn người lên và trong động tác này của nó, lẽ ra gã sẽ trương căng cái vùng bụng dưới và hai bắp đùi mới phải, thì trái lại, bỗng dưng gã như quả bóng xì hơi, bẹp dí và oải ra từng mỗi theo cơ bắp trên hai cánh tay.

- Chèn đét ói! Mắn cái chi mà như ma xó thế!

- Phải nói là em đẹp đến dã man. Trong thân hình em, cái gì đáng to thì to, đáng nhỏ thì nhỏ.

- Đồ đểu!

- Em ơi, giống đực và giống cái là phát minh quan trọng nhất của thiên nhiên đó. Đàn bà phải được đặc quyền hưởng thú vui xác thịt, em à.

- Dâm vô tang, đạo vô tích, sợ quái gì!

- Đàn bà là cá, chúng mình vác cần câu đi câu cá! Hớ!

- Em nhận ra thằng đàn ông nào yêu nhiều thì nó không độc ác, anh à.

- Em nhận ra?

- Vâng.

- Một phát hiện có tầm vĩ mô!

Ồi! Gã mặt chàm, đầu nổi u nổi cục bỗng nhắc mình khỏi con bé. Ai vừa nói thế? Từ ngàn buồn bèn vọng sang? Hay tiếng nói từ đâu vọng về? Con bé nằm dưới gã ngổn ngến. "Sao thế, cưng"? Mắn hình bỗng tắt ngấm, lẫn tẩn toàn muỗi bay và phát ra tiếng kêu rù rù.

Lão chủ vừa bước nhanh qua các ngăn buồng, miệng suyt soát:

- Chú ý, Tây⁽¹⁾ đang đi tuần trong ngõ!

Buồng bên có tiếng đàn ông cười khằng khặc.

- Khe khẽ một tí ông bạn!

- Ôi, nhiệm vụ của các Gióoc là đi tuần. Còn nhiệm vụ của bọn ta là... sướng.

- Đừng giỡn mặt tử thần, con!

Lão chủ đứng lại ở cửa buồng gã nọ. Con bé vẫn trần như nhộng trong lòng. Gã ngẩng lên, cái mặt như nhuộm chàm và hai con mắt ngơ ngơ. Cúi xuống, lão chủ liếm liếm môi:

- Đừng lo! Mới lần đầu đến đây, hả anh bạn?

- Vâng.

- Anh sẽ thấy, cái khoái thú đàn ông là vô cùng vĩ đại. Do đó cần trân trọng. Ở đây, tôi là người tổ chức để cái khoái thú ấy phát huy đến cao độ thôi. Thiên nhiên vốn vĩ đại. Con người cần làm cho nó vĩ đại thêm. Chúng ta là những kẻ chân chính!

- Tôi...

- Không lo! Vài tờ xanh nhét túi các chú Gióoc là xong thôi. Chúc anh một đêm hạnh phúc tràn ngập!

Lão chủ toét miệng cười, quay sau, nhưng chợt nhận ra mặt gã nọ bỗng lồ lộ vẻ bản thân, bất an, lại quay lại.

⁽¹⁾ Tiếng lóng Chỉ Công an

- Nói để anh bạn yên tâm tận hưởng. Xét về phương diện lịch sử, thì cái việc đàn ông tìm khoái thú ở đàn bà mà các nhà đạo đức định danh là mại dâm này, nó có truyền thống lâu năm rồi. Từ thời quốc gia Babilon cổ đại bên Trung Đông sáu ngàn năm trước công nguyên đã có nó. Nay, văn minh như nước Mỹ, nước Pháp, lạc hậu như nước Miến Điện, nước Êtiôpi cũng có nghề này. Mà có gì là xấu nào! Maradôna, Pêlê, Platini, dùng chân đưa bóng vào lưới. Thì chị em cũng dùng một bộ phận cơ thể mình phục vụ cho sự vui sướng của con người! Hấy! Khác gì nhau nào!

- Hừ.

- Ấy thế, tôi nghiệm ra rồi. Cái thú vui này ngoài sự khoái thú của mấy cái lỗ trên người còn có tác dụng giải tỏa vận hạn, rủi ro, đen đui, hoang mang nữa kia! Anh đang thua bạc ư? Anh đang gặp khó ư? Anh đang ở trong trạng thái hoảng loạn, bức xúc ư? Anh đang bối rối lo sợ ư? Xin mời trút ra, tháo ra! Tháo ra!

Bài học vỡ lòng gây cảm ứng tức khắc. Gã nọ cúi xuống, vòng tay qua cổ con bé, kéo nó dậy. Nhưng lão chủ đã lại cúi xuống, hạ giọng trầm trầm:

- Có điều phải cẩn thận là vì thấy hôm nay bọn Tây lung sục dữ lắm, chắc là vì cái vụ có một cái thủ cấp người nhật được ở bên hồ Thanh Thiên, chưa tìm được hung thủ!

- O!

- Anh làm sao thế?

Con bé ngồi phất dậy, vội đưa tay bịt mồm gã vì nghe như từ bụng gã đang trào ngược lên một cơn nôn ọe. Mắt gã đàn ông phồng lồi hình con ốc nhồi. Lão chủ căn cứ môi:

- Kinh khủng thật! Giết xong lại còn cắt cổ người ta. Quá thú rừng!

Con bé ngẩng lên:

- Thế thì tử hình là cái chắc, bác nhỉ?

- Ờ ờ...

Đầu gật gật, miệng ậm ừ, lão chủ lê đôi dép cói bỏ đi. Con bé ôm cái đầu gỗ ghế của gã đàn ông, vò vò, rồi áp môi vào má gã.

- Yêu em đi, cưng. Mà sao đầu cưng lồi lõm góm guốc như đầu ma thế? Hay là đi mỹ viện để nó bơm silicôn, nay nó chạy lung tung?

- Im đi!

- Ở kia! Cưng làm sao thế?

- Đã bảo là im mồm!

- Mà này, em ứ vào chơi với cưng nữa đâu. Tại sao con chim của cưng đang như thổi thép nguội bỗng đứng lại ỉu xiu như dải khoai héo thế này?

- Tao bảo mày im cơ mà!

- Có gì mà sợ thọt dái lên cổ thế, ông anh!

Bóp! Gã nọ giơ tay. Con bé đổ nghiêng vào vách ngăn, bật tiếng khóc hăm hức, khe khẽ gào:

- Đồ thú dữ!

Buồng bên, bật lên tiếng một gã đàn ông hùng hổ:

- Ăn thịt người thì có gì là lạ, hả em? Vì con người có nguồn cội là con thú đó, chứ còn gì!

- Cẩn thận! Hình như có hai cá ngám ở Quận I Công an đang đi qua! Trông quen mặt lắm! Khẽ mồm một tí, các bạn.

Lần này thì lão chủ quát to, rồi sau khi đánh tia mắt về phía gã khách lạ, liền bước hẳn ra sảnh ngoài. Tiếng người rao báo sao hôm nay nghe run rẩy khác thường thế! Có chuyện gì bất thường ư? Hừ! Một vụ hiếp dâm tập thể, nạn nhân là một em gái mười bốn tuổi? Một sự kiện hy hữu: Ngày cưới cha, ngày đám ma con? Mẹ và con gái chung một tình nhân? Hai nữ sinh uống thuốc chuột tự tử vì đã có thai ba tháng? Lựu đạn nổ vì hai mét vuông đất tranh chấp giữa hai anh em ruột thịt? Một con yêu râu xanh sáu mươi ba tuổi cưỡng bức một em gái tuổi mới có mười hai? Phụ huynh học sinh đánh thầy gây hai xương sườn? Nổi cơn ghen tức, một ả điếm tạt a xít vào mặt kẻ tình địch? Vớ vẩn! Và đến lúc tưởng như sắp chết ghen vì bội thực thì mới nghiệm ra rằng: Tất cả thực sự là đã quá quen nhàm, chẳng có gì là lạ lùng, là khác thường cả. Thế gian quả thực còn nguyên cả một ngàn lẻ một chuyện còn kinh thiên động địa hơn nhiều.

Nhưng mà, quả nhiên là tiếng người rao bạo hôm

nay, lúc này có nhiệm nổi kinh hoàng nên run rẩy khác thường thật:

Một vụ án mạng man rợ chưa từng thấy.

Chiều ngày 3 tháng 4 năm 1997 vừa qua, Công an Quận I thành phố đã phát hiện một đầu người bị cắt rời khỏi thi thể, chắc chắn đây là đầu mối của một vụ án cực kỳ man rợ, tại hồ nước Thanh Thiên.

Chi tiết sự kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Thư theo lời tự khai quê ở Thanh Hóa ra thành phố ở với một người đàn ông trong họ làm thầu khoán cho một công trình xây dựng nhà cửa. Hàng ngày, ngoài việc cơm nước giúp ông, chị vẫn đi thu nhặt đồ phế liệu. Chiều ngày 3 vừa rồi, chị Thư đi đến bãi rác ở ven hồ Thanh Thiên. Đang bới rác, ngẩng lên, nhìn ra chị thấy lập lò ở lợi nước cạnh hồ một cái bao tải dứa. “Lem tiếc cái bao tải dứa vì cái bao tải dứa người ta vẫn thu mua để làm nhựa tái sinh”. Giọng quê mùa, chị Thư khai vậy. Và chị lấy một cây sào khều cái bao tải đó vào bờ.

Không ngờ cái bao tải kéo lên lại thấy nặng. Dốc ra, chị nhận ra bên trong nó là một cái gầu cao su, loại gầu vẫn dùng để kéo nước giếng. Đặc biệt, trong gầu lại thấy một vật nặng, bọc trong một cái áo trắng. Hối hộp, chị Thư thò tay vào kéo vật nọ ra. Vật nọ rời tay chị, rơi xuống đất. Trời! Đó là một cái đầu người bị cắt rời! Một cái đầu người! Chị ngất xỉu ngay sau

đó. Tỉnh dậy, chị ngủi thấy mùi hương khói. Thi ra những người ở quanh hồ đã đến, đốt hương cầu cúng cho vong linh người xấu số.

Đầu người bị hại này được mô tả như sau: Hung thủ đã dùng dao sắc, cắt vát từ cằm lên tới gáy, vì vậy thủ cấp này gần như không có cổ. Vì đã ngâm nước lâu ngày nên trạng thái nguyên thủy của nó đã bị phá hủy nham nhở. Tên sát thủ không dùng lối hành xử man rợ ở đó. Y còn xỏ môi dưới, cắt chóp mũi và cắt một bên tai nạn nhân. Không những thế, trên da thịt đã nhéo nát của cặp má nạn nhân, còn nhìn thấy những đường dao sắc rạch ngang dọc. Tên đại ác quyết định xóa hết nhân dạng. Nên chỉ còn có thể nhận được đó là một cái đầu đàn ông vì mái tóc cắt ngắn.

Hiện thời, đầu người này được lưu giữ trong phòng đại phẫu của bệnh viện Thành Đô. Việc tìm tung tích nạn nhân đang được Công an Quận 1 tiến hành cùng với việc truy tìm kẻ sát nhân.

II

Lý Quân Sầm, chủ quán Karaoke, ở mại dâm trá hình số nhà 125 phố Dân Chủ nọ thật là một con cáo già tinh quái. Lướt qua các căn buồng nhỏ chứa các cặp trai gái đang trong cơn đắm dục, lão nhận ra ngay một gương mặt khách lạ, tên đàn ông mắt ba góc, mặt mũi dị dạng, điệu bộ bất an chưa một lần đến ổ nhện này của y. Tuy nhiên, mân mê chòm râu cằm vì một liên tưởng bất ngờ, vừa ló mặt ra khe cửa buồng ngoài, nghe người rao báo quảng cáo về vụ trọng án cái đầu người bị cắt rời, y vẫn còn đủ tinh quái để nhận ra ngay hai bóng công an viên vừa lướt qua. Y biết cả tên hai người nọ. Và y hiểu ngay, bộ máy điều tra vụ án vậy là đang vận hành quanh quất đầu đây.

Quả nhiên lúc này. Nhâm và Trùng, hai thiếu úy công an, cùng tuổi hai mươi tám, vừa đi qua trước mặt

quán Karaoke của lão già. Cuộc đi khởi đầu từ trụ sở Công an Quận, một ngôi nhà hai tầng cũ kỹ, quét vôi vàng ở giữa phố Giang Hà, một con phố lớn san sát các shop buôn bán quần áo thời trang, hàng điện tử, mỹ phẩm sầm uất vào bậc nhất thành phố. Hai người có chiều cao sắp xỉ nhau, một mét bảy mươi ba, bảy mươi tư; nhưng một thì khỏe khoắn tho phàm, một thì nhỏ nhắn, nhả nhặn; tuy thế trên nét mặt trai trẻ của họ đều lộ lộ vẻ hăm hở, háo hức khác thường; cuộc đi có vẻ như bắt nguồn từ một tự nguyện, một nhu cầu giải tỏa hơn là một trách nhiệm được phân vai.

Trời mùa thu, sáu giờ đèn cao áp trên đường phố đã bật sáng thì Nhâm và Trùng đi qua mặt tiền cái quán Karaoke ở phố Dân Chủ nọ. Tới đây, có lẽ là vì vỉa hè bị các hàng quán lấn chiếm ngổn ngang, chật chội, nên họ chuyển sang kiểu đi theo hàng dọc, kiểu đi rừng, người đi sau giẫm trên nốt chân người đi trước. Nhìn kiểu đi là lạ của mình và bạn, Nhâm nhớ đến bài bút ký Một lần tới Thủ đô của nhà văn Trần Đăng hồi học ở lớp 12 trung học phổ thông. Bài văn kể chuyện mấy chiến sĩ giải phóng quân từ Việt Bắc về Thủ đô Hà Nội nhập học trường Quân chính. Khi ấy, Cách mạng tháng Tám năm 1945 vừa thành công, thành phố còn dày đặc bóng lính Tưởng Giới Thạch. Đường phố rộng mà các chiến sĩ vẫn quen lối đi rừng. Người đi sau giẫm lên dấu chân người đi trước. Mắt mở mà

không trông. Tai mở mà không nghe. Chối bỏ ngoại cảnh, họ chỉ nhằm nhằm mục tiêu tối thượng đã xác định thôi. Nhâm rất thích thái độ tự tin, nghiêm nghị và có phần bí hiểm của các chiến sĩ nọ.

Còn Trùng, kẻ giành phần đi trước Nhâm? Khác với Nhâm, trong óc Trùng chẳng còn một bóng hình nhân vật văn học, một câu Kiều, một Định luật Niuton nào hết. Hẩn quên ráo. Học hành lỗ mỗ, hết lớp chín là ở nhà lẩn lóc việc đồng ruộng. Mè siếc cá, kéo vó, đánh giặm, mò cua, bắt ốc hơn đọc sách làm toán. Bố mất sớm. Mẹ làm ruộng, nhà đã nghèo lại ốm đau quặt quẹo luôn. Trùng mang cốt cách một con người đồng quê chất phác, trung tín. Bù lại sự thiếu hụt của kiến thức sách vở, Trùng rất giàu năng lực thực tiễn. Không sâu sắc, tư duy giản lược, nhưng ứng phó khá biến hóa, nhiều khi lắt léo bất ngờ. Trong Trùng có cái thông tuệ, khôn ngoan, hoạt bát của kẻ sớm va chạm trường đời và sống hết mình với cuộc sống. Cái đức hy sinh, sẵn sàng nhận phần thiệt thòi, gánh chịu việc nặng nhọc vì nghĩa lớn là một vẻ đẹp trội bật trong tính cách Trùng. Ba ngày trời qua, Trùng vẫn cái xe ba bánh Ural tã tưởi từ sẫm lớp tới bình xăng, chở Nhâm đi các cơ sở, ngõ ngách phố phường thu nhận tin tức vụ án, và bây giờ họ quyết định chuyển giai đoạn, trực tiếp gặp mặt đối tượng khả nghi đây.

Chiều thu muộn đột ngột trời trở lạnh. Gió mùa

về, nhìn thấy từng luồng mây xám mang theo lá lều, bụi bặm, rác rưởi quét lướt thướt trên nền trời tím bầm như tiết đọng và cứ như thế mãi không chịu chuyển về đêm mà phát ớn. Bảy giờ, hai người gặp nhau ở trụ sở Công an Quận. Nhâm mặc thêm cái áo len cổ lọ. Trùng vẫn phong phanh cái áo bay cổ úa. Tặc lưỡi, sau khi nhìn trời với ánh mắt thật thờ ơ, hai người cùng rảo bước. Thoạt đầu, họ đi qua những phố xá buôn bán lớn. Mới có mấy năm thực hiện chính sách đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường mà cảnh sầm uất đã có vẻ như quá tải. Điện nê ông, đèn màu chan hòa, dòng dòng từng luồng lung linh sặc sỡ vắt trên những biển hiệu, những đường gờ ngang dọc của các ôten, siêu thị, nhà hàng. Hàng hóa chen chúc ê hề trên giá, trên kệ, lấn cả ra ngoài vỉa hè, bất kể bây giờ là lúc đêm bắt đầu buông màn. Và chẳng cần quan sát cũng thấy, cuộc chen đua hưởng thụ như những ngọn triều dâng càng lúc càng bốn chôn hồi hải, chứ chẳng còn chút giấu giếm e ngại như những ngày nao. Các quán hàng ăn nhậu tràn ra đến tận mép đường. Đâu cũng thấy hàng bia rượu và ít lâu nay, ngoài những món thông thường ăn kèm đã lại thấy thêm *ngẫu pín* dê, bò, chó, lợn được quảng cáo là kích dục vô cùng hiệu nghiệm, cùng chân gà nướng Quảng Châu lai rai rất khoái khẩu. Lại đang là giờ quay xổ số, nên đường phố và ngõ ngách nào cũng rầm rập tiếng chân người

chạy, tiếng xích lô guồng và tiếng xe máy rú, như muốn chứng tỏ đam mê đồ đen và giấc mơ kim tiền vẫn chưa bao giờ thôi rời bỏ con người!

Tuy vậy, thành phố không chỉ là những đường phố lớn nghìn nghịt bóng người. Thành phố còn bao gồm trong nó cả những ngõ hẻm thừa thớt nhà cửa và vắng ngơ. Như con ngõ hai anh thiếu úy công an đang đi vào đây. Ngõ hẹp, không đủ cho hai xe đạp tránh nhau và có cảm tưởng nếu dang hai tay ra thì sẽ chạm vào hai bờ tường đá ong ẩm ướt rêu phong ở hai bên. Đó là tường của một dãy nhà cổ ở ngay lối rẽ vào ngõ, dấu tích lối vào một làng quê xa xưa đã hóa kiếp thành một thành phần của đô thị.

Hết dãy nhà cổ quái nọ, hai bên trống tuênh sặc mùi xú uế. Đó là một bãi đất ngập ngựa rác rưởi, khăm khảm mùi súc vật chết, mùi cây cỏ, đồ phế thải lưu cữu ải thối, chìm trong một không gian đen sẫm. Ánh điện lập lờ cuối cùng hai người nhìn thấy lọt ra từ một căn nhà lọt tôn trống tuênh bốn bề, không một bóng người. khi họ vượt qua bãi rác nọ. Có lẽ ban ngày đây là cái kho trung chuyển vật liệu đá sỏi, tre gỗ dùng trong xây dựng. Queo phải, họ gặp một bờ rào găng cao vút. Lối đi men theo bờ rào nọ và một bên là một dãy ao sâu thăm thẳm, đen ngòm.

Tối như bị bịt mắt. Cả hai cùng có cảm giác như đang rơi xuống một cái giếng sâu, đang đi vào một

đường hầm kín mít. Có lẽ ở đây chưa bao giờ có ánh mặt trời. Chỗ nào cũng lép nhép, lầy lội. Chỉ có thể nhận biết được đường đi nhờ sự dẫn lối của cảm giác. Bít lấy mũi là mùi bùn tanh sặc. Mò mẫm một lúc, lát sau nhờ ánh sáng từ xa phản chiếu trên mặt dây ao tù hắt lên, hai người mới nhận ra họ đang đi vào một vùng đầm hoang. Bước thấp bước cao, chốc chốc lại hẫng trượt một nhịp chân, hai người lại vội ngồi xuống sờ soạng và, ngẩng lên họ nhìn thấy ở thẳm thẳm tím xa lập lờ những chấm đom đóm xanh lét ma quái. Giật mình, họ rón người vì tiếng ếch nhái ù ùm chọt rộ lên như cố tình dọa nạt. “Mẹ nó chứ, chui rúc vào nơi kiệt cùng này chỉ có bọn bất lương và ma quỷ thôi”! Đứng lại lần này, nhờ nước bọt phì phì, chửi đổng một câu, Trùng đã nhận ra phía trước anh, trong bóng đêm, lờ mờ vừa hiện ra một vùng cây xanh thâm u, le lói một vài chấm sáng nhỏ tí như mắt nhện ăn đèn. Anh liền quay lại như nín thở.

- Nó đây rồi. Nhâm à.

- Chính xác chứ?

- Hôm qua đã xác minh qua hai người ở đầu ngõ.

Một bà đang công tác ở tòa án. Một ông tài xế tàu hỏa đã về hưu. Trong này chỉ có độc nhà hẩn thôi.

- Chắc chắn hẩn có nhà không?

- Thường ban đêm hai vợ chồng ít khi vắng nhà.

Hẩn làm thợ ở Xí nghiệp cơ khí Nam Đồng. Thợ bậc

cao, chỉ làm theo giờ tầm. Vợ, bán thịt lợn, có mặt ở chợ vào các buổi sáng.

- Được rồi. Cứ thế đã.

- Để tôi!

Kéo Nhâm về phía mình, lại như bao lần, Trùng giành vai trò mở đường. Nhưng, thốt nhiên vừa dấn lên mấy bước, Trùng liền giật thột mình vì cảm giác hẫng hụt và lập tức anh nhận ra, Nhâm cũng đang đưa hai tay quờ quạng tìm mình. Tất cả những gì hai người vừa nhìn thấy ở phía trước đều đã biến mất. Họ vừa rơi xuống một cái hố sâu? Hay chính là bóng đêm như một bầy quái vật vừa bổ ra bao vây họ? Xung quanh họ là những bức tường đen ngòm chắn lối. Và đưa tay ra, họ chỉ chạm vào người nhau. “Mẹ nó chứ! Thế là thế nào nhỉ”? Trùng lại nhỏ bọt, cầu nhàu. Nhâm cố định thần. Nhưng, quái lạ, anh có cảm tưởng là đã bị bưng kín hai con mắt và trạng thái mù lòa khiến anh không thể nhúc nhích được, dù chỉ là một bước nhỏ. Anh đang chìm ngẫm trong bóng đêm. Bóng đêm tăm tối. Bóng đêm tội lỗi. Anh đang đối mặt với nó, với bóng đêm, với hồn ma bóng quỷ. Là thế chẳng, cái chức nghiệp anh đang theo đuổi và hiện thực này sẽ trở thành một ám ảnh dằng dai khó dứt bỏ trong anh? “Rõ ràng là hỏi thăm hai nhà đầu ngõ họ bảo đi độ một cây số thì tới mà”. Trùng quay ngang quay ngửa, mình nói mình nghe. Hay là lạc lối? Nhưng chả lẽ là vì quần trí.

lú lẫn nên lạc lối? Anh cố mở to mắt, tập trung thần lực, phóng cái nhìn ra xung quanh. Ngay cả bóng Nhâm, anh cũng không nhìn thấy. Chỉ có tiếng con muỗi vo ve đâu đây. Tiếng con muỗi quây quả dai dẳng đâu đây khiến cả hai bắp tay anh như mọc lông lá, nổi gai xù xì.

“Có ai ở đây không?”

Trùng đã quyết định tự giải thoát. Anh giậm chân, nghển cổ, quát thật to. Và nhận ra câu hỏi nọ đã lọt thỏm vào khoảng không, anh liền nghiêng răng kèn kẹt. Anh bảo bắt được tên sát nhân, anh sẽ bắt nó ăn cứt và bắt nó phải đi bằng bốn chân. Có lẽ phải quay trở ra, hỏi lại đường đã. Nhâm bần thần nghĩ. Vì quả thực từ lúc bắt đầu dẫn sâu vào cái ngõ này, anh đã thấy nghi ngại, không yên lòng rồi.

“Có ai ở đây không cho tôi hỏi thăm nào!”

Lại một lần nữa, Trùng lên tiếng. Lần này anh cất giọng thật to, thật đĩnh đạc. Và Nhâm nhận ra, đón nhận câu hỏi khẩn thiết và đã thấm nhiễm lo âu của Trùng, xung quanh vẫn chỉ là khoảng không đen quánh lặng im tuyệt đối và hoàn toàn chết chóc mà thôi; đây là chốn không người, là vùng tử địa, là bãi tha ma. Nhưng mà chẳng lẽ họ đã lạc lối nhầm đường? Chẳng lẽ là họ đã mê lú, đã bị ma đưa lối quỷ dẫn đường? Nơi đây xa cách nền văn minh. Nơi đây hoang sơ, bán khai. Đây là quảng khuyết sử mệnh mông. Lưu hành

nơi đây không phải là các định luật vật lý học hiện đại. Đây là nơi ngự trị các quy luật rừng rú, vô thường. Đây là cái ngô hoang, là con đường liên thông với cõi giới âm ti địa ngục; từ ngô hoang này quý sứ mang hình người ngày ngày từ địa phủ đi lên, gia nhập vào thế giới loài người.

III

Đặng Tầm nói:

- Bây giờ chúng ta hãy thử tóm tắt tình hình đánh án vừa qua. Một là. Nhâm đã điều tra chính xác nạn nhân tên là Bội, thợ tiện ở Xí nghiệp Nam Đồng, hai mươi bảy tuổi, nhà ở số 212 phố Dân Sinh. Gia đình Bội sau một hồi kinh hoàng sợ hãi, cũng đã đến phòng Đại phẫu bệnh viện Thành Đô nhận dạng con em họ, nhận thủ cấp Bội đem về an táng. Đó là thắng lợi thứ nhất.

Nước ngọt, gương mặt rộng như dân ra thật an, nhiên tĩnh tại, Trưởng Công an Quận tiếp:

- Thắng lợi thứ hai là việc xem xét các mối quan hệ của Bội. Loại bỏ, loại trừ một cách cẩn trọng, chúng ta đã thu hẹp dần diện các đối tượng nghi vấn có quan hệ đến cái chết của Bội. Còn lại bây giờ là ba.

- Em có ý kiến được không ạ?

- Nhâm nói đi!

- Em và Trùng cho rằng, trong ba đối tượng đó thì hai là có khả năng can án hơn. Một là cậu Thuyên mà em và Trùng đã thử một lần tiếp cận nhưng chưa được. Thật là kinh khủng, thủ trưởng ạ. Cái ngõ hoang và lúc ấy cảm giác phải đối mặt với bóng đêm mù mịt khiến chúng em vừa kinh sợ vừa linh cảm thấy có cái gì đó rất đáng ngờ ngờ.

- Được! Chú ý cái linh cảm đó, Nhâm. Ông Tầm gật đầu xác nhận, nhìn sang gương mặt rần rở của Trùng: Còn đối tượng thứ hai, theo Trùng có phải là cậu Lãm? Cậu này là bạn cậu Bội từ hồi đi nghĩa vụ quân sự, làm nghề lái xe ôm ở Hà Nội, nhưng ngày xảy ra vụ án cậu ta khai không có mặt ở Hà Nội. Có đúng không?

Trùng cắn cắn môi, gật gật. Nhâm khẳng định:

- Đúng! Em đồng ý với Trùng, vẫn cần chú ý tới cả cậu Lãm. Vì cậu này đã có một lần can án, đâm người bị thương bằng dao nhọn. Nghe dân xe ôm nói, cậu này trước là lính Đặc công. Còn người thứ ba anh vừa nói thì...

Ông Tầm nghiêng nghiêng đầu, nheo nheo mắt, khích lệ:

- Nhâm cứ nói đi!

Nhâm tiếp:

- Cậu thứ ba cũng là bạn của Bội. cậu này trước đây cùng ở một khu phố với Bội, cùng yêu một cô tên Huệ, nhân viên ở cây xăng số Tám đường Nguyễn Trãi. Cậu này hiện đang là sinh viên khoa Luật. Ngày xảy ra vụ án, cậu ta đang đi thực tập ở Huế. Việc này em và Trùng đã lấy được xác nhận.

- Ý kiến Trùng thế nào?

Trùng ngẩng lên, mắt lóe sáng:

- Em đồng ý với Nhâm. Vòng vây đã thu hẹp dần rồi. Chúng em nhất định tóm được con thú dữ sống chuồng này. Bắt được nó, em xin phép thủ trưởng xích cổ nó, bắt nó đi bằng bốn chân và nói thủ trưởng bỏ ngoài tai, bắt nó ăn...

Không nói hết câu, Trùng bỗng im bặt. Thấp thoáng một tình cảm triu mến vừa hiện lên trong cặp mắt nhỏ của ông Tầm. Cặp mắt ông Tầm, cặp mắt voi tinh tường, hiền hậu lắm. Cặp mắt ấy hòa hợp với thần thái toát ra từ gương mặt rộng, vầng trán cao, khuôn miệng vuông, chòm mũi như giọt mật treo, đầy đặn tròn vẹn và bình đạm của ông. Mặt ông, phong thái ông thanh đạm thung dung, đôi khi lại có vẻ như ngư ngơ là khác, nhưng thật sự ông là một nội lực vô cùng dồi dào, và thông tỏ mọi nhẽ. Ông được tiếp nhận một nền học vấn tròn vẹn. Đó là điều khác biệt hẳn với đồng cấp ông, những người vì hoàn cảnh eo hẹp bị thất học từ nhỏ. Ông trưởng thành từ một trình sát

viên lên Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, rồi Quận phó và dừng lại hơn hai mươi năm ở chức vụ Trưởng Công an quận này. Chức vụ, cấp bậc của ông so với người cùng trang lứa, tuổi tác, xem ra còn nhiều thua thiệt. Nhưng ai có thể so sánh được với ông về sự từng trải và những gì ông đã giúp ích cuộc sống và nghề nghiệp! Ông hiểu biết sâu sắc cuộc đời và do sống thực sự với mọi biến cố vận động của cuộc sống cùng những huyền thoại của nó, ông dừng ngay cuộc sống để giải thích cuộc sống, ông sống với từng tình huống cụ thể, tiếp cận với sự vật bằng chính sự thật, không định kiến, qua loa nửa vời, nên ông là cả một kho báu kinh nghiệm về sự thật. Ông là tình yêu tha thiết thật sự mặn mà với nghề nghiệp và do vậy, với cuộc sống chân chính của con người. Ông có cả một kho chuyện về các vụ án mà ông là người trực tiếp tham gia xử lý. Chỉ mới nghe người khác thuật lại sơ sơ vài vụ mà Nhâm đã mê liến. Nhắc nha rồi mình sẽ kể. Ông nói. Nhưng có lúc nào nhắc nha được: cứ liên miên vụ án này chưa qua, vụ án khác đã đến, nhắc ông, ông cười, tắt lười: Thôi, để đến khi về hưu, mình sẽ viết lại vậy.

Ông Tầm là vậy, và bây giờ cả Trùng và Nhâm, sau khi đã trình bày ý kiến của mình về vụ án kinh hoàng và man rợ nọ, đều im lặng nhìn ông, trong sự ngờng mộ, vô cùng tin cậy.

Nhâm về đây làm việc dưới quyền ông Tầm đã

năm năm. Anh nghĩ: Thật là diễm phúc cho mình. Từ một thị trấn nhỏ miền rừng núi tỉnh Lao Cai, hết bậc phổ thông, Nhâm về thành phố học Đại học An ninh rồi về Quận này nhận việc, với Nhâm, ông là hình ảnh để lại ấn tượng đầu tiên và sâu đậm nhất, là hình mẫu để anh noi theo. Nên đã có lúc anh không khỏi bỗng dưng giật thột mình. Liệu ta có thể hoàn thành công việc không nếu bên ta vắng bóng ông? Ý nghĩ ấy thường khi ám ảnh Nhâm. Anh đã quen sống, làm việc với ông. Ông là phần linh hồn cuộc sống ở nơi đây. Không thể quan niệm được một ngày nào đó bỗng dưng ông lại vắng mặt ở trụ sở này, và mọi việc lại không có sự bảo ban của ông. Có lẽ vì đã có lúc bằng linh tính, anh đã nhận ra, đời ông không phải là hoàn toàn suôn sẻ. “Một lần, sau một tháng đánh án ở Tây Bắc, ông ấy trở về nhà. Đẩy cửa, bước vào buồng, ông sững lại. Trên chiếc giường của vợ chồng ông, vợ ông đang trần trụi cùng một gã đàn ông là em họ ông. Để nguyên ba lô trên vai như thế, ông quay ra, đi thẳng. Và từ đó, không trở về nữa...”. Trùng, chà, cái anh chàng ngọc nghêch này xem ra cũng là tay thóc mách đây, nên hẳn đã nghe đâu được câu chuyện đời tư đó của ông Tầm và kể vầy với Nhâm? Nhưng, ngoài chuyện đó ra còn những câu chuyện ngầm ẩn, phức tạp khác trên đường đời? Những điều không thể dự tính có thể bất chợt xuất hiện ở bất cứ lúc nào và bất

thần chia tách ông và Nhâm? Nhất là hồi này, ông mắc thêm bệnh cao áp huyết. Và một hôm đang ngồi trò chuyện với ông, Nhâm nhận ra Trùng bỗng đứng phắt dậy, gất: “Đề nghị thủ trưởng bỏ tính sĩ diện của ông đồ xứ Nghệ đi! Sĩ diện là thua thằng cùn đấy”! Thằng cùn nào? Vậy là sẽ có một nhân vật mới nữa sẽ xuất đầu lộ diện và rất có thể là sẽ tạo nên những chấn động bất thường cho cuộc sống của ông, của Nhâm và mọi người trong cơ quan này?

Ngoài phố, nắng sáng choang. Lẹp kẹp tiếng gót dép người đi lại. Chếch cửa trụ sở lại là Rạp chiếu bóng Tân Dân và xa hơn tí chút về bên tay phải là một ngã năm, ở đó từ sáng sớm một cái loa đã oang oang đọc bài xã luận: “Toàn dân hưởng ứng tháng phòng chống tệ nạn xã hội”. Và vào lúc này, như trên người ông Tầm, Nhâm và Trùng, một chiếc xe đạp phía trước là một dàn báo từ đầu lò dò lẫn bánh đến, dừng lại ngay ở trước trụ sở, cất tiếng rao rè rè. Alô! Alô! Một hai ba bốn. Xin mời đồng bào đón đọc báo ngày hôm nay. *Tin thêm về vụ án man rợ cái đầu người tìm thấy ở hồ Thanh Thiên...* Tin thêm gì vậy? Đã tìm thấy hai cẳng chân, hai cánh tay của nạn nhân ở bãi rác Khương Lý và dưới hồ Thủy Túc. Gia đình nạn nhân tên Bội đã tổ chức an táng cho con em họ. Tin thêm gì vậy? Người đàn bà bới rác tên Nguyễn Thị Thư hóa ra là có một cuộc tình éo le với người đàn ông tự xưng là thầy khoán. Còn cô này là dân

xứ Thanh, vốn đã có một đời chồng, nhà ở chính cái làng có truyền thống chuyên nghề đi... ăn xin, ăn xin mà xây nhà dầy dọc dầy ngang...

Trùng cầu nhàu:

- Đúng là chuyện nọ xọ chuyện kia. Thiên hạ coi như được xem một vở kịch đẫm máu ly kỳ. Còn mình thì lo sốt vó.

Ông Tầm khim khíp hai con mắt hiền hiền đậm:

- Chúng ta có quyền khiêm tốn, nhưng có nghĩa vụ phải tự hào về công việc của mình, Trùng à.

- Em đâu có ý phàn nàn.

- Trùng và Nhâm có thấy điều này không? Với các nhà khoa học thì mục tiêu tối thượng của họ là tìm ra, tạo ra những điều, những giá trị mới mẻ trong thế giới vật chất và tinh thần. Anhtanhtim ra Thuyết Tương đối Niuton phát minh ra Định luật Vạn vật hấp dẫn. Nhà nông học Lương Định Của tìm ra giống lúa mới. Đại thi hào Nguyễn Du sáng tác nên Truyện Kiều. Còn chúng ta? Chúng ta thì hình như công việc ngày ngày chỉ là lặn lội trong tăm tối. khám phá ra những điều có vẻ như chẳng mới mẻ gì và chẳng cần thiết cho ai cả. Chẳng mới mẻ, chẳng cần thiết cho một ai. nhưng lại cần thiết cho sự sạch sẽ của cuộc sống xã hội. cho sự yên bình của con người. Mình nghĩ thế, hai cậu có thấy được không? Vừa rồi Nhâm nói lại tới cảm giác khi đi vào cái ngõ hoang nọ. Như

vậy là Nhâm, Trùng nói riêng và chúng ta nói chung, đang đối mặt với cái gì đây? Đối mặt với bóng đêm. Với bóng đêm, với tội ác. Để làm gì? Để cho mỗi ngày một tươi sáng hơn, sạch sẽ hơn. Thế đấy! Vào tuổi này, đôi khi mình tự hỏi: Tại sao ta lại dấn thân vào nghề nghiệp này và đi liền gần bốn chục năm? Trả lời như sau: Tôi cảm thấy không đủ tư cách để không nhận nhiệm vụ này!

- Hay! Đối mặt với bóng đêm cho mỗi ngày một tươi sáng hơn. Và câu nói vừa rồi nữa. Hai câu nói tuyệt hay!

Nhâm reo khe khẽ. Ông Tầm ngón tay gõ xuống mặt bàn, tiếp:

- Bây giờ trở lại câu chuyện những kẻ ta nghi ngờ. Có một chi tiết rất có giá trị tham khảo. Hôm qua Nhâm mới nói sơ qua với tôi lúc cùng Trùng đi tìm nhà cậu Thuyên về.

Trùng nhanh nhẩu:

- Đi mãi đi mãi, rồi chúng em tưởng rằng mình lạc lối, thậm chí rơi vào vòng u mê lú lẫn. Nên cuối cùng quyết định quay ra. Tới đầu ngõ hỏi lại thì không phải.

Nhâm khe khẽ:

- Tại sao em có cảm giác đó là vùng ám hơi tử khí, chết chóc?

- Như mình nói lúc này, rất nên coi trọng cảm giác, linh giác. Ông Tầm hào hứng: Thêm nữa, như Trùng

thăm dò mấy người ở đầu ngõ, họ cho biết: Mấy hôm nay, cậu Thuýn thường bỏ nhà, đi ra phố. Có phải là đang ở trong trạng thái bối rối, bất an không?

- Chà, đó là một câu hỏi rất đáng đặt ra!

Trùng kêu khe khẽ. Ông Tầm nhíu mày:

- Bây giờ thế này. Vụ án dã man này đang gây kinh hoàng cả thành phố. Đây là tội ác của một tên dã nhân, một kẻ nghiệt súc. Mình cảm thông với thái độ của Trùng lúc này khi nói, tóm được nó, sẽ bắt nó đi bằng bốn chân và... Thành ra ta phải tập trung giải quyết vụ án này càng sớm càng tốt. Theo mình, lúc này, việc cấp bách thứ nhất là Trùng phải đi ngay Hưng Yên, xác minh lại lời khai của cậu Lắm lái xe ôm.

- Xin tuân lệnh của thủ trưởng!

- Hãy khoan! Giơ tay, ngoái cổ nhìn ra ngoài cửa thấy có bóng người lấp ló ở đó, ông Tầm hạ giọng, tiếp: Đi ngay! Và xác định càng nhanh càng tốt.

Trùng đứng dậy:

- Em xin có ý kiến, có phải thủ trưởng sắp bị điều động đi nơi khác?

- Cái gì?

- Em hỏi... có phải thủ trưởng ...

- Đừng lạc đề! Không phải việc vụ án thì lúc khác nói. Nhắc lại, nếu xác minh đúng là Lắm ngày xảy ra vụ án đang ăn giỗ ở quê thì công việc sẽ thuận hơn rất nhiều cho ta.

Dứt lời, ông Tầm chia tay cho Trùng, nhưng đánh tia mắt vào Nhâm:

- Nhâm có ý kiến gì?

- Em thấy thủ trưởng quá giỏi khi gọi thủ phạm là tên dã nhân, kẻ nghiệt súc.

Ông Tầm đứng dậy, bắt tay Nhâm, khóa lấp:

- Đúng là mẹ hát con khen hay! Còn Nhâm ở nhà trực ban. Lúc này mình nhận được điện gọi, phải lên Sở ngay, chưa biết việc gì! Tạm thế đã. Lúc về sẽ trao đổi tiếp công việc của Nhâm. Được chưa!

IV

“ Các anh ơi, các anh cứu *iem* mới”!

Vừa bước ra phòng thường trực, mới chỉ nghe thấy tiếng người kêu cứu, Nhâm đã thấy một người phụ nữ trẻ từ ngoài bờ hè tọt vào phòng. Và chưa kịp hiểu đầu cuối, Nhâm đã bị đẩy thẳng ra phía cửa, trở thành tấm bia đỡ đòn đối diện với người đàn ông cao to ngầu nghện, râu quai nón, mũi diều hâu, dữ tợn, tay đang giơ cao một thanh củi gộc.

- Ông kia, làm cái gì thế?

Nhâm quát gằn và trong một phẫn xạ tức thời, thực hiện thế võ tự vệ, né đầu, Nhâm đưa tay đón thanh củi đang theo đà bổ dọc xuống. Rồi quay phắt lại, nhanh như cắt, tóm cổ tay người đàn ông, bẻ quặt ra phía sau, đoạn dẫn ông đến tấm ghế băng trước cái bàn mộc trong phòng, ấn ông ngồi xuống.

- Dạ, cho em xin lỗi anh.

Không thể có cách xử lý nào nhanh gọn hơn. Người đàn ông biết thế yếu, hạ cơn nóng giận, xoa xoa hai tay. Nhâm quay lại phía sau:

- Chị kia! Chị ngồi lên đây.

- Dạ.

- Chị ngồi xuống đi. Giấy tờ ông đâu? Vì có gì mà làm mất trật tự cả phố xá thế. Còn chị. Chị ở đâu? Chị...

Lần này thì Nhâm nói không hết câu. Người phụ nữ đưa tay quạt ngang mũi vừa ngẩng lên nhìn anh. Hai con mắt nhớt nhát ánh nước. Cái cằm lẹm. Núm búi tóc to tròn sau gáy và chiếc áo sơ mi màu mận chín. Đó là người phụ nữ bối rác tên Thư, người đã nhặt được cái đầu bị cắt rời của Bội, nạn nhân của một vụ sát hại man rợ. So với hôm chị đến quận khai báo lại sự việc, nửa tháng đã qua, giờ trông chị đẩy ra. Trên cặp mắt lá rằm là hai cái vôi lông mày mới tỉa làm dáng, nhưng nốt tàn nhang đã biến mất. Đôi lông mày nhô cao đỏ rạn như bôi phẩm.

- Dạ, tên *iem* là...

- Thôi, tôi đã hỏi chị trong vị thế chị là nhân chứng của vụ án, tôi cũng đã đọc bản tự khai của chị rồi. Còn câu chuyện vừa xảy ra là thế nào? Ông nữa? Rồi đến lượt ông nói.

- Dạ, lần trước tại trụ sở này, trong lời khai về bản thân *iem*, *iem* nói có chỗ chưa đúng. *Iem* không có

chồng. Người đàn ông vừa rồi đuổi đánh *iem*, nó đây không phải là chồng *iem*, không phải người làng *iem*, cũng không phải là thâu khoán. Nó chỉ là dân củ vụn ở ga Trần Quý Cáp. Vợ nó làm ruộng ở Phú Lý, nhưng nó nói dối là chết rồi. *Iem* mắc lừa nó. Được một tháng thì vợ nó mò lên. Cứ gây gộc, đòn gánh nó bỏ vào *iem*. Người *iem* còn đầy vết thâm tím nó đánh đây! Nó còn dọa tạt cát xít vào mặt *iem*. Thế là *iem* phải bỏ đi. *Iem* vạch vôi vào mặt quân lừa đảo. Thế nhưng, nó lại như chó động đực nó đi lùng *iem*!

- Hừ!

- Dạ, nó đi tìm *iem*. Nó rình *iem* ở ngõ Sinh Lợi lúc *iem* đi thu mua phế liệu với giấy báo cũ. Thế là nó túm lấy *iem*, rồi thuê mấy thằng đầu trọc lôi *iem* về, đóng cửa lại. Nó định dờ trò dê chó thì *iem* vùng dậy được, *iem* chạy vào đây, một mặt để cầu cứu các anh, một mặt để trần tình lại nhân thân *iem*.

- Dạ thưa anh, anh cho em trình bày. Câu chuyện không phải là như thế ạ.

- Ông nói đi!

Bụng nghĩ, lại chuyện tình ái ghen tuông giành giật của nhau đây. Nhân đưa mắt giục người đàn ông. Nhưng, người đàn ông gương mặt với bộ râu quai nón trông thì dữ tợn mà lúc này đưa tay gãi chồm đầu, cất giọng thuốc Lào khàn rè, nghe lại thấy rất hiền lành:

- Dạ, thưa anh, em và cô ấy cùng là cảnh gạo để bỏ

đài, muối để bàn chân, nên chúng em thực sự là đã thương nhau.

- Thực sự là đã thương nhau!

- Chị để ông ấy nói.

Người đàn ông ngập ngừng:-

- Dạ, vừa rồi là em có nóng nảy, nhưng cũng chỉ là dọa dẫm để cô ấy nghe theo em thôi ạ. Dạ, thật sự là em và cô ấy đã dắt nhau đến Đền Dâu ăn thề. Dạ, em nói sai thì trời đánh thánh vật em. Cô ấy nói, dù có là lẽ mọn, cô ấy cũng quyết gắn bó với em. Dạ, đó là lúc cô ấy bơ vợ không nhà không cửa.

- Ông im đi!

- Để ông ấy nói hết đã.

- Tôi thề với ông bao giờ, hả đồ rậm râu sâu mắt?

Anh công an, anh cho *iem* nói, *iem* phải vạch mặt cái đồ điêu trá này.

- Úi giờ!

- Úi giờ cái gì!

- Trông xinh thế mà điêu!

- Ai điêu?

- Minh điêu chứ ai điêu!

- Minh điêu! Thế cái đứa nào thề thốt rằng anh chỉ có một mình mình duy nhất trên đời. Rồi cái đứa nào tham con diếc tiếc con rô!

Câu chuyện thế là đã rõ được tám chín phần rồi. Nó là câu chuyện tình ái tay ba tay tư tranh đoạt thông

tục hàng ngày trong nhân gian. Nó là câu chuyện quan hệ trúc trắc giữa đàn ông và đàn bà muôn thuở và thông lệ. Đàn ông, đàn bà, nhu cầu yêu thương, ngọn lửa dục tình và những cuộc săn đuổi, kiếm tìm triền miên. Ấy thế, những đón đầu khổ sở, tức tối, những tình huống bi hài trở trêu cùng cả một trăm linh một câu chuyện ái tình rắc rối éo le. Khác chẳng, ở đây, màu mè bị tước bỏ, bản năng bộc lộ mạnh mẽ, cả hai người đều tự do phô bày, suồng sã và sàm sỡ, vụng thô. Mới nhóm chân vào địa hạt yêu đương, Nhâm còn đang rất trẻ. Tuy vậy, Nhâm cũng hiểu câu chuyện giữa người đàn bà nhạt rác vô tình có quan hệ tới vụ án và người đàn ông làm nghề cứu vãn này sẽ chẳng xảy ra điều gì mới mẻ và quá nguy hiểm đến an ninh trật tự cả. Cuộc sống sẽ đi theo con đường riêng của nó. Và anh, lúc này sẽ chẳng giúp ích gì cho họ được cả, ngoài vai trò một nhân chứng bất đắc dĩ. Đó, người đàn ông đã dịch lại gần người phụ nữ trẻ tên Thư và khi thấy Nhâm quay mặt đi, y liền quờ tay lên vai chị.

- Minh ơi, mình không về thì đêm nay anh biết ngủ với ai.

- Ngủ với ai thì kệ xác anh!

- Ôi, mình ơi, đôi môi mình đang mơn mớn như cái hoa hàm tiếu thế kia, hai cái nhũ hoa của mình như hai quả dưa thế kia, để không thì nó phí đi mình ạ.

- Phí cũng mặc tôi!

- Thôi thì anh xin lỗi mình. Cũng là do chai rượu

thuốc Minh Mạng Hoàng đế mình mua cho anh uống để tăng lực.

- Mình mua cho anh uống để tăng lực! Nói nghe cứ như thật ấy nhỉ?

- Thì chính mình nói là rượu này ông uống bà thích đấy thôi.

- Hừ! Ai nói bao giờ?

- Đấy, mình cười rồi nhé.

- Rõ dơ! Ai người ta cười! Rượu với chả chè. Chưa rượu mà đã đem bảy ngày ba, hùng hục như trâu như ngựa, chết khiếp người ta rồi. Từ nay thì đừng có hòng!

Nhâm dừng dậy, đi về phía căn buồng thường trực. Câu chuyện còn tiếp diễn thế nào nữa khi trên mặt băng ghế dài chỉ còn lại hai người đàn ông đàn bà nọ. Chưa xong đâu. Thật là thế vì ngay sau đó, khi người đàn bà đưa tay lên chùi mắt và phụng phịu, thì người đàn ông đã nhanh nhẹn sấn tới, chộp lấy cổ tay chị. Không chịu, chị văng ra. Quyết không thua, người đàn ông liền xáp tới ngay tấp lự. Giật lui ra đầu ghế, người đàn bà nguây nguẩy thề rằng chị sẽ không để bị mắc lừa lần nữa. Trong khi ấy, không hề nao núng, người đàn ông đứng dậy, chỉ cái bóng đèn điện treo bung biêng ở giữa phòng, thề độc rằng anh ta chỉ coi mình chị là vợ chính thức, còn người đàn bà lăng loàn đến đánh ghen với chị chỉ là con nhân tình nhân bánh chốc lát, ông ta đã cắt đứt từ lâu rồi.

- Thật mà, anh thế sẽ cắt đứt hoàn toàn với con thành nanh đỏ mỏ ấy. Anh sẽ sống với mình. Sẽ chỉ yêu quý mình. Sẽ ăn đời ở kiếp với mình! Một mình mình thôi!

- Thèm vào!

- Đấy, mình thèm vào rồi chứ.

- Bỏ tôi ra!

- Thưa à, hay là em bắt anh quỳ xuống xin lỗi, em mới tha thứ cho anh?

- Ai dám bắt anh quỳ!

- Hoan hô, thế là em bằng lòng tha thứ cho anh rồi nhé. Thưa ơ! Tình anh là tình thực. Cứ tưởng rằng em thích danh vọng địa vị, nên anh mới mạo nhận mình là thầu khoán. Chứ anh chỉ là anh cứu vãn lương thiện, tay làm hàm nhai, không biết ăn trộm ăn cắp, lừa dối ai bao giờ. Nào, đưa tay anh đất. Hay là cho anh bế em lên như các buổi tối ở nhà mình?

- Thôi đi, nỡm lắm nữa! Không sợ các anh công an các anh ấy cười cho à!

Trên sân khấu hay giữa cuộc đời đây, cái hoạt cảnh trai gái ồm ờ tán tỉnh, nựng nọt hờn dỗi chèo kéo nhau này? Chả nên can thiệp chứ đừng nói là quát mắng họ. Nhâm quay đi. Nhâm đứng ngoài cuộc. Ái tình ở trạng thái đơn sơ này hóa ra cũng đủ cung bậc những là ngúng nguẩy, nhõng nhẽo, mơn trớn, vỗ về hội đủ sắc hương, kể cả mùi vị tục lụy và cuối cùng thì Nhâm hiểu rằng, sự

hiệp nhất nhất định sẽ tới theo nguyên lý người đàn bà cần đến người đàn ông và ngược lại, dẫu chỉ là tạm thời, và đó là lúc Nhâm cần phải biến đi, biến đi để người đàn ông được tự nhiên hơn trong việc làm lành với động tác đỡ tay người phụ nữ, diu chị dậy, đưa chị ra về và câu chuyện sẽ chấm hết. Chấm hết đi để Nhâm lo việc khác, việc truy tìm kẻ giết Bội.

Sự việc đã diễn ra đúng là như thế. Tuy nhiên, Nhâm đã phải giật mình quay lại và nhận ra mồ hôi bỗng túa ra ướt đầm chân tóc mình. Nhâm vốn là một kẻ nhạy cảm, dễ bị xúc động. Người phụ nữ trẻ vẫn còn chút tấm tức đi theo người đàn ông tình nhân ra tới cửa, liền giật tay, thỉnh linh ngồi thụp xuống đất, ôm mặt nức nở một hồi dài:

- Ủ ừ, tôi về với anh, nhưng tôi không đi thu nhặt phế liệu, tôi không đi bới rác nữa đâu. Anh nói anh yêu quý tôi thì anh phải cho tôi vay vốn, tôi buôn đầu chợ bán cuối chợ, để kiếm miếng cơm sinh sống. Tôi không đi bới rác nữa đâu đấy. Một lần nhặt phải cái đầu lâu người cũng đủ tôi tổn đến già rồi!

Hóa ra tội ác man rợ nọ vẫn còn là nỗi ám ảnh khủng khiếp với người phụ nữ này, với những người có quan hệ, với chính Nhâm.

V

Nhìn thấy chiếc xe xítđờca mô tô ba bánh
nhãn hiệu Ural nổ máy pình pình sơn hình
Huy hiệu Công an ở mũi xe rẽ vào, ông trưởng thôn già
đang ngồi đan rổ rá trên cái sân gạch nhà mình vội
chống dao đứng dậy, mau mắn cất tiếng chào.

Trùng xuống xe, trệt mũ lưỡi chai lau mặt:

- Chào bố. Xà bố trẻ con nói tục có bằng. Hỏi
đường về nhà ông trưởng thôn Vân, đứa nào cũng kêu:
Đéo biết! Cãi nhau là văng: Nói như buổi thầy!

Ông trưởng thôn cười, hờ hàm răng trống:

- Báo chí của tỉnh phê mãi rồi. Đoàn thanh niên,
Đội thiếu nhi, Hội phụ nữ cũng đã năm lần bảy lượt phát
động thi đua chống nói tục rồi. Thế mà cũng *đéo sửa
được*. Nêu cả khẩu hiệu: *Thuộc một câu thơ hay, bớt
một câu chửi tục*. Mà cũng *đéo ăn thua*. Thế quý vị
định hỏi ai?

- Hỏi nhà ông Xây.

- Ở đây có bốn người tên Xây. Một là Xây điên.

Ông này đi bộ đội, một lần được phân công làm nhiệm vụ nghi binh thu hút hỏa lực địch, nhưng bỏ đồng đội chạy thoát thân, giờ ân hận nên phát bệnh tâm thần, suốt ngày đi lang thang, nói năng lảm nhảm. Đéo hiểu bố nói gì. Một là nữ giáo viên góa chồng, nhưng còn tốt nái. Một nữa, hăm một tuổi là cán bộ ngành Thuế có thời du học ở Nga nên trẻ con vẫn gọi là Alécxây. Một nữa là phó may Văn Xây.

- Chúng tôi hỏi ông Xây thợ may.

- Thế thì đi theo lối bên trái này. Rồi vào ngõ Đầm.

Thấy nhà hàng giò thì hỏi. Để tôi dẫn chú đi!

- Thôi, khỏi cần. Cảm ơn bác.

Gửi lại chiếc Ural lăm như ma chôn ma vùi, chào ông già trưởng thôn, Trùng xăm nắm đi ngay. Rẽ vào một con ngõ nhỏ được chừng hơn trăm bước, nghe tiếng già giò lóc chóc trong một căn nhà mái bằng nhỏ như cái miếu bên đường, anh dừng bước, ngó vào.

- Chào các bác!

- Chú ở trên tỉnh hay dưới huyện về đặt giò liên hoan đấy *như?* Lò giò tôi nổi tiếng cả nước mà. Cam đoan bổ dương, tráng khí, *đéo* có hàn the mà đánh rơi xuống đất thì nảy như hòn tấy.

- Bố dọn chuối xanh vào chứ gì!

- A, anh này quá chiêu đây. Nhưng đây *đéo* có thể!

- Nói đùa vậy thôi. Tôi là công an. Có việc cần gặp một mình bác Văn Xây phó may.

- Chà!

Người đàn ông vừa nói ngậm miệng, vội cúi xuống, hai tay hai chân gõ nặng phồm phộp lao xuống khối thịt đã nhuyển nhão nhộp nhộp nhẹp nhẹp trong lòng chiếc cối đại. Đứng xem ông già giò là một người đàn ông cao kều, gầy gò, mắt lom lom, mồm rộng, môi vén như môi ngựa, vẻ từng trải và khôn ngoan. Nghe Trùng hỏi tên, ông liền vỗ bộp vào ngực, kêu: “Văn Xây phó may là tôi đây ạ”. Rồi vội vàng chào người già giò, dẫn Trùng về nhà mình.

Nhà ông Văn Xây ba gian lợp ngói, cao lênh khênh như cái minh tinh. Nhà rộng, tiện nghi đầy đủ. Gian giữa đặt tủ chè, bộ tràng kỷ. Gian bên bày tủ ly, trong lớp kính sáng choang phản chiếu, nhìn rõ con búp bê Nga, chiếc phích đỏ Trung Quốc, chiếc máy *cátxét* Nhật, bộ ấm chén Thái. Đáng chú ý là hai bình rượu ngũ xà đặt trên nóc tủ và hàng trạm gỗ áp nóc nhà, kỳ khu, đủ hình tiên nữ, chùm nho, chim chóc gắn ở đỉnh tường, do thợ Sài Gòn làm, tốn hơn hai triệu bạc.

Chính là vừa bước vào nhà, thấy Trùng đưa mắt nhìn căn nhà, ông Văn Xây đã tự khoe thế. Ngồi sắp chân bằng tròn trên bộ ngựa quang dầu bóng lộn, ông kéo cái điều bát lại, dặt thuốc vào vào lỗ điều, bật lửa châm đóm, không hút vội, ề a và xởi lởi ông cũng

cho Trùng biết ngay, rằng ông là kẻ đa tình, hiện ông có hai bà cùng sống trong căn nhà này. Ấy, cái ái tình nó là vậy, ông nói, không dùng lý luận mà hiểu được; không dùng đạo đức mà bỏ được; không dùng luân lý mà ngăn được, nó phát sinh ở đâu, cứ để nó ở đấy thôi. Thành ra, ông cười hể hể, đang làm Phó Giám đốc xí nghiệp chuyên sản xuất chai lọ đựng thuốc nam của huyện, trượt dốc một phát về vườn, thành anh phó may thôi. Hể hể...

- Bác Xây ạ, cảm ơn bác đã tâm sự. Thằng em cũng khoái chuyện đó lắm. Nhưng xin để hạ hồi. Còn bây giờ, công việc cái đã.

- Nhất trí với chú!

- Em ở Công an Hà Nội. Giấy tờ đây, xin bác kiểm tra thoải mái. Bọn em có một số việc muốn hỏi bác. Xin bác trả lời thật cẩn trọng cho.

Ông Xây rót nước mời Trùng, rồi dụi que đóm vào cạnh điếu, gật gù:

- Tất nhiên là vẫn nhất trí với chú. Người chính đính lời nói *đéo có thể* cầu thả, nói như *buổi thấy* được. Chết thôi, tôi vừa nhớ mồm, xin lỗi chú nhé!

- Không sao! Em nói tiếp nhé. Như các cụ nhà ta thường nói, tu ở chùa nào phải tụng kinh chùa ấy, nghĩa là phải đúng với lễ thói, tức sự thật, bác ạ.

- Đúng thế. Chỗ nào không biết tôi xin là bỏ trống.

Lục túi lấy cuốn sổ tay, Trùng tranh thủ vào việc ngay:

- Bác Xây này, bác có quen ai ở Hà Nội không?

- Có chứ ạ.

- Ai thế?

- Cậu Nguyễn Đức Lãm.

- Lãm đạp xích lô ở Hà Nội.

- Đúng thế. Hấn là em họ đằng vợ tôi.

- Bà cả hay bà hai thế?

Không thể ngờ Trùng nhanh nhạy thế. Nhưng cười hể một tiếng cụt ngủn, ông Xây đã vanh vách:

- Bà cả. Hấn đi Bộ đội Đặc công. Năm *một chín bảy tám* phục viên. Võ nghệ cao cường, súng dao thành thạo. Đặc biệt món phi dao. Cây chuối đằng kia. Hấn đứng đây, trăm phát trúng cả trăm, *đéo trạch* phát nào. Ở quê chẳng có việc. Thế là hấn theo bè bạn lên Hà Nội. Lên đó, hấn đạp xích lô. Giao du đủ loại. Nghe nói có lần đâm trọng thương một thằng. Vào tù vài lần. Chậc, nhưng nó là cái sự *khứ anh hùng ấu hận đa*. Nghĩa là mất cơ hội, người anh hùng phải nuốt hận, căm cảnh lắm.

- Được rồi!

Trùng hơi ngắc dặng, miệng cười mủm mỉm vì câu nói tục buột mồm của ông Xây, bàn chân to sều giậm giậm khe khẽ dưới gấm bàn.

- Nhưng mà bác Xây này. Bác nghe kỹ câu hỏi này của em nhé.

- Xin chú cứ tự nhiên.

- Lâu rồi, Lắm có về đây không?

Một câu hỏi thật bình thường và Trùng đã cố tỏ ra rất dửng dưng mà thật sự Trùng không thể không chú mục vào đôi môi dày đỏ thẫm như dính quét trầu của ông Xây.

Đúng là như thế đấy. Là bởi vì ông phó may cởi mở đa tình ơ! Câu trả lời của ông mà không khớp với lời cung của thằng em họ bên bà cả nhà ông, chẳng hạn, ông bảo rằng lâu lắm chẳng thấy hấn lai vắng về đây, thì thôi rồi Lắm ơ, đời mi rắc rối rồi đấy. Rắc rối vì mi khai lão, và như vậy mi vẫn chưa có thể được đưa ra khỏi diện nghi vấn như lòng ta đang mong muốn đây.

Ngậm đầu xe điều vào miệng rồi mà vẫn chưa hút được điều thuốc. Trùng nhận ra, ông phó may lại để que đóm tắt. Hay là ông cố tình dụi nó vào cạnh điều để nó tắt ngấm, để kéo dài thời gian. Để làm cho Trùng ngột thở vì chờ đợi và lo lắng. Vì dẫu sao, Trùng và Nhâm vẫn cho rằng Lắm là kẻ vô can. Và việc anh phải đánh xe lặn lội về đây chẳng qua chỉ là để công việc được tiến hành thật kín nhê thôi. Xưa nay, ông Tầm vốn là người vô cùng cẩn trọng. Mà ông Tầm cũng như Trùng như Nhâm thôi, cẩn trọng là phải, vì câu chuyện quan hệ đến sinh mệnh người ta. Làm sao lại có thể qua loa tắc trách được?

Nhưng mà sao ông Văn Xây Phó Giám đốc, mắc vòng tình ái về vườn, lại như cố tình kéo dài thời gian trả

lời vậy. Ông là kẻ trải đời. Ông đã nắm chắc chân lý rồi nên ông định lờn cột Trùng chẳng?

Đó, ông vẫn chưa trả lời Trùng. Với tay lấy cái chổi lúa treo ở cây cột cái, ông quét sàn sạt mặt bộ ghế ngựa. Và như nhận được hiệu lệnh của ông, một mâm rượu từ dưới bếp đã được một thiếu phụ trình trọng bung lên từ lúc nào, đang đứng ngấp nghé ở ngoài hiên, sau cái đại tre.

- Hà hà... đến bữa rồi. Chả mấy khi chú đã cất công về đây. Nói vài câu thế là hiểu cái sự mục đích của chú rồi. Bí mật mà. Nhưng... quân với dân như cá với nước. Ngày còn rộng, tháng còn dài. Chén cái đã, chú công an.

Ông Văn Xây gài cái chổi, quay lại cười hể hể. Người đàn bà đặt mâm, mở lồng bàn. Một chai rượu 65 đục lờ nút lá chuối. Hai bìa đậu phụ. Một đĩa dồi chó lẫn với thịt chó luộc. Trùng liếc mắt qua gương mặt người phụ nữ. Chà! Ông Xây ngoại lục tuần, gồ ghề, xương xẩu. Còn người phụ nữ này khéo chỉ ngót ba mươi, mũm mĩm, tròn trịa, ngực nuôi con nhỏ đầy ụ. Và chẳng cần hỏi, ông Xây đã kéo Trùng vào mâm rồi ghé tai anh:

- Thôi thì tội tạ vạ lạy. Nó cũng là cái non kém của con người. Cô ấy gặp cảnh giữa đường đứt gánh, chuyển về làm giữ trẻ ở đơn vị tôi. Ấy thế rồi có con với nhau lúc nào không hay. Hóa ra, trong mọi việc, con người cứ ngơ ngác như vạc đui ấy thôi, chú ạ.

Người phụ nữ trẻ lại đã bước vào, đặt lên rìa mâm một đĩa giò hai tầng. Cái thịnh tình của chốn làng quê với người thi hành công vụ. Một quan hệ mới mẻ vừa được thiết lập.

Không thể chối từ. Trùng dềnh dềnh đuôi, nhìn người phụ nữ, vui vẻ:

- Chắc là giò nấy như hòn tảo đây! Chị ngồi đây cho vui.

- Dạ. Em xin phép! Để anh và thầy em nói chuyện ạ.

Người phụ nữ trẻ đi ra cửa. Ông Văn Xây nâng chén rượu, chạm cạch vào cạnh chén trên tay Trùng, chọt như băng quơ:

- Nó là cái giỗ của chú em bên bà cả nhà tôi, chú công an ạ.

- Vâng.

- Là tôi nói tới cái việc chú hỏi. Tức chuyện can hệ đến thằng Lắm em họ bà cả tôi, chú ạ...

Đặt chén rượu xuống rìa mâm, ông Xây chíp chíp môi:

- Đầu đuôi câu chuyện nó là thế này. Giỗ người anh họ Lắm tên là Thế năm nay đúng lúc tôi tìm được hài cốt chú cháu. Phải vào tận Cam Lộ cơ. May, gặp đúng ông cụ hỏi *một chín bảy* hai mùa hè Quảng Trị đổ lửa là du kích, người đã mai táng chú cháu. Cụ còn giữ cả cái đồng hồ *Pôndốt* của chú cháu. Người chết oan thiêng lắm,

chú công an ạ. Từ Quảng Trị ra, tôi cho chú cháu vào cái ba lô, đeo lên vai, vừa đi vừa trò chuyện. “Em ơi. Anh đưa em về quê đây. Em phù hộ cho anh không bị nhà tàu, nhà xe, công an, thuế vụ họ khám xét nhá! Không thì họ đuổi cả hai anh em mình xuống tàu, xuống xe đấy, em à”. Cứ lầm nhảm thế mà trót lọt, mà thông đồng bén giọt hết.

- May nhỉ?

- May thật. Nên giỗ năm nay, tôi phải cố tìm cách mời bằng được thằng Lắm về.

- Lắm và ông chú tên Thế quan hệ với nhau thế nào?

- Anh em họ nhưng nó quẩn quýt với nhau từ bé. Vào bộ đội, có lần còn gặp nhau ở Khe Sanh. Thành ra ở Hà Nội mà Lắm nó cứ thi thoảng lại nhắn tôi: Giỗ anh Thế ngày nào báo em biết, em về ngay.

- Tốt rồi! Vậy ngày giỗ là ngày...

- Ngày 3 tháng Tư Tây, tức hăm sáu tháng Ba Ta.

Nén một hơi thở trong lồng ngực, Trùng đặt mạnh chén rượu xuống mặt phản rồi ngẩng phắt lên:

- Thế hôm đó mấy giờ Lắm về đến đây?

Ông Xây nhíu mày tặc lưỡi:

- Quãng ba giờ gì đó.

- Lắm ở lại đây có lâu không?

- Cả buổi mà. Hắn đi xe đạp về. Tôi mời ông Hai nhà giò mà lúc nãy chú đã ngó vào ấy và một nửa tên là Kiến, bạn từ hồi còn đương chức Giám đốc chai lọ ở

huyện. Tôi ngồi đây. Lắm ngồi cạnh cây cột cái kia. Hấn uống có độc một chén rượu rồi xin kiếu. Hỏi, hấn bảo đạo này hay đổ mặt, nghi là mắc chứng áp huyết cao. Rồi kể chuyện thời ở bộ đội, hấn mò vào doanh trại bọn Mỹ ở Cửa Việt, bắt được một con đằm bằng cao su...

- Ăn đến mấy giờ chiều thì xong?

- Quãng sáu giờ.

- Sau đó?

- Sau đó, Lắm nói hấn phải ra nhà ông lang Cẩm xin đơn và sáng hôm sau ra hiệu thuốc Quảng Sinh Đường ở huyện để mua thuốc cam mũi cho con gái hấn.

- Nhà ông lang Cẩm ở đâu?

- Ở ngoài đê. Khách đến nhà ông ấy cứ là từ sáng đến tối mịt còn chưa vãn.

- Bác dẫn chúng tôi đến đó được không?

- Sao lại không được!

- Thế thì...

- Ô hay! Chú cứ ngồi xuống uống với tôi chén rượu đã. Tôi còn muốn tâm sự với chú nhiều chuyện nữa cơ. Kia, chú.

Mặc ông Xây đứng dậy theo, đưa tay nới áo, Trùng đã trệt vệt xuống đất, xỏ chân vào đôi giày da cao cổ, xốc áo. Người phụ nữ trẻ từ sân bước lên hàng hiên, kêu trời sắp mưa to đấy. Không thể trần trừ, nấn ná hơn được nữa. Phải sang ngay nhà ông lang Cẩm để xác

minh thêm một chi tiết và nếu đúng thì có thể đặt Lãm ra khỏi vòng nghi vấn. Và vụ án có thể được giải quyết nhanh chóng, trọn vẹn. Thời gian đang chạy đua với Trùng. Trùng hấp tấp chụp cái mũ lên đầu.

- Ở kia, đã ăn được miếng nào đâu, chú công an.

- Cảm ơn bác gái.

- Nhưng mà gì thì cũng phải ăn một tí cho nó ấm bụng chứ.

Ông Xây nói và trụt xuống bộ ngựa, đưa tay nín tay Trùng:

- Đéo hiểu nó ra thế nào nữa. Chú công an, tôi còn câu chuyện muốn tâm sự với chú mà.

Trùng xô lại, kéo tay ông Xây, gật đầu chào người phụ nữ, rồi cùng ông bước ra cửa:

- Thế thì bác lên xe, ta vừa đi vừa trò chuyện với nhau vậy nhé! Bác thông cảm. Việc nhà bình mà!

Lúc ấy trời đã chạng vạng và lác rác mấy hạt mưa.

Trùng không thể chậm trễ một giây phút nào nữa!

Toàn bộ lời khai của Lãm đã được xác minh đi xác minh lại là đúng. Ngày xảy ra vụ án và ngày hôm sau nữa, Lãm vẫn ở làng Vân. Anh ta có tham dự buổi giỗ ông anh họ tên Thế ở nhà ông Xây. Rồi sau đó đã đến xin đơn thuốc ở nhà ông lang Cẩm. Ở hiệu thuốc Quảng Sinh Đường phố huyện còn lưu giữ cái đơn

thuốc anh ta bỏ lại. Chi tiết hơn, ông lang Cẩm còn xác nhận đã cho Lãm cái bu gà để nhốt hai con gà giò ông tặng để Lãm đem về tần với toa thuốc ông cất cho con Lãm. Và ở nơi Lãm thường trú tại thành phố, công an đã tìm thấy chiếc bu gà đó. Lãm vô can! Lãm đầy đủ bằng chứng ngoại phạm! Lãm ở ngoài danh sách nghi ngờ! Như vậy có nghĩa là đối tượng nghi vấn chỉ còn một như Nhâm và Trùng dự đoán. Như thế đấy, tính ra con người phải trải qua bao nhiêu thiên tân vạn khổ, vượt qua bao nẻo đường vòng vèo, tốn bao công sức, chịu bao hy sinh khổ sở, dò dẫm từng bước chân, với hy vọng là dần dần tiếp cận với sự thật. Sự thật! Vì sự thật là cái luôn ở ngoài ta, sự thật vốn là khách quan, còn dự báo của ta thì đặc sệt tính chủ quan; và quá trình đi đến sự thật trước nay của con người về căn bản vẫn chỉ là công việc mò mẫm được hình dung như là của một kẻ mắc chứng đui mù! Mò mẫm trong sự khôn ngoan, và ngu xuẩn của một kẻ đui mù! Vì so với cái ta đã biết thì cái chưa biết bao giờ cũng là một đại lượng khổng lồ!

Như vậy chuyến đi về làng Vân đã đạt được một ý nghĩa: Loại trừ Lãm ra khỏi danh sách tội phạm. Cùng với kết quả đó Trùng còn thấy mình trở nên từng trải hơn nhờ câu chuyện về cái chết tức tưởi của người em họ đồng vợ ông Xây mà ông cố tình kéo dài thời gian câu chuyện, để giải giở tâm sự với anh.

Em họ bên bà cả ông Xây tên Thế. Thế nhập ngũ năm 1968. Năm 1972, tốt nghiệp sĩ quan, vào chiến trường Quảng Trị. Đó là thời kỳ chiến tranh cực kỳ ác liệt. Quảng Trị, vùng Thành Cổ, được mệnh danh là cái cối xay thịt người. Một chỉ tiết tiêu biểu. Đơn vị đêm nào cũng phải nhận quân. Ban đêm, không ánh sáng, sờ má tân binh, thấy phình phính mưng mưng, thì biết là ở hậu phương mới viện binh vào, hôm sau, chôn cất, còn chưa kịp hỏi tính danh.

Thế ở đơn vị pháo cao xạ, phụ trách một đại đội, trong một tiểu đoàn vừa được phong tặng danh hiệu anh hùng. Lần ấy, tiểu đoàn bị một sư đoàn quân Mỹ bao vây. Hết cách, tiểu đoàn đành quyết định phá hủy toàn bộ pháo và mở đường máu rút lui. Lệnh ban ra: Mỗi khẩu pháo đặt mười kilôgam bộc phá rồi giật nổ đồng loạt. Nhưng lệnh không được thi hành. Chiến sĩ ôm pháo khóc ròng ròng, không ai nỡ sát hại người bạn đã đồng hành sinh tử bên nhau. Cuối cùng đành chọn biện pháp xô pháo xuống vực sâu, hy vọng ngày trở về tìm lại nhau vậy. Vũ khí đã vậy, còn người, rút ra sao đây? Đại đội trưởng Thế được Tiểu đoàn trưởng gọi tới. Nhiệm vụ được giao: Dẫn năm chiến sĩ bí mật mở một đường rút về phía Tây Bắc để đơn vị rút theo. Là sĩ quan trẻ, dũng cảm, luôn nghiêm chỉnh chấp hành lệnh của cấp trên, lại nhận ra vinh dự được đảm nhiệm, Thế phấn khởi lên đường. Nhưng lò mò đi được nửa cây số,

tốp chiến sĩ cùng Thế bỗng thấy pháo địch giội xuống như mưa. Thì ra, chả có đường rút nào cần được mở hết. Chả có nhiệm vụ mở đường vinh quang nào hết! Họ đi được vài phút thì đích thân Tiểu đoàn trưởng gọi điện, cố tình qua mạng điện, lộ cho địch biết, để địch nã pháo tập trung vào hướng nọ, để rảnh hướng khác cho Tiểu đoàn trưởng rút êm ro. Thà rằng Tiểu đoàn trưởng nọ cứ công khai nói cho Thế và năm chiến sĩ cùng đi biết nhiệm vụ của họ đơn giản là thu hút hỏa lực địch thì dù có hy sinh họ cũng yên lòng vì biết đó là cái chết cao cả. Đằng này họ chết vì bị lừa, họ đâu có được cái vinh quang mở đường máu. Họ chỉ là quân bài, phương tiện trong tay Tiểu đoàn trưởng. Kể lại chuyện cho Trùng nghe, ông Văn Xây thở dài, nói: Sau này có người sống sót ở đơn vị ấy trở về, cho biết, lúc ấy trung đoàn đang có ý định chọn một trong hai người, hoặc Thế, hoặc Tiểu đoàn trưởng đi học trường Quân sự cao cấp Frunze ở Liên Xô!

Mười hai giờ đêm đó, xác minh lại toàn bộ sự kiện, một lần nữa, Trùng nhảy lên chiếc Ural phóng về Hà Nội. Đường về mới nhận ra chiếc *xítđờca* Ural đã tã tượi lắm rồi. Giờ mới kinh ngạc là tại sao lướt đi nó lại có thể phăm phăm như tuần mã thế, trong khi nó thực sự chỉ là con ngựa già, đầy khuyết tật. Nó lây

nhhiem cái hăm hở của Trùng chẳng? Còn bây giờ, bao nhiêu là cái già nua, kém cỏi của nó lộ toẹt tất cả ra. Có lúc, Trùng vơ mồ hôi đập cần khởi động mà nó chẳng nổ máy cho. Lau bugi, tháo bộ chế hòa khí ra thông đường xăng, nó chạy được hơn chục cây lại tậm tịt, rồi rì rì rồi ì ra như một đồng sắt ở vệ đường. “Đ. mẹ mày”! Trùng đá vào lớp xe trước, chửi. Kéo bình ắc quy ra xem, hóa ra nước đã cạn kiệt. Vội soi đèn pin tìm bãi cỏ ven đường, hốt nước mưa trong mấy vũng nước đọng, đúng là tìm năng lượng từ trong vũ trụ, nó mới nổ đành đành chuyển bánh. Nhưng, được một quãng nữa, nó lại xủ dầm, rồi khựng một phát chết hẳn. Hết xăng! Hết xăng giữa nơi đồng không mông quạnh. Một phờ, Trùng lăn ra bên đường, thiếp đi, cho đến khi nghe thấy tiếng còi ô tô, vội nhồm dậy, bốc bùm chạt vào biển số xe, rồi chạy ra đường giơ tay làm hiệu ngăn một chiếc xe tải vừa đi tới. “Tớ ở công an tỉnh. Tương trợ cho ít xăng nhỡ”! Lái xe trong tỉnh lẻ nào không nể mặt công an tỉnh. Mẹo vặt của Trùng hóa ra hiệu nghiệm! Có xăng, chiếc xe lại tiếp tục chạy được. Tuy vậy, hoàn cảnh cũng chẳng cải đổi được bao lâu. Chiếc xe chết vật luôn. Chỉ nhằm nhằm một mục tiêu là về càng nhanh càng tốt để báo cáo ông Tầm xin chuyển vụ án sang bước khác. Trùng còn hơi sức nào nghĩ đến chuyện tát qua nhà thăm mẹ nữa. Mẹ Trùng đã bảy mươi tuổi rồi. Mẹ

già như chuối chín cây. Mẹ lại đã bị một lần nhồi máu cơ tim rồi. Làng quê lúc nào cũng vẫn là làng quê nghèo nàn, tăm tối thôi. Mẹ đau ngực mấy ngày mà các con cháu lại cứ đánh gió giải cảm, kêu là thời tiết thay đổi nên đau nhức xương cốt. May mà lần đó Trùng tình cờ tạt qua. Cũng trên chiếc Ural này, Trùng đưa mẹ về được một bệnh viện thành phố kịp thời. Ôi, làng quê. Vệt tre thâm đen mờ mờ trong đêm đang lướt qua bên Trùng, vùng lúa gạo của đất nước đồng điền ăn sát tới rặng tre, nơi Trùng đã được sinh ra, lớn lên và bây giờ cũng như mãi mãi, Trùng cũng chỉ là đứa con cật ruột của ruộng đồng thôi.

Trùng là đứa con của vùng quê lúa này. Trùng từ nhỏ đã biết đi đã biết chần trâu cắt cỏ, làm ruộng, bắt tôm tép, cua cá. Trùng có thể nói cả buổi không biết chán công việc tưởng là đơn sơ, nhàm chán này. Bắt cua cá tôm tép với Trùng cũng như võ thuật, chiêu cao nhất là vô chiêu. Nghĩa là Trùng không cần tới giậm, vọt, cần câu. Trùng có thể thao thao liên tục về ba loại giậm, từ *giậm nhất* nan nhỏ, mất mau, tới *giậm cua* nan to chủ yếu để bắt cua, về những buổi cào sông, cào ao đông vui như hội làng. Tất nhiên nghề nào cũng có thủ mẹo của nó, sương mắt làm sao khi trông thấy con tôm con tép nó nhảy. Trùng đặt cái giậm xuống đoạn ruộng gần bờ. Trùng đập *mõ giậm* từ từ. Ộp ộp... nghe tiếng nước ập vào lòng mõ rồi vọt ra, phát thành

tiếng, chà, các chú cua đang nắp ở bờ cỏ béo ngậy lập tức khờ khoạng tám cái cẳng mò ra. Đã có lần Trùng băng khuâng tự hỏi, ở đâu có được cái cảnh hội hè sông nước như vùng quê Trùng? Đó là những buổi chiều sau cơn mưa lớn. Lúc ấy đàn vịt giới trở về. Không ít hơn ngàn con đâu. Chúng lượn vòng ngay trên đầu ta như một dải lụa mềm. Kỳ lạ hơn, khi chúng vừa hạ cánh, đậu kín một bãi sông bên hữu ngạn, vươn cái cổ dài cất những tiếng kêu hợp đoàn hai âm tiết một thì bên phía đối diện với chúng đã trắng xóa cả một vệt cánh cò. Cò, đủ loại cả trăm con, từ các thung xa đang bay về hợp đoàn. Diễm phúc cho những ai được một lần chứng kiến cảnh hội hè sông nước này! Vì lúc này, từ các thôn làng rải rác, những kẻ trai trẻ như Trùng với giặm, lưới, vó, nơm đã hào hứng tràn ra. Thật là nước non đủ rộng để dang rộng tay đón khách gần xa. Chẳng ai phải chịu phần thiệt cả. Ai có phận nấy. Cò mò của bắt tép ở chỗ cò. Vịt giới lặn lội ở phần mình. Và bọn Trùng, những kẻ khôn ngoan nhất, đã lặng lẽ tuồn xuống con sông nhỏ sau cơn mưa đã ứ đầy nước. Dàn hàng ngang là các anh siếc cá. Các anh lặng lẽ đẩy chiếc siếc chìm, cắt chéo cánh sẻ từ bờ bên này sang bờ bên kia. Và ngược chiều với họ là đám đánh giặm cào sông; cứ mỗi tốp ba bốn anh một, họ cho giặm chạy ngầm cào quét tận đáy sông, khiến lũ tôm tép sợ hãi, cựa sức bung mình nhảy loạn xạ, trông thật thích mắt quá!

Tang tảng sáng, trời tằm tã bỗng đổ mưa. Trên đường quốc lộ Năm, đèn những chiếc xe đi ngược chiều nhòe nhoẹt ánh vàng. Tạt xe vào cái trạm xăng ở con phố đầu cầu bắc qua sông Cái, Trùng tránh cơn mưa. Cô bé bán xăng có mớ tóc xoăn trước trán hỏi: “Anh có mua xăng không? Sao anh phải đi lại đêm hôm khuya khoắt thế”. Trùng bảo, tôi tranh thủ về thăm bà mẹ bị ốm. Mưa đổ ào ào, kèm theo gió lớn. Cô bán xăng gạt mớ tóc xoăn đang xòa trên trán nói: “Gió mùa về đấy. Còn mưa to, anh cho xe vào trong này mà trú. Chưa đi được đâu”!

VI

Chiều ấy, gió mùa về đem theo hơi lạnh và mưa bụi phủ mờ phố xá. Hình như có việc động chạm đến số phận mình, ông Tầm tiếp tục đi họp ở trên Sở. Trùng đi Hưng Yên chưa về. Gia đình Bội có lời mời tha thiết. Đang lúc phân tâm, nhưng Nhâm không thể không nhận lời. Và anh tự nhủ: Sẽ nhớ mãi buổi lễ rước vong hồn Bội lên chùa này, nhớ từng chi tiết có quan hệ đến từng khâu công việc cùng những cảm giác lạ lùng lần đầu tiên được biết; kể từ khi anh xuống xe, bước vào cổng ngôi chùa làng nọ đúng lúc một ngọn gió quấy lộng khiến những tàu chuối ướt đầm rung soàn soạt và dựng đứng hết cả dãy; như một linh hồn sống động nào đó vừa thức tỉnh, trở về.

Chung quy, Nhâm vẫn chưa ra khỏi cơn ám ảnh ghê rợn. Cũng như mọi người, như người phụ nữ tên Thư

bối rác nọ. Nhâm vẫn không thể dừng dừng trước tội ác và cái chết. nhất là cái chết bất đắc kỳ tử, thảm khốc, phi tự nhiên này. Nhâm nhớ rất rõ rằng khi Nhâm đi qua cái sân gạch ướt đầm xanh rêu, bước lên bậc thềm ngôi thượng điện thì nhận được bàn tay chìa ra đón của một người đàn ông:

- Cám ơn chú công an. Chú đến, thật là an ủi gia đình chúng tôi lắm đấy ạ.

Người đàn ông đón Nhâm nói. Bàn tay ông xương xẩu, lạnh giá. Nhâm nhớ lúc đó Nhâm đã khe khẽ rung mình. Không phải vì hơi lạnh giá từ bàn tay ông truyền sang và không khí hiu hắt từ trong ngôi điện thờ hắt ra. Mà chủ yếu là bởi vì gương mặt ông. Ông là anh trai của Bội, kẻ bị sát hại. Một gương mặt lạnh lặn hoàn toàn. Một hàm răng xin xắn. Nhưng vừa nhìn thấy mặt ông, Nhâm đã lập tức quay đi. Hiện lên trong óc Nhâm là cái đầu cắt rời của Bội, ngoài hàm răng còn nguyên vẹn, những bộ phận khác đều bị cắt xẻo, rạch xẻ nham nhở và đã biến thành dị hình.

- Dạ, mời chú ngồi xơi nước ạ.

- Chú ngồi đây, chú công an.

- Chú Nhâm ơi. Biết là các chú bận trăm công nghìn việc mà còn bớt thời giờ tới với em, gia đình chúng tôi thật là cảm kích lắm đấy ạ.

Quanh Nhâm là tiếng mời chào của các ông các bà họ tộc nạn nhân Bội. Nhâm ngồi xuống một chiếc

ghế cạnh cái bàn nhỏ, nhận chén trà và đưa mắt nhìn quanh, khe khẽ cúi đầu đáp lễ lại mọi người. Buổi lễ rước vong hồn Bội lên chùa đã bắt đầu từ lâu rồi. Lúc này, trước ngôi điện thờ ba tầng đèn nến sáng trưng, mờ mờ hương khói, lung linh tượng các chư Phật sơn son thiếp vàng, hơn hai chục các ông các bà đã khăn áo tề chỉnh, ngồi sau lưng một người phụ nữ đội một chiếc mâm phủ vải đỏ, trên hai cái chiếu rải liễn nhau đang như chập chờn trong ảo giác hoang mê. Và sau đó, trong tiếng mõ đều đều buồn tẻ, tiếng kinh tụng những mật ngữ bí hiểm, giữa tiếng chuông đồng như một dao động nguyên thủy phản hồi lần lần nở rộng không gian, chính Nhâm cũng rơi vào trạng thái mê mị mịt mù.

Na mô đại bi hội thương Phật bồ tát

Na mô hất ra, đất ra đà ra dạ dạ

Na mô a di gà bà bò kiết đế thiết bát ra.

Ngồi cạnh Nhâm là ông anh trai Bội và một ông già râu cằm lông thông tự giới thiệu là bác ruột Bội. Ông anh trai Bội vóc người trung bình. Đầu to, vai hẹp, bắp thịt nở nang, chân tay dầy nặng. Ông làm nghề thợ mộc. Ghé tai Nhâm, ông nói cho Nhâm biết, hằng đêm ông vẫn mê thấy Bội về đòi đầu.

- Tôi sợ quá, anh ạ - Ông nói - Tôi và Bội em tôi rất giống nhau. Nên thấy em Bội kêu khóc, tôi phải giải thích rằng: Đây là đầu anh, còn đầu em các anh công an đã tìm thấy rồi, đã an táng tiếp cho em rồi.

Nhâm sờn da gà khắp hai bắp tay. Ông anh Bội tiếp:

- Tôi còn mê thấy em Bội tôi nó kêu đau, anh ạ. Chú ấy bảo chú ấy bị một cái xéng đánh vào đầu. Ngã xuống rồi, chú ấy van xin nó mà nó cứ cầm dao nhất quyết cắt đầu chú ấy.

- Khổ! Ông bác Bội từ nãy theo dõi câu chuyện, lúc này liền lắc lắc đầu, nhìn Nhâm chặc chặc lưỡi: Nghĩ mà xót xa quá. Một đời người ta đấy chứ. Nhưng mà anh công an ạ, xét theo số mệnh thì nó là cái điểm xung trong vòng luân hồi của cháu nó. Ấy thế, nhưng vì cháu nó vẫn thân thiết phận quá, nên mọi sự càng phải chu đáo, anh ạ.

Nhâm đang nghĩ, đời sống tâm linh con người là một vùng bí ẩn, thì ông lại dịch lại bên anh, nhắc chén nước mời anh. Ông bảo, cái sự tang ma mờ mả vốn dĩ không thể sơ suất. Ông kể, năm ngoái sang tiểu cho ông thân sinh, tức ông nội của Bội xong, đêm nào cũng mê thấy ông cụ về đòi hai cái răng cửa. Thế là lại phải ra mộ huyệt đào bới. Tìm được hai chiếc răng cửa của cụ rồi thuôn xuống, bỏ vào tiểu cho cụ, lúc ấy mới yên. Hài cốt người chết có ấm cúng thì thân quyến mới yên ổn được. Ông bảo, do vậy, nghĩa là do việc thi thể Bội phải thu nhặt rải rác mỗi nơi một ít, chưa hẳn đã đầy đủ nên thủ tục lễ nghi càng phải làm cho đúng bài bản. Từ lễ *chiêu tích diện* tức cúng cơm sớm chiều, tới *ngu tế* ba ngày đều phải hết mực trọn vẹn. Người chết, xương thịt chôn

dưới đất rồi, nhưng hồn phách chưa yên ổn đâu, nên đưa vong hồn lên chùa làm chay, tụng kinh ba ngày ba đêm cũng là để vong hồn được siêu sinh tịnh độ.

Người anh trai Bội lúc này đã đứng dậy, đi lên phía trên, nhắc chiếc mâm đồng phủ vải đỏ từ nây vắn đặt lên đầu một người phụ nữ chòm khăn ngồi cạnh nhà sư đang tay gõ mõ, miệng tụng kinh đều đều. Một lớp lễ đã qua. Giờ đây, theo lời mời của ông bác Bội, Nhâm cũng cời giầy ngồi khoanh tròn trên chiếc chiếu rải, sau lưng đấm các bà các ông vừa từ ngoài hàng hiên kéo vào. Và người phụ nữ chòm khăn ngồi cạnh sư thầy giờ đã ôm trong tay một cành tre non do ông anh trai Bội vừa đưa tới.

Na mô đại bi hội thương Phật bố tát

Na mô hất ra đất ra đà ra da da.

Điều gì đã xảy ra và Nhâm đã cảm nhận được trong khoảng khắc không gian ngào ngạt và mờ ảo khói hương, trong tiếng đọc kinh mịt mù những thần chú, bí hiệu như từ cõi xa xăm vọng lại? Trong giây phút, Nhâm nhận ra mình như đang từ những suy tư triết học thường nhật cụ thể trở về những vùng miền còn nguyên sơ hoang hoải trong kinh nghiệm mang hình sắc siêu hình.

Lớp lễ triệu cành phan đã bắt đầu. Trong tiếng đọc kinh như chuyển giọng, kỳ lạ sao căn buồng bỗng như có hơi gió thổi. Gió thổi nhẹ nhẹ, những phẩy lá trên ngọn tre non bay bay. Nhưng hình như đã có cái

khởi đầu thì sẽ có cái tiếp theo. Nhâm nhận ra, ngọn gió vô hình phát sinh từ đầu đó bỗng chốc mỗi lúc một mạnh lên. Lát sau, không chỉ là những phiến lá bay. Cả ngọn tre non trong tay người phụ nữ cũng đã rung rinh. Và sau đó, như cuốn trong một xoáy lốc nhỏ, cả người phụ nữ và ngọn tre cùng rung đảo ào ào. Quả thật, lúc này người phụ nữ ôm ngọn tre non dường như đã thông hội với một mãnh lực vô hình từ thiên đình giáng xuống, đã xoay tròn lắc đảo như trong một vũ điệu thật ma mị, hư huyền.

Ồi! Nhâm đã rung mình kinh sợ vì bầu không khí u linh, thâm viễn, cổ xưa của màn lễ gọi vong, nhất là khi người phụ nữ ôm *cành phan* bỗng dưng bật khóc, kéo theo cùng lúc tiếng khóc than nghe thật âm u của mọi người dự lễ. Lúc này, Nhâm có cảm giác trong chốc lát đã tiêu tan hết những giới hạn của cái tiểu ngã cá biệt tại mỗi con người, và cùng với biến thái nọ, cái đại đồng lớn lao, tức đời sống miên viễn của đại ngã tâm linh trong vũ trụ mệnh mạng vô bờ đã được lập tức xác lập trong mỗi con người hiện diện. Và như vậy, Nhâm đã hiểu ra điều sở nguyện của mọi người: Thể xác Bội, phần vật chất được an táng dưới đất sẽ tiêu tan, nhưng hồn phách, linh thể Bội thì không thể mất. Chúng còn tồn tại, chúng có quyền tồn tại. Và giờ đây, chúng đang trở về. Trở về và nhập vào ngọn tre non, dẫn truyền qua thân thể, tinh thần của người phụ nữ, chị gái Bội.

- Giới ạ! Tay em làm sao lại giá như đồng thế này?

Ngồi bên cạnh người chị ruột Bội, một bà cụ vấn khăn nhung chột kêu to hốt hoảng. Cũng là lúc, như đã ngắt đoạn một công việc, ngọn tre non sau khi xoay nhẹ nhẹ mấy vòng đã lặng lẽ dừng lại, phẳng phất buông rũ mỗi nhánh cành, từng nét lá mét xanh.

- Ối, em Bội ơi! Ách vậ đến thì khó tránh khỏi lắm. Em đừng thở dài thế, em ơi.

- Hức hức...

- Khổ thân em! Em đau đớn quá, tủi thân quá. không nói được nên lời đây mà.

- Hức hức...

Chỉ thấy từ trong chiếc khăn đỏ trùm qua đầu người chị ruột Bội những tiếng nấc khan, bà cụ vấn khăn nhung liền đưa khăn tay lên chùi mắt, nghẹn ngào:

- Em ơi, em đừng tủi phận nữa. Em đừng đòi đầu nữa. Đầu em cùng với thân thể em, nhờ các anh công an tìm thấy, đều đã chôn cả hôm an táng em rồi. Ối. em ơi, sao em lại khốn khổ đến nông nỗi này! Cả họ hàng ta, các ông bà, cô dì, chú bác, anh chị thương em lắm, Bội ơi.

Từ phía sau, ngồi cạnh Nhâm, ông bác Bội đứng dậy, thấy mọi người cùng cất tiếng khóc, liền vỗ nhẹ hai tay:

- Hỏi cháu ấy xem còn nợ nần ai những gì? Và còn ai nợ nần gì cháu nữa không?

Không có tiếng đáp. Gió đã ngừng thổi. Khói hương tỏa u mờ. Tiếng mõ gõ nghe xa lắc. Bà cụ vấn khăn nhung đưa tay nhắc tấm khăn đỏ chùi trên đầu người phụ nữ. Hiện ra một gương mặt đàn bà trẻ trắng bệch, bơ thờ, ngơ ngác. Tôi đang ở đâu thế này? Chị như muốn hỏi mọi người. Rồi bất thành linh chị ôm mặt ngửa lên trời, gào: “Ồi, em Bội ơi! Em chết oan, chết khổ chết sợ, em ơi”.

Nhâm đứng dậy, theo mọi người từ gian cứng lẽ trong ngôi thượng điện, ra sân, đi đến chỗ đài hỏa. Ở đó, hai người đàn bà bắt đầu đốt vàng mã cho Bội. Quần áo, giày dép. Tiền bạc. Một con ngựa. Một con chó. Cả một chú thiếu niên và một thiếu nữ mặt mũi rất khôi ngô, gọi là *thằng Quýt*, *con Nhài*, để chúng xuống dưới âm phủ hầu hạ Bội. Cả một chiếc xe đạp nữa. Sao lại cả chiếc xe đạp? Nhâm cúi xuống, nhận ra chiếc xe đạp hàng mã dán nhãn hiệu *Favorit*.

Cái chết! Cái chết của một con người chưa bao giờ là một sự kiện bình thường cả. Vì cái chết là sự kết thúc tuyệt đối một sự sống, một sinh mệnh, một cái gì đó tích cực. Xưa nay, đã có lý thuyết nhân sinh nào dám tỏ ra là coi thường con người và sự sống của nó? Lão Tử nói: *Nhân thân tiểu vũ trụ*. Nho học nói: Bốn cái lớn là Đạo lớn, Trời lớn, Đất lớn, Người lớn. Kitô giáo nói: Con

người là con của đức Chúa trời. Các Mác nói: Con người là tổng hòa các quan hệ xã hội. Con người là vậy, vì thế việc nó ra đi về nơi vĩnh hằng, hiển nhiên là một sự kiện động trời rồi.

Cha Nhâm là Thượng tá Công an về hưu tên Lê Tông. Ông mất hồi chín giờ ba mươi phút ngày 13- 4- 1990. Cái chết của người cán bộ cao cấp công an, vị Bí thư Đảng ủy phường Cốc Lếu, thành phố Lao Cai, con người đức độ, mẫu mực, gây bàng hoàng cho bạn bè, thân quyến.

- Đêm qua, ông ấy còn đến tôi, ngồi uống cà phê với tôi, dặn dò tôi tỉ mỉ chương trình nghị sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc phường, cứ như ông ấy sắp phải đi xa cơ mà.

- Cách đây ba hôm, ông ấy hỏi tôi: Có cần thì lấy xe đạp cũ của tớ mà đi, tớ từ nay có đi lại đâu nữa mà cần.

- Không hiểu thế nào mà Chủ nhật trước bỗng dưng ông ấy đi bộ đến thăm tôi. Ngồi một lúc, ông bảo luộc sẵn cho ông ăn. Rồi ông cho con cháu tôi mười ngàn đồng. Cháu nó bảo: Đã đến Tết đầu mà ông mừng tuổi? Ông không đáp, chỉ cười.

Mọi người thì thảo với nhau như vậy. Và Nhâm đã thấy đúng như mọi người sau này nhớ, kể lại: Lúc chuyển cũi cha, trời đang trong sáng, bỗng mây đen kéo đến và đổ mưa sầm sập. Nhưng lát sau, ở ngoài mộ, khi đang

vái linh cữu cha trước hai hàng tiêu binh, Nhâm thấy bát hương trên nắp áo quan cha bỗng đùng đùng bốc cháy. Cuộc sống thiêng liêng bao hàm cả phần hữu hình và những gì không nhìn thấy là thế!

Trở lại bàn nước rồi sau đó ngồi vào mâm cỗ sau buổi cúng theo lời mời của ông anh trai Bội khi việc hóa vàng mã cho người chết đã xong, Nhâm nhận ra, không khoác áo nhà chùa, hóa ra sư thầy lại là một trang nam nhi tuấn tú, tóc đen nhánh, mặt trái xoan, môi đỏ chót, gọn ghẽ trong cái áo sơ mi xanh trắng sáo và cái quần len tím bồ quân. Đã thế lại còn bút *Pilot* cài túi, đồng hồ *Seiko* một cục lủng lẳng cổ tay trái. Tính tướng khác lạ tí chút chỉ là cái miếng vá đen loăn xoăn mấy sợi lông ở bên trái cằm.

Vỗ bộp vai sư thầy, ông thợ mộc anh trai Bội, đã rũ ra khỏi vẻ ủ dột sầu thương khi này, nhe hàm răng xin cười hà hà:

- Trẻ, đẹp trai hết ý. Ba mươi chứ mấy. Sư thầy về chùa làng này đã lâu chưa?

Nhâm quay mặt đi. Hàm răng ông anh trai Bội lại khiến anh nhớ tới cái đầu bị cắt của Bội. Sư thầy gãi cổ, nhỏ nhẹ:

- Dạ, em người làng này. Chẵn ba chục ạ.

- Thật à?

- Vâng.

Ông anh trai Bội trợn trừng, vỗ ngực bồm bộp:

- Ở làng này sao không biết tớ? Tớ là Hành. Hành thợ mộc. Con cụ Hai Lược thợ cắt tóc. Tớ và Bội là con trai. Trên tớ còn ba bà chị gái.

Chị gái Bội, người cầm *cành phan* đã trở lại vai người điều hành, từ phía sau đã đi tới, đứng đằng sau ông anh trai Bội, xoa xoa hai tay:

- Dạ, cũng đã chiều rồi. Để mời chú Nhâm công an và sư thầy dùng bữa với gia đình chúng tôi.

- Dạ, cảm ơn bác Na. Mời anh công an. Mời các bác...

Sư thầy nhắc đũa, ngẩng lên, nhìn ông anh trai Bội, mau mắn:

- Em đi bộ đội về, bố em là ông giáo Nhị bảo: Bây giờ ở chùa làng, khuyết sư. Mày nên đi học rồi về chùa làng đi. Lúc đầu em chối. Sau thì...

- Cậu đi học là phải.

- Là bởi vì em thấy đạo Phật nó có cái lý của nó, bác và anh công an ạ.

Sư thầy như dạo một hồi chuông mở đầu. Khung cảnh hàng hiên tuy trống trải mà tỏa ra vẻ trầm ảm và ấm cúng. Nhâm nhận ra vậy, vì lúc này từ đây nhìn ra mới thấy mái chùa vẽ một đường cong uốn lượn, bên những ngọn tháp nhọn uy nghi, giữa một vùng cây cối đang mờ mờ trong ánh hoàng hôn thật yên bình. Thêm nữa, đưa cái nhìn sâu hơn vào phía trong, hai con mắt anh liền ngập trong một vùng sáng lung linh như hào quang tỏa

rạng, phát ra từ ngôi tượng Phật bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt, cùng các pho Tuyết sơn, Văn thù, Phổ hiền, các Kim đồng Ngọc nữ và các câu đầu, kẻ bầy chạm khắc hình rồng bay, mây xoắn, sơn son thiếp vàng, ẩn hiện trong một tổng thể hữu cơ, thấp thoáng một tín niệm sâu xa.

- Anh công an, các bác ạ - Sư thầy tiếp - Đạo Phật nói: Con người phải nhìn sâu vào thực tại và hiện hữu của chính nó. Vâng! Quán sâu vào thực tại của con người, Phật giáo thấy rõ thể tính chân thật của con người, thấy rõ cái khổ vật lý và tâm lý của con người. Cái khổ tâm lý, đó là nỗi sợ hãi, niềm lo âu, tuyệt vọng, mối hận thù, niềm giận dữ, buồn rầu, sự chán nản. Lấy hiện hữu đau khổ của con người làm điểm xuất phát, Phật giáo triển khai giáo thuyết của nó...

Tại vẫn nghe sư thầy trẻ tuổi nói tiếp về nguyên nhân của nỗi khổ con người là *vô minh, tham ái, chấp thủ*, Nhâm ghé sang bên ông anh trai Bội, khe khẽ:

- Anh Hành này. Anh nói là anh mê thấy Bội về kêu bị cái xẻng đánh vào đầu ngã xuống.

- Vâng, hai lần đều như thế.

- Thế còn cái xe đạp *Favorit*? Hiện nay là mất tích?

- Dạ! Thế thì để tôi nói anh nghe nhé!

VII

Hóa ra là ở đây có điện. Và sau tiếng công tắc bật, hiện ra dưới ánh điện vàng vọt là ngôi nhà mái bằng nho nhỏ, hành lang lát đá đỏ chạy hai mặt. Bên trái là dãy nhà lợp ngói, tường toóc si, nửa làm bếp, nửa là chuồng lợn, chuồng gà. Dẫn vào ngôi nhà mái bằng là một lối đi rải sỏi. Một khu vườn quen thuộc ở cách kiến trúc tổng thể với việc tuyển chọn các giống cây thể hiện một năng khiếu thẩm mỹ sơ sài, chẳng chớ. Hai cây Hồng xiêm cằn. Một cây Dừa còi. Hai cây Ổi cao vóng cạnh một cây Táo dại. Gốc cây Táo dại, dựng một cái xềng cán tre cao hơn đầu người. Tất cả cây cối đều xác xơ, trong khi cây lá ở những luống hoa Lay ơn và hoa Hồng bạch nơi chân vòng Tường vi, ở bên cạnh cái giếng xây, không hiểu được nuôi dưỡng bằng chất liệu gì mà rậm ròa, xanh um một sắc độ đậm đặc rất khác thường.

Đứng gần dưới ánh đèn ở hàng hiên, người đàn bà lắng tai nghe. Chị nhớ lại hình như cách đây vài hôm chị cũng nghe thấy tiếng người gọi và chị đã lơ đi, cũng không bật đèn. Còn bây giờ thì hình như cũng lại là tiếng gọi ấy, nhưng ở ngay ngoài cổng và chị không thể không bật đèn, lên tiếng và đi ra:

- Chào chị.

- Đêm hôm khuya khoắt, ai gọi gì đấy?

- Chào chị! Anh Thuyên có nhà không, chị?

Cánh cổng mở, hai bóng trai trẻ vừa nhẹ nhàng lọt vào vừa đánh tiếng. Từ trong ngôi nhà mái bằng, hắt ra một giọng đàn ông khàn re, hụt hơi và ngay sau đó, người đàn ông gạt tấm màn trúc che cửa bước ra.

- Chào anh. Một người trai trẻ bước nhanh lên bậc tam cấp, nhìn người đàn ông, nhanh nhẩu tiếp lời: Anh chị chắc không biết chúng tôi đâu. Chúng tôi ở bộ phận đời sống của xí nghiệp. Muốn đến nhờ anh Thuyên một việc. Ngõ gì mà sâu quá. Đi từ lúc sớm mà mò mẫm mãi mới tới.

Hành lang ướt át đặt sẵn bộ bàn ghế mây đan trắng ngà. Cạnh nó là một cái thớt đại, trên thớt loạng xoạng một đồng nhúng là dao phay, dao nhọn, dùi thép, những đồ nghề hàng thịt, mới mài sáng rợn. Người đàn bà ra mở cổng đã quay vào, vội vã nhặt đồng đồ nghề và chiếc thớt đại cho vào cái thùng lớn đặt ở cạnh cây cột hiên. Trạc ba mươi lăm tuổi, nhưng phát phì, bụng xệ, ngực

chảy, trông chị ta như một đụn thịt. Tuy nhiên đáng chú ý hơn ở người đàn bà này là khuôn mặt cô thần có cặp môi vầu, hàm răng hở lợi và cặp lông mày dựng đứng, trông không thuận mắt chút nào.

- Hai anh ngồi chơi. Cái ngô sâu khiếp lên được - Người phụ nữ nói, tay rót nước, lấy lại vẻ tự nhiên - Đã về đến nhà là chẳng muốn đi. Đã đi là chẳng muốn về. Nhất là những hôm mưa gió. Đang định bán quách ra phố ở. Thôi, để nhà tôi nói chuyện với hai anh.

- Mời hai anh ngồi!

Người đàn ông ra khỏi tấm màn trúc cất tiếng khàn khàn. Ngáp dài một hơi. Xốc lại chiếc áo lông Đức rồi khom lưng, kéo ghế, anh ta ngồi xuống và từ từ ngẩng dậy. Một cái đầu lồm khồm tóc và gồ ghề, méo mó, với một dải trán hẹp bẹp dí, một cặp lông mày đen nhầy giao nhau và xoắn ốc. Một khuôn mặt nửa kín nửa hở với cặp mắt lồi trành ra ba góc, vàng ệch, đỏ lừ tia máu. Một cái sống mũi vắn vẹo. Một đôi môi rúm ró không che nổi hàm răng nhọn như răng chó. Tỏa ra từ gương mặt dị tướng nọ, không gì khác hơn là cảm giác về sự *lạ giống*, mông muội, biến lộn và bất lương.

Linh cảm, kết tinh chiều dày kinh nghiệm và tính nhạy cảm tinh tế vẫn là một trạng thái thực thể khiến mặt hai người trai trẻ thoáng chút ngây ngây như đang ở trong chiêm mộng, nhưng họ lại tỏ ra là những kẻ giàu năng lực chủ động, đặc biệt là người trai trẻ da ngăm có

vóc người vạm vỡ. Người này đặt chén nước xuống bàn, nhập vai khách tức thì và bắt chuyện hết sức thoải mái:

- Nghe nói anh chị muốn bán nhà, hả? Đặt giá đi! Tôi mách mới cho. Bộ phận đời sống của tôi có hai vị đang nhờ tôi tìm hộ nhà đấy.

- Họ đang làm việc ở chỗ anh à?

- Làm ở bộ phận tôi. Nhưng ở khu Tập thể Đường sắt đầu phố Hoàn Thiên ấy.

- À, cái chỗ năm nao đó bị hỏa hoạn!

- Thì nó đấy! Chỗ ấy vốn chật hẹp. Mà nhà họ sáu người, tám mét vuông, đến không khí còn không đủ để thở. Ấy là chưa kể đất ấy ông thầy bói bảo: Đây không phải là đất làm ăn. Ở đấy mà kinh doanh thì sáng mặt quần dài đi làm, chiều về chỉ còn độc cái quần đùi thôi.

- À...

Như gặp một đứt gãy, người đàn bà đáng lẽ phải nói, bỗng ngừng phất. Không gian đã vì vút một ám hiệu được đánh đi từ tia mắt vàng ệch của người đàn ông và người đàn bà bỗng như nhận ra điều gì đó như là bất cần của mình? Sao y lại bán nhà lúc này? Đã đến một khúc ngoặt. Người trai trẻ da ngăm vạm vỡ nghiêng một bên vai, thò tay vào túi áo bu đông, vẫn giữ giọng thản nhiên như vô tình:

- Thôi! Xin lỗi anh chị Thuyên nhé. Nói thật với anh chị là đêm hôm nay chúng tôi đến đây là có tí việc phải làm phiền đến gia đình đấy.

Và thấy người đàn ông bỗng đặt chén nước xuống bàn đánh kịch, anh liền đứng dậy, tay xòe tấm chứng minh thư bọc trong ni lông cứng đỏ chói, giọng hơi cao lên tí chút:

- Không nói giấu anh chị nữa. Tôi là Hà Văn Trùng. Còn đây là đồng chí Lê Nhâm. Chúng tôi là Công an Quận I, đang đi điều tra về cái chết của anh Bội, Xí nghiệp cơ khí Nam Đồng. Hiện nay chưa biết kẻ nào đã giết anh ấy. Nhưng được biết anh Thuyên là bạn của anh Bội, nên chúng tôi đến đây để đề nghị anh giúp đỡ.

Xoảng! Cái thúng đựng dao thớt, bỗng như buột khỏi tay người đàn bà, rơi xuống đất, phát tiếng loạng xoạng cùng lúc với tiếng kêu thất thanh của thị:

- Ai giết cậu Bội?

- Bây giờ thì chưa trả lời chị được. À mà này!

Trùng đột ngột ngắt giọng. Người đàn bà ngẩng lên, nao nuốt:

- Cái gì cơ ạ?

- Gia đình ta làm nghề giết mổ à?

- Vâng ạ. Nhưng mà làm sao cơ ạ?

Nhàm đưa mắt qua đống dao dao thớt tung tóe trên sàn xiên, khỏa lấp:

- Về việc anh Bội bị giết hại, anh Thuyên và chị nữa, xin lỗi tôi chưa biết tên, nhưng trước hết là anh, anh Thuyên ạ, anh có trách nhiệm công dân là phải giúp đỡ chúng tôi làm sáng tỏ vụ án. Công việc thì nhiều. Phải

xác minh hiện vật. Phải khai báo... Để khỏi phiền phức cho gia đình, chúng tôi đề nghị anh Thuyên cùng chúng tôi ra trụ sở Quận ngay bây giờ.

Phất đầu lên, người đàn bà tay đang nhặt con dao nhọn, tiếng nói như buột ra vành môi, khê đặc:

- Thế tôi có phải đi cùng không?

- Không cần. Nhìn người đàn bà như cố tìm xem trên mặt y còn điều gì bí ẩn, Trùng hạ giọng: Khi nào cần, chúng tôi sẽ hỏi thêm chị.

- Trời lạnh đấy!

Bước nhanh vào cửa buồng, giọng người đàn bà xao xác hẳn đi. Ngẫu nhiên hay chứa đựng thông tin gì trong câu nói nọ? Người đàn ông từ trong buồng bước ra. Vẫn là cái áo lông Đức khoác ngoài, nhưng bây giờ y phồng to như gấp đôi. Có lẽ vì đã ních thêm mấy cái áo len vào người.

Cây ngoài vườn nổi gió ào ạt.

Nhâm nhìn ra, mắt đã chạm phải cái xẻng từ lúc bước chân vào căn nhà này. Giờ, anh nhận ra, trực giác đã lên tiếng mách bảo, rằng anh đã đúng, khi anh chợt nhìn thấy ngoài chiếc xẻng cán tre rất dài dựng ở gốc cây Táo dại và sau đó là cái giếng miệng tròn vạnh, chiếc gầu mới bằng tôn hoa cùng vùng cây lá xanh đặc như nhiễm độc ở những luống hoa nơi chân vòng Tường vi, những chi tiết không thể bỏ qua trong cuộc điều tra này. Nhâm đã gặp may mắn ngẫu nhiên? Có thể. Nhưng, những

may mắn ngẫu nhiên thật tình chỉ đến với con người khi anh ta có được trạng thái tinh thần mạnh mẽ và sáng láng thôi. Cho nên cũng là dễ hiểu, trong cuộc truy tìm tên sát nhân man rợ này, gần nửa tháng nay, Nhâm đều gặp những tình huống thuận lợi và những cộng sự đặc lực. Xí nghiệp nạn nhân Bội đã cung cấp cho anh nhiều dữ kiện và đã giúp anh thu hẹp dần vòng lưới những kẻ bị nghi ngờ, để sau rốt còn lại một đối tượng duy nhất này; và tiếp đó, cơ sở bí mật đã bám sát người này, phát hiện được cả trạng thái tâm thần đang hoang mang cực độ của y. Trước nay đã có bao giờ anh ta đem thân mình đến tìm thú vui ở cái quán Karaoke, động mại dâm trá hình ở số nhà 125 phố Dân Chủ nợ? Chưa kể, từ cái đêm lần mò đi vào con ngõ như đường thông liên với địa phủ, tới bây giờ nhìn lại một lần nữa khu vườn, cái giếng, cái xẻng thì Nhâm hiểu, công việc của anh và Trùng đã có một bước nhảy vọt, họ đã tới một vạch chuẩn quan trọng. Cái giếng miệng tròn và trên bờ thành cao chừng nửa thước lúc này là một chiếc gầu làm bằng tôn hoa sáng bóng, thả xuống đất một khúc dây ni lông xanh cứng quèo. Chiếc gầu bằng tôn còn mới đủ để nhắc nhở ta rằng, vậy chiếc gầu cũ đâu? Một chiếc gầu bằng cao su chẳng hạn. Chưa hết! Lặn lội ở đâu đó hôm qua trở về Trùng còn cho biết: Cơ sở báo cáo, cách đây ba tuần không hiểu vì lý do gì mà nhà này kéo nước giếng kỳ cọ sân sướng, nhà cửa suốt mấy đêm liền!

Trời đêm thăm thẳm. Đi trước, soi đèn pin là Trùng. Tiếp đó là gã đàn ông tên Thuyên. Nhâm nhận ra y bước thập thễnh như chân có cố tật. Đang đi, bỗng dưng Trùng dừng bước, quay lại, bất thần kêu ơ ơ và loạng choạng chực đổ siêu, vội ôm choàng vai gã đàn ông, rồi như bị trượt chân tiếp, hai tay tụt từ lưng xuống bụng y. Nhâm hiểu đó là một động tác nhà nghề nhằm kiểm tra xem đối tượng có dắt theo vũ khí không.

- Anh làm cái gì thế!

Gã đàn ông văng tay, càu nhàu. Trùng cười hi một tiếng cụt ngắn. Nhâm khe khẽ:

- Không có chuyện gì đâu!

- Các anh định giờ trò gì với tôi? Đột ngột gã đàn ông đứng sững lại, hai con mắt ba góc của y thành rộng: Tôi với các ông oan oan tương báo đ. gì mà rắc rối!

Trùng xô lại, như sừng sộ: "Ông vừa nói cái gì thế"! Nhâm đẩy Trùng sang một bên, dẫn lên.

Oan oan tương báo nào! Nhâm nghĩ. Người đàn ông tên Thuyên này quẩn rồi chẳng? Giữa Nhâm và anh ta làm gì có mối thù hận nào. Thậm chí nếu không có vụ án này thì Nhâm đâu biết đến anh ta. Cũng chẳng thừa hơi mà lẫn mò vào cái ngõ hoang này. Không! Không thù oán, không từng tồn tại một mối liên hệ cá nhân nào hết giữa anh và Thuyên. Nhưng, bây giờ thì hóa ra hai người lại ở thế tương liên, không xa cách nhau được nữa rồi. Bây giờ bỗng như chợt nhớ và Nhâm mới nhận ra ý

nghĩa thâm thúy của những lời ông Tầm nói hôm nào. Anh có quyền khiêm tốn, nhưng có nghĩa vụ phải tự hào về công việc của anh. Anh cũng như ông Tầm. Anh vào nghề này không phải từ một nỗi căm hận cá nhân, cụ thể nào hết. Cha mẹ anh, họ tộc anh không phải là nạn nhân của một tội ác đòi hỏi anh phải trả thù. Không, anh vào nghề này, bây giờ nghĩ lại theo cách nói của ông Tầm, thì có lẽ là do trong bản tính sâu xa, anh không có thói quen dừng dưng, lãnh đạm trước mọi trạng thái nhân thế; trong khi ở Trùng động lực quyết định lại thuộc về bản tính mạnh mẽ, ưa phiêu lưu mạo hiểm và tình yêu chân lý rạch ròi của anh.

- Trùng này, lúc ở nhà Thuyền mình có để ý tới cái xéng, nhưng nhìn mãi không thấy chiếc xe đạp Favorit. Còn những luống hoa sao nó xanh thế?

- Chốc nữa anh hỏi nó xem.

- Ủ! Còn cái xéng cán dài ấy, ông có thấy nó dựng ở gốc cây Táo dại không? Tôi nghi đó là hung khí đã đánh chết ngắt cậu Bội.

Đang thì thầm, thấy Trùng đưa tay che miệng ngáp, Nhâm vội im tiếng. Phía trước, Thuyền vừa quay đầu lại. Và Trùng vội đẩy vai hấn, thúc hấn đi nhanh rồi quay lại, rọi đèn pin xuống vùng đất trước mặt Nhâm.

- Có mệt lắm không? Chuyển đi Hải Dương vừa rồi ấy!

- Mệt nhất là vì cái xe Ural khốn khổ!

- Nghỉ một vài hôm đi. Đêm nay để việc hỏi cung Thuyền cho mình, Trùng à.

- Chưa xuống sức đến mức ấy, nhưng trở về, qua Sở, nghe mấy thông tin thấy chán ngán thế nào.

- Tin gì thế?

- Nói sau, nhưng này...

Trùng quay lại, bóng cao lêu nghêu đen sẫm nổi trên nền trời sao thưa nhạt, ngật ngưỡng, như đang trong cơn say:

- Trưa, tưởng ông ở nhà Quyến, tạt vào, chỉ gặp Quyến và con bé Thùy Dương. Quyến thắc mắc, sao đã lâu rồi không thấy ông đến? Mà này, sao ông không cười Quyến đi!

Nhâm im lặng. Dấn bước, anh đã đuổi kịp Thuyền. Vậy đó, anh đã vào cái ngõ này và lòi được Thuyền ra. Tính anh, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, không dở chừng, không đứt đoạn.

VIII

Điện sụt thế. Căn buồng vàng ửng. Mạng nhện quện bụi bặm, muối đèn lóng thông mỗi góc buồng. Đường dây điện từ đầu thế kỷ Hai mươi vẽ những nét loằng ngoằng bấn thủ. Nền nhà trổ sụt mấp mô. Thuyền đã ngồi xuống chiếc ghế đầu cách bàn Nhâm ngồi chừng một mét. Đưa mắt nhìn quanh căn buồng, thấy không một dấu hiệu đặc biệt, Thuyền có vẻ yên tâm. Và gần như là nhin thờ, y vào chuyện ngay như để giành phần chủ động từ phút đầu.

- Tôi sẽ cố gắng cộng tác với các anh. Tôi với Bội cùng một tổ, là chỗ bạn bè.

- Tôi biết.

Nhâm gạt đầu, giữ giọng bình thường, không tỏ ra sốt sắng, cũng không thờ ơ. Thuyền tiếp:

- Bây giờ anh cho tôi xem ảnh cậu Bội lúc bị giết đi.

- Ảnh Bội?

- Vâng.

Khẽ lắc đầu, hai con mắt thâm trầm không rời mặt Thuyên, Nhâm cố ghìm và anh cảm thấy hình như đã giấu được cả nỗi chua chát lẫn chút cay cú trong giọng nói của mình:

- Anh đòi hỏi gì mà lạ thế, anh Thuyên? Làm gì có ảnh Bội! Chỉ có cái đầu bị cắt của Bội và thi thể anh ta bị phanh ra thành nhiều mảnh thôi. Không thể tưởng tượng được từ đâu lại nảy nòi ra một tên dã nhân như thế. Nó thích thú gì khi hành hạ một xác chết? Nhưng thôi, bây giờ, anh Thuyên, anh cho tôi hỏi một vài điều để làm quen với nhau đã. Gia đình anh làm nghề giết mổ, bán thịt lợn đã lâu chưa?

- Từ đời bà cụ nhà tôi truyền lại.

- Thế anh có biết chộc tiết, làm lông, xả thịt con lợn không?

- Cái gì!

Nhìn Thuyên chột dạ, há hốc mồm sau câu đáp giật giọng, Nhâm kéo dịch chiếc ghế vào cạnh bàn, đưa tay lên như che miệng, hạ giọng, nhả hơi:

- Chuyện làm ăn, bình thường thôi mà, anh.

Rồi nhìn thẳng vào Thuyên, anh khe khẽ:

-Thôi bây giờ thế này. Anh Thuyên, anh nhớ lại xem, rồi trả lời tôi nhé. Nhâm nói và sau mấy giây ngần ngừ, như để tìm cách diễn đạt cho thật mềm mại, bỗng dừng như không còn tự chủ được mình, giọng trở nên bần gất rất kỳ quặc: Từ ngày mồng mười

đến ngày mười lăm tháng Tư vừa rồi, anh làm những gì? Ở đâu?

Sau câu hỏi về nghề giết mổ lại là một bất ngờ nữa với Thuyên chẳng? Cả nội dung câu hỏi và cách hỏi? Có vẻ như Thuyên chờ đợi một câu hỏi khác kia? Một câu hỏi về tên tuổi, quê quán, quan hệ bạn bè, công việc làm ăn ở xí nghiệp chẳng hạn. Chứ không phải một câu hỏi mà ý tứ mơ mơ không xác định, rất có thể là cạm bẫy như thế này? Thật ra, đó không phải là cạm bẫy. Nhâm chỉ thực hiện một thao tác nghề nghiệp đơn giản. Và trong linh hoạt của sự sáng láng, anh đã sử dụng nó như một phép thử, và hình như nó có phần quá đường đột với đối tượng. Hệ quả của sự đường đột là cái đầu méo mó gồ ghề của Thuyên ngẩng phắt dậy. Má phồng phồng như bông con nhái, y đặt tay lên gờ dưới chiếc bàn và đôi môi xám xịt rúm rỏ của y thoáng một cái giật nhẹ:

- Tôi... tôi và Bội cùng là thợ trong một tổ cơ khí.

- Tôi biết rồi.

- Tôi và Bội cùng học ở Trường Phổ thông Ngọc Khải. Rồi tôi theo bố tôi học phụ xe. Ít lâu sau tôi mới về Trường Trung cấp Cơ khí, gặp lại Bội.

- Tôi biết!

- Tôi nhiều hơn Bội mấy tuổi. Khi học với nhau, tôi ở cùng khu phố với Bội.

Sao Thuyên lại trả lời ra ngoài những điều Nhâm

hỏi thế? Thuyền đã bắt đầu lúng túng rồi ư? Nhâm nghĩ, đầu gật gật:

- Được rồi. Anh Thuyền này, anh có nghe rõ câu hỏi của tôi không?

Ngừng lời đột ngột, Nhâm như cố ý tạo nên một khoảng lặng để thu hút sự chú ý của Thuyền. Và nhìn thẳng vào cặp mắt vẫn những tia máu đỏ của y, anh bỗng thấy mình rất điềm tĩnh và rành rọt:

- Anh Thuyền! Anh nghe lại câu hỏi của tôi nhé. Ngày mồng mười tháng tư vừa rồi, anh ở đâu? Làm gì?

Chiếc ghế đầu cọt kẹt một tiếng rên. Thuyền hơi cúi xuống và Nhâm nhận ra không chỉ còn là lúng túng, Thuyền đã bắt đầu bối rối, y nói mà không hiểu mình nói gì:

- Ngày mồng mười là ngày thế nào nhỉ?

- Anh cứ bình tĩnh nhớ lại xem.

- Nhưng mà...

- Anh Thuyền này, tôi hỏi như thế để cho câu chuyện có đầu có đuôi thôi. Anh hiểu không? Vì vậy, sự thật thế nào, anh cứ nói, đừng ngại. Anh có cần uống nước không?

Với tay lên cái giá gỗ ở phía sau, Nhâm lấy chai nước lọc và chiếc cốc nhựa.

- Anh cố nhớ lại xem. Ngày mồng mười là ngày Chủ nhật.

- Đã lâu rồi, anh hỏi thế tôi nhớ làm sao được!

- Thế nên tôi mới bảo anh cứ bình tĩnh, cố nhớ lại xem.

Thực tình là lúc này Nhâm muốn trấn an Thuyên. Và anh nhận ra, quả nhiên là cốc nước lọc và thái độ của Nhâm đã khiến y bớt lo sợ. Y nhần nhần trán để nhớ và liếm mép liên hồi:

- Chủ nhật mồng mười tôi đi ca chiều.

- Ngày tiếp sau, mười một.

- Tôi cũng đi ca chiều.

- Tốt rồi. Ngày mười hai, mười ba, mười bốn, cũng thế chứ gì. Thế còn ngày mười lăm, tức là thứ Sáu, anh nghỉ việc xí nghiệp, ở nhà.

- Dạ...

- Anh cứ bình tĩnh.

- Tôi nghỉ việc, ở nhà. Cái chuồng lợn bị tốc mái sau trận lốc, tôi cần lợp lại.

Nghỉ việc xí nghiệp, ở nhà! Bật lên một tiếng reo thẳm. Nhâm bất ngờ với chính mình. Thì ra quan trọng là đúng đắn ngay từ hướng đi. Và về điều này, anh phải biết ơn ông Tầm. Toàn bộ lộ trình công việc của anh và Trùng đã được ông vạch ra và dự tính. Chú ý, ông nói, chúng ta giống nghệ sĩ ở chỗ có khả năng biến một lời giải thành một câu đố. Và như vậy, với búi chỉ rối này, anh đã nắm được một đầu dây, một sự kiện để lần cỏi.

- Thế ngày đó, Bội cũng nghỉ ở nhà chứ?

- Tôi không rõ.

- Vậy buổi sáng mười lăm ấy anh ở nhà làm gì?

- À à...

Ho hó cái miệng, nhe nhe những chiếc răng nhọn,

Thuyền ngắc ngư. Nhâm nhấn:

- Có thể nào anh cứ nói thế, anh Thuyền.

- Nhưng mà sáng mười lăm tôi không có mặt ở nhà.

- Vậy anh đi đâu?

- Tôi lên thăm hai đứa con ở với ông bà ngoại trên
làng Phùng ngoại thành.

- Máy giờ anh về?

- Tôi ở trên đó đến chiều mới về.

- Vô lý! Hôm đó anh không đi làm ở xí nghiệp, ở
nhà để lợn lại mái chuồng lợn bị bão tốc cơ mà!

- Ai bảo anh thế?

- Nhiều người nói như thế. Và chính anh, vừa rồi
cũng nói thế.

- Không đúng!

- Sao lại không đúng?

- Tôi nhớ nhầm!

Buồng sông một câu, hai con mắt lồi gai nhọn của
Thuyền chòng chọc xối cái nhìn vào Nhâm và như lác
xệch đi. Khi con vật ngáp ngủ, nó có gương mặt người.
Còn bây giờ trong khoảng khắc, mặt y bầm tím lại. Một
sắc chàm đặc đã nhuộm tràn mặt y. Trong khoảng khắc,
đôi môi y bỗng nhâng cao lên, cổ y như phồng dậy và
nghe như có tiếng gấm cuộn lên ở bên trong. Cùng lúc

Nhâm nhận ra, vết xương quai hàm y nổi hằn trong một cái nghiêng răng ngậm, khiến mặt y bỗng trở nên dị dạng khác thường. Nhâm đã đối diện với một khuôn mặt mà khoa hình tướng học đã cảnh báo là cần phải hết sức đề phòng! Ngồi lui ra, Nhâm đã có ý đề phòng. Nhưng Nhâm vẫn bị bất ngờ. Thuyên đứng vụt dậy cùng với một tiếng kêu tắc nghẹn trong lồng ngực.

- Nhưng đây có phải anh đang hỏi cung tôi không?

Giọng đã lạc hẳn rồi. Lưỡi đã riu lại, không duỗi mở được nữa rồi. Tiếng nói của Thuyên đã dính lại. Thuyên đã thất thần rồi ư?

- Anh ngồi xuống đi, anh Thuyên. Tôi chỉ muốn nhờ anh làm sáng tỏ một ít tình tiết có liên quan thôi.

- Nhưng bây giờ tôi chẳng nhớ gì tất cả!

- Mới có hơn bốn chục ngày thôi mà, anh Thuyên. Vậy thì tôi giúp anh nhớ lại nhé. Ta bắt đầu lại nào. Thứ Hai, ngày mười một anh đi làm ở xí nghiệp.

- Đúng.

- Thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, anh cũng đi làm.

- Đúng.

- Thế vì sao ngày thứ Sáu, mười lăm anh lại nghỉ việc không đi làm?

- Tôi bị viêm họng.

- Anh uống nhiều nước hay vì sao mà viêm họng?

- Uống nhiều hay ít thì mặc xác tôi, can hệ gì đến anh.

- Y tế xí nghiệp họ kết luận thế mà. Thế tối hôm mười bốn anh đi đâu mà khuya mới về?

- Tôi đi chơi đâu thì can hệ gì đến chuyện thằng Bội bị giết mà anh vặn vẹo tôi!

- Anh Thuyên, anh đừng nóng.

- Tôi đi chơi gái đấy!

Nhâm nhếch mép:

- Anh nhớ lần lộn hết rồi, anh Thuyên.

- Tôi không biết!

- Bây giờ tôi nhớ hộ anh đây. Ngày mười lăm anh ở nhà. Hôm ấy, Bội đi chiếc xe đạp Tiệp Khắc nhãn hiệu *Favorit* tới.

- Xe *Favorit* nào? Tôi không ở nhà, hôm ấy tôi đi chơi gái!

Đột ngột, Thuyên thót mình xoay người, ngẩng lên, giọng khê nong. Nhâm lắc đầu, chậm rãi:

- Anh có đi chơi gái! Tôi xác nhận. Nhưng việc đó xảy ra sau ngày mười lăm, tức là sau ngày Bội bị giết hại.

- Không có chuyện ấy!

- Có đấy! Sau ngày mười lăm anh đi chơi gái ở quán Karaoke của ông Lý Quân Sầm số nhà 125 phố Dân Chủ.

- Đừng có gấp lửa bỏ tay người!

- Bình tĩnh, anh Thuyên!

- Nói láo! Nói láo!

Lần này thì Thuyên quát to và chống tay lên mặt

bàn, đứng vụt dậy. Nhưng đứng mà hai chân Thuyên lúc này bỗng run lấy bầy, nên chưa đầy một phút sau y đã rụi ngay xuống ghế và trong một phản ứng tự vệ đưa hai tay lên ôm mặt, cúi đầu. Như buột rơi từ trên cao xanh xuống một khoảng không vô thanh, căn buồng lặng phắc. Nhâm chợt thấy người rỗng rảnh trống không và uể oải lạ lùng. Anh đã tóm được tên đại ác rồi. Chắc chắn là thế! Ở căn buồng này, đầu mới chỉ năm năm ra trường, anh đã hỏi cung và bắt bao tên lưu manh, côn đồ nhận tội. Tất cả bọn chúng đều lì lợm, ngoan cố, loanh quanh và hèn mạt. Chúng rất giống nhau, hung hăng, ngoan cố, nhưng đơn điệu một chiều và nông cạn, tiếp xúc với chúng, chẳng hứng thú gì đã đành mà còn có cảm giác u ám nhem nhuốc vì dây bẩn. Xã hội kết cấu trên cả cái ác. Đạo Phật lý giải căn nguyên của nó. Chống lại cái ác, anh là một con người cần thiết. Đành là thế. Nhưng chẳng lẽ trí khôn của Nhâm chung quy chỉ nhằm một mục đích đơn giản là thế? Mưu mẹo tinh khôn của anh, ngôn ngữ uyển chuyển của anh chỉ là để tìm ra được cái đã có, đã xảy ra, chẳng sáng tạo ra được cái chưa hề có. Trong khi các bè bạn thuở học đường của anh, giờ đã là các nhà khoa học, nhà thơ, họ tạo nên các giá trị tinh thần và vật chất, họ khám phá ra những điều mới mẻ và cần thiết xiết bao cho con người. Còn anh, ở đây, hình như sẽ không bao giờ trở nên thông minh hơn được, vì công việc tháng ngày của anh chỉ là quần quanh,

lập đi lập lại mỗi mòn như thế. Cảm giác mình đang kém cỏi, cùn mòn đi đã có lúc như lúc này đang chế ngự anh; vì sao vậy, vì chẳng lẽ cái công việc tưởng là li kỳ, lắt léo có thể là môi trường thử thách trí thông minh, tài xét đoán, có khả năng lôi cuốn hàng triệu người vào cuộc thách đố, hình như chỉ mang hình dạng một lược đồ đơn giản? Vì chẳng lẽ ở đây chỉ có sự vận hành của phép tính quy tắc tam xuất đơn. Ở đây, chỉ có hiện thực trần trụi, ở đây chỉ có sự giản lược và thật là như thế thì thật là rất đáng buồn lắm sao!

- Anh Thuyền, đến bây giờ thì anh biết ai là kẻ giết Bội rồi chứ?

Đợi cho Thuyền docks tuột vào hòng cốc nước nữa, Nhâm mới trở lại câu chuyện. Và lần này, đầu đã dự đoán, anh vẫn hơi bị bất ngờ. Thuyền từ từ đứng dậy. Trong tư thế đối phó, anh đã sẵn sàng. Không! Không có gì xảy ra cả. Thuyền đưa tay kéo khóa chiếc áo lông Đức. Để tuột chiếc áo lông xuống đất, y bắt chéo hai tay, kéo ngược chiếc áo lên cổ lộ màu mặt chín ở bên trong vượt qua đầu. Một chiếc áo sợi cổ quả tim nữa. Cuối cùng, khi chiếc áo phong đen dính đầm mồ hôi được kéo qua đầu, ngực y hiện ra, lép kẹp nhưng như ngực con thú, đen sì, nhộp nháp, lông lá và sặc sụa mùi hôi nách lưu cữu. Đã xảy ra một kích ứng nội lực vô cùng mãnh liệt. Đã mất hết ý thức. Mọi hành vi đã diễn ra dưới sự chi phối của bản năng thuần túy. Tên đàn ông lông mọc

đầy ngực và hai cánh tay có vẻ như là đứa con lai của thú dữ, giờ xếp lại khéo chỉ còn nửa trọng lượng. Trán y dính bết tóc. Hai thái dương móp lại, khuôn mặt nhuốm chàm trong tình trạng mất nước càng hốc hác và như mặt đười ươi nhô hẳn về phía Nhâm. Y đúng là đã cho Nhâm cảm ứng về hình thể của một sự lại giống.

- Nhưng mà này, ông công an điều tra. Đừng chơi trò thò lò sáu mặt, lá mặt lá trái nữa. Bài ngửa ra đi! Định đưa nhau vào trồng đấy à? Không dễ đâu, ông!

Đột ngột, như thành linh ra khỏi cơn mê hoảng, Thuyền cất tiếng. Giọng y thật tỉnh, ngay ngắn và không đợi Nhâm phân giải, y đã xối xả.

- Và còn điều này nữa. Chẳng lẽ là kiếp trước tôi nợ nần anh hay sao mà gặp nhau bây giờ lại oan oan tương báo thế! Nói thật với anh, tôi không sợ chết đâu. Nhưng, tôi không giết thẳng Bội! Tôi không giết thẳng Bội!

Dần mạnh hai lần câu phủ định, Thuyền tưởng là lấy lại được hùng khí, nhưng hóa ra y đã tự phản bội mình. Nói cho đúng, y đã hoàn toàn bất lực, y không thể tự trấn tĩnh. Y đã rơi vào cơn tuyệt vọng. Y đã mắc vào vòng lưới thời gian.

Thời gian! Thời gian! Ôi, thời gian, một ký hiệu ngôn ngữ, một khái niệm khoa học và thông dụng, dễ hiểu đến quen nhàm. Thời gian, một đại lượng vô thủy vô chung, không đầu không cuối; thời gian là một dòng

chảy trên đó nó neo buộc vào mình mỗi đời người, mỗi sự kiện. Nào có ai tự mình giải thoát ra khỏi được dòng thời gian. Thời gian đi một đường thẳng. Và có sự kiện nào xảy ra mà lại ở ngoài dòng thời gian. Thời gian linh ứng. Thời gian vạn ứng. Thời gian để thóc nảy mầm, để nòng nọc thành cóc con, để mình oan cho cóc mẹ. Thời gian hàn gắn vết thương. Thời gian tạo nên lịch sử. Thời gian cho rượu hạ thổ thành thần dược. Thời gian một đi không lộn trở lại. Thời gian là sự tồn tại được thể hiện bằng sự thay đổi không ngừng từ một cấu trúc không gian kiểu này sang một cấu trúc không gian kiểu khác. Nói cách khác, không bao giờ cùng một thời gian ta vừa ở cấu trúc không gian này lại vừa có mặt ở cấu trúc không gian khác. Làm sao buổi sáng ấy, cùng một giờ, một thời điểm, Thuyền được hưởng phép lạ tự phân thân thành hai, vừa có mặt ở nhà y, lại vừa có mặt ở nhà ông bà bên ngoại y? Cũng thế, Lắm làm sao có thể bị quy tội là thủ phạm nếu ngày Bội bị hại, anh ta lại có mặt ở nhà ông Văn Xây làng Văn, cách nơi xảy ra vụ án hơn một trăm cây số?

Tên sát nhân tì mặt trên hai bàn tay chống gối như tượng hóa đá. Thời gian đang lướt qua cạnh y, lần giở những trang ký ức trong trí não đen ngòm của y. Thời gian, ngón đòn hiểm lợi hại nhất của Nhâm đã điểm trúng lỗ huyết sinh tử của y.

Đúng lúc ấy, Trùng từ buồng bên bước vào, sau

giắc ngủ ngấn lại sức. Thấy tên sát nhân rũ xuống ngay mặt bàn như một xác chết, Trùng bước tới, tóm gáy tên sát thủ, kéo lên, nhìn chăm chăm vào mặt nó, rồi quay đi, nhổ bọt:

- Con chó sói, con lợn lòi, con đười ươi nào ngủ với con đàn bà để ra mày thế, hử thằng mặt người dạ thú! Sát nhân giả tử! Mày đúng là loài vật đi bốn chân, ăn cứt đáng thái thành từng miếng, phơi khô, lấy mỡ đốt đèn dưới âm ti địa ngục đấy, thằng quỷ!

IX

Ký ức của y là một vệt xám nhờ những đêm dài chấp chạng trong cabin chiếc xe tải mang nhãn hiệu Zin, xanh màu cánh chả, số hiệu 31K 24 - 3462. Y vật từ bên nọ sang bên kia như hòn đá. Đường Tây Bắc gập ghềnh, xóc nảy liên tục, ngoắt ngoéo những cua tay áo gấp khúc bất ngờ và bí hiểm. Mỗi người vào đời một cách khác nhau. Y vào đời bằng cuộc sống phiêu du với những cảm giác mạnh. Tuy vậy, nhiều đêm tỉnh giấc và thấy trơ trụi một thân mình giữa quãng đường rừng vắng ngơ, y cũng thấy chồn chợn. Bỏ chiếc xe và đưa con trai đấy, cha y đã biến đâu mất. Đó là một trưa mùa thu, chiếc xe tải từ Lai Châu chở hàng cho Công ty Lâm sản chạy về xuôi, dừng lại ở Hát Lót. Cha y đi đâu đến chiều thì trở về; trở về với một người phụ nữ trẻ mặt tròn, vai thon, ngực đầy, có dáng một cô giáo. Nhận từ tay cô một cái túi xách và hi hụi một lúc cha y mới nhét được cái túi vào đầu đó trong gầm xe.

Người phụ nữ ngồi ở giữa y và cha y. Đường xấu, xe ngã nghiêng rung lắc như ru y ngủ. Y ngủ chập chờn và mở mắt thì nhìn thấy một trời sao như đang đổ nghiêng xuống chân trời. Hóa ra y đang nằm ở thùng xe. “Này, ma quái nó vừa vừa chứ”. Ở buồng lái vắng lại tiếng người phụ nữ. Và tiếng cha y. Cha y làm gì mà người phụ nữ kêu sằng sặc rồi lại rên rĩ rằng thế này thì chị ta chết mất. Cha y nổi cơn húng dục quên cả thằng con trai mười lăm tuổi vừa bỏ học đi theo để học phụ lái nằm ở thùng xe, hét tướng lên rằng: Anh làm cho em sung sướng, cho em lên thiên đường, chứ sao lại chết được! Mà em chưa biết đâu. Em là cái lỗ để anh trút vào đó bao rủi ro vận hạn đấy! Rồi anh sẽ thưởng, sẽ đền bù cho nhé, cưng. Về sau thì y hiểu đó là lúc cha y và người đàn bà đang làm tình với nhau. Khi làm tình với nhau, họ đều có im lặng. Họ la hét và đàn ông lúc ấy thật hung tợn vì khoái thú dâng lên cực điểm, vì được trút hết ra khỏi mình tất tậ từ sinh lực đến tâm can. Như là sau này y đã thấy ở cái động mại dâm sau vụ cắt đầu Bội, vì hoang mang sợ hãi quá, y đã mò tới để hóa giải tâm trạng vậy.

Ký ức của y là những đêm chiếc Zin xanh cánh chả lù lù một hình khối đậu lại rất lâu ở trước các trạm kiểm soát ở ngã ba Vác, ở Mộc Châu, Tú Lệ, Tuần Giáo. Chà, ánh đèn của người công an sục sạo mãi ở thùng xe, nơi gầm xe, các góc ngách trong lòng xe. Chẳng chỗ nào họ không soi mói tới. Thậm chí, cả đệm ngồi cũng bị họ

lật lên. Cả chiếc lớp dự phòng cũng bị họ xì hơi, lòi tuột sầm ra. Vậy mà cha y sau đó lên xe, ôm choàng lấy người đàn bà ngồi cạnh, bật cười hề hề: “Anh đã bảo là mình có Trời, Phật phù hộ mà”!

Cha y có bao nhiêu người đàn bà trên các chặng đường Tây Bắc? Sau này lớn tuổi, nghe nói có ông xế, có tới mười một bà vợ, y tặc lưỡi: Thế đã mùi gì!

Mỗi chuyến đi Tây Bắc mất chừng một tuần. Sau một tuần xa cách, trước khi xe về gara của Đoàn, bao giờ cha y cũng đưa xe rẽ qua nhà. Không bao giờ xe về nhà ban ngày cả! Đó là nguyên tắc. Mẹ y ra đón xe của cha y. Bà cấm bật đèn. Trong bóng đêm, cha mẹ y cặm cùi, sờ soạng và lòi ra từ trong xe những bọc những gói kín mít và vội vã đạp xe đem đi ngay.

Ký ức của y in đậm gương mặt cha y. Khác hẳn với y, khổ mặt cha y to bự, tròn như cái tráp. Cha y có cặp mắt ti hí, lạnh lẽo, li lợm. “Bíu chặt lấy cha”. Cha y giục. Đã về tới Hòa Bình, đường hết dốc, ít ỏi gà rồi mà sao xe rung đảo ghê gớm thế này! Mở mắt, y vội bíu chặt lấy thắt lưng cha. Hai con mắt nhỏ ti xa nhau nhưng lúc này như bật lòi ra, phồng to ra, phóng chiếu cái nhìn sầm soi, như hai ngọn đèn pha xuyên thấu đêm tối, trong khi hai bàn tay to dầy của ông xoay đảo liên tục vành tay lái. Chiếc xe bị như sóng đánh, nghiêng ngả. Khiếp quá! Có chuyện gì mà xe chạy lúc xiên sang trái, lúc ngoẹo bên phải, như đường rắn lượn. Có lúc một bánh trước của nó

đã móm bờ một con kênh. Có lúc sườn xe đã sạt vào một cái cọc tiêu chỉ giới. Phải một lúc sau, trong hoảng hốt, y mới nhận ra, chiếc xe dưới sự điều khiển của cha y đang ở trong một cuộc rượt đuổi. Nó đang lên cơn say trong vũ điệu săn mồi. Mồi là một cái chấm trắng ở trước kính xe. Nói cho đúng, đó là một chó cái trắng mới đẻ một đàn con, suốt ngày nằm trong ổ rơm để canh giữ và cho con bú, giờ đêm xuống, chắc mắt con cái không bị mối nguy hiểm nào đe dọa, mới nghĩ đến bản thân, vờ vẩn ra ngoài đường thanh vắng để kiếm ăn. Bị chiếc xe tải có hai ngọn đèn pha truy đuổi, thoát đầu nó nghĩ chắc là một con thú rừng to lớn, nặng nề nào đó thôi nên cứ con, đường nhựa thẳng như kẻ chỉ chạy, với hy vọng chắc chỉ một quãng thôi là con quái vật nọ sẽ hết hơi kiệt lực và bỏ cuộc. Nào ngờ, con thú lại quá nhanh nhẹn và dai sức! Nó lượn sang trái, con thú rừng cũng lượn theo, nó lạng sang phải, nó chạy ngoắt ngoéo theo kiểu chữ chi, con quái cũng lập tức chuyển hướng kịp thời, bám riết bóng nó. Kinh hãi quá, nó dúi cả chân và sau rút đành phải dùng bài bản cứu hộ cuối cùng là sưng lại bất thành linh và quay phắt đầu lại, nhe cặp răng dữ tợn ra; thông thường, gặp những cảnh huống ấy, dù là đang say máu săn đuổi, con thú nào hung dữ nhất cũng phải giật mình, kinh sợ và vọt lên quá đà. Nhiều lần nó đã thực hiện chiến thuật chuyển từ thế bị động sang chủ động như thế và do vậy đã thoát thân. Nhưng lần này thì

đau đớn quá, chân lý còn là cụ thể, chứ không phải là mang tính khái quát, kinh nghiệm của nó đã phản bội lại nó. Con thú rừng to lớn nặng nề bằng sắt thép nọ không hề biết giết mình, kinh sợ, nó không có trái tim, nó cứ lao sầm sập tới. Con chó trắng kêu một tiếng thất thanh: *Ối các con ơi*, và không kịp nữa rồi, một quả núi đen ngòm đã đè dập lên nó. Chiếc xe đè qua con vật, đâm đầu vào một vách *tả luy* bên đường. Người đàn ông mở cửa xe, điềm nhiên bước xuống, ngó vào gầm xe. Rồi chui vào, lôi ra con vật bốn chân giập nát, hai mắt lồi to xanh lè. “Thuyền, nó chưa chết hẳn. Lấy cho tao con dao ở dưới đệm xe xuống đây”! Người cha quát. Rồi đưa đèn pin cho con, ông bảo nó bấm. Vòng sáng vân vân của bóng đèn soi vào gáy con chó, nơi ấy một túm lông vừa được tay người đàn ông vật trụi, rồi xoẹt một tiếng nhẹ bằng, lưỡi dao bài chuyên để cắt tiết chó sáng rợn mòng tang vừa lướt nhẹ một đường sắc lẹm.

“Chiều thẳng vào chậu tiết xem nào. Sao, lại còn vãi đái ra quần nữa cơ à”! Lần này thì cha y quát. Y bủn rủn cả người và đũng quần có ướt thật. Làm sao mà không kinh hãi khi đó là lần đầu. Tất nhiên, những lần sau thì y không són ra quần nữa. Nhưng y thở không hơi, y run cầm cập. Bị đè dưới bánh xe không phải chỉ là một, rất nhiều khuyến đủ loại trắng, vàng, đen, gio, vằn vện đã bị bánh xe định mệnh oan nghiệt này kẹp chết. Hơn nữa, một đêm mưa lạnh, dưới bánh xe này còn là

thi thể một người con gái mặt trắng, tóc dài, áo len hồng màu hoa sen. Cha y đang lơ mơ vì tuần rượu thịt chó với một cô gái Thái trắng mặc váy hai dây mới kết thúc hồi chín giờ. Hai đầu người con gái bị hai bánh xe bên phải đè nát bét, bên cạnh chị, còn chiếc xe nữ Thống Nhất vành trước cong vênh. “Tiên sư con điên”! Cha y nhỏ bọ, rồi quay lại y: “Lên xe! Mà mà bép xép mà chết”! Cửa xe đóng sập. Y ngồi cạnh cha im thít, lạnh toát như cục đá. Hôm sau, trên ti vi, ở mục nhấn tin có mấy dòng văn tắt sau đây: “Nạn nhân là nữ, cao một mét bốn mươi lăm, tóc dài, đi xe đạp Thống Nhất nữ màu xanh lá cây, chứng minh thư mang tên Phó Thị Minh Nhất, sinh năm 1958, bị ô tô cán chết tại cây số 103 trên Quốc lộ số 6. Ai là người nhà xin đến Công an quận Xuân Thành làm thủ tục nhận thi thể”. Đang ăn cơm, y bỏ mâm, chạy ra sau bếp, nôn tung tóe xuống đất. Tuy vậy cuối cùng cũng chẳng có gì tiếp theo xảy ra hết. Cha y vẫn rong ruổi đường Tây Bắc. Ngồi với bạn bên mâm thịt chó, ông giơ hai bàn tay cười ha hả: “Năm mươi rồi mà tay lái còn đủ mềm mại để đuổi theo khai tử tất cả chó thả rông và một đêm đủ sức cho vài em lên thiên giới nhá!

Cha mẹ y đều nghiện thịt chó. Hơn nữa, mẹ y là tay sát thủ chó sành sỏi. Cầm cái gậy, dứ nhẹ vào đầu con vật đang xích ở cột nhà, rồi bất thành linh, không ồn ào, chớp một tiếng đánh gọn, con vật lập tức quay lơ, trợn

mắt, sùi bọt miệng và bà buông gậy, nhanh nhẹn bước tới túm cổ, lần dò mạch máu, thọc mũi dao nhọn vào, rồi tiết chó lập tức phun phè phè như từ một mạch ngầm chảy ra vậy. “Hàng thịt, thời nào cũng sống, con ạ”. Mẹ y nguyên là chủ lò mổ. Khi y cưới vợ, bà lập tức truyền nghề cho con dâu. Chà! Không ngờ mẹ chồng con dâu hợp duyên số nhau quá!

Con lợn gần hai tạ, to như con khủng long, răng nanh trắng ớn, to bằng ngón tay cái chia ra hai bên mép như hai chiếc ngà voi đang lùng lùng đi lại trong chuồng. Hai gã thợ mổ thuê xắn quần, nhưng leo lên bờ chuồng rồi lại nhảy ra, lắc đầu: “Nó mà vặc cho một phát thì toi đời”! Ôp ộp đôi ủng cao su, vợ y chẳng nói chẳng rằng, tay vịn bờ tường, tót cái phất hai chân, động tác như đấu thủ nhảy cao, vượt qua bờ chuồng, lọt vào đứng giữa ô chuồng từ lúc nào.

Con khủng long khịt khịt mũi, giật lui, nép vào mảng tường trong, hất hai tròng mắt trắng dã nhìn cái nhìn hăm dọa và cảnh giác. Con mẹ tướng đàn ông, mặt mũi đầy vẻ cô thân, bụng chầy, ngực xệ này thuộc loại tay đao giáo ngựa chẳng phải là của vừa đâu! Quả nhiên, chiếc ủng kêu ọt ẹt. Con mẹ bước rón rén nhẹ như không ấy thôi, thế mà thoát cái một tay ả đã xuất chiêu phóng lực từ lúc nào. Và con vật khổng lồ vừa mới kịp hiểu rằng một chân đã bị tóm, đã đổ đánh ịch xuống nền chuồng. Bàn tay người đàn bà vừa phát một chưởng nhẹ,

ra đòn phản chiếu khiến con vật đổ kênh trên đất, nhanh như cắt, như thần thông biến hóa, đã ngoéo được một nút thùng chân chó vào cổ chân nó. Và nhẹ nhàng gò nó lại, để sợi thùng từ tay ả thoát cái đã chằng tiếp sang cổ chân bên kia.

“Hoan hô bà chị”! Hai gã trai nhảy căng, leo vào chuồng, thêm dây niu, ghì bốn chân con khủng long lại, ỉ ạch khiêng nó ra khỏi chuồng, rồi hi hục kéo đẩy, lôi, đưa nó tới hàng hiên ngôi nhà mái bằng. Con lợn ệnh ệnh kênh càng như con trâu, chưa kịp hoàn hồn đã bị hai gã trai hai đầu gậy đè chịt vào cổ. Ngạt thở, con vật kêu ịt ịt, rồi oằn lưng quấy đạp hai chân sau thịch thịch liên hồi vào cái cộ hiên.

- Như thằng hậu đậu thế à? Đè mạnh vào!

Người đàn bà thét the thé. Đã mài xong con dao nhọn, ả đang đi tới, ngó vào cái nổi gang cỡ đại đang sôi sùng sục, kêu: Rút bớt củi ra, chỉ cần nước sôi già thôi, rồi ngẩng lên lướt qua mặt hai gã trai một cái nguýt nhẹ:

- Hết hơi rồi hử! Đè mạnh nữa vào!

- Mạnh thế này chứ còn thế nào nữa, bà chị.

- Đúng là đồ cơm toi. Ở nhà đè vợ sao khỏe thế.

- Ai bảo chị thế?

- Trông cái dáng lực trường của hai thằng thì tao biết, chứ còn cần ai bảo!

- Chắc ông anh em cũng thế!

- Còn phải kể! Nhưng mà khe khẽ cái mồm chứ.

Lão ấy nó cục tính. Đang ngủ dở mắt, bị đánh thức là nó gây sự ngay được đấy!

Người đàn bà cúi xuống, đặt ngọn mũi dao nhọn vào cổ con vật, dẫu cặp môi vầu:

- Hóa kiếp cho mày, kiếp sau không phải làm lợn nữa nhé.

- Không làm lợn thì làm gì?

- Làm người! Làm người! Này!

Hai gã trai há hốc mồm. Vừa nói, người đàn bà vừa như lơ đãng ấn mũi dao vào da cổ con lợn. Con dao mảnh như cái lá lúa, dài hoăn hoắt, sắc lẹm. Thịch một tiếng, nhẹ như một mũi kim tiêm, mũi dao đã xuyên ngọt qua làn da cổ con lợn. Giật mạnh bốn cẳng chân, giờ mới biết là bị khai tử, con vật rống một tiếng khiếp đảm vang trời. Nhưng, không kịp nữa rồi, tiếng rống của nó đã tắc nghẹn. Lưỡi dao đã ngập lút tới cán. Người đàn bà khom người. Ắt hơi mím môi. Con dao vừa thúc ngược lên trong tay ắt liên tiếp xoay mấy vòng, nghe thấy cả tiếng ngoáy cạt cạt ở bên trong như chạm phải xương. Máu con vật đã nhuộm đỏ cổ tay, người đàn bà rút phụt lưỡi dao và ném đánh cạch xuống cái thùng đặt bên cạnh.

Tiết đổ ồng ộc xuống cái chậu nhôm như tháo cống và bốc hơi mờ mờ. Sau mấy cái quấy nhẹ tuyệt vọng nữa, con khủng long chỉ còn là một đồng thit vô hồn, lù lù đen sì lông lá.

Giờ mới là lúc người đàn bà thực sự ra tay. Giây phút hạ sát là giờ phút nghiêm trang đã qua. Ai mà quen với việc hạ sát một sinh vật được! Ấy thế. Còn bây giờ ả cười phe phé, ả liến thoắng tán nhảm với hai gã trai. Nhưng cười nói mà công việc đâu có ngưng trệ. sai lờ. Hai gã trai liên tục chuyển nước sôi giội mà không kịp với tốc độ sử dụng con dao cạo lông của ả. Loáng cái chỉ mấy đường dao, cả vùng mông con vật đã trắng hếu. Sần sật mấy đường nữa, phần gáy cũng đã sạch bong. Vằn, kéo, lật, dun đẩy, lật trái qua phải, người đàn bà một mình xoay chuyển con vật khổng lồ. Cũng vẫn một mình một dao, ả phanh bụng con vật và móc từ bụng nó ra một đồng lòng nhùng tim gan, phèo phổi, ruột non ruột già nóng hôi hổi. Chưa đầy mười lăm phút, con vật bị phanh thây trắng toát, đã xòe bốn chân, nằm úp trên cánh phản do hai gã trai vừa mới khiêng tới, đặt ở cạnh giếng. Không thể tưởng tượng nổi công việc sao lại thể gọn ghẽ và điệu nghệ đến vậy! Hai gã trai nhiều lúc đã đứng ngẩn tò te, quên cả nhiệm vụ làm sạch bộ lông, vì mãi xem người đàn bà ra dao. Ôi, những đường dao tuyệt hảo. Chỉ vài ba nét khoanh tròn là cái thủ lợn đã bị cắt lìa khỏi mình nó. Xả con vật làm hai mảnh, người đàn bà cũng chỉ một mình một dao cùng với mấy động tác phang, chặt hết sức chính xác và nhẹ nhàng. Lưỡi dao, lưỡi dao giải phẫu tưởng như được điều khiển bằng một cơ chế tự động hóa tài

tình, như được căn chỉnh định sẵn, không lỡ một đường, không thừa một nét.

Sần sật, sùn sục, lưỡi dao chạy những đường dài thẳng như kẻ chỉ, ngọt xớt. Chẳng ngờ ngách nào cơ thể con vật nó không chạm tới. Nó sùng sục, nó len lỏi, lạng lách. Gặp thịt thì xẻ. Gặp xương thì chặt. Gặp dễ sườn thì bóc. Gặp khớp thì bẻ. Người đàn bà một mình một dao, hết thao tác này tiếp thao tác khác, không ngắt ngứ, đắn đo, chẳng sai lỡ một chút gọi là may mắn.

Một tiếng đồng hồ sau, con lợn đã biến hóa thành những miếng sấn, móng, vai, bụng, giò, thủ, sườn, phần nào ra phần ấy, phân miếng sạch sẽ. Hai gã trai bê cái thúng ông anh bộ lông trắng tinh đã được rửa sạch tới, bốc ra, đặt lên phần.

- Ruột gan tim phổi người ta cũng thế à, bà chị?

Một gã trai, nhìn người đàn bà, rụt rè hỏi. Ắ đàn bà cười khinh khịch:

- Đã thằng chó nào làm thịt người mà biết! Nhưng chắc cũng thế thôi!

- Ông anh có thạo việc này như bà chị không?

- Tay nghề lão cũng tương đối! Nhưng lão lười lắm. Chỉ chăm chọc tiết, ăn thịt vợ thôi.

- Ông anh bà chị chúa thần lẩn thật!

Nguyt hai gã trai đang bụng miệng cười một nhát, người đàn bà ngoảnh vào ngôi nhà mái bằng, lạnh lót:

- Ông Thuyền ơi, ngủ đã béo mắt chưa? Dậy, bắc

hộp nồi cháo lòng, rồi đem chai *Lúa mới* ra và xem thử trình độ người ta đã bằng mình chưa nào!

BẢN TỰ KHAI

Sáng ngày mười bốn tháng Tư, như thường lệ, tôi dậy sớm cùng vợ giết mổ một con lợn hơn tạ để kịp bán tầm sáng. Xong việc, tôi đi tắm, cảm thấy lạnh bèn uống mấy chén rượu. Gần hết giờ làm buổi sáng, hôm ấy đang đứng máy tiện bỗng thấy khó chịu, tôi liền xin đi khám bệnh. Y tế xí nghiệp kết luận tôi bị viêm họng nhẹ. Nên chiều đó và sáng hôm sau, tôi nghỉ ở nhà. Cái mái chuồng lợn bị bão tốc đã lâu cũng định dịp này lợp lại.

Bội là bạn học từ thời phổ thông với tôi. Khi bố tôi bị bắt vì tội buôn đồ quốc cấm, cụ thể là thuốc phiện, tôi cũng thôi nghề phụ xe, xin đi học Trung cấp Cơ khí, rồi về làm ở xí nghiệp này cùng Bội. Tôi và Bội có quan hệ kinh tế với nhau. Thường những ngày nghỉ phép, nghỉ bù, chúng tôi rủ nhau đi lên vùng Tây Bắc, nơi tôi qua bố tôi đã quen biết nhiều nhân mối từ trước, mua vàng và về sau là thuốc phiện. Buôn bán hai thứ hàng này có lãi lớn, thường là lãi gấp ba gấp bốn lần vốn.

Ngày mười lăm ấy, theo hẹn, Bội đến nhà tôi để thanh toán tiền ăn chia. Mười giờ sáng, Bội đi chiếc xe đạp Tiệp nhãn Favorit tới. Bội mặc áo sơ mi trắng, đeo đồng hồ Seiko, đi giày cao cổ gọi là giày Côsughin.

Lúc này, vợ tôi đi chợ, hai con tôi còn đang ở với bên ngoại trên Bưởi, ở nhà chỉ có mình tôi. Tính toán với nhau một lát, tôi và Bội cãi nhau. Bội khai là bị công an đón lõng, bắt, mất hết cả tiền mang theo (khoảng một trăm triệu). Tôi không tin, nghi là hấn giấu đi để ăn riêng.

“Mày không nhè ra, không xong với tao đâu”! Tôi nói. Đáp lời tôi, Bội ưỡn hạ bộ, nhại tiếng trẻ con:

- Có ăn con cu tao đây này!

- Đ. mẹ, thách ông, hả? Ông cho mày chết như con chó, chứ ông sợ à.

Bội dắt chiếc xe đạp đi. Tôi giữ đuôi xe. Bội buông tay. Xe đổ. Hấn quay lưng đi. Tôi vớ cái xẻng dựng ở cây Táo dại. Đó, cái xẻng mà hôm đến nhà tôi, một ông công an đã nhìn chòng chọc vào nó. Ngay nhát đầu, tôi bổ trúng đỉnh đầu hấn. Hấn loạng choạng rồi ngã xuống bất tỉnh ngay trước chuồng lợn. Tôi vút xẻng, kéo hấn vào trong chuồng lợn, lúc này còn bừa bộn lông da, phân lợn vợ tôi giết mổ sáng nay chưa kịp dọn dẹp.

Đặt Bội nằm sấp xuống sàn chuồng, bỗng thấy hấn động đậy rồi lồm cồm bò dậy. Tôi liền lấy mặt xẻng đập vào mặt hấn, chém vào cổ hấn. Hấn giãy, oằn người, rồi trợn mắt, nằm im.

Tôi vào nhà, thấy hơi lạnh, giống như mọi khi chọc tiết xong một con ỉ, liền lấy chai *Lúa mới*, tu một hơi hết một phần ba chai. Khí huyết lưu thông, gân cốt mạnh

mẽ, dẻo dai hẳn đi, tôi liền xuống bếp lấy bộ dao dùi vẫn dùng để thịt lợn, đi ra chuồng lợn.

Việc đầu tiên, theo trình tự xả con lợn đã quá quen thuộc như tôi và vợ tôi thường làm, tôi cắt đầu Bội. Mất đầu rồi, thân người khác thân lợn là còn loằng ngoằng chân tay. Vậy phải cắt rời tiếp khớp háng, hai khớp vai, khớp gối của hân. Đọc sách tôi biết vân tay người ta không ai giống ai, để lộ sẽ bị phát hiện tung tích, tôi liền cắt lia hai bàn tay Bội, để riêng một chỗ.

Khó xử nhất là cái đầu. Để không còn nhận được mặt hân, tôi lấy dao khoét mũi và hai tai hân, vứt xuống hố phân lợn. Tôi rạch tiếp hai má hân để xoá hết khả năng nhận dạng. Tiếp đó tôi mổ bụng Bội, việc này cũng giống như mổ lợn, tôi làm đã quen. Việc giết mổ Bội thoát đầu cũng thấy rợn, sau tặc lưỡi, cho qua. Vả lại, ở tít tít trong ngõ sâu hoang hút này, tôi nghĩ chả ai biết, nên càng không thấy sợ.

Sau khi mức nước giếng rửa sạch máu mê Bội vương vãi trên nền chuồng, ngoài sân, việc này còn làm tiếp vài đêm sau nữa, tôi bắt tay vào việc thanh toán xác Bội. Lòng ruột Bội tôi rửa sạch rồi thái nhỏ, đem ra chôn dưới mấy luống hoa, coi như bón phân cho cây. Có lẽ đó là nguyên do khiến trong quá trình tra hỏi thẩm vấn tôi, các ông công an đã đặt câu hỏi: Vì sao những luống hoa Lay ơn và Hồng bạch tôi trồng lại xanh tốt đặc biệt thế? Đầu Bội tôi gói vào chiếc áo sơ mi trắng của Bội, nhét vào cái gầu cao su vẫn dùng để kéo nước giếng, rồi cho

vào cái bao tải dứa, chiều đó đèo xe đi vứt ở hồ Thanh Thiên. Tất nhiên tôi đã thay gầu mới và chiếc gầu mới bằng tôn hoa đỏ đã là vật chứng khả nghi lọt vào cặp mắt tinh quái của các ông.

Tối, tôi cho hai chân, hai tay và thân mình Bội vào hai cái bao tải dứa khác, đèo đi vứt ở bãi rác. Cũng không thấy sợ sệt gì. Vì thấy nó giống như những lần đèo thịt lợn ra chợ cho vợ bán thôi. Duy có điều là thịt người chết sao nặng thế! Vì nó không còn linh hồn hay sao ấy! Thêm nữa, ngõ vào hẹp quá, bao tải chân tay Bội lại dài cổng kênh, hơn nửa đường lại lầy lội, mấp mô nên có lần xóc, vướng, đứt dây chằng, rơi bịch xuống đất, tôi lại phải nhặt lên buộc lại.

Quả thật, lúc làm thịt Bội tôi chẳng nghĩ gì. Bây giờ mới thấy là không nên. Báo cáo hết.

X

Nâng cốc bia vàng óng trên tay, ông Tầm nhìn Nhâm và Trùng, hai con mắt voi nheo nheo, hiền từ:

- Nào, chúc mừng hai đồng nghiệp trẻ. Phải nói là đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Trùng ngửa cổ, rồi chùi mép, liếm môi, đặt cạch cốc bia đã cạn xuống bàn:

- Trước hết công lao thuộc về thủ trưởng. Chứ để vụ này vào tay kẻ khác thì chắc giờ này bọn em còn đang leo cây!

Nhâm nhấp một hớp bia nhỏ. Ông Tầm vỗ vai Nhâm, như muốn lắng chuyện, ông hỏi Nhâm về Quyến, vì thực tình từ ngày gặp và yêu Quyến, Nhâm chưa bao giờ tâm sự với ông. Nhưng Trùng kéo ghế ngồi xuống, nhắc lại rằng: Không có sự vạch hướng và chỉ đạo cụ thể của ông Tầm, từ việc huy động mạng lưới cơ sở, theo dõi trạng thái tinh thần của đối tượng, đến việc ông đích thân

đến gặp Lý Quân Sầm chủ quán Karaoke và bảo ban từng thao tác, trình tự sự việc cho Nhâm và Trùng, như đến nhà Thuyên trò chuyện ra sao, đưa y về trụ sở Quận thế nào, tóm lại là sát sao trong chỉ đạo và tài năng trong phán đoán, xử lý các dữ kiện, thì làm sao có thể kết thúc nhanh chóng vụ án như thế được! Một lần nữa ông Tầm lại cười rất hiền và lại lắng chuyện. Ông hiểu Trùng đang vừa muốn gợi chuyện vừa muốn gây sự. Có tin sắp có người từ Sở xuống thế chỗ ông. Nghĩa là ông bị chuyển đổi với những lý do rất mập mờ, thậm chí khuất tất. Và người thay thế ông không phải ai xa lạ, người đó chính là Khoái, một kẻ thuộc loại con ông cháu cha, đã từng là cán bộ ở đây, một cán bộ kém cỏi về tài năng và tư cách, kẻ Trùng vô cùng căm ghét, đã từng xô xát, đã từng cạch mặt, có ông thì không có tôi.

- Thành công cũng là nhờ may mắn nữa, các cậu ạ. Ông Tầm nói.

- May mắn! Nhâm nhắc lại.

Ông Tầm gật đầu:

- Đúng! May mắn! Phải có may mắn nữa, bên cạnh những nỗ lực và giỏi giang. Tất nhiên là *duyên cơ bất khả lộ*. Vậy nên phải có được một cái gì đó như là tiền đề ấy, thì mới hòng gặp được duyên may. Trên đời này ai mà chẳng muốn đẹp đẽ, giàu sang. Nhưng có phải ai cũng giành được điều đó đâu. Phải nhờ cả may mắn nữa. Cũng ví như cảm hứng với sáng tạo. Trong tâm hồn phải

có sẵn những yếu tố nào đó thì khi cảm hứng đến, mới đón nhận được.

Nhìn Nhâm với ánh mắt thật triu mến, ông Tâm tiếp:

- Cơ duyên là tiềm năng ngầm ẩn và chỉ có những năng lực nào hội đủ điều kiện mới có thể nhận ra, đón bắt được nó thôi, Nhâm ạ. Ở vụ án này mình chú ý đến cả cảm giác của các cậu khi đi vào cái ngõ hoang nhà Thuyên. Sao đường ngõ lại giống như đường xuống âm ti địa ngục? Sao gặp Thuyên, cậu lại thấy nó như là một kẻ lại giống, mông muội. Cảm giác bất thường được tăng lên bội số khi cậu nhìn thấy màu xanh rợn như tấm thuốc độc của mấy luống cây hoa. Cảm giác đó được xác nhận, có thêm độ tin cậy khi cậu nhìn thấy cái gấu tôn ở bờ giếng. Việc cậu vấn hỏi Thuyên là thao tác nghề nghiệp, nhưng phải khen là khá thông minh. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn nhấn mạnh một lần nữa, chúng ta làm công việc này phải bằng tất cả sức mạnh tinh thần, kể cả sức mạnh tâm linh có sẵn ở trong mình và tiếp nhận từ bên ngoài. Việc cậu đi dự buổi lễ đưa vong nạn nhân Bội lên chùa và nghe được tiếng nói của vong hồn người chết, rồi từ đó triển khai biện luận, quan sát là một chứng minh. Mình có một chuyện nho nhỏ về lĩnh vực này, khi nào rồi sẽ kể lại cho các cậu nghe. Lý thú và phong phú đấy, nghề nghiệp của chúng mình. chứ đâu có đơn điệu, nhàm tẻ, có phải không hai anh bạn trẻ?

Nhâm chớp chớp mắt, quay đi, có cảm tưởng ông Tầm đã nắm bắt được tâm sự thấp thoáng nỗi buồn chán về tính đơn điệu của nghề nghiệp xuất hiện từ buổi hỏi cung tên Thuyền của mình. Thiếu nữ nhà hàng bưng khay bia tới. Mặc chiếc áo len vàng tươi như màu hoa cúc, cô bé nọ xinh tươi mũm mĩm như thiếu nữ mới lớn, vì có thêm cái hoáy đồng tiền bên má trái. Trùng quay lại, nhắc ba vại bia đầy đặt lên bàn, nhấp nháy hai con mắt sáng như mắt trẻ.

- Em gái ơi, bia hôm qua hay sao mà chua loét thế!

- Anh bảo sao cơ ạ?

- Anh nói là bia hôm qua...

- Dạ, chỉ có em là người hôm qua thôi ạ!

Hàm răng trắng muốt tỏa một ánh cười thật tươi trên gương mặt dài dẫu nắng gió, Trùng nghiêng mặt, vui vẻ.

- Thế em có biết câu này không? Người thì cần người cũ. Mà đồ thì yêu đồ mới. Còn câu thơ này nữa: *"Em mặc áo vàng, anh yêu màu hoa cúc"*.

- Chà, các anh công an văn thơ lai láng quá!

- Thơ của anh Phúc, nhà thơ, bạn anh Nhâm anh mới học lỏm được đấy!

Khuôn mặt vuông vức ngăm ngăm rắn rỏi. Cái mũi trâu, hai lỗ huếch rộng như khoan. Cặp môi dày. Dưới đôi lông mày chổi xể là hai con mắt sáng trưng, hoàn toàn tương phản với cái miệng hình thuyền úp của kiếp

người nghèo khó ba đời, nhưng lại hòa hợp với hai cái tai lá mít tròn tựa như tai trẻ con lúc nào cũng nghênh nghênh thơ dại. Lúc này, trong tâm trạng thoải mái, gương mặt Trùng, diễn tả đúng nhất tính cách Trùng. Trùng là con người còn nguyên khối, chưa vong thân, chất phác và mạnh mẽ.

Thiếu nữ nhà hàng ngồi xuống cạnh Trùng, hóm hỉnh:

- Em nghĩ anh cũng là nhà thơ đấy, chứ ạ.
- Đâu có! Anh hỏi khi không phải, tên em là gì?
- Em là Cúc.

- Cúc này. Anh nói thế này em có tin không. Hồi bé, anh ở nhà, đi bắt cua, một khi anh đã thọc tay vào hang, đồ con nào chạy thoát được. Phải rắn anh cũng bóp chết. Ông nội anh xem tướng cho anh bảo: Khí chất anh hùng, có thể trở thành nguyên soái, nhưng chết trên mình ngựa.

- Anh nói chết làm em sợ!

- Thật đấy. Ông nội anh bảo: Có thanh long đao, có ngựa xích thố, nghĩa là có đủ trang bị mà không có dũng khí thì cũng chẳng là cái gì. Cũng như sống già sống dai mà vô tích sự thì chẳng đáng sống.

- Anh uống bia đi. Thế anh tên gì?

- Tên anh xấu xí không đẹp như tên em đâu. Anh là Trùng. Trùng có nghĩa là trùng phạt, trừng trị... kẻ ác ấy mà. Mệnh anh là thế. Ông nội anh bảo...

Ông Tằm tằm tằm cười, ôm vai bia ra hiệu cho

Nhâm dịch sang đầu bàn bên này, cạnh hàng lan can nhìn xuống mặt hồ, nhường chỗ cho cô bé bán bia và Trùng.

- Nhâm có biết là trong vụ án vừa rồi, mình mừng nhất là điều gì không?

- Có phải là kết thúc sớm không ạ?

- Cũng không sớm, mừng nhất là không nhầm lẫn, là không gây oan ức cho ai. Thế đó, bởi vì trong những cuộc đảo lộn, những vụ việc kinh động tâm thần, con người ta do hốt hoảng, nóng nảy, dễ mắc phải sai lầm lắm. Càng dễ mắc sai lầm khi ta có quyền lực trong tay và có cảm tưởng mình muốn làm gì cũng được!

Chống tay lên mặt bàn, nghiêng mặt, trông thật điềm tĩnh và phúc hậu, giọng ông Tầm trầm trầm:

- Nhầm lẫn tất nhiên không phải là hiện tượng cá biệt. Ấy là nói trong phạm vi cả một cuộc cách mạng. Non nớt, ấu trĩ như cái thời kháng chiến chống Pháp, hễ ai có mảnh vải đỏ là quy tội cho người ta là Việt gian phản quốc; ai có mảnh gương trong túi thì nghi là làm ám hiệu cho tàu bay giặc; cũng như coi sách chữ Nho đồng nghĩa với phong kiến, đình chùa hội hè là mê tín dị đoan. Nói chung, cuộc sống luôn luôn là mới mẻ và chúng ta như kẻ mới nhập môn, còn đang mò mẫm, tìm hiểu. Ngu dốt kém cỏi là tất nhiên. Tuy nhiên, ngoài ngu dốt kém cỏi ra còn do cái gì nữa? Phải chăng là còn do ỷ vào quyền hành. Có luật pháp rồi thì có thể sẽ rất là nghiêm minh. Nhưng, cũng có

thể là dựa vào luật mà làm càn làm ẩu. Quyền chức rơi vào trong tay kẻ vô học, không công tâm chính đính, lại không có cơ chế kiểm thúc thì tai vạ cho lương dân là cái chắc. Nhâm nha mình sẽ kể cho cậu nghe mấy mẩu chuyện mình đã trải nghiệm.

- Anh viết ra, phổ biến cho nhiều người đọc được không?

- Bạn quá! Có lẽ phải đến khi hưu trí!

- Sao anh lại về hưu được!

- Sao Nhâm lại hỏi anh thế!

Thiếu nữ bán bia đã đi. Trùng cảm vai bia đi tới, mặt bốc men, rân rân đỏ. Định nói gì đó tiếp với Nhâm, nhưng ông Tầm đã ngừng lời. Điều uẩn khúc ông mới chỉ hé lộ. Nhâm nghĩ. Ông có những nỗi buồn lo kín đáo. Phảng phất trong tâm sự ông một nỗi sầu nhân thế như Nhâm đã thấy thấp thoáng đời lần. Cuộc sống không đơn giản, dễ dàng cho mọi người. Một thời hoa phượng nở đỏ trời vô tư lự đã qua rồi. Ngay như Nhâm cũng vậy thôi. Đã nửa tháng qua Nhâm không trở về căn nhà của Quyển. Bỗng nhiên từ đâu đó một nỗi buồn riêng thăm thăm vẩn vương trở đi trở lại khiến cho đời sống tinh thần của Nhâm, một kẻ hay cả lo cả nghĩ vốn dĩ không mấy khi thanh thản thêm phần trĩu nặng. May mà Nhâm bị nhấn chìm vào công việc và lúc đó anh sống với một bản tính khác, như một kẻ phân thân.

- Thủ trưởng Tầm ạ. Trùng đặt cốc bia xuống bàn.

dần. Thực ra vụ này lúc khởi đầu ta đâu có gặp may mắn. Em nghe nói, chính cái việc em phải đi Hưng Yên cũng là ngoài ý muốn của thủ trưởng. Thủ trưởng bị ông Khoái nhân danh cán bộ Sở ép, có đúng không?

- *Tiên trở hậu thành!* Đó cũng là luật đời đấy! Kinh nghiệm rồi, việc gì mà cứ thông đồng bén giọt suôn sẻ ngay từ đầu là rất đáng lo ngại.

Ông Tầm lại lắng chuyện. Trùng ngồi xuống cạnh ông Tầm. Mặt Trùng đỏ bừng:

- Thôi, để mãi trong lòng nó bực bội lắm. Em xin phép thủ trưởng cho em nói. Là cái ông Khoái sắp về kế nhiệm thủ trưởng ấy, là em không có ưa.

Đột ngột quay sang Nhâm, Trùng tiếp:

- Nhâm về Quận sau tôi không biết chuyện này. Một lần ông Khoái dạo đó Đội trưởng cùng tôi đi bắt một ổ mại dâm. Xông vào buồng nọ, bắt được một cặp nam nữ. Nam là một ông già sáu mươi ba tuổi, Phó Giám đốc một công ty vận tải, trốn bà vợ già đi tìm của lạ. Nữ là sinh viên năm thứ ba Đại học Sư phạm, hai mươi lăm tuổi, trắng trẻo, nõn nà, cực chẳng đã, vì nghèo phải bán thân. Trông thấy cảnh họ lỏa lồ, mình đã ngượng chín cả mặt, không dám nhìn. Thế mà ông Khoái trong tay lăm lăm khẩu súng ngắn cứ hò hét loạn xạ ngẫu ra oai, rồi mặc cho cặp nam nữ nọ van xin lay lục thế nào ông cũng kiên quyết không cho họ mặc lại áo quần thì có... đều không? Giận thì giận thật, nhưng

ông nghĩ xem, cũng thương tâm, cảm cảnh lắm chứ. Nhất là khi thấy người đàn ông già áp tay che bộ hạ, sụt sùi khóc: “*Lạy anh, anh tha cho, đàn ông sáu mươi tuổi, lòng háo sắc vẫn chưa hết. Chỉ xin cho được phạt tiền bao nhiêu cũng chịu, nhưng đừng tư giấy về cơ quan và cho bà vợ tôi biết. Vì bà vợ tôi mắc chứng áp huyết cao, nghe tin này chắc không chịu nổi!*”! Cô nữ sinh cũng một lời khản nài tương tự. Thế mà thằng cha không chút động lòng. Lại còn bật cười sảng sặc, rồi quát: “*Ông già, giá như lúc nằm trên bụng gái trẻ, sướng rên lên mà còn nhớ tới bà vợ áp huyết cao thì tốt quá!*”! Và quay lại cô nữ sinh, hần nhếch mép: “*Còn cô, hóa ra cái lỗ tròn con con của cô cũng thành một mỏ vàng vô tận đấy nhỉ!*”!

- Khốn nạn!

- Nói thật với ông, lúc ấy không vì còn là thằng công an đang đi thực tập thì tôi đã xông lại đấm vỡ mặt lão ấy rồi.

Nhìn thẳng mặt ông Tầm, Trùng nghiêng răng kèn kẹt:

- Em xin phép thủ trưởng nói thẳng. Ông Khoái về đây thì em xin chuyển đơn vị khác đấy! Không phải vì bố ông ấy là ông tướng hai sao nên ông ta muốn làm gì cũng được đâu!

Không muốn để câu chuyện chuyển sang hướng khác. Nháy mắt, Nhâm có ý nhắc khéo Trùng. Khe khẽ

thở dài, ông Tâm đưa mắt nhìn khoáng trời, nước trước mắt, tay mân mê chiếc quạt vại bia. Còn những lần khuất chưa thể nói ra được. Và lúc này, chưa phải lúc thổ lộ. Lúc này, ông vẫn muốn giữ mình trong tâm thái chủ động an nhiên.

Quay sang Nhâm, sau khi lướt mắt qua Trùng, ông Tâm nói:

- Ý các cậu thế nào? Còn tôi, đọc bản tự khai của thằng Thuyền, thấy kinh sợ quá. Tội ác gây chấn động cả tâm thế, gây kinh động cả quỷ thần mà kể lại cứ như như không. Đúng như ông nhà văn Pháp Aléxhăng Đuyma nói: Những tội ác trừ danh làm mờ cả các tội ác khác. Đọc bản khai của tên dã nhân loại nghiệt súc này chẳng khác gì tâm hồn bị nhận những cuộc tra tấn thật sự!

- Em cũng có cảm tưởng giống thủ trưởng. Nhâm nói khe khẽ: Trông thấy ở bãi rác một cánh tay con búp bê nhựa, người bình thường cũng còn thấy ghê ghê kia.

- Hôm sau các cậu đi vắng, tôi còn trực tiếp hỏi nó một buổi. Thuở nhỏ, nó là đứa học sinh kém, nổi tiếng nghịch ác. Mười tuổi, nó cùng lũ bạn lập ra một cái hội gọi là *hội bắt chó*. Bọn này hễ thấy con chó nào lơ vơ, lạc đường là hò nhau ra đuổi, rồi dồn bằng được con vật khốn khổ nọ vào một bụi tre hay một cái ao rồi bao vây, lấy đá ném cho kỳ chết mới thôi. Tiếp xúc nhiều với cảnh giết chóc man rợ, kể cả trong chiến tranh, những cảm

xúc nhân tính sẽ trở mòn đi. Tội ác, về một phương diện nào đó chính là sự phóng đại những động tác hàng ngày đó thôi!

Tội ác, về một phương diện nào đó chính là sự phóng đại những động tác hàng ngày! Một ý tưởng cực hay! Nhâm nghi thâm, rừng rừng cảm phục, đắm đắm nhìn ông Tâm. Ông Tâm quay sang Trùng, nhận ra Trùng cũng đang ho hó đôi môi như đón lời mình, liền tiếp:

- Cái mầm thú dữ trong con người ta còn mạnh lắm. Một năm, hàng ngàn vụ giết người chứ đâu có ít. Mà toàn là lối hành xử man dại như xả súng, đâm chém, phanh thây, moi gan, móc ruột nhau. Con người đang ở thời kỳ mặt thể thoái hóa, trở lại thành vật hay đang là lúc suy vi nên những linh hồn tội lỗi ùn ùn kéo tới đầu thai, sinh sôi? Bên Phật giáo người ta quan niệm như thế đó!

Nhâm cắn môi:

- Hôm dự lễ đưa vong hồn Bội lên chùa, em có gặp sư thầy ở chùa đó. Sư có nói quan niệm của Phật về tội ác và nỗi đau khổ của con người. Qua những vụ việc em tham dự, nói thật với thủ trưởng, có những lúc em hoang mang. Trong con người ta, đồng ý là vừa có cả thiên thần vừa có ác quỷ và sự vô luân. Nhưng, hình như là ác quỷ cùng thời vô luân nó thể hiện cái nhu cầu căn có tự bên trong của con người. Con người về căn bản không

ưa điều luân thường đạo lý. Bởi vậy nên đàn ông thì tham lam, dâm dăng. Đàn bà thì thích thú với chuyện chăn gối, ngoại tình. Anh hàng xóm thì thích lấn đất người bên cạnh. Thương nhân thì đa trá. Kẻ có quyền thì tác oai tác quái! Hay quan niệm cái ác bắt nguồn từ sự không hoàn mỹ của con người như thế chỉ đúng với đại đa số chúng sinh thôi. Còn ở một tầng bậc khác, cái ác cái thiện vốn đã được phân chia rất rạch ròi? Như quan niệm của Phật thì những kẻ đại nhân sinh ra từ *vạn*. Còn những kẻ đại ác như Kiệt, Trụ, Tần Thủy Hoàng, Hítle, Mútxôlini, Pôn-pốt thì sinh ra từ *kiếp*. Và những tên dã nhân như tên Thuyền cất đầu người thì thuộc về lớp đại gian đại ác, thời nào cũng có. Nó là một đối lập quyết tử với cái thiện. Nó đi với cái thiện như một cặp phạm trù và không thể cải biến, di dời được nó. Chi phối nó là những quy luật bất biến, nằm ở cõi vô minh.

Ông Tầm gạt đầu, nhìn Nhâm như lần đầu tiên phát hiện ra anh, bỗng cao giọng hào hứng:

- Nói cho đúng thì con người vốn từ tự nhiên tách ra và quá trình tách ra ấy là quá trình xã hội loài người hình thành. Con hổ đẻ ra đã là hổ. Còn con người phải qua học hành, được giáo dục mới nên người. Minh nghĩ thế! Cái tam thể: Tự nhiên - con người - xã hội là một khối, một quá trình biến chứng để con người ra đời với sự xuất hiện lần lần của ý thức, tinh thần. Nghĩa là muốn thành con người thì trước hết nó phải là một bản chất,

một thực thể tinh thần, tức phải có cơ sở để tạo nên phẩm giá con người. Đi sâu hơn, có thể thấy từ khi sinh ra, lòng con người ta đã có tham có dục. Dục của tai là tiếng hay. Dục của mắt là màu đẹp. Của miệng là mùi ngon... Cái dục bản năng ai cũng giống ai. Nhưng cái dục có thể điều tiết được. Nghĩa là con người có thể đứng thẳng, không trở lại lối đi bốn chân, bằng chính cây gậy lý tưởng, văn hóa của nó. Và như vậy đã có lửa dục thì có thể chế ngự, dập tắt được. Kể cả khi có một loại người như tên Thuyền về cơ bản mang tính ác và phi luân phải mất nhiều thời gian để huấn luyện lại, kìm giữ nó như Nhâm vừa nói. Và theo đúng quy luật, có mặt này thì có mặt khác, đã có ác nhân thì có người chống lại. Và những người chống lại loại ác nhân đó đã xuất hiện; đó là chúng ta, những Nhâm, Trùng, Tầm đây...

Nhâm thẳng lưng dậy, thở ra nhè nhẹ:

- Xong mỗi vụ án, em có cảm giác nhận ra thêm những điều chưa biết về cuộc sống, con người. Hôm dự lễ rước vong Bội lên chùa cũng thế, em nhận ra thêm những bí ẩn trong đời sống tâm thần của con người để soi chiếu vào công việc của mình. Con người còn là cả một vùng cần tìm hiểu, khám phá.

Trùng nhíu cặp mày rậm:

- Thành Thuyền em nghĩ chưa chắc bằng chó. Chó chính hiệu chó không bao giờ nó ăn thịt đồng loại đâu. Nhưng thủ trưởng Tầm ạ, em còn thắc mắc lắm. Vụ này

chưa kết thúc được đâu. Thứ nhất, phải phanh phui đường dây buôn lậu vàng, thuốc phiện ở biên giới của bọn Thuyền. Thứ hai...

Thấy ông Trưởng Công an Quận lắng nghe, Trùng hạ giọng:

- Theo em, phải bắt cả con vợ nó nữa. Con mẹ hàng thịt này không thể vô can được. Ông tài xế tàu hỏa ở đầu ngõ có cho em biết thêm, mấy ngày xảy ra vụ này, không thấy con mẹ này đi chợ. Mà cả hai vợ chồng nó mấy đêm liền kéo nước kỳ cọ sân sướng cơ mà. Thêm nữa, theo em biết, cái xe đạp *Favorit* của cậu Bội hiện nay để ở nhà em trai vợ thằng Thuyền. Cả cái đồng hồ Seiko nữa. Giết cả một nhân mạng, cắt đầu, mổ bụng moi gan người ta, việc kinh động như thế, sao vợ nó lại đứng ngoài cuộc được? Mà thủ trưởng đã một lần thấy mặt mũi nó chưa? Ôi, mồm vẩu, răng lộ xỉ, lông mày dựng đứng, một cục thịt, kinh khủng!

Thiếu nữ bán bia mặc áo len màu hoa cúc vàng lại bung khay bia mới đến. Trùng ngắt đoạn. Ông Tầm nhắc một cốc bia, chẹp chẹp môi:

- Lẽ ra Quận có kinh phí kha khá một tí thì phải khao các cậu một chiều ra trò.

- Ôi, đến xăng chạy chiếc Ural còn phải đi xin nữa là.

Trùng chặc lưỡi vô tư. Ông Tầm gật:

- Thôi, cũng coi như tạm xong một việc.

- Nghĩa là...

Ông Tầm khim khíp hai con mắt nhỏ, khe khẽ:

- Đời người là một hành trình dài. Mỗi việc như một cây số trên hành trình đó.

- Vậy là...

- Toàn bộ vụ này chuyển giao lên trên. Trách nhiệm của Quận, của chúng ta đến đây là xong.

Trùng quệt vệt bột bia dính bên mép:

- Em vô sự vô sách, quỷ thần bất trách, nhưng theo em không thể kết thúc vụ án gọn ghẽ thế được.

- Chân lý đến từ từ. Quan điểm được truyền bá bằng sự phân thân như là Phật đó. Còn tư tưởng thì phải truyền bá bằng sự đâm chối, Trùng ạ.

Ông Tầm đứng dậy, giọng của kẻ am tường lẽ đời, tuy phảng phất sự cam chịu. Ba người ra khỏi quán bia. Đi đến cạnh một tòa nhà cao tầng vắng vẻ ở phố Nguyễn Trãi, ông Tầm giữ Nhâm, Trùng đứng lại. Và đây là điều bất ngờ lớn nhất với hai người. Ông Tầm cho hai anh thiếu úy trẻ dưới quyền biết, Sở vừa ra hai quyết định quan trọng: Một là, ông sắp nghỉ hưu; hai là, ông Trần Khoái đứng là một cán bộ kém cỏi về mọi phương diện, sẽ về Quận, chuẩn bị kế nhiệm ông; và việc đó dẫn đến hệ quả là trên điều động Trùng sang Đội Sản bắt cướp ở đường Năm.

Trùng không mấy may xúc động về việc bị điều động sang công việc khác. Phần cũng là vì việc này phù

hợp với nguyện vọng của anh; anh không thể làm việc dưới quyền của ông Trần Khoái được. Hai cánh mũi của anh phập phồng. Anh cắn cắn môi, thản nhiên:

- Em thì như hòn đá cuội, lăn đâu cũng được, chẳng sợ sứt mẻ gì. Có lo là lo cho Nhâm đây. Nhâm sẽ khó khăn với ông Khoái đấy. Nhưng, còn thủ trưởng, dứt khoát là không có về hưu. Em nói thật đấy. Thủ trưởng còn những hai năm nữa mới đến tuổi. Vô lý! Về chỉ là để dọn chỗ cho con ông tướng bắt tài vô đạo à! Dứt khoát là không có về! Thủ trưởng phải khiếu nại. Không được sĩ. Sĩ là thua thằng cùn đấy!

Nhâm im lặng, mặt ngơ ngơ trong bàng hoàng. Thấy mình như ngất ngư, Nhâm vội ôm cánh tay ông Tầm, thảng thốt:

- Anh! Sao lại có thể được, anh Tầm!

Ông Tầm vỗ vỗ tay Nhâm:

- Nhâm! Không sao đâu. Anh vẫn còn bên các em! Còn bên các em mà!

Rồi ông quay sang Trùng, cười nhè nhẹ:

- Nước ắc quy đã hết, phải đổ thêm nước mưa vào rồi. Duyên phận có vậy thôi. Năm mươi ba xuân xanh rồi. bệnh tật đầy người rồi còn gì! Hơn nữa, cầu thủ giỏi cũng phải biết rời khỏi sân cỏ đúng lúc chứ.

- Mặc! Trùng vàng tay, đôi môi đầy trề tràng: Bỏ tính đồ Nghệ, sĩ diện đi, bố. Bố mà tức khí, về hưu khi chưa đến tuổi là bố mắc mưu gian của bọn chúng đấy.

Vì lợi ích của người lương thiện, bố không được về. Đây, con nói bố nghe: Giả thử không có bố, vụ án vừa rồi chắc gì thằng Lãm khỏi bị tai vạ. Chắc gì, lão Khoái nó chịu thua bọn con. Bố không về hưu. Bố cứ đứng đấy như ngọn cờ, như quả núi cho chúng con dựa. Bố đồng ý chưa?

Kêu ối một tiếng, giật ra khỏi bàn tay cứng như thép nguội của Trùng ông Tầm vẩy vẩy một hồi cho bớt đau nhức, đầu lắc lắc như đàn hòa:

- Thôi được, hôm nào đến nhà mình chơi, ta nói chuyện dài dài. À, Trùng này, mời cả cô bé bán bia áo len màu vàng ở cửa hàng vừa rồi đến nhé. Thôi, tạm biệt đã!

XI

Trở một lối nhỏ ra đường phố lớn, thoát đầu nó đóng vai một cái ngõ ẩm thực. Nhưng sau quãng hơn chục mét tíu tít các hàng xôi chè, bún, phở, bánh bao, trứng vịt lộn, cảnh tượng thưa vắng dần. Thêm hai ba lần ngoặt queo nữa, ngõ nhỏ như đã hóa thân thành một con đường mòn dẫn vào một làng quê. Một làng quê yên ả với những hàng cau trên cao, hàng chuối dưới thấp, dàn trâu leo bám mảng tường đầu hồi, chú gà trống đứng rĩa lông trên bức tường hoa và cái sân gạch cổ đỏ như son ngửa mặt nhìn vòm trời thu im vắng.

Dừng lại ở trước cái cổng đốc mái mọc đầy dương xỉ của căn nhà kiệt cùng trong ngõ, không thể nán lại tí chút để nén bồi hồi, Nhâm liền né mình, cố không để chạm vào cánh cửa bước vào; nhưng anh biết ngay là mình nhầm, tiếng Quyến reo còn nao nức hơn cả anh.

- Anh Nhâm, em biết ngay mà.

- Chào Quyến! Anh chỉ lo em đi vắng.

- Suốt cả sáng nay em máy mất đấy. Nhưng mà anh đi đâu mà lĩnh kính túi to túi nhỏ thế này.

- Anh đến ở hẳn với em đây.

- Nghe anh hùng quá hỉ!

- Anh đâu có phải kẻ không dám quyết đoán. Cái Thùy Dương con em đi học chưa về à?

- Vâng.

Khe khẽ đáp, Quyến nghiêng nghiêng khuôn mặt trái xoan, nheo nheo hai con mắt ướt lóng lánh, môi thấp thoáng một ánh cười mừng rỡ. Buổi xế chiều, trong ngõ sâu, ắng lặng như chốn vô thanh.

- Anh nghe như có tiếng ai khóc ở trong ngõ, Quyến à.

- Cái Hoàn nó khóc đấy mà anh. Cái Hoàn con ông Thiềng vợ mới mất tháng trước, hôm anh đến đây ăn cơm với em ấy, anh có nhớ không?

Hai cánh cửa đã cài chốt. Chiều thu đã ở bên ngoài. Tất cả đã ở bên ngoài. Căn buồng nhỏ có chiếc giường đôi và chiếc đi văng da, góc buồng đặt cái máy khâu, phương tiện sinh sống của Quyến, đã trở thành một không gian riêng biệt của hai người. Không khí thật đầm ấm, riêng tư. Ngồi xuống đi văng, không thể chờ đợi lâu hơn. Nhâm quay lại, choàng rộng hai cánh tay. Chính Quyến cũng đang muống ngã vào ngực anh, hôn anh.

- Anh đi những đâu suốt một tháng qua, sao mà lâu thế?

- Có một vụ trọng án ở Quận anh.

- Có phải cái vụ báo chí đang nói tới không? Em đọc báo, nghĩ anh với anh Trùng thế nào cũng phải đảm nhiệm rồi. Biết thế mà em vẫn cứ thấy lo lo. Nhất là cái hôm anh Trùng đi Hưng Yên về, rẽ vào đây tìm không thấy anh. Lại nghe anh ấy nói: Số anh ấy đi lính phải làm nguyên soái, nhưng lại chết trẻ, chứ mệnh không dài.

- Tin làm gì lời anh ấy!

Bấm vai Quyến, Nhâm quay hẳn mặt lại, nhìn vào cặp mắt Quyến, vui vẻ:

- Có câu thành ngữ Pháp ông Tầm có lần đã nói cho anh nghe như thế đấy. Đừng tin vào lời hện hò của một gã đàn ông!

- Nhưng mà, nghĩ đến sự bất trắc, chẳng hạn những lần anh hện mà không tới, em cứ lo sợ thế nào ấy! Chưa kể những lúc ốm đau, thất thường. Đấy, như vợ chồng ông Thiêng vừa nói đấy.

- Ông bà ấy mới chè trên năm mươi, em nhỉ?

- Vâng. Hai ông bà ấy lấy nhau hai mươi năm rồi mà đi đâu cũng như đôi chim câu. Năm ngoái bà ấy đi Huế thăm con gái. Hẹn nửa tháng. Thế mà chưa đầy tuần bà ấy đã phải bay ra. Vì ông ấy, không ngày nào không gọi điện vào giục ra.

- Chà!

- Anh có tưởng tượng được không? Cứ tưởng như

mọi khi, đưa bà ấy từ ngoài sân, nơi bà ấy ngã, vào đến nhà, xoa dầu rồi mà thấy bà ấy cứ xỉu dần, ông ấy gào thét như điên dại, rồi khi bà ấy trút hơi thở cuối cùng, ông ấy chạy ra sân, định đập đầu vào bể nước, chết cùng bà ấy.

- Có thể lắm chứ!

- Còn chuyện này mới hay. Lúc sắp khâm liệm bà, chính ông ấy đòi tự mình thay quần áo cũ, mặc quần áo mới cho bà. Anh có biết xảy ra chuyện gì không? Khi cởi bỏ cái quần con bà đang mặc ra, ông đỡ dần như kẻ mất hồn. Ngoài năm mươi rồi mà sao bà còn tươi mướt nõn nà thế! Ô, anh cười cái gì? Không tin em à?

- ...

- Kia ! Có nghe em nói không?

- Em nói gì?

- Anh làm sao thế!

- À, em nói thì anh tin chứ. Quyến này, cho anh yêu nhé!

- Ái, đau tóc em!

Bình dậy như bốc men say. Nhâm ngả người xuống mặt chiếc đi văng và kéo theo cả thân hình nõn nang tuổi hai mươi sáu của Quyến. Ánh chiều tà một ngày thu lọt qua khe cửa hắt lên trần nhà những vòng sáng đồng tâm yếu ớt và bí ẩn. Hiển nhiên là một sự thật mà cả hai vẫn cảm thấy thoáng chút bàng hoàng, xa lạ và ngượng ngập; trong họ cùng lúc trỗi dậy một ham

muốn, một nhu cầu tiếp xúc nhục thể, một thèm khát giao hoan.

- Em chỉ sợ anh còn mệt, vì cái vụ điều tra vừa rồi ấy!

- Anh bình thường rồi. Bây giờ còn khỏe hơn là khác.

- Ừ ừ.

- Thế em là của ai?

- Đố anh biết đấy!

- Không được!

- Ái! Lại đau tóc em rồi. À, để em rải cái chiếu trúc xuống mặt thảm nhé. Anh đi vắng, ở nhà em mới mua cái chiếu trúc đẹp lắm.

Chiếc chiếu ghép bằng những mảnh trúc nhỏ như những đốt ngón tay, vàng óng, đã được trải trên lớp thảm đỏ cạnh chân chiếc đi vắng. Trong cái ngưng đọng ngọt ngào của thời gian, trong ánh chiều mờ ảo lúc ngày sắp trôi về điểm tận cùng, là gương mặt kề bên nhau không biết tàn phai của cả hai người. Cảm giác đó trước hết là của Nhâm khi anh ghé xuống gương mặt hình trái xoan, trắng hồng, thuần khiết như một khuôn trăng tươi sáng, vốn vã và đam mê của Quyến. Hàng ngàn, hàng vạn những gì đã nhìn thấy sẽ phai mờ hết. Không còn vụ trọng án nào hết. Không còn bất cứ một cảnh tượng chết chóc thê thảm và dấu vết một tội ác man rợ của một tên dã nhân, một kẻ nghiệt súc nào hết. Chỉ còn lại trong đoạn đời hiện tại

và thời gian sống tiếp theo của Nhâm là gương mặt này. Chỉ một gương mặt này!



Chỉ còn lại một gương mặt này sau tất cả những gì đã trải nghiệm, đã kinh tởm, sợ hãi và căm hờn. Chỉ còn lại một gương mặt này, gương mặt Quyến, như biểu tượng của hạnh phúc lớn lao sinh động có thật ở đời này với anh thôi.

Nhâm gặp Quyến trong một ngẫu sự tình cờ. Anh đuổi theo một tên cướp xe máy vào ngõ này. Tên cướp bị bắt. Đồng đội điệu nó đi. Anh ở lại, định cảm ơn gia chủ đã dợ phần vào công cuộc săn bắt tên gian. Gia chủ là Quyến, một phụ nữ trẻ, sống với một đứa con gái nhỏ tuổi, một gương mặt đẹp nhưng âu sầu. Ngẫu nhiên gặp gỡ dẫn đến một liên kết tự nguyện mang tính ngẫu nhiên và trở thành vô cùng khó hiểu với hệ diễn giải thông thường. Chính Nhâm, ngay bây giờ anh cũng tự hỏi mình, hay là khởi đầu mọi sự từ lúc anh chia tay Quyến, Quyến bỗng nép vào ngực anh, yếu đuối và bé nhỏ, thì trào câu nói này: “Anh hãy che chở mẹ con em”! Và như vậy, những năng lượng mới đã lập tức được đánh thức từ trong anh, một gã công an viên, do nghề nghiệp mà có một sức mạnh hơn người? Để bây giờ thì anh hiểu, dù đi đâu, ở đâu thì cuối cùng linh hồn anh cũng về trú ngụ ở thành phố này, ở cái ngõ này, nơi anh đã gặp

Quyến và yêu Quyến bằng cả mối tình đầu, một tình yêu bắt nguồn từ những rung động non tơ, từ sự thức dậy một năng lượng hiệp sĩ cao cả, không đắn đo suy tính hoàn cảnh, cá tính.

- Quyến ơi, em có hiểu anh yêu em đến thế nào không?

Vực mặt xuống khuôn ngực trần của Quyến, Nhâm nhận ra, Quyến vừa đẩy anh lên và môi nàng đã kề sát tai anh:

- Anh ơi, anh có nhớ sau lúc tên cướp bị bắt đi, trời bỗng đổ mưa không?

- Anh nhớ, lúc ấy trời mưa to lắm. Và em phải đưa mượn áo mưa để anh về.

- Anh à.

- Em có mệt không?

- Không. Anh không hiểu em đâu nhỉ? Những lúc lo sợ mất anh em mới hiểu em yêu anh đến như thế nào.

- Anh yêu em hơn những gì anh đã biểu hiện.

- Anh nghỉ đi, không mệt.

- Anh muốn yêu em mãi mãi cơ.

- Anh à, chiều nay em sẽ nấu món ốc om chuối anh ăn nhé. Anh có biết tuần vừa qua các bạn bè anh đến em tìm anh không? Anh Phúc, anh Trừ, anh Đường, anh Lâm, anh Phụng, anh Thường... các bạn anh từ hồi học ở phổ thông và đại học ấy. Đông lắm! Các anh ấy bảo: Sắp tới, kỷ niệm mười năm ngày tốt nghiệp trung học, sẽ tổ chức họp mặt ở nhà thi sỹ Phúc ở Giảng Võ, thế nào anh cũng phải đến đấy!

- Anh nhớ rồi!
 - Anh có biết các anh ấy nói gì về anh không?
 - Chiu!
 - Các anh ấy bảo: Nhâm ta thế mà gan lì gớm!
 - Gan lì! À thế thì anh hiểu rồi.
 - Các anh ấy hỏi lý do, em bảo: Với em, thời gian chờ đợi bao lâu cũng chẳng ảnh hưởng!
 - Quyến nghĩ là anh...
 - Không, em đâu có nghĩ ngờ gì anh.
 - Quyến em định nói gì?
- Quyến ngẩng lên, mắt chớp chớp, thề thốt:
- Anh! Hôm nay em thấy anh có gì khang khác.
 - Khang khác thế nào?
 - Vẫn là nhiệt tình và những câu nói nồng nàn dành cho em, nhưng...

Đã thay bộ váy liền áo màu lòng tôm, Quyến xúc ấm, pha trà, tự trách mình vô duyên giờ mới có nước mời anh, rồi đột ngột, quay đi, lặng phắc. Và lát sau đứng dậy đi vào phía đầu giường, lấy chiếc khăn lau mặt. Quay lại, Nhâm hiểu, Quyến rất tinh ý, đã nhận ra nét bất thường trên gương mặt, tâm thái anh, kể từ lúc anh đến với nàng.

Thế đó! Sống với Quyến, anh được hưởng hương vị ngọt ngào say đắm của một phụ nữ bản tính nồng hậu. Quyến là nguồn vui sống chứa chan anh chưa được biết tới. Cả một vùng huyền bí của anh là Quyến, là ái lực của

nàng với anh, là tấm thân thiếu phụ thẫn lẫn, nở căng lúc nào cũng như sóng cuộn của nàng, là vẻ đẹp thánh thiện của da thịt, là vẻ cao sang, quyền quý của gương mặt và là tâm tình thắm kín của nàng. Quyến khát khao sự hoàn hảo trọn vẹn tận cùng. Và nàng không giấu giếm điều đó, không giấu giếm bản tính nồng nhiệt tận tình và ao ước một đời sống lứa đôi khăng khít. Như lúc này đây, anh vừa quay lại, nàng đã lập tức xối xả trong tiếng nức nghẹn của cơn xúc động đang dâng tới đỉnh điểm:

- Anh Nhâm! Anh biết em rồi đấy. Em đừng đừng hoàn toàn với tiền, vàng. Có dát vàng vào người cũng chẳng lung lạc được em. Nhưng em có thể chết vì một câu nói, một ánh mắt. Lúc ấy bảo em nhảy vào lửa em cũng nhảy. Thằng cha họa sĩ ấy nó gọi em là Hoàng hậu *Pétécua*. Hoàng hậu *Pétécua*, anh có biết không? Đây, chính là lần ấy em đã cởi áo để thằng cha ấy ngắm vê. Và thằng cha ấy đã dẫn em xuống bùn nhơ. Em đã bị dính bùn nhơ...

- Quyến! Em nói cái gì thế!

- Anh! Đừng ngắt lời em. Cứ để em nói hết đã. Em xứng đáng là Hoàng hậu *Pétécua*, chứ anh? Em đẹp, em sang trọng, quý phái. Gia tộc em là thế. Ông nội em là ông tuần phủ. Ông có bốn bà vợ. Bố em là con bà cả. Nhà ông ở dây dọc dây ngang.

- Quyến, em đừng nói nữa có được không?

- Cứ để em nói, anh. Gia đình em không thuộc loại

danh gia vọng tộc thì cũng thuộc hạng có chức sắc và dư giả trong xã hội. Người hầu trong nhà ông nội em mặc toàn tơ lụa. Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Cụ thân sinh ra bố em bất mãn với chính quyền mới. Ở nhà, chơi cờ, hút thuốc phiện, gạ gẫm đàn bà góa. Ngày thượng thọ chín mươi, cụ mặc áo lụa đỏ, đội mũ nỉ đỏ. Em đứng cùng với ba mươi một đứa cháu chắt nội ngoại cạnh cụ. Em đọc thơ chúc mừng cụ xong, đột nhiên cụ ngẩng đầu nhìn quanh, hỏi: "Trong chúng bay, sau này có đứa nào sẽ sống phóng túng như ông"? Rồi nhìn mặt em, cụ nói: Chắc là con Quyến mất ướt và hay liếm môi này?

Quyến đã dùng lời. Trang tiểu sử của nàng, những éo le nàng đã gặp, giờ đây, Nhâm một lần nữa được biết thật rõ ràng và do vậy anh không khỏi có cảm giác cay chua và sững sờ. Âm thầm, Nhâm hiểu, Quyến đã tự bộc lộ và bây giờ trong im lặng vô ngôn, nàng muốn hỏi anh: Đó, em là thế đấy, một đoạn đời gặp sa sẩy, một quá khứ không đơn giản, một cá tính không thuần nhất, vậy anh cứ việc đắn đo, nghĩ ngợi, trước khi quyết định gắn bó với em đi. Ôi, Quyến của anh. Nàng, người đàn bà trẻ, đa đoan, một thân phận yếu đuối mong manh cầu mong sự che chở của anh, lại cũng là một bản năng mạnh mẽ chứa ở trong mình những mặc cảm cay đắng, một đòi hỏi tự khẳng định!

Cuộc đời anh, cứ nghĩ là nó sẽ rất đơn giản, nhẹ nhõm. Bố anh, một sĩ quan công an, một cuộc đời về

vang. Mẹ anh, một bà giáo hiền hậu, thuần lương. Họ như cả triệu con người tốt đẹp, là nền tảng của mọi sự nghiệp tốt đẹp trên trái đất này. Vậy mà nghề nghiệp của anh, đường đời anh đi, lại diễn ra ở trong những mối liên hệ đa tạp và không giản đơn tẹo nào.

- Quyến à! Lát sau, trên chiếc đi văng, ôm người tình trong vòng tay, cố kìm nén cơn xúc động thể hiện bằng nhịp tim đập dồn dập và khóe mắt cay sè, Nhâm áp môi vào má nàng, rưng rưng:

- Đừng giận anh. Mặc cho tất cả những gì đã xảy ra, anh vẫn yêu em vô cùng! Em không có lỗi lầm gì hết! Nhưng, hôm nay anh phải xin lỗi em, vì đúng như em nhận xét, có những lúc anh như một kẻ vô tình.

Ngừng lại trong giây lát, Nhâm đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ ra xa, một lần nữa lại nén chặt nỗi buồn thương từ chuyện Quyến với việc ông Tầm về hưu, khế khàng và ghen ghen:

- Em có biết không, ông Tầm, bậc cha chú, thần tượng của bọn anh bị người ta cho về hưu rồi và anh thấy bị hẫng hụt ghê gớm quá!

XII

Họ có thêm một địa chỉ nữa ở thành phố này: Nhà Cúc. Cúc, thiếu nữ bán bia má lúm đồng tiền hôm nào mới gặp, nay đã chính thức là người yêu của Trùng. Anh chàng trông mộc mạc thế mà có duyên gớm. Cúc ở nông thôn lên thành phố kiếm việc làm. Cô thuê được một căn buồng riêng ở phố Ngọc Khánh. Và nhân chủ nhật một ngày cuối năm, cô mời Trùng, Nhâm và ông Tầm đến nhà cô ăn cơm.

Trao bó hoa Cẩm chướng cho Cúc, Nhâm hơi ngỡ ngàng. Cúc phồng phao, ra dáng phụ nữ hơn hồi nọ nhiều. Có lẽ vì bộ váy áo rộng màu mận chín, để hở một vùng cổ rộng nõn nà, trên đó, buông lơ một dải khăn len màu trắng xám. Và nhất là vì mái tóc xù, phun keo sau khi gội, ôm một gương mặt tròn sáng lấp lánh cùng thái độ nhiệt thành mau mắn:

- Hoa Cẩm chương, đẹp và rất thơm. Em thích nhất loại hoa này đây, anh Nhâm à. Cúc nói, nhí nhảnh: Thơ của Hainơ, anh có biết không:

*Chúng mình chỉ biết yêu nhau
Giữa trong muôn triệu đồng bào gái trai
Giữa bao lòng đất rộng dài
Để cho Cẩm chương đậm chồi nở hoa.*
Ông Tầm cười tủm tỉm:

- Cậu chàng Trùng trông sơ sài thế mà tâm hồn dồi dào văn vẻ ra phết đấy nhỉ! Cậu chàng hay cô nàng, ai ảnh hưởng tới ai mà nhanh thế?

- Anh ấy nhận ảnh hưởng từ cháu. Anh ấy biết mỗi câu “Em mặc áo vàng, anh yêu màu hoa cúc”, thơ của anh Phúc, bạn anh Nhâm.

Ông Tầm bật cười:

- Chốc nữa, cô bắt cậu ta phải học thuộc bài thơ này. Hoa Cẩm chương cánh hoa đỏ sậm chen sắc trắng, tươi rười rượi, đẹp thật. Về hưu, kiếm một miếng đất ở ngoại thành, tôi cũng sẽ trồng hoa các loại và đặc biệt là Cẩm chương.

Nhâm im lặng, khe khẽ thở ra. Việc ông Tầm về hưu đã ở ngay trước mắt, sau khi ông đã chỉ huy điều tra xong vụ án do Thuyền gây ra và chưa kịp bắt tay vào vụ đường dây buôn lậu ma túy từ biên giới về thành phố, về tới vùng biển, đi ra quốc tế, mà tên Thuyền đã là một thành viên. Ông đã không còn thật khỏe mạnh sau gần

bốn chục năm làm việc căng thẳng và gần đây, sức khỏe có phần bị giảm sút do căn bệnh cao áp huyết kịch phát hành hạ. Tuy vậy trong việc này, cũng vẫn cứ thấy lớn vồn một ẩn khuất, một điều khó nói và do kỷ luật quân pháp chưa thể nói ra. Nhất là tiếp theo việc này lại là sự kiện ông Trần Khoái từ Sở về nhận quyền Trưởng Công an Quận, đầu ông Tầm luôn tự giải tỏa rằng, duyên phận chỉ có vậy, điện ắc quy đã hết, cần phải biết rời sân cỏ đúng lúc. Nghĩa là vẫn như những điều ông đã nói hôm nào điểm thêm đôi ba ý tưởng phụ nữa thôi. Chẳng hạn, như hôm nay, khi Cúc trở lại bếp, bùng tiếp món ăn ra, ông bỗng như băng quơ:

- Còn nguyên vẹn tám thân mà về hưu đã là phúc lớn rồi. Hừ, nếu có âm phủ thật thì ở dưới đó, anh em ngành mình cũng phải có tới cả vạn người đấy, Nhâm à!

Nhâm bỗng thấy buồn ghê gớm. Anh cần có ông trong công việc, trong cuộc sống. Cũng như anh cần đến Quyến xiết bao, kể cả cái quan hệ đa sự phong phú tạo nên từ tính cách phong phú, đa diện của Quyến. Nhiều lúc anh sống với cảm giác cô đơn ghê rợn và những ý nghĩ của anh về cái thế giới tâm linh siêu hình của con người từ buổi lễ rước vong Bội lên chùa vẫn chưa thôi ám ảnh anh, mà anh vốn là kẻ rất cần người đồng hành chia sẻ.

- Anh Nhâm đỡ hộ em một tí.

Nhâm quay lại. Trên hai tay ôm vòng của Cúc là bốn năm lon bia Halida.

- Sao mà nhiều thế, Cúc?

- Anh Nhâm có nghe người ta nói về việc bắn
thăng Thuyền chưa?

- Bắn rồi à?

- Bắn rồi!

Ông Tầm như không nghe thấy câu chuyện, cúi
xuống tìm chai rượu thuốc ông mang theo, để ở trong cái
cặp, đặt dưới chân bàn. Rồi ngẩng lên:

- Cúc ngồi xuống đi! Muộn rồi! Ơ kia! Cái cậu
Trùng này, sao giờ còn chưa tới nhỉ?

- Còn món thịt quay em để trong tủ lạnh.

- Đằm và khéo quá. Nhưng ê hê thế này, ăn hết
sao được. Này Cúc, cậu Trùng thế mà có con mắt tinh
đời gớm đấy!

- Em vụng lắm. Ở nhà mẹ em gọi em là con bé hậu
đậu, đằm toang bở vãi. Hôm nay, anh Trùng bảo anh ấy
sẽ đem nem chua Thanh Hóa đến nữa ạ.

- Cô có hẹn thật cụ thể với Trùng không?

- Có chứ ạ. Sáng nay anh ấy còn gọi điện hỏi em
đã chuẩn bị đến đâu rồi cơ mà!

- Đừng tin vào lời hò hẹn của một gã đàn ông!

Nhâm nghe ông Tầm nhắc lại một câu tục ngữ
Pháp, bỗng nhíu mày, lòng dạ nao nao thế nào.

Cúc ngồi xuống, vẻ rất yên tâm, như là việc Trùng
tới đây là dứt khoát, không cần bàn khoăn, quay sang
Nhâm, tiếp mạch chuyện đang dở.

- Bắn rồi, anh Nhâm ạ. Suốt thời gian qua, khách đến uống bia, cứ ồn ồn ào ào quanh chuyện thằng giết người man rợ ấy thôi. Người ta bảo, rõ ràng là âm hồn ác thần nhập vào nó nên nó mới độc ác thế. Mà anh có biết không? Căn nhà của vợ chồng nó ấy mà, giờ rao bán, rẻ như cho không mà chẳng ai người ta dám mua cả. Người ta bảo cây cối hoa lá trong vườn nhà nó ám tử khí nên xanh um. Oan hồn người chết còn ở đó, cái ngõ không khéo thành ngõ hoang mất.

Nhâm mím môi, rung mình. Cúc nhìn ông Tầm, tiếp:

- Cái thằng sắp nhận án tử hình mà còn ác quá, bác Tầm ạ. Nó kêu: Nếu nó còn sống, nó phải giết đủ mười người để trả món nợ truyền kiếp. Nợ truyền kiếp gì thế không biết? Ở trong xà lim chờ linh án, nghe người ta đồn, nó cứ nhơn nhơn như không ấy. Bác Tầm có biết không? Nó bảo, chết có gì là sợ. Chết và sống khác nhau chỉ là ở chỗ, một đằng thì vô hình, một đằng thì có hình, vậy thôi. Ở tù chờ chết mà nó còn tập khí công, hỏi, nó bảo, nó khai mở những quyền lực tinh thần, khai phóng những sức mạnh tiềm tàng ở bên trong, để lại sinh lực cho con cái, người thân.

Ông Tầm đặt chai rượu thuốc lên bàn, điểm đạm:

- Cái thằng ấy đúng là tên dã nhân. Chỉ cần nhìn diện mạo nó cũng có thể tin rằng nó trước sau cũng là kẻ sát nhân.

Cúc nhanh nhẩu:

- Dẫn nó ra pháp trường mà nó còn nói, có gì mà sợ, chết chẳng qua là vượt qua cái vô thường, không đổi thay thôi. Nó bảo đêm qua nó mê thấy ba thằng quý sứ đến gọi cửa, lại còn dặn nó: Chết lúc trẻ là giành được cái đẹp ở đỉnh cao nhất, hơn là chết lúc già.

Đặt cái chén đánh cạch xuống bàn, như bị kích ứng, mặt ông Tầm chợt đỏ rần rần:

- Thằng khốn! Chỉ có chết vì lý tưởng cao quý khi đang còn trẻ tuổi thì mới là chết trong vẻ đẹp quyến rũ nhất thôi. Còn nó, thằng dã nhân tên nghiệt súc, nó chết nhục nhã, chết mà còn bị đời đời nguyên rủa.

Có lẽ vì quá xúc động, ông Tầm cúi xuống, tay giữ cổ họng. Ông ho. Rồi đứng dậy, nói có lẽ là áp huyết đột ngột tăng, xin lỗi, ông đi ra ngoài hiên.

Cúc ngoảnh sang Nhâm, khe khẽ:

- Anh Trùng ấy mà, anh Nhâm ạ. Có lần anh ấy hỏi em: Làm vợ anh có sợ không? Sợ gì? Sợ anh chết ấy. Sợ anh chết trẻ đấy. Nhưng mà chết trẻ khỏe ma, sợ gì nhỉ!

- Cái thằng ăn nói văng mạng! Đừng chấp nó. Hàng chục lần nó nói với tôi thế rồi.

- Anh ấy là người đơn nhất, nhưng thật ra là hở mà kín, kín mà hở. Người tưởng tục nhưng thật là thanh, anh ạ.

- Đúng thế!

- Còn anh, em nhận xét nhé. Một vạt tóc xoã

xuống trán. Cái gò mũi thẳng, chính trực. Nhưng ấn xuống ở cặp mắt anh. Thâm trầm, đa cảm, dễ xúc động, hay lo nghĩ. Có đúng không?

Chà, hóa ra Cúc không chỉ là cô bé khéo léo, đảm đang. Mà còn là con người tinh tường hóm hỉnh và chín chắn. Cô ghé lại cạnh Nhâm:

- Anh Nhâm này, lúc này có bác Tầm em không dám nói. Anh có tin là người ta đã bắn thằng Thuyên thật không?

- Tin chứ!

- Thế mà có người nói: Có bắn, nhưng mà bắn người khác. Thằng Thuyên là con một ông lãnh đạo. Nó biểu một trăm triệu cho cái đứa bị án tử hình để thằng này đổi tên cho nó.

- Trời!

- Lại còn có tin họ hàng nhà nó đốt lút cả trăm cây vàng cho nhà giam, để ở đấy bố trí cho nó ra tù, rồi đưa nó ra nước ngoài. Hôm bắn có phải là nó đâu!

Mồ hôi bỗng ứa ra ướt đầm sống lưng Nhâm. Trong Nhâm vừa có một cuộc nổ ngầm. Chợt nhớ tới cái lúc thằng Thuyên đứng dậy, lần lượt kéo khóa chiếc áo lông Đức, rồi lần lượt cởi từng chiếc áo mặc bên trong, rồi lộ ra bộ ngực lông lá ướt nhèm, anh thấy lạnh run.

Ông Tầm đã quay vào, khìn khịt mũi, rồi ngồi xuống, như đã trở lại trạng thái thường khi, giơ tay xem đồng hồ, bỗng như là giật thột mình:

- Quái! Một giờ hơn rồi!

- Sao cơ ạ?

- Quá hẹn lâu rồi, sao chưa thấy cậu Trùng về là thế nào!

Nóng nóng hai con mắt sâu trầm, Nhâm nhìn ông Tầm, nhận ra vẻ bồn khoăn e ngại trên gương mặt ông vừa lúc ông đứng dậy:

- Cúc và Nhâm ở nhà. Để mình ra phòng điện thoại công cộng hỏi xem thế nào!



Từ phòng điện thoại công cộng trở về, lặng lẽ ngồi xuống ghế, cắn môi dưới, giọng ông Tầm không giấu nổi lo âu:

- Thường trực Đội Săn bắt cướp cho biết Trùng đuổi theo một toán cướp từ sáng, giờ không hiểu sao chưa về!

Chiếc lồng bàn đặt mâm cơm kết đọng một khối đỏ hồng. Cúc đứng lặng ở căn buồng trong. Nhâm quay mặt ra khuôn cửa sổ. Bỗng dưng, lòng dạ cả mấy người cùng nôn nao khác thường, dẫu vẫn biết công việc trong các vụ trọng án vốn thường xuyên gặp bất trắc và Trùng là một khối nhiệt thành, là ngọn lửa đam mê đã cháy là bốc cháy đến cùng, nhất là từ khi trở về với công việc ở đường Năm, vùng đồng ruộng sông nước bao la, miền quê hương thân thiết như đang

- Quái! Một giờ hơn rồi!

- Sao cơ ạ?

- Quá hẹn lâu rồi, sao chưa thấy cậu Trùng về là thế nào!

Nóng nóng hai con mắt sâu trầm, Nhâm nhìn ông Tầm, nhận ra vẻ băn khoăn e ngại trên gương mặt ông vừa lúc ông đứng dậy:

- Cúc và Nhâm ở nhà. Để mình ra phòng điện thoại công cộng hỏi xem thế nào!



Từ phòng điện thoại công cộng trở về, lặng lẽ ngồi xuống ghế, căn môi dưới, giọng ông Tầm không giấu nổi lo âu:

- Thường trực Đội Săn bắt cướp cho biết Trùng đuổi theo một toán cướp từ sáng, giờ không hiểu sao chưa về!

Chiếc lồng bàn đập mâm cơm kết đọng một khối đỏ hồng. Cúc đứng lặng ở căn buồng trong. Nhâm quay mặt ra khuôn cửa sổ. Bỗng dưng, lòng dạ cả mấy người cùng nôn nao khác thường, dấu vẫn biết công việc trong các vụ trọng án vốn thường xuyên gặp bất trắc và Trùng là một khối nhiệt thành, là ngọn lửa đam mê đã cháy là bốc cháy đến cùng, nhất là từ khi trở về với công việc ở đường Năm, vùng đồng ruộng sông nước bao la, miền quê hương thân thiết như đang

tay đón chào Trùng thỏa chí tang bồng; Trùng đã nhập cuộc là quên mình.

Không suy nghĩ rắc rối, Trùng chất phác, giản dị, thực hiện nhiệm vụ chiến sĩ an ninh như một nhu cầu bản năng, như để đáp trả niềm vinh dự được gán vác. Vừa sang Đội Săn bắt cướp, đóng vai một người đánh giặc bên đường, anh đã trực tiếp bắt được một tên tù trốn trại nguy hiểm ở cây số Năm mươi lăm trên đường Năm. Tên này đã giết chiến sĩ công an gác cổng trại, vượt ngục trở về nhà vợ với một súng tiểu liên, hai quả lựu đạn và một gói bộc phá. Công an phường nọ kêu gọi y ra hàng, y trả lời: Sẵn sàng tử thủ! Hai chiến sĩ công an tiến sát đến nhà y, bị y bắn trọng thương, phải rút ra. Có lẽ chỉ còn cách đánh sập ngôi nhà và tiêu diệt luôn tên gian ác. Trùng nhận nhiệm vụ. Phóng chiếc Ural từ thành phố tới, anh bỏ xe ở ngoài đường, nhanh như cắt, tiếp cận ngôi nhà và leo ống máng, nhảy qua cửa sổ đột nhập vào tầng hai ngôi nhà. Tên cướp rút xuống tầng một. Cuộc đấu súng giữa người ở tầng trên và kẻ ở tầng dưới diễn ra căng thẳng, quyết liệt suốt buổi chiều. Chốc chốc tiếng súng lại nổ đánh đùng như giạt cục. Quãng năm giờ chiều, bỗng nhiên có cảm giác sục hẫng. Mười lăm phút, nửa tiếng, rồi bốn mươi phút im phăng phắc. Rồi đột ngột cánh cửa tầng dưới mở đánh bục, giữa lạng tờ căng trương nổi kinh sợ. Trùng mình trần trùng trục, lùng lùng như tượng đồng đen bước ra, tay xách tên cướp

hung hãn bị trời còng queo như một con chó, vút xuống đất đánh bịch, nhận bi đống nước chè từ tay bạn, dốc cạn rồi kêu: Đói quá! Đói quá! Giờ mới nhớ, từ sáng chưa có gì vào bụng. Hóa ra trong trò mèo vờn chuột, ngoài trí khôn, không một cảm quan nào được phép hiện hữu. Chàng trai xuất thân nông dân này thật khôn ngoan. Nghi binh đánh lừa tên cướp, kéo sự chú ý của nó vào một chỗ, cạy ván sàn một chỗ và sau đó anh cùng cái chần bông rơi xuống, chụp đúng đầu tên cướp và bắt sống nó.

Quả cảm phi thường, nhưng giản dị trung hậu, Trùng trong mỗi hành vi và thần thái, phảng phất vẻ nghĩa hiệp anh hào dân dã và chất hiệp sĩ ưa phiêu lãng, mạo hiểm, trọng nghĩa khinh tài. Trùng, tụ hội ở trong mình cái khí thiêng của thần vật, cái tinh khôn của đời sống hiện thực.

Lòng sáng như gương nên soi gì cũng thấu. Trong trẻ vô cùng, không chịu nổi những khuất tất, lắt léo của thói đời, nên Trùng đã phản ứng quyết liệt với việc ông Khoái trở về Quận nhậm chức vụ thay ông Tầm. Chuyển sang Đội Săn bắt cướp ở đường Năm là thái độ dứt khoát của anh. Anh đã yêu Cúc và được Cúc đón nhận bằng một tình yêu tươi sáng, trẻ trung.

Chẳng lẽ người chiến sĩ quả cảm, người hiệp sĩ tài trí, trong sáng tuyệt vời ấy lại vì một ngẫu hứng, dừng lại ở một nơi nào đó trên đường Năm tham dự cuộc hội hè

sông nước giữa hân hoan của đất trời chim muông sau cơn mưa tạnh như thời niên thiếu ở quê hương mà quên lời hẹn hò với người yêu?

Nhâm vội đạp xe đến trụ sở Đội Sản bắt cướp. Người thường trực ở đây cho Nhâm biết: Lẽ ra hôm nay là phiên nghỉ của Trùng. Nhưng vì có việc gia đình, đồng nghiệp phải nghỉ phiên trực nên Trùng đã tình nguyện đến để thay thế. Nhận nhiệm vụ và lên đường lúc tám giờ sáng, Trùng không nhắn gửi gì lại. Vả chăng, trước nay vẫn là vậy, đi rồi về, có gì hệ trọng mà phải nhắn với gửi!

Nhưng, lần này thật không thể ngờ, Trùng ra đi mà không trở về!

Bốn giờ chiều, Nhâm từ nơi xảy ra cuộc chiến đấu sinh tử của Trùng với bọn cướp trên đường Năm, hộc tốc đạp xe về, bước vào nhà Cúc, thấy mâm cơm còn nguyên vẹn trong cái lồng bàn, hộc một tiếng kêu đau đớn, gục ngay xuống cạnh bàn, thì ông Tầm và Cúc hiểu ngay và cả hai cùng tê dại như hóa đá. Trời! Không thể ngờ, không một ai có thể ngờ, cái chết, sự kết thúc tuyệt đối của một con người đang tràn trề sức mạnh tích cực, lại có thể xảy ra đơn giản đến như thế!

Trùng đã hy sinh, sau khi diệt được tên tướng cướp khét tiếng trên đường Năm!

XIII

Ông Cao Văn Tầm xuất thân từ một làng quê tỉnh Nghệ An nhưng ra thành phố học, làm việc từ năm mười lăm tuổi. Tiếng nói giờ cũng là tiếng nói của người thành phố. Quê hương xứ sở tuy vậy vẫn còn đậm đà dấu nét ở cái ý chí gan góc hơn người, cái ý chí khẳng khẳng trên cơ sở sở hữu một trí tuệ vững vàng, một tầm nhìn sâu xa và một tấm lòng rộng mở.

Lưng tròn, vai rộng, mặt to, miệng vuông, hai con mắt hiền từ có ánh nhìn âu yếm như mắt voi, mũi nở, tiếng nói âm vang đĩnh đạc, tiếng cười sảng khoái, phong nghi nghiêm chỉnh, dáng hoàng. Nhìn ông thoáng qua đã có thể đoán định, nếu ông không xuất thân từ một gia đình hào môn vọng tộc, hiển hách, thì ít ra cũng là trong một gia đình khá giả, gia phong có căn cốt chỉnh tề.

Tuổi ngoại năm mươi, lặn ngòi ngòi nước với nghề gặt bốn chục năm, ông Tầm đã trải đủ mọi cảnh huống, mùi đời ấm lạnh, tan hợp, bi hoan. Buồn cho đời ai đó

không có lịch sử. Còn ông, ông là một nhân vật của cuốn biên niên sử của công việc. Đời ông công trạng nối tiếp công trạng. Nhưng ông lặng lẽ khiêm nhường, giấu mình, tuy vẫn luôn luôn mở rộng tâm hồn chào đón, tiếp nhận các nguồn năng lượng khác để làm cho mình giàu có, bác tạp thêm.

Ông sở hữu một trí lực lớn, do ông vừa uyển chuyển vừa khúc triết. Ông gần cả nghệ thuật lẫn luân lý. Nhâm thấy rất gần ông, thoát tiên có lẽ là từ phong độ ông, ông rất hay ngồi lặng lẽ trong cô tịch. Cửa sổ buồng ông mở ra một khung trời mây và một mặt hồ xanh thẳm. Ở trong một nghề nghiệp luôn luôn có biểu hiện là hành động và hành động, sống như ông, tất nhiên là một cách sống khác lạ so với nhiều người. Nhất là với cấp trên, những người không ưa ông.

Bạc tài tử thường gây ảo giác cho những người xung quanh. Ông với Nhâm cũng vậy. Ông tạo ra màn hồi quang tự kỉ với những kinh nghiệm sống đọng lại ở tầng thức ông từ trong quá khứ mà chỉ nhờ vận dụng những định luật phức tạp và tế nhị một số ít người có năng lực đặc biệt mới thấy nó hé lộ. Nhâm có cảm tưởng ông đạt đến quyền năng khác thường với Nhâm và các nhân viên dưới quyền ông nhờ ở thế thượng phong trí tuệ và những suy tưởng sâu xa độc lập, đầy cá tính. Ông là một con người đầy bản lĩnh ung dung tự tại, ông có một lối đi riêng. Nhiều người không ưa ông, họ cho là

ông kiêu ngạo và thật tình trong ngầm ẩn, ông hay chế nhạo, thậm chí coi thường họ.

Mâu thuẫn thiện - ác là vĩnh cửu, trong khi các mâu thuẫn khác, như mâu thuẫn giai cấp, có thể lúc này tăng lúc khác giảm. Một lần ông nói vậy. Và dư luận đã lập tức xi xầm rằng, ông định móc máy việc gia đình ông bị quy sai là địa chủ trong Cải cách ruộng đất năm 1955. Ồ, không bị quy sai thì bây giờ ông phải đeo lon cấp tướng, chứ sao chỉ là thiếu tá? Ấy thế, thành ra khi ông nói: *Thống trị, sai khiến người khác, cũng là một thứ dục vọng*, thì ông bị mang tiếng ngay là kẻ hay kèn cựa, gây mất đoàn kết nội bộ.

Câu chuyện của ông với đám trinh sát trẻ thường xoay quanh một chủ đề duy nhất: Bản chất người của con người. Mười sáu tuổi ông đã là trinh sát viên. Vụ án đầu tiên ông tham gia điều tra là vụ hung thủ giết ông già trồng tam thất ở xã Lao Chải tỉnh Lào Cai, rồi trốn biệt. Ông đóng vai một thanh niên Mèo đi *hải xảo*, cưỡi ngựa, xách lồng chim Họa mi đi chơi xuân. Một tháng trời sau, tìm được tung tích hung thủ, ông đến thị trấn biên giới nọ. Tiếp cận nó lúc nó vừa nhấc bát rượu lên ngang mặt, ông dùng cặp mắt phóng chiếu tia thần lực mạnh đến nỗi tên nọ há hốc mồm, đánh rơi bát rượu xuống đất. Có một sức mạnh ở ngoài trần gian, chỉ cảm được mơ hồ thôi, ông nói vậy vì cho rằng tổng số kinh nghiệm thu được, tập trung lại ở nơi gọi là tàng thức, và chính đây là

nơi góp phần tạo ra linh cảm, linh giác, sức mạnh bí ẩn của con người!

Coi ông như một người cha tinh thần, Nhâm rất thích được nghe lời ông răn dạy. Ông thường nói, chớ có nên lãng xãng. Không có việc gì làm thì hãy ngồi yên tĩnh. Lúc đó năng lực sẽ tăng lên gấp bội. Mà năng lực thì cần xiết bao cho con người, cho sự nghiệp! Chế ngự ngọn lửa bản năng, sự nghiệp mà ông và đồng nghiệp đang theo đuổi thật không đơn giản. Thực hiện công lý chưa bao giờ thôi là một gánh nặng. Bắt bọn tội phạm, cho chúng vào tù cũng tức là để bảo vệ sự thần thánh của con người, sự sạch sẽ của xã hội. Tất cả những việc ấy đòi hỏi những kinh nghiệm của nhiều kiếp sống, đức tin và thủ pháp nghề nghiệp. Sự sống thực sự vốn có tính cách bao la rộng rãi chứ không thu hẹp trong phạm vi bản ngã cá nhân.

Ông nói:

- Chân lý không đến ngay một lúc đâu. Từng giọt một nó đến! Nó được ý thức bằng kinh nghiệm. Ngôn ngữ nhiều khi bất lực là thế. Còn với công việc, nghĩ rằng việc gì cũng làm được là bậy. Bó tay là phần nhiều! Và nếu làm được thì nhờ phần lớn ở duyên cơ, vận hội. *Duyên cơ bất khả lộ*. Nhưng cảm biết được. Nói tư duy là tồn tại là chưa đủ, là thô thiển. Sự sống còn bí ẩn hơn nhiều!

Có cảm giác ông là người chần dặt linh hồn con

người, ông có chính đạo, đức tin, lòng nhân ái và các bí quyết. Phẳng phất ở chân dung ông dáng nét siêu hình. Nhưng, ông cũng là con người của hành động, thực tiễn. Nội dung cuộc sống của ông cực kỳ phong phú. Ông đã góp phần phá mấy trăm, mấy ngàn vụ án lớn, nhỏ? Chưa ai tổng kết. Những thành công của ông làm nhiều kẻ phát ghen. Quan hệ của Nhâm và Quyến ông biết từ rất sớm: Ông không phản đối. Nhưng gặp Quyến rồi, ông bảo Nhâm: “Rất đáng yêu, nhưng khó nắm bắt”. Nhâm nghĩ: Ông rất giỏi khoa tướng số! Tu mi đài các cao sang cũng gần gũi với thói phong tình. Ông nói xa xôi vậy. Rồi ông tiếp:

- Thành vợ thành chồng, thì dễ, không cần dạy nhau cũng được. Nhưng, yêu thế nào cho đẹp thì phải bảo nhau đấy, Nhâm à.



“Con người ta, giống như mọi sinh vật trên cõi giới, có sinh, có tử. Nhưng lẽ sinh tử của con người bao hàm một triết lý sâu xa. Vì sinh ra như một ngẫu nhiên, nhưng con người lại phải phấn đấu để trở thành một tất yếu, để cuộc sống của mình xứng đáng với tước hiệu con người. Than ôi! Đau lòng lắm thay, hôm nay chúng ta họp mặt ở đây để vĩnh biệt người bạn, người đồng chí, người anh hùng, người trinh sát tài ba, dũng cảm của chúng ta, liệt sĩ Thiều úy Hà Văn Trùng!

Đó là mấy câu mở đầu bài điệu văn rất dài của ông Tầm, Trưởng Công an Quận sắp về hưu, đọc trong lễ truy điệu Trùng. Và Nhâm đã nhớ, sẽ nhớ làm lòng.

Chiều xuân ảm ướt. Bầu trời nặng mây. Hàng thông xanh đặc u trầm. Khung cảnh đượm vẻ sầu thương, hòa hợp với hơi văn mang khí vị cổ xưa và buồn bã của ông Tầm cùng không khí buổi chia phôi đứt ruột, nát gan.

Nghẹn ngào, ông Tầm đọc tiếp:

- Liệt sĩ Hà Văn Trùng sinh ra trong một gia đình nông dân có công với cách mạng. Lớn lên nghe chuyện, Trùng đã biết ông nội mình là chiến sĩ Nam tiến, năm 1947 đã hy sinh anh dũng trên mặt trận Tuy Hòa, Phú Yên, miền Nam Trung Bộ. Lớn hơn chút nữa, Trùng đã biết cha mình là người sĩ quan trung úy tử chiến trường chống Mỹ trở về một làng quê Hải Dương, bên đường Năm, vào những năm cao trào xây dựng hợp tác xã. Người cha bằng công việc đã truyền cho con trai mình tình yêu cuộc sống và lòng ngay thẳng trung thực. Tình yêu cuộc sống cùng một cội nguồn với tình yêu quê hương làng xóm ruộng đồng đã được Trùng tiếp nhận từ tấm bé, qua những ngày sống, lao động vừa cực nhọc vừa thơ mộng nơi ruộng đồng, sông nước làng quê. Năm 1980, Trùng sáu tuổi. Chú đã bắt đầu theo cha đi tuần phòng. Và một đêm nọ bỗng thức giấc, chú nhận ra trong cái lều canh điểm cá của cha trong vai người bảo

vệ, chỉ còn lại có mình mình. “Thầy ơi!” Chú bé cất tiếng gọi. Chú không thể nghĩ cha chú lúc ấy đang một thân một mình đương đầu với bọn lưu manh đang xông vào phá kho thóc hợp tác xã. Cha chú đã đánh ngã ba tên cướp. Ông quyết không lui bước. Nhưng bọn cướp có tới mười tên và chúng có cả dao, súng. Trùng lòng đi tìm cha. Chú tìm thấy cha sớm hôm sau, một thi thể nát nhừ, ngoài cánh đồng làng. “Con lay thầy! Con sẽ ghi tạc mối thù này”. Nghẹn ngào phục xuống bên cha, Trùng từ đó đính ninh lời thề.

Ồa lên xung quanh Nhâm những tiếng khóc nghẹn của Cúc và đồng đội. Không cầm lòng được, ông Tầm lấy khăn bịt miệng, ngức dội lên tiếng nấc nghẹn hồi lâu, rồi mới nói tiếp được:

- Hà Văn Trùng là con đẻ của cuộc sống chiến đấu chống lại cái ác độc, xấu xa. Hai mươi tám tuổi đời, mười năm đứng trong đội ngũ chiến sĩ an ninh. Trùng là một con người cương trực, yêu công bằng, lẽ phải, giữa đường thấy sự bất bằng chẳng tha. Hàng chục chiến công của anh đã góp phần tô đẹp truyền thống hào hùng của chúng ta. Vì vậy Trùng dứt khoát không thể buông tha tên cướp đầu sỏ đường Năm cùng đồng bọn. Lê Văn Sở tức Sở đen, Sở chó, Sở đại bàng, Sở đầu bò đã có hơn mười tiền án. Y đã đập chết một em nhỏ chín tuổi để cướp sợi dây chuyền một chỉ. Đã cường hiếp và bóp cổ bà cô y để chiếm đoạt năm chục triệu đồng. Đã cùng

đồng bọn gây ra hàng chục vụ cướp của giết người khác ở trong vùng. Đã dùng lê phanh thây đồng bọn vì nghi ngờ bọn này phản bội. Hơn năm nay, y tung hoành trên trục đường Năm và tập trung ở vùng đất từ cây số Sáu mươi đến cây số Tám mươi. Lương dân trong vùng ai cũng khiếp sợ thói hung bạo của y. Y thách đố cả chiến sĩ công an: “Tao sẽ chấm muối từng thằng một”! Trong vùng, y trắng trợn bắt về, cưỡng hiếp bất cứ cô gái nào y thích. Hàng chục phụ nữ đã khổ nhục vì y. Mới tháng trước đây, y phóng xe máy trên đường, thỉnh linh dùng vỏ chai bia Tàu đập chết một cán bộ đi xe máy cùng chiều rồi cướp xe của ông. Y chặn xe bộ đội, kéo lái xe xuống đường, đánh đập tàn nhẫn chỉ vì không cho y quá giang. Có lần vào nhà cụ Ngừng, bắt cụ nấu ăn, nhưng thấy nhà cụ chỉ còn một bát gạo, y liền cởi giày bắt cụ liếm chân. Gần đây, Sở và đồng bọn khống chế cả vùng ngã ba Viêng, tự tiện lập trạm thu thuế đồ xe qua lại. Y đòi lấy một thiếu nữ tên Yến, con một đồng chí cán bộ văn hóa huyện đã về hưu. Cô Yến đã đính hôn. Mặc! Y hẹn: Không lấy y, y giết cả nhà. Rồi định ngày rằm tới sẽ đến nước đầu về.

Tội Sở đã đến lúc bị trừng phạt. Nhận trách nhiệm, Trùng nghiên cứu đường đi nước bước, quy luật hoạt động của y thật tỉ mỉ kỹ lưỡng. Một tuần liền anh đóng vai một người thợ chữa cối đến vùng ngã ba Viêng để nhận mặt Sở. Tuần lễ sau, anh làm người đi siếc có trên

sông nước trong vùng để tìm hiểu đường đi lối lại của bọn y. Ngày mồng mười vừa rồi, đang phiên nghỉ trực, nhưng nhận được tin cấp báo: Sau một thời gian xảo quyết ém mình, vì đánh hơi thấy bị sấn lòng, Sở đột ngột xuất hiện ở thôn nhà cô Yến. Trùng liền tình nguyện thay bạn, tức tốc lên đường. Với chiếc xítđôca Ural cũ kỹ, anh quyết tranh thủ thời gian chặn tay kẻ ác gây tội. Không ngờ, còn cách mục tiêu chừng năm cây số, xe bị nổ lốp. Trùng đón xe buýt. Tới nơi thì được tin bọn Sở đã chuyển hướng gây tội ác sang địa phương khác. Trùng xuống xe buýt, lội tắt qua cánh đồng, lên một đường làng, dự đoán thế nào bọn Sở cũng qua đây, anh leo lên một cành đa mọc ngang qua mặt đường đón lõng. Hai giờ chiều, Sở đi xe máy qua, anh như thiên thần từ cao xanh buông mình ụp lưới trùng phạt xuống đúng đầu Sở cùng tiếng gầm như sấm động.

Những tưởng đã có thể kết thúc cuộc đuổi bắt thì ở đây, lúc này mới nhận ra, Trùng của chúng ta đã tốn sức quá nhiều. Mà tên Sở thì sức lực còn gần như nguyên vẹn, nên sau lúc hốt hoảng, y đã lấy lại được bình tĩnh. Và cuộc vật lộn giữa chiến sĩ công an với tên đại gian đại ác đã diễn ra vô cùng quyết liệt!

Than ôi, sức trai như Tiết Đinh Sơn cử vạc ngàn cân cũng còn có lúc cạn kiệt nữa là. Nhưng, Trùng quyết không buông tha tên cướp! Vùng ra được khỏi tay anh, tên ác ôn rút dao nhọn. Vô cùng tinh táo và nhanh

nhện, anh đã đánh bật hung khí trong tay tên cướp xuống dòng mương bên cạnh đường. Đôi bên chỉ còn tay vo. Lúc này sức Trùng đã tận. Nhưng, người xưa nói: Việc trời vốn mạnh, người phải luôn luôn mạnh hơn và không ngừng nghỉ mới theo kịp được! Trùng ghi nhớ điều đó và những năm tháng tập rèn gian khổ đã không phụ anh. Anh còn sở đắc một sức mạnh tiềm tàng, là lòng nhân ái, đức tin tâm linh, là nguồn thần lực rút từ trong lý tưởng chiến đấu chế ngự cái ác. Vì vậy, anh dồn hết sức bình sinh lao tới ôm chặt tên Sở và đẩy y cùng mình lẫn xuống con mương, dùng cái chết của mình để diệt trừ tên đại gian ác nọ.

Giữa tiếng rên rỉ khóc thương của những người đứng trên bờ huyệt, giọng ông Tầm chành chao, nghiêng ngả. Ông nức nở không thành lời:

- Hà Văn Trùng ơi! Hai mươi tám tuổi đầu. Nào có phải tiền định như có lần em nói: Một cái chết trẻ! Tôi muốn nói với các bạn rằng: Chúng ta luôn cố gắng loại trừ sự hy sinh, cái chết, dẫu là cao cả, ra khỏi đời sống của chúng ta. Chúng ta luôn nhấn mạnh đến tính ngẫu nhiên của cái chết. Nhưng, than ôi, lúc này đây, trong công cuộc vĩ đại chế ngự, tiêu trừ cái ác, như một mặt tối tệ nhất nằm trong bản thể cuộc sống này, khi bóng đêm tội ác còn đang tồn tại như là một thực thể, lẽ nào lại có được một vương quốc của sự tuyệt đối an toàn. Cái chết như một sự cần thiết đã xuất hiện và

cái chết của Trùng đã đưa cuộc sống của chúng ta lên một bình diện cao hơn.

Không thể kìm mình được nữa, ngửa mặt lên trời, ông Tầm nức nghẹn:

- Trùng yêu quý của anh ơi! Đau như cắt ruột lúc này là lòng anh cùng đồng đội và người yêu của em, em có biết không? Thôi, em về với đồng ruộng quê hương sông nước, với tuổi ấu thơ trong trẻo, với hồn thiêng sông núi em nhé! Vĩnh biệt em! Vĩnh biệt em!

Ông Tầm bỏ mũ, cúi gằm mặt. Xúc động lớn, trời bỗng buông mưa bụi. Mái đầu hoa râm của ông Tầm chả mấy lúc đã trắng bạc. Cúc ôm bó hoa Cẩm chương ngội xuống và dang hai tay ôm choàng lấy ngôi mộ mới đắp. “Anh Trùng ơi, sao anh nỡ bỏ em”! Cô kêu thống thiết, rồi bỗng dưng bật dậy, ôm choàng lấy ông Tầm, nghẹn ắng: “Bác Tầm ơi, cháu biết làm thế nào bây giờ, bác ơi”.

Mắt nhòe lệ, Nhâm ước ao giá như lúc này, anh có Quyển bên mình.

XIV

Mùa hè ấy là một mùa hè lửa. Ông Cao Văn Tầm về hưu, cứ như là vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm, các tệ nạn xã hội như được dịp từ đâu ào tới, nảy nở vô tội vạ trong địa bàn Quận nhà. Liên tiếp hết cơn sốt nhà đất, lại đến cơn sốt vàng kéo theo sự lên giá đồng mỹ kim và sụt giá đồng nội tệ tạo cơ hội cho lũ gian thương kiếm bạc tỷ trong chốc lát. Cờ bạc, lô đề, cá độ trở thành trò chơi phổ biến trong giới sinh viên học sinh. Ma túy tràn vào học đường. Nhà trường, thánh đường tôn nghiêm biến thành vũ đài thi thố các trò bạo lực và trấn lột. Nạn du dương ngang nhiên tràn lan trên các phố xá và các nơi công cộng. Các vụ gian lận thương mại, buôn lậu thuốc lá, thuốc bệnh, hàng điện tử, xe máy, vải vóc từ biên giới phía Bắc về là câu chuyện nhức nhối hàng ngày trên báo chí. Liên tục làm

mất mạch lạc nhịp sống chung là các vụ lừa đảo cờ quốc gia của mấy công ty ma. Tràn ngập phố xá là hàng giả, từ thuốc trừ sâu đến mỹ phẩm, dầu gội đầu. Mấy chục quỹ tín dụng vỡ nợ, các ông trùm lừa đảo cao chạy xa bay, hàng ngàn người lao động bỗng chốc rơi vào cảnh hoàn toàn trắng tay. Mọc như nấm cùng các quán cà phê ôm, karaoke là các quán trọ trá hình ổ chứa, động mại dâm. Cháy nhà ra mặt chuột, các vụ tham ô lớn cả chục tỷ đồng cùng mấy đường dây buôn ma túy xuyên quốc gia bị phát hiện, đưa ra vành móng ngựa cả trăm tên tội phạm trong đó không ít tên là viên chức quốc gia, gây bàng hoàng cả xã hội.

Mùa hè ấy, thay thế ông Tầm, Trần Khoái về giữ chức quyền Trưởng Công an Quận này. Cáo chết ba năm lại quay đầu về núi. Khoái, vẫn cái bộ dạng quan cách, đạo đức giả, lấy mẹ ngoài che đậy cái bất tài vô đức, lại đeo xung quanh mình bao điều ô trọc và dị nghị, đã không biết điều lại còn lên mặt ra oai. Tuy nhiên, giữa Nhâm và Khoái, quan hệ còn đang là mới mẻ, cả hai có lẽ đã biết đến tài sức của nhau nên vẻ như là đã có thỏa thuận ngầm, việc ai nấy làm, cứ thế đã, mọi việc diễn tiến thế nào hồi sau sẽ định liệu. Dầu thế nào, cái chết cao cả của Trùng cũng đang tạo nên một mẫu số chung cảm xúc, khiến mọi người đối xử với nhau đều còn rất dè dặt.

Mùa hè ấy là mùa hè Nhâm làm được nhiều việc có

ích nhất. Con người là công việc. Công việc biểu hiện tư tưởng, tâm hồn anh, nhờ công việc anh tự trình bày tư cách mình. Và anh nghĩ, Quyến sẽ mỗi lúc một hiểu thêm chiều sâu tư tưởng anh và quan hệ giữa anh và Quyến nhờ vậy chắc chắn là sẽ tốt đẹp lên.

Mùa hè tràn trề nhiệt năng ấy là những ngày Nhâm tự phô diễn triệt để nội lực, nhiệt huyết mình, là đoạn đời rực rỡ nhất trong cuộc đời chiến sĩ của anh. Đầu tháng năm, đóng giả tình nhân của một ả buôn thuốc phiện lâu năm, Nhâm lọt vào đường dây buôn thứ hàng cuộc cấm này từ Lao Cai về Hải Phòng. Leo lên tận làng Móng Pa Cheo Phìn, Hà Giang, gặp thủ lĩnh đường dây buôn ma túy xuyên lục địa Thảo A Đũa. Vượt qua các mắt lưới nghi ngờ, thử thách, anh quyết nắm bằng được cách thức tổ chức, các thành viên của đường dây cùng các quy định bất thành văn về việc trao hàng trả tiền, vận chuyển. Mẻ lưới sắp cất không hiểu vì sao lại bị lộ. Bọn tội phạm chạy hết sang Lào. Nhâm trở về thì được quyền Trưởng Công an Quận Khoái giao việc thẩm vấn một gã đàn ông giết vợ và ăn thịt vợ. Gã tên Cật, bốn mươi hai tuổi, mặt to phồng, mũi triểu thiên, lông mày ngắn ngắn, mắt ti hí và miệng tua tủa những chiếc răng nhọn y như đinh thuyền. Chỉ là những màu thuần lợt vật như vợ y hay ca cẩm rằng y hay đi đêm về hôm và rượu chè bài bạc. Thế mà một đêm, cầm một cây gậy đứng rình ở cạnh cửa, vợ vừa bước vào, y giáng một nhát vào gáy vợ khiến chị ngã dập

xuống đất, chết ngay tại chỗ. Để xác vợ đấy, y điếm
nhiên đi mua rượu, rồi bắt đầu xả thịt vợ, khê khà cho
đến nửa đêm thì bắt đầu tháo khớp chân tay vợ đem ra
vườn chôn. Khốn nạn! Trong cái thể xác như vỏ bọc kia
của gã đầu là chôn mịt mùng thần bí của bản thể, đầu là
sự đối lập giữa cái tự nhiên và cái siêu tự nhiên, của linh
hồn và thể xác? Tính chất nhị nguyên ở những kẻ như
nó tưởng rằng sẽ được khắc phục theo lối nhân văn,
hóa ra nó mãi mãi vẫn là con người đang thoái hóa trở
lại là kẻ ăn thịt người buổi chưa thoát khỏi lối thú? Con
người, mang bản tính thú dữ ở dạng tiềm ẩn, hãy cảnh
giác với nó! Hỡi cung nó, Nhâm nhớ đến vụ án cái đầu
người bị cắt thủ phạm là Thuyền và cảm giác kinh sợ về
cái ngõ hoang như lối đi xuống âm ty địa ngục lại trở lại
trong anh. Phải kìm nén lắm Nhâm mới không ra tay
đấm thẳng vào mặt con thú người nọ. Anh thấy bỗng
nhớ Trùng vô cùng!

Nghỉ chưa đầy hai ngày, Nhâm lại được ông Khoái
giao nhiệm vụ bắt một tên lừa đảo chiếm đoạt tài sản
công dân mới trốn từ Nga về, theo yêu cầu của
INTERPOL. Phạm nhân tên Mừng. Y sang Nga theo
danh nghĩa xuất khẩu lao động, làm thợ nề ở một xí
nhiệp xây dựng tại Pêtéc-bua. Trời! Pêtéc-bua! Cái danh
từ riêng đa âm tiết ấy vừa nhắc đến đã khiến hai cánh
mũi Nhâm cay sè, vết thương lòng âm thầm nhức nhối lại
chợt mừng tấy lên; lặng đi trong cơn chấn thương với
cảm giác chua xót và đau buồn vô hạn, anh nhớ đến tên

họa sĩ khốn nạn và đoạn đời sa sẩy bi thương của Quyến. Đã hết hạn bốn năm, nhưng Mừng còn trù trừ chưa về nước vì đang còn dang dở chuyện vợ lẽ con thêm. Một hôm, một người Ucraina bạn y nhờ y đổi từ tiền rúp lấy 35.000 đô la ở một chi nhánh Ngân hàng Quốc tế, vì ở đây có người tình của y làm việc. Nhận tiền của người Ucraina, bảo ông ta chờ ở cửa, y đang hoảng đi vào chi nhánh nợ, rồi như có phép lạ, biến mất, không thấy trở ra. Người nợ xộc vào hỏi thì mới được biết y đã đổi xong tiền và chuồn ra bằng cửa sau. Hốt hoảng người nợ báo Công an Nga thì y đã ung dung ngồi trên máy bay IL.86 bay về Hà Nội.

Lên sân bay, xem sổ sách của cơ quan biên phòng ở đây, biết chắc Mừng đã về nước, Nhâm thuê xe taxi phóng về làng Nguyên thuộc huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, quê y. Phán đoán của Nhâm chính xác. Mừng đã về đây, nhưng chỉ ở với bà vợ già tròn có hai ngày. Mừng đi đâu sau khi về gia đình? Hỏi han người trong gia đình, Nhâm biết Mừng có ba người bạn thân ở thành phố Nam Định. Nam Định, trong trí nhớ Nhâm, hắt hiu những dãy phố nhỏ vắng teo trong thơ ông Tú Xương cũng lại là ấn tượng duy nhất khi anh tới đây vì bao tâm sức còn đang tập trung cho phán đoán.

Mừng có ba người bạn tên là Trạc, Tiến, Tấn ở thành phố này. Tìm đến ai trước hết để khởi đầu dây

động rung? Trước mắt là các ngã đường, đặt chân lên ngã đường nào để khỏi phải lộn trở lại, để đi được tới đích nhanh nhất?

- Chào anh Trạc!

Đứng trước căn buồng trong căn nhà cấp bốn, mái ngói cũ, rui mè xập xệ, cạnh cái mô tô nhãn hiệu GL.150 phân khối, Nhâm đánh tiếng, sau một quyết định chọn lựa dứt khoát.

Cái chưa biết với mỗi người bao giờ cũng là vô số và để khám phá nó, con người thường khi vẫn phải dựa vào phán đoán trên cơ sở hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân. Nhưng ở đây, hình như dẫn lối cho Nhâm còn là sự mách bảo của một năng lực thần bí siêu hình được trực giác mãnh cảm của Nhâm nhận biết? Nghĩa là đã xảy ra một hiện tượng kỳ lạ, đã có giây phút ngưng thần, hòa tan bản thể vào ngoại vật ở Nhâm? Không! Sự việc còn lạ lùng hơn. Cả ba người bạn của tên Mừng đều ở trong khu tập thể nhà máy dệt. Nhâm đang đi vào đó bỗng dừng có một con chim sẻ bay sượt qua vai anh. Anh chợt dừng bước để nhìn theo. Con chim rúc vào một cây rau ngót già ở một luống rau bên dệ đường kêu rích rích liên hồi như gọi anh. Chân anh liền bước theo nó. Và con chim sẻ hình như chỉ chờ có vậy là cất mình bay lên. Anh như bị nó hút hồn. Lát sau thấy nó đậu trên cái yên chiếc mô tô lớn dựng dưới giàn đậu ván, anh mới dừng lại và một người phụ nữ hỏi anh tìm ai, anh đáp, rồi người

đổ quay vào nhà gọi to: “Anh Trạc ơi, có khách”! Chiếc xe máy phân khối lớn ở trước cửa căn buồng người tên Trạc bạn Mừng gây ra một kích ứng là lạ trong Nhâm. Cùng với tính chất tiên báo của sự vật, ở đây, lúc này hữu thức tối đa đã dẫn đến vô thức thăng hoa, khiến anh trở nên sáng suốt, linh hoạt, chính xác thần tình, để anh vượt qua một cách mau lẹ những tình huống khó khăn ở trên sức người.

- Anh Trạc ơi, tôi có người bạn học cùng anh, giờ ở Hà Nội, nhân tiện tôi xuống đây. anh ấy nhờ tôi đến hỏi thăm anh.

Nhâm nói, ngoái nhìn chiếc mô tô dựng trên chân chống, rất tự nhiên, tiếp:

- Anh có chiếc GL mới nhĩ? Nhưng sao lại vắn chiếc xe phân khối lớn đến thế?

Người tên Trạc tròn trùng trực, tay chân nắn nắn, vẻ hiền lành, đưa tay chỉ chiếc ghế mời Nhâm ngồi, cười tránh cái miệng khoanh trong vòng râu chưa cạo đen xỉ:

- Xí nghiệp thua lỗ, đang đứng bên bờ phá sản. Ăn còn chưa đủ, xe pháo gì. Của ông bạn ở Thái Bình đấy, anh ạ. Nó cũng đang muốn bán để lấy tiền làm vốn buôn lớn.

Thở ra nhè nhẹ, Nhâm lặng đi cả mấy giây. *Duyên cơ bất khả lộ!* Đây lại là một may mắn tình cờ mà ông Tầm đã có lần nói tới đây.

- Anh bạn Thái Bình của anh muốn bán chiếc xe này thật à?

Ngoảnh ra cửa, Nhâm giữ giọng điều hòa để khỏi lộ sự sẵn đón khắp khối. Và khi người tên Trạc xác nhận lại một lần nữa rằng, bạn anh muốn bán nhanh để lấy tiền đưa vợ vào Sài Gòn mua nhà cửa, làm ăn, Nhâm liền khe khẽ:

- Thế thì gặp duyên, gặp thuyền, gặp bạn, gặp vận sự lành rồi. Tôi cũng muốn có một chiếc GL để chạy đường xa. Liệu tôi có thể gặp anh bạn Thái Bình của anh được không?

Anh bạn Thái Bình của anh, gã lừa đảo quốc tế, đã tới ngay chiều đó. Việc tiếp anh ta và đưa anh ta về giam giữ sau đó chẳng khó khăn gì. Sự vụ được báo cáo về. Tuần lễ sau, ở buổi giao ban trên Sở, ông Khoái biến thành tên Lý Thông cướp công Thạch Sanh thuyết trình một kinh nghiệm mới trong việc bắt tội phạm của chính ông, nhan đề: *Gọi phạm đến để bắt!*



Đầu tháng Sáu, Nhâm tham gia khám phá vụ án làm hộ chiếu giả bán cho người trốn đi châu Âu. Tên đầu sỏ ranh ma đã cho anh leo cây hai lần. Nó để anh xáp tới khi đã kịp thời hủy bỏ tất cả vật chứng và sau đó công khai giễu cợt anh. "Thôi được, lần này mày nhất tao nhì. Bắt ép mày cũng được, nhưng tao không cần. Một cái

với một là không. Tao sẽ cắt vó mày đọt khác". Học cách nói của Trùng, anh nghĩ thầm vậy. Quả nhiên, tuần sau nó rơi vào bẫy của anh và hết đường chối cãi. Cuộc sống có dạng một trò chơi ăn miếng trả miếng là vậy.

Giữa tháng sáu Nhâm cùng một đồng nghiệp bắt được thằng Tôn hung thủ đã giết chết một nữ sinh viên ở phố Chợ Xanh sau khi đã hãm hiếp cô, cướp đi mười lạng vàng và một nghìn đôla rồi sống tù đã ba năm nay. Năm ngoái, được tin tên phạm cực kỳ hung hãn này trú tại nhà bà chị ở Hải Dương, một anh công an hộ khẩu mang lệnh truy nã đến gọi nó đã bị nó đâm chết ngay ở ngưỡng cửa. Nó tuyên bố: Ăn thua đủ với công an. Lần này có tin nó đang trốn tránh tại nhà một con bồ ở thị xã Sơn Tây. Nhâm, lên thị xã nọ, chớp được nó ngay ở ngoài phố Sơn Lộc. Nó chịu đưa tay vào còng, nhưng bất ngờ rút lại, đâm vào mặt anh, vùng chạy. Anh kịp thời tóm được nó, quật nó ngã, đang đè nó dưới đất thì thằng em trai nó từ đâu chạy đến, rút dao găm bổ xuống. Cũng lại là do sự điều khiển của một năng lực siêu thường, những động tác vùng vẫy trong khi vật lộn của anh với nó vô tình mang ý nghĩa né tránh, lưỡi dao của thằng em hung thủ đã sượt qua sườn anh, xuyên sâu vào lá lách thằng Tôn, thằng Tôn rẩy dạch một cái rồi trợn mắt há hốc miệng, chết ngay tại chỗ.

Một tuần sau, vết thương lành, lại theo lệnh ông Khoái, Nhâm đã có mặt ở Hậu Giang. Một đám cướp

năm tên, trong đó có một tên có họ khẩu ở quận nhà, đang hoành hành dữ tợn từ đây đến Kiên Giang, Hà Tiên. Cùng đồng đội ở địa phương anh nược đuổi bọn cướp trên dọc ngang kênh rạch vùng này. Đồng bằng sông Cửu Long mệnh mang nước tràn. Lần đầu tiên, vùng đất trẻ giàu có, đặc sắc phong vẻ, mới chỉ được biết qua sách vở, phim ảnh, hiện ra trước mắt anh. Đất đai phẳng lì, vừa thân mật vừa mông quạnh, bí mật. Con chim bói cá in hình tận chân trời lênh láng một sắc vàng vàng xanh. Anh cỏ năn già và màu lá tràm trên đất ngập mặn. Kênh rạch thẳng như mực thợ mộc, là tỉnh lộ, huyện lộ, là đường làng. Nằm trong lòng thuyền, nghe mưa rơi âm vang mặt nước, trong tiếng máy *cô le* nổ cần mẫn dai dẳng giữa thênh thang trời đất, thiệp đi rồi chợt tỉnh thức vì một con sóng xô, nhìn ra trước mặt vẫn lại là mặt nước trắng lạng trong nắng phong phanh vô hình vô ảnh, anh nghĩ, ta đang ở cõi hư vô liên thông cả mấy cấp vũ trụ. Nước kênh trong quá, trong đến mức mất cảm giác độ sâu, kỳ cọ bàn tay mãi mà vẫn thấy rơn rột dính, hỏi ra mới biết là nước phèn chua, đến cả con đĩa cũng không sống nổi. Hỏi ra mới biết trên thế giới chẳng có nơi đất nào đẹp đến như thế mà dữ dằn độc ác đến như thế. Hỏi ra mới biết cả hệ thống kênh rạch chằng chịt nối nhau thành mạng ở đây là do sức người tạo nên. Con người lấy sức ở đâu mà đào đắp cái khối lượng đất bùn khổng lồ thế! Mắt người hẳn phải tinh hơn mắt chim đại

bàng mới có thể phóng chiếu xa rộng như thế để những đường thẳng như kẻ chỉ tí tấp dẫn lối cho chủa mận xả nhanh ra biển! Giờ đây thì xuôi ngược tấp nập trên mặt nước là ghe thuyền đăng mũi lộ lộ hình hai con mắt lớn, dư ảnh của một thời con người phải sấm mình chống chọi với thủy quái. Ghe Cần Đước mặt mập bự, mũi cong. Ghe An Giang mũi nhọn, hai bên trang điểm hai con rồng. Loang loang trên sóng nước tiếng còi tàu mỗi khi qua một trấn nhỏ bên bờ, nơi nhà nào nhà nấy lênh khênh chân gỗ chân xi măng cốt thép cắm sâu dưới đáy nước. Sặc lên mùi cá tôm và mùi mắm mặn chát. Dập dềnh bên những cọc neo là thuyền chở gổm sứ Đồng Nai, dừa Bến Tre, đất đỏ Biên Hòa, xi măng Hà Tiên, thuyền nào thuyền nấy khẳm tới tận vạch *áp khẩu giả*. Nhìn trời biển rộng dài vô hạn, thấy con người tất bật bận rộn, Nhâm chạnh nghĩ: Công việc dựng xây còn nhiều quá, cần công sức của bao nhiêu thế hệ nữa mới tạm gọi là.

Chiều ấy, thuyền Nhâm sau khi vượt Vàm Kỳ Hồng, neo lại bên bờ một con kênh. Vắng lặng, nước triều bán nhật đầy đầm lục bình xanh bập bênh vào một vũ điệu xoáy ốc êm ả. Nhâm chợt nhận ra bóng đêm như một tấm lưới từ cao xanh thả xuống. Và nhận ra tiếng người phụ nữ chủ thuyền xinh xắn, tóc cặp cao vóng, áo nâu, quần láng đen, ngực tròn, ngồi khóc thút thít ở đuôi thuyền. Người phụ nữ thật sự còn là một cô bé, trừ bộ

ngực bụ. Cô là chủ thuyền cho anh đi nhờ đã năm hôm. Hàng ngày cô nấu cơm cùng ăn với anh. Tính cô sạch sẽ. Chiều, cô ngâm mình dưới kênh, kỳ cọ rất lâu rồi lên thuyền; khi đó anh lên bờ và chờ cô đứng ở mũi thuyền xoa làn tóc ướt ngắn thun lùn ở sau gáy gọi, mới trở lại lòng thuyền. “Tôi chở anh đi công vụ, tôi không lấy tiền, vì tôi cũng có việc phải đi Hà Tiên. Chồng tôi nó bỏ tôi, theo một người đàn bà, ảnh ruồng rẫy tôi”. Miếng cơm nghẹn vì câu chuyện, vì giọng người phụ nữ ngùi ngùi, vì gương mặt trắng phau phau ngược lên chờ đợi của cô chủ thuyền. Anh biết nói năng gì với cô? Điều khó nhất là nhận ra mình, điều dễ nhất là khuyên nhủ người khác. Nhưng, anh đã từng trải gì đâu mà có được lời khuyên nhủ? Cuộc sống bao la như đất châu thổ không có chân trời, mỗi người chỉ thông thạo một vài động tác đơn sơ. Đời người ngắn ngủi đến mức chỉ làm nổi một vài việc thôi. Tình yêu thật sự dâng hiến cho một người là đã trọn một kiếp sống rồi! Nghe tiếng cô chủ thở dài như oán hận, nghe cô lật mình giữa đêm dài thăm thẳm, anh nhớ Quyển thiết tha. Quyển đẹp, Quyển vượt lên, đi qua cái đa tạp của đời sống, là hình ảnh đã được anh lưu giữ và anh tôn thờ. Giá mà trong chuyến đi này và trong cả cuộc sống sau này, hai người mãi mãi đồng hành bên nhau. Sáng sau chia tay, nhìn mắt cô chủ thuyền ạng nước, anh lí nhí, chào cô, hẹn gặp lại. Năm ngày ăn ở cùng thuyền với cô, sao anh có vẻ nhẹ nhõm vô tình thế!

Tính một chiều duy nhất của thời gian đã khiến Nhâm không bao giờ được trở lại con kênh ngày hôm qua nữa rồi. Bắt được bọn cướp ở Hà Tiên, cùng anh em, anh nhảy ùm xuống tắm nước biển phía Tây Tổ quốc. Biển ở đây không phải biển Đông như ở Nha Trang, Đồ Sơn, Cửa Việt. Cảnh lạ, tiếng nói càng lạ. Chén dết ơi là gì, hỏi ra mới biết nghĩa là trời đất ơi, cũng như từ *eng tam* có nghĩa là anh em, xây *chùng* là cái chén uống rượu. Đất nước càng đi càng thấy lạ. Người huyện Bát Bạt, Hà Tây nói thanh huyền như thanh sắc. Tiếng Nghệ An, nói bố là ngà; *lớ* là lửa; *đọi* là bát; *núc* là nước; *kiếng* là đôi đĩa cả. Ở Thanh Hóa, bà con gọi cái *đầu gối* là cái *trốc cún*. Một lần anh đến nhà cơ sở ngủ nhờ. Chủ nhà bảo: "*Lạy cây chuộc, rửa cây chò, lênh cháng ngậu*". Anh cứ ngỡ người, sau nghe giảng giải mới hiểu là: Lấy cái gạo, rửa cái chân, lên giường ngủ! Miền Tây Nam Bộ, bữa ăn nào cũng nhón nhịp không khí bạn bè. Con cá bông nường đen thui, nứt nở phò thớ thịt trắng màu hoa bưởi, thơm ngọt ngào, nằm uốn vòng như còn đang thiu ngủ trên chiếc khay lớn. Đĩa rau ghém lồng công cộng bạc hà, rau dấp, ướt rượt như mới giặt vội từ bờ ruộng về. Chiếc cù lao sôi cuộn làn nước ngầu ngậu, đánh rạt khúc lươn tròn nặng như miếng dồi lợn, miếng đậu phụ trắng bong, sợi đậu giá trắng ngà và miếng khế vàng ửng. Đất mới vỡ còn nóng. Người còn đậm đà phong vẻ thời dinh điền, đội

trời đập đất, ăn to nói lớn, dưng liêm, chính trực, gặp trang hiệp sĩ đất Bắc vô, như gặp lại bạn cũ. Gặp bạn cũ từ phương xa lại, há chẳng vui sao? Trước đèn xem truyện Tây Minh. Lại như gặp lại chuyện đời qua truyện thơ Lục Vân Tiên với những Vương Tử Trực, Hồn Minh... cương trực, hiếu nghĩa đối mặt với lũ gian tà, bạo ngược, bất nghĩa bất nhân. Văn chương kỳ lạ vậy đấy, nó sâu xa hơn, tự nhiên hơn cả đời sống; cái hữu hình của đời sống một khi được nó chạm khắc bằng ngôn ngữ lập tức trở thành vĩnh cửu là vậy. Đã đến lân nhận chén rượu uống kiểu xoay vòng. Nhìn chậu rượu lớn sóng sánh giữa bàn ăn, đón chiếc chén sứ nhỏ chuyển theo vòng kim đồng hồ, Nhâm đưa lên miệng. Uống! Uống cho hết độ, cho say sỉn, sắp cá cả lượt, vui cái vui sinh tử thời mới đến đây lập nghiệp mở đất, trần mình đào kênh thau chua rửa mặn, gồng người chống chọi với cá sấu và giặc cướp: thì ra thời nào cũng có bọn bất lương là thế! Lặn lội, giao tiếp với mọi người, mới nhận ra điều hệ trọng: Không có tầm nhìn và tha thiết với đời sống của con người thì không có chỗ đứng chân vững chắc để chống chọi với cái ác. Người đi trừ ác không sống với sự sợ hãi và lòng căm hận, nhưng biết lo âu dần vật mình.

XV

Tháng Chín năm ấy, hoa Phượng đỏ vừa đi hết vòng đời, vào mùa tựu trường, ở thành phố xuất hiện một hành vi phạm tội kỳ lạ chưa từng thấy. Chỉ trong vòng một tuần lễ, hơn mười trẻ em từ bảy đến mười hai tuổi bị rạch mặt bằng lưỡi dao cạo. Mẹ một nạn nhân nhỏ tuổi khai: Chị đang đèo con ở đằng sau xe thì có một thanh niên mặc áo đen, đi xe đạp Phượng Hoàng vụt qua. lát sau, đứa nhỏ kêu: Ối mẹ ơi, mặt con sao nhiều máu thế này! Người mẹ vội đỗ xe. Trên má đứa trẻ, máu tứa theo một vết dao rạch dọc. Đứa nhỏ được đưa ngay vào bệnh viện để cứu chữa. Nó kể: Cháu đang ôm cặp sách ngồi sau xe mẹ cháu thì có một thanh niên đạp xe sát tới, đưa tay vuốt má cháu một cái, cháu cứ tưởng chú ấy vuốt yêu cháu.

Thành phố rơi vào cuộc khủng hoảng tâm thần.

Những đứa trẻ từ lâu đã trở thành hạt nhân trung tâm của các gia đình hiện đại. Ti vi quảng bá rất nhanh tin tức này. Nỗi lo sợ trở thành một cơn chấn động dây chuyền.

Ba triệu dân nội ngoại thành nơm nớp lo sợ tai họa áp tới con cháu mình. Trẻ con vội vàng mua mũ bảo hiểm. Giá mũ đang từ sáu chục, vọt lên hơn một trăm ngàn. Các thiếu nữ ra đường đều nhất loạt trùm khăn kín cổ, kín má như phụ nữ Hồi giáo. Vào các giờ cao điểm, các chiến sĩ công an phục kích ở cổng các trường học, trên các con đường hẻm. Trở về sau giờ phục kích, mọi người lại nhìn nhau băn khoăn: Tội trạng này, nó là cái gì vậy? Cơn rối loạn tâm thần của những thằng điên? Trò quậy phá của lũ rồ dại? Một hành vi trả thù tai ác? Giữa những lời trao đổi nhằm tìm tới sự thật, ông Khoái đập bàn gất: “Nó là cơn đẻ của cơ chế thị trường! Nó có động cơ là tiền! Tiền! Hiểu chưa”? Và nhận ra thái độ không chấp nhận của các cán bộ chiến sĩ trẻ dưới quyền, ông liền dẫn mạnh: “Bọn buôn bán mũ bảo hiểm đang muốn nâng giá, đơn giản vậy thôi”. Rồi thấy Nhâm ngoảnh mặt đi, ông quát: “Không tin, hả! Rồi thực tế sẽ làm sáng mắt anh”!

Chính là Nhâm đã tóm được tên rạch mặt trẻ con nọ. Nó đi từ phía làng Phùng ngoại thành trên một chiếc xe Phụng Hoàng. Mặc quần áo đen, chụp mũ vải xanh lơ lợt chai đen sụp mi mắt, nó lử lử nhìn phía trước, thỉnh thoảng lại buông hai tay lái và hai bàn tay chốc chốc lại

vẩy vẩy như thử xem có gì tuột ra không. Nhâm bám theo nó, lúc đầu coi như là một phép thử tình cờ. Tối đường Nghĩa Linh, anh đã sinh nghi. Vì thấy nó thỉnh thoảng lại lượn sát vào một chiếc xe có đèn em nhỏ ở bên cạnh đường.

Tối giữa phố Phan Đình Phùng thì tên nọ gây án. Vuốt má một đứa bé gái ngồi sau xe một phụ nữ tóc uốn xinh đẹp, mặc váy hoa hở vai, rất đài các, rồi nó đảo xe, phóng như bay, ngay khi đứa bé chưa kịp kêu. Nhâm đã đâm xe vào đuôi xe nó, bắt được nó, rồi kéo nó ra khỏi trận đòn cấm phần của những người đi đường.

Thủ phạm tội ác khó hiểu này tên là Lường. Hai mươi tuổi. Con một nữ nhân viên ở Sở Vệ sinh môi trường, chồng chết vì bệnh lao. sống ở mức nghèo khổ. Học hết lớp bảy, nó ở nhà, làm *chân gối* cho chủ để, đàn đúm chơi bời, thỉnh thoảng lại tham gia một vụ *ôm bom*, cò mồi và đua xe máy. Nó có tiền án là do tham gia một cuộc đua xe máy hồi đầu năm, bị phạt giam sáu tháng tù.

- Tại sao mày lại gây ra cái tội ác rạch mặt trẻ em dã man này, hả?

Trả lời câu hỏi của Nhâm, trước mặt Nhâm, ông Khoái và tất cả các chiến sĩ trong ban, Lường cúi gầm mặt, lí nhí:

- Vì, cháu út!
- Úc cái gì?
- Úc vì chúng cháu cùng đua xe máy, vậy mà cái

đứa đầu têu, chính nó đánh công an, đốt xe máy công an lại không bận gì, lại được thả ngay. Còn cháu chỉ là a dua theo, chỉ ngồi sau xe của nó, mà bị bắt giam những sáu tháng.

Giương mặt lưới cày của ông Khoái tím lịm. Quai hàm, chóp mũi, đuôi mắt ông nổi góc nổi cạnh. Không khí lặng phắc nghiêm trang như bị đẩy tới trạng thái căng thẳng khi tên trai trẻ nọ đang găm mặt, lí nhí, bỗng ngẩng dậy, méo xệch miệng, đưa tay lên quệt đuôi mắt, giọng cất lên nhẽ nhại và ghen ắng:

- Đứa cầm đầu là thằng Tỉnh, nó là con ông Cật, Thứ trưởng, có ba tòa biệt thự, có cả bốn nghìn mét vuông đất đồi ở khu nghỉ mát trên phủ Mẫu Thượng Ngàn. Nó hút heroin. Nó ăn cướp nhà hàng Ba Sao. Bị bắt, bố nó đưa tiền là nó được thả. Sao các chú bắt công thế! Sao các chú không công bằng! Năm trước nó giết người mà cũng chỉ bị giam có sáu tháng.

Ngừng lời, thấy Nhâm vẫn chăm chú lắng nghe, gã trai trẻ lại đưa tay quệt đuôi mắt và ghen ngào, tiếp:

- Cháu nói là có bằng cứ. Thằng Tỉnh đâm chết thằng Ân bằng tám nhát dao, trong đó có sáu nhát trúng tim. Chính chúng cháu trông thấy. Thế mà không hiểu bố nó chạy thế nào mà Viện Kiểm sát, các chú chỉ khởi tố nó đâm có hai nhát dao vào tay thằng nọ. Còn sáu nhát dao hiểm chết người của nó cuối cùng lại quy vào một thằng bạn vô tội của cháu. Thế là thế nào!

Tên rạch mặt trẻ em không thể tiếp tục bộc lộ được tất cả nỗi lòng căm uất của nó. Phần vì nó bỗng khóc rống lên. Mặc dầu rằng lúc đó, Nhâm có cảm tưởng như một vùng cảm nhận mới vừa hiện ra và anh rất cần nghe nó nói tiếp để có thêm dữ kiện, để khẳng định nhận biết. Và anh chợt nhớ lại câu chuyện bi thương về cái chết tức tưởi vì bị lừa dối do thói ích kỷ hại nhân của người cấp trên gây ra cho chú em vợ ông Xây ngày nào Trùng đã kể lại cho anh nghe. Tiếng kêu oan uổng đang dậy đất! Còn bây giờ thì của cải xã hội đang nhiều hơn lên, nhưng phân chia lại tạo ra từng mảng đẳng cấp cách biệt; số người giật lùi vào nghèo khổ không bớt đi và lòng căm phẫn của họ trước các hành vi làm giàu bất chính của những kẻ có chức quyền đã có lúc trở thành các vụ trả thù mạnh động. Bất công đã và đang trở thành một cội nguồn của tội ác!

- Câm ngay! Ai cho phép mày ăn nói càn rỡ lung tung thế! Đừng có vừa ăn cướp vừa la làng. Mày không che mắt được tao đâu! Mắt tao là mắt cú mắt vọ, tao nhìn được tim đen của mày, hiểu chưa! Khôn hồn thì khai vào sự việc và khai cho đúng, không đi đời nhà ma đó, con ạ. Các đồng chí giám nó lại đã!

Công cuộc điều tra còn đang tiến hành. Chưa chi ông Khoái đã đập bàn kết luận vậy. Nhâm có cảm giác bị chính Khoái sỉ nhục khi phải nghe những lời dọa dẫm hớ đồ, ỷ thế quyền uy nọ.

Khoa nhân chứng học đã tìm được một gương mặt đặc sắc. Ở ông Khoái, từ khuôn mặt đến cặp mắt, bộ lông mày, cái cằm, khoe miệng, chiếc răng đều góc gách nhọn sắc. Ông thấp nhỏ, đứng chỉ đến vai Nhâm và Trùng, nhưng săn chắc gân guốc. Ông là một đối cực cả về hình thể lẫn thần thái với ông Tầm, con người mực thước điều hòa, tròn trặn. Cách đây bảy năm, khi Nhâm chưa tốt nghiệp Trường Đại học An ninh, ông Khoái giữ chức Đội trưởng trọng án ở Quận này và đã nhiều lần xô xát với Trùng, lúc đó là chiến sĩ dưới quyền ông. Ông chỉ có mỗi một ưu điểm, một ưu thế duy nhất: Ông là con trai của một ông tướng, một nhà cách mạng lão thành. Còn về mọi phương diện, ông xứng đáng với mọi lời người ta bàn tán chê trách.

Kiều ngạo, độc đoán, ý thế cha làm càn là đặc điểm dễ thấy nhất ở ông. Dẫn chứng gần đây nhất là việc dựa thế cán bộ Sứ, ông ép ông Tầm và ông Tầm đang ở thế sắp rời bỏ cương vị đã sinh ra nể nả, bắt Trùng phải đi Hưng Yên nhằm quy tội thủ phạm vụ cái đầu người bị cắt cho Lâm, một kẻ có tư thù với ông, nhằm thỏa mãn thói hiếu danh của ông. Việc này sau đó Trùng mới được biết và chính anh nói với Nhâm rằng nó cũng giống giống như chuyện người em chú ông Xây tên là Thế bị tay Tiểu đoàn trưởng tàn ác lừa dối để hại bạn ở Quảng Trị hồi chiến tranh. Trùng gọi ông Khoái là kẻ bỉ tiện, là cặn bã của cặn bã vì đã nhiều lần chứng kiến thói dâm

đăng của ông. Ông lợi dụng nghề nghiệp chức vụ, hoàn cảnh để thỏa mãn tính thị dâm, khẩu dâm của mình, như có lần Trùng đã kể cho Nhâm nghe trong sự việc bắt một đôi nam nữ đang hành lạc ở một động mại dâm. Dư luận cán bộ, chiến sĩ trong Quận đang bàn tán việc mới về nhậm chức ít hôm, ông đã cho gọi chị Thư người phụ nữ bối rác, nhân chứng của vụ án do Thuyên gây ra lên Quận gặp mình. Đã hơn nửa năm qua rồi, người phụ nữ quê mùa giờ càng dầy ra, hai má phình phính, ngực nở căng, mắt lá rằm, dáng điệu lẳng lơ phong tình thật lộ liễu, nhưng vụ án đã khép lại rồi, ông quyền Trưởng Công an Quận còn gặp chị làm gì? Trời, không thể ngờ, ông triệu chị này đến để hỏi han nhằm thỏa thói tò mò của ông về quan hệ tình dục của chị với ông chồng hờ làm nghề *cửa vận* mà Nhâm đã tiếp họ hôm nào.

Cũng có ý kiến cho rằng ông lo sợ chức Trưởng Công an Quận của ông sẽ bị một đối thủ mạnh giành mất, đối thủ đó là Nhâm, nên ông liên tục dùng thủ đoạn điều động Nhâm đi các địa bàn công tác xa, giao cho Nhâm những vụ án hắc búa, nhằm giảm thiểu tối đa uy tín của Nhâm với đồng đội. Ông đã thóc mách về cuộc tình của anh với Quyến và biết đến cả hoàn cảnh éo le của Quyến và tiểu sử gia đình Quyến. Có tin, ông sắp phân công Nhâm biệt phái xuống một xã, với mục đích vô hiệu hóa anh.

Chén nước đã tràn đầy. Nhâm đi thẳng đến trước

bàn làm việc của quyền Trưởng Công an Quận. Râu đã cạo rồi. Đang lấy ráy tai, ông Khoái đang chau chuốt sửa soạn để đi đâu đó.

- Tôi đang bận. Anh muốn gặp lãnh đạo thì phải đăng ký trước.

- Nhưng tôi không thể chờ được.

- Vậy thì...

- Sao?

- Thấy không chịu được thì đơn giản nhất là anh có thể tìm một công việc thích hợp.

- Tôi không đi đâu hết!

- Tiện đây tôi cũng nói để anh biết. Từ lâu rồi, anh và cậu Trùng có những hành vi sai phạm, cố kết về hùa với nhau, gây bè phái chia rẽ nội bộ.

- Anh Trùng đã hy sinh một cách cao cả. Anh và tôi không thể sánh được với anh ấy đâu. Tôi yêu cầu không được nói xấu anh Trùng!

- Thế thì tôi nói về anh. Anh thử nghĩ về anh một cách thấu đáo xem.

- Tôi không có gì xấu hổ về tôi cả!

- Thế còn cô người tình nhà anh?

- Tôi yêu cầu anh không được xúc phạm đến cô ấy!

Và xin anh nhớ cho, tôi muốn gặp anh để góp ý với anh. Anh hãy biết lắng nghe như ông Tầm ấy. Anh phải thực sự cầu thị. Thăng Lường, nó có nỗi khổ tâm, có nỗi đau đời; anh phải nghe nó nói, rồi giải thích, răn bảo nó.

- Này, anh là cấp trên của tôi đấy à?
- Chúng ta hãy đối xử với nhau bằng tình đồng nghiệp.
- Đồng nghiệp!

Đứng dậy, tay nắm nắm chiếc thắt lưng mới, mặt lạnh như băng, Khoái nhếch mép:

- Hừ, anh Nhâm, anh đóng hơi nhiều vai đấy. Anh là người có tầm tư tưởng lớn. Tôi đoán không sai. Thăng Trùng nói xấu tôi, chửi tôi là đồ cặn bã. Nhưng chẳng qua nó chỉ là một tên lính xung kích, một kẻ võ biễn. Còn anh mới là kẻ chủ mưu. Hừ, anh còn đóng cả vai hiệp sĩ nữa. Hiệp sĩ và giai nhân. Chỉ tiếc rằng anh lại bảo vệ một con đàn bà giang hồ, con cháu một kẻ thù của cách mạng.

- Cái gì?

- Hiệp sĩ bé cái nhảm rồi!

- Nhảm gì! Tôi cấm anh!

- Anh có quyền cấm tôi?

- Tôi cấm anh!

- Này, Nhâm, qua vụ thằng Lường, anh tự hiểu trình độ anh đến đâu rồi chứ. Còn bây giờ thì tôi nói thẳng, vợ chưa cưới của anh như người ta nói chỉ là một con điểm, một con “phò” không hơn không kém đâu, anh Nhâm ạ. Mà báo trước để sau anh khỏi ân hận và trách móc, các người mà nên vợ nên chồng, thì hãy cuốn xéo ra khỏi Quận này, ngành này

Mặt tái nhợt, Nhâm nghiến răng:

- Này, nói cho mi biết, nếu thật Quyến là con
điểm, tao cũng không xấu hổ. Lấy đi về làm vợ. Đã có
câu nói đó, mi biết không. Xấu hổ là cái thằng thủ
dâm, thị dâm, khẩu dâm, lợi dụng việc hỏi cung để
thỏa mãn thói dâm ô. Là cái thằng bất tài vô tướng ỷ
thế cha chuyên làm càn!

- Câm! Đồ rác rưởi!

- Đồ trụy lạc!

- Cút mẹ mày đi, đồ rác rưởi!

- Im đi! Quân vô lại!

- Ồi, thằng Nhâm đánh tôi, các đồng chí ơi!

- Im ngay, thằng đê tiện!

Nhâm đã vụt đứng dậy, gào thật to và vùng tay.
Lúc này anh cần nhân danh cả cơn tức giận chưa nguôi
của Trùng, anh có thể thay mặt cả kẻ bị hạ nhục là
Quyến, nhân danh cả nỗi uất nghẹn của những kẻ chịu
bất công, như thằng Lường uất ức mà sinh ra càn quấy,
phá phách, để xô tới. Anh cần, trước hết để bày tỏ cơn
giận dữ của anh và sau nữa, là một sự răn đe. Kẻ độc ác,
chỉ không độc ác lúc nó không còn khả năng hành động
độc ác nữa mà thôi.

XVI

Lộp trên cao là những vầng Phượng đỏ đến độ náo nùng ở thời điểm cuối mùa. Trời đã chuyển sang thu từ lúc nào. Dưới những tán cây cổ thụ tỏa hương u nhã, là con đường nhựa mảnh mai như một sợi tóc điểm mấy phiến lá vàng khô, chạy giữa hai bờ tường hoa, bên trên đặt những chậu hoa cây cảnh, và những mảnh vườn hoa nho nhỏ bên cạnh cây sung già ngả mình soi bóng lên mặt hồ mùa này nước trong lặng như gương.

Hoa, khắp nơi là hoa. Và Nhâm có cảm giác đang lạc lối, đang bối rối và e sợ trước các sắc hình thần thái của các danh họa tuyệt phẩm. Hải đường mơn mớn. Thược dược nức nức. Cúc vàng tươi sáng. Păng xê ưu tư. Đồng tiền hồn nhiên. Và Cẩm chướng, ôi Cẩm chướng cánh hoa đỏ sậm chen sắc trắng, tươi rười rượi gọi nhớ

tới những vần thơ của thi hào Đức Hainơ và cuộc tình duyên bị đứt đoạn giữa Trùng và Cúc. Cẩm chướng mà một hôm nào đó ông Tầm nói khi về hưu ông sẽ gây trồng thật nhiều loài hoa cao quý này. Giờ thì Cẩm chướng cùng các loài thảo mộc huyền ảo theo cách riêng và chẳng bao giờ vô tình với Nhâm. Đến đây Nhâm gặp cái thanh tao, ấm cúng. Đến đây, Nhâm như tan hòa trong vạn vật mở rộng, trong sự phô bày một cung cách tĩnh lặng của hoa. Chẳng có gì yên tĩnh bằng hoa; và ngắm hoa, anh có cảm giác nội tâm mình đang được hoa di dưỡng trở nên thanh sạch và ướp hương thơm. Ở đây, một dò Huệ xanh màu rêu đá, một đoá Hồng vàng quỳnh quý, một phiến lá Quỳnh nhu nhú mầm hoa, một ngọn Sương rồng kỳ dị cũng tỏa niềm ưu ái, nủ rở tâm trí Nhâm vào niềm phúc lạc vô biên.

Nhâm đã nhận được quyết định kỷ luật cảnh cáo toàn Quận do ông Khoái ký và sau đó nhận điều động công tác xuống xã Phú Hòa làm cảnh sát khu vực, với lý do: Tiếp tục theo dõi một nghi phạm có quan hệ đến vụ án tên Thuyền. Vì ngoài việc giết Bội một cách man rợ, Thuyền còn tham gia một đường dây buôn lậu thuốc phiện lớn từ biên giới qua thành phố tới vùng cửa biển, đi Xingapo, Hồng Kông. Đó là ý tứ công khai ghi bằng văn tự. Nhưng, cũng như việc ông Tầm bị về hưu, đằng sau sự kiện là một âm mưu đen tối mà ai cũng hiểu, ông Khoái dùng thủ đoạn này để hạ giá Nhâm, lúc này sau

nhiều chiến công, uy tín của Nhâm đang lên cao, có dư luận anh đáng được thăng cấp và giữ chức vụ Trưởng Công an Quận; cũng là đòn trả thù ngấm ngấm của ông với Nhâm sau vụ hai người xô xát, ông như bị vạch mặt là kẻ tư cách đê tiện.

Đứng trong khu vườn nhà ông Trưởng Công an xã Phú Hòa, vào lúc mười giờ sáng khi hoa các loài bùng bùng khoe sắc màu muôn hồng ngàn tía, Nhâm thật sự đã rũ hết u phiền, bực bội. Và khi đưa tay ra đón cái xởi lởi của ông, chủ nhân của cái cơ sở này, Nhâm có cảm giác bị thôi miên. Ông Trưởng Công an xã mang dáng dấp người tu hành trong bộ quần áo bà ba nâu sồng giản dị của nhà chùa, nhưng lại thấp thoáng vẻ bí hiểm và thiếu tự nhiên thế nào. Có lẽ vì chiếc mũ cát kết dạ sùm sụp trước trán. Và nhất là cặp kính râm đen như mực phủ màu âm u gần hết nửa phía trên khuôn mặt ông.

- Kể cho chú Nhâm nghe một chuyện về hoa để làm quen nhé. Ông Trưởng Công an xã nói: Võ Tắc Thiên, nữ Hoàng đế quyền biến nổi tiếng đời Đường, khi lâm triều, có lần nổi cơn quyền lực, xuống chiếu ra lệnh, bắt tất cả các loài hoa phải nở cùng một lúc để đón mừng mình. Sợ phép vua, các loài Lan, Cúc, Mai, Sen đều nhất loạt y lệnh. Riêng Mẫu đơn tính vốn ương ngạnh, đứng đĩnh, nở chậm vài giờ. Thế là Nữ hoàng ta nổi cơn lôi đình bắt tất cả mấy trăm chậu hoa Mẫu đơn

đầy từ kinh đô là Tây An xuống đất Lạc Dương... Ha ha... Ngông cuồng chưa, kẻ có quyền!

Tiếng cười của ông Trương Công an xā vang vang, sáng khoái và chất giọng ấm áp cởi mở của ông lạ sao, chúng cứ như là từ trong ký ức Nhâm vẳng ra. Nhưng nỗi ngờ ngợ vừa dâng đầy mắt Nhâm thì ông đã vỗ bộp vai anh, rồi nắm tay anh, dẫn anh đi:

- Còn đây, chú Nhâm xem! Đưa Nhâm ra phía vườn sau, một vùng thanh đạm, lúa thừa quái thạch và kỳ hoa dị thảo, ông tiếp giọng văn bình đạm, đều đều: - Người xưa thường có quan niệm thần du vật ngoại trong cách bố trí sắp đặt các chi tiết của hóa công. Thì cũng vẫn là ngụ cái ý về thế giáo thiên luận, mượn đá, hoa, cây để ký thác tâm sự và hoài bão. Nào, ngồi xuống đây, chú. Còn rồi phút nào, cứ hưởng phút ấy. Trời che, đất chở, ta thông thả. Nhưng mà, cứ như ý tôi thì dầu có là thần vật thì cũng không thành nếu thiếu đi nhân khí, chú Nhâm à!

Trời! Không còn nghi ngờ gì nữa. Bồi hồi đã chen ngang ngực Nhâm đúng lúc ông Trương Công an xā cùng anh đứng lên, ngẩng dậy và chiếc kính râm trên mắt ông thỉnh linh tụt xuống một nấc. Và dù không có sự việc ấy, dù không nhìn thấy cặp mắt voi hiền từ, bàng bạc, hay nheo lại vì nghi ngờ của ông, Nhâm cũng đã nhận ra ông rồi. Nhâm đã nhận ra ông rồi, kể cả vừa rồi ông cố tình đổi tiếng cho khác lạ hơn. Lần làm sao được

cái kiểu nói của ông. Ngôn ngữ có phần bản nguyên, có phần công dụng của ông. Ông bao giờ cũng vậy, vừa sâu tới phần gốc rễ, vừa vươn tới sự ích dụng. Ông thâm trầm sâu xa hơn người. Và thế là Nhâm bật tiếng kêu thật to. Còn ông Trưởng Công an xã bỏ cái mũ cát két và cặp kính, cười nhè nhẹ:

- Bác Tầm! Anh Tầm!

- Chú nhận ra tôi rồi, hả?

Những nét quen thân cao sang trên gương mặt ông Tầm đều đã lộ lộ. Vầng trán cao, đại quý. Khuôn miệng vuông kín, nói không lộ xỉ, biểu hiện sự vinh hoa. Cặp mắt voi hiền hậu tinh tường và chòm mũi tròn như mặt treo, đẹp đầy đặn. Ông chẳng khác trước đây tẹo nào. Về hưu, ra khỏi cái nhọn nhằng của cơ chế hành chính, đứng như dự định của ông, ông mua một mảnh đất ở một làng ngoại vi thành phố, đưa mấy đứa cháu từ quê ra, chuyên tâm với việc trồng hoa. Cởi bỏ sắc phục công an, mặc bộ áo quần, nâu sồng, ngày ngày bận rộn với việc xới đất nhặt cỏ, gieo trồng tưới tắm cây, hoa, nhưng xem ra ông còn thanh nhàn hơn và cốt cách con người uyên thâm chín chắn hay lo nghĩ sự đời lại càng được dịp tỏ bày. Chưa kể, thú vị nữa còn là, căn bệnh áp huyết cao, do lối sống đổi mà thuyên giảm bất ngờ.

- Thoạt đầu, em đã có ý nghi nghi hoặc hoặc, nhất là khi bắt bàn tay anh. Tay anh ấm áp khác người.

- Chú quên rằng mười sáu tuổi anh đã hóa trang là

một thanh niên Mèo đi hải đảo, xách lồng chim Họa mi lên biên giới... Thôi, vào nhà uống nước đã, rồi bàn chuyện. Chuyện mình đơn giản thôi. Về hưu hôm trước, hôm sau Đảng ủy xã mời ra, cho biết: An ninh trật tự xã rất kém, Trưởng Công an xã cũ tha hóa hư hỏng, yêu cầu đồng chí giúp. Thế là vào việc luôn. Công việc ở Quận mình vẫn được các đồng nghiệp cho biết. Vừa rồi, cậu đi đồng bằng Tây Nam Bộ, Nam chinh Bắc chiến những đầu, lão già đều biết cả. Cả vụ lộn xộn với cậu Khoái. Nhưng thôi, quên đi! Hôm rồi cô Cúc có đến thăm mình. Cô vẫn hàng ngày ra thăm mộ Trùng. Cô đang liên hệ về quê Trùng để tìm người nhà cậu ấy. Còn bây giờ, việc cậu về đây hóa ra là điều may mắn cho mình!

Hóa ra về hưu, cốt cách ông vẫn là của ông Tầm Trưởng Công an Quận khi xưa. Thậm chí bây giờ, trong trạng thái tâm hồn yên tĩnh, đã ra khỏi mọi ràng buộc, lần về cội nguồn, ông lại có được nhiều cơ hội hơn để mở cái khóa thân ẩn tàng, thấy ra được những điều trước kia chỉ thấp thoáng. Uống xong tuần trà đầu, cứ tưởng phải nói, hóa ra Nhâm lại biến thành thính giả nghe ông Tầm thuyết giảng.

Ông Tầm nói như để đã cơn thèm, để dốc bầu tâm sự bấy lâu nay bị bịt kín. Ông bảo, nói theo ngôn ngữ hiện đại của ngày hôm nay, thì cuộc đời là một cuộc chơi chưa phân thắng bại. Nói như thế để không

bi quan. Trái lại, để mạnh mẽ oai hùng hơn. Nhân loại hình thành đã từ mấy nghìn năm. Bước tiến lên văn minh, văn hóa thật chầy chắt, gian khổ. Phật, Giê su, các nhà sáng lập các học thuyết nhân văn đều ao ước diệt cái ác. Người dùng sự tu tỉnh, diệt dục, lấy cầu nguyện làm biện pháp. Người dùng máu lửa để tiêu trừ dã man. Mỗi bước nhích lên đều trả giá. Và thắng lợi cuối cùng xem ra còn ở xa.

- Nhưng, chính sự tồn tại của cái thiện, cái đúng, cái đẹp cũng đã là một chứng minh hùng hồn cho xu thế tất thắng rồi, Nhâm ạ! Nhìn thẳng vào Nhâm, ông nói thật hể hả: Chưa thắng! Nhưng, đã đẩy lùi! Trùng hy sinh không uống. Có sự *lại giống*, *lộn giống*, nhưng con người nhất định sẽ ngày càng đẹp, càng tốt hơn.

Trầm trầm tự nhận là đã sai lầm do nể nang nên đã bắt Trùng đi Hưng Yên làm công việc không cần thiết là khớp cung về Lãm. Cùng giọng ấy ông nói việc Khoái đã về Quận giữ cương vị mới là đánh ngậm bồ hòn làm ngọt vậy thôi vì chân lý đâu có đến ngay một lúc. Tiếp đó, ông đứng dậy, đi ra bờ tường hoa, bẻ vào một chậu hoa. Hoa Ngọc trâm. Từ nách lá gốc, một chồi cây xanh ngắt đã đâm lên, dài như một chiếc đũa và ở ngọn nó là năm nụ hoa chễm chệ phía.

- Nhâm xem dò hoa Ngọc trâm này. Có năm nụ hoa cả thấy. Hãy quan sát kỹ. Năm nụ đang ở năm trạng thái khác nhau. Nụ này ngày mai sẽ mãn khai. Cạnh nó

lúc này là một nụ hàm tiếu. Nụ này sẽ bùng nổ khi cái nụ mãi khai ngày mai vừa lụi tàn. Cứ thế. Lần lượt từng nụ hoa nở một. Không chen nhau. Không chồng chéo lên nhau. Tự nhiên đi theo một trật tự hợp lý. Hợp lý là quy tắc tối ưu quan trọng, Nhâm ạ!

Cuối cùng thì thế nào ông cũng sẽ chuyển sang chuyện của mình và Quyến đây. Nhâm nghĩ thầm và anh đã dự đoán chưa thật chính xác. Ông Tầm đứng dậy, xoay tám lưng tròn, đi vào buồng trong, rồi lát sau quay ra, với một cuốn sổ dày cầm tay:

- Những chuyện khác, kể cả chuyện lòng bắt tên Phi trùm sò ma túy ở xã này, kể chỉ huy trưởng Thuyên và cậu Bội cùng đường dây ma túy lớn này, bàn sau. Còn đây. Xin báo cáo với anh bạn trẻ. Sáu tháng qua lão già không an tri đầu. Lão còn nhớ đời lắm. Vì bây giờ lão mới có thì giờ đủ để suy ngẫm về cuộc đời và con người, Nhâm ạ. Lão nghĩ về thế thái nhân tình. Lão nghĩ về cái chết về sự sống. Trùng hy sinh, bao nhiêu đồng nghiệp của chúng ta đã đổ máu. Đồng chí bộ đội tên là Thế, em vợ ông Xây ở làng Văn Hưng Yên và cái chết tức tưởi ở mặt trận Quảng Trị mùa hè đỏ lửa năm 1972. Những đau buồn, thất thiệt của Nhâm, của Quyến, và của mình nữa. Đặc biệt là của Quyến. Chúng là cái gì vậy? Nghĩ, nghĩ, nghĩ và bất chợt nhớ tới một câu thơ của Chế Lan Viên: ***Chúng ta ở trên đời không phải để ra lộc ra hoa mà còn để mang thương tích.***

- Chà! Chúng ta ở trên đời không phải để rạ lọc ra hoa mà còn để mang thương tích. Một câu thơ!

- Một câu thơ nói về cuộc đời bi tráng của chúng ta. Một câu thơ bình dị, đau đớn mà kiêu hãnh và sâu sắc.

- Em sẽ nhớ làm lòng câu thơ bi hùng này!

- Đúng, một câu thơ bi hùng! Một câu thơ đáng làm đề từ cho mọi trước tác về người chiến sỹ an ninh. Nó nói điều quan trọng: Cuộc đời chưa bao giờ là hoàn thiện cả! Nói một cách hình tượng, còn nhiều bóng đêm, trong đó có cả bóng đêm vô minh nữa, Nhâm à...

- Chúng ta ở trên đời...

Nhâm nhiu nhú trăn, môi lật bật như để nhập tâm câu thơ và ý tưởng thật kiêu hùng của nó. Trong lúc đó ông Tầm hơi cúi xuống, đặt cuốn sổ từ này vẫn cầm trên tay lên mặt bàn, hà mạnh một hơi dài:

- Thêm nữa, cùng với suy ngẫm, lão già này cũng liều mạng làm cái công việc là trước tác. Trước tác! Oai cóc tía chưa! Bây giờ lão đọc thử nghe mấy mẩu chuyện đời lão già này nhé.

Chà! Thi ra ông Tầm viết sách kể lại những vụ việc ông đã mắt thấy tai nghe, trực tiếp tham gia. Nhân vật T. trong truyện chính là ông. Còn các nhân vật khác, ví dụ như Kh., Nhâm đoán là ông Khoái.

XVII

NHỮNG CÂU CHUYỆN HÌNH SỰ

Câu chuyện thứ nhất

NGƯỜI CÓ GƯƠNG MẶT GIỐNG VỢ ANH

Tụ án mạng xảy ra ở nông trường Ngòi Bo. Người bị hại là một cô gái tên Nguyễn Minh Vân. Nhìn xác người thiếu nữ hai mươi tuổi chết thê thảm vì bị đập vỡ đầu, nằm úp mặt bên bìa rừng, T. một chiến sĩ trinh sát của Quận B. không thể không mũi lòng xót thương và căm hận kẻ gây án. Đặc biệt khi bà mẹ cô gái cho anh xem ảnh cô, anh lại càng thêm bàng hoàng, uất nghẹn. Cô gái có gương mặt giống vợ anh như tạc. Giống như hai giọt nước. Giống từng chi tiết, từ ánh mắt lẫn tằm, đến cả cái nốt ruồi dưới cằm trái. Giống cả cái thần thái dịu dàng sang trọng, tỏa ra từ khuôn mặt thủy

mì, cao nhĩa. Giống đến mức, nếu không nhận ra thân hình cô gầy hơn tí chút và đó là điểm phân cách duy nhất, thì T. đã nhào tới ôm thân xác cô gái và nức nở khóc thương.

Hôm ấy, ở nhà, thấy chồng cứ thỉnh thoảng lại liếc trộm mình, người vợ bất giác phải hỏi lý do và cuối cùng T. đành phải thú nhận nỗi băn khoăn: Có phải em có một người em gái tên là Vân? Vân nào? Vợ anh ngay lập tức ngơ ngơ hai con mắt và lắc đầu. Chị là người con duy nhất của cha mẹ chị. Chẳng lẽ vợ chồng ăn ở với nhau đã mười năm mà chồng vẫn chưa hiểu hết thân nhân gia đình bên vợ. T. thấy vợ có ý dằn dỗi, liền kể cho vợ nghe vụ án mạng và cảm giác của anh khi nhìn thấy gương mặt người thiếu nữ nạn nhân nọ.

T. nói: Ở cơ quan anh có ông gác cổng tên là Mai Lỗ năm mươi tám tuổi vừa rồi bỗng dưng có một người đàn bà ở Thanh Hóa ra thành phố hành khất tên là Tư Ngộ đến tìm và nhận là em gái. Cứ tưởng là tạ sự để nương tựa lúc cơ nhỡ, nào ngờ hai người cùng một cội nguồn máu huyết thật. Số là, gia đình Mai Lỗ và Tư Ngộ xưa là hàng xóm liền kề ở phố huyện Cẩm Giang. Bố Mai Lỗ chuyên nghề đánh xe ngựa, vốn nòi phóng đảng, đã dan díu vụng trộm với người đàn bà bên hàng xóm và đẻ ra Tư Ngộ. Lại lịch ấy giờ mới được công khai và được chứng minh bằng nhận dạng: Tư Ngộ cũng môi dày, cổ rụt, vai u như Mai Lỗ.

T. kết luận: Anh kể chuyện này chỉ có ý muốn nói rằng: Có thể có rất nhiều điều tình cờ, không ngờ tới ở cuộc đời này, vì con người là một sinh vật bất ngờ nhất.

Vợ T. nghe chồng nói, hỏi tên, tuổi, quê quán người thiếu nữ nạn nhân, rồi lắc đầu nói: “Em ở Nghệ An. Cô gái tên Vân ở tí tịn Lao Cai, làm sao có cơ hội để có chuyện cùng máu huyết được. Hơn nữa, cô ta kém em mười tuổi. Mà bố em lại mất lúc em mới có năm tuổi”!

Mọi sự thế là đã rõ ràng. Chiến sĩ trinh sát T. bề ngoài như không còn có ý nghi ngờ gì nữa, nhưng thật tình, trong trí não, ám ảnh nọ vẫn chưa phai pha, nên vẫn còn hết sức day dứt. Người ta dẫn kẻ bị tình nghi là hung thủ vụ án mạng nọ tới anh để cật vấn nó. Đó là một thằng bé mười sáu tuổi, nhưng to con, đen trũi, tóc rẽ tre dựng tua tủa, mồm chốc mép, lưng dài, chân ngắn, dị hình dị tướng vì cái trán dô như một tảng đá và hai mắt rấn liếc ngang liếc dọc ác hiểm. Thu thập tài liệu về nó, T. biết nó là một đứa trẻ lêu lổng, đã gây ra nhiều vụ tai tiếng trong xóm làng.

- Mày đã hiếp dâm cô Vân, rồi bóp cổ và dùng đá đập đầu cô ấy ở bìa rừng Khuôn Ún như thế nào, khai đi!

Đáp lại lời thúc giục của T. thằng bé gằm mặt xuống màn mê những ngón tay để móng dài như vuốt thú. Những cái vuốt thú ấy chạm nhau lách tách, cùng với thái độ lỳ lợm của nó như trên người T., anh đập bàn, quát lớn:

- Ngẩng lên, nghe đây. Mày có nghe rõ lời tao vừa nói không?

- Có ạ.

- Nói!

- Cháu không có gì để nói ạ.

- Không có gì! Mày tưởng bị được mắt tao, hả! Mày tưởng mày đã phạm những tội gì tao không biết, hả!

T. đứng phắt dậy, mắt quắc sáng. Thằng bé vẫn trơ trơ, khép đôi mắt, co hai cánh tay ép hai bên sườn, tiếp tục mân mê những cái móng tay dài. Hừ! Bọn giết người, tất cả đều là lũ già lừa ư ờ nặng cả.

- Này, nghe đây! - Chống tay lên bàn, cúi xuống, T. nghiêng rặng, thật khúc triết: - Mày có nhớ chị Hoài người xóm Đầm không? Nhớ hả? Có nhớ chuyện sau đây không? Tháng bảy năm ngoái, một hôm đi làm đồng về, chị ấy xuống Ngòi Bo tắm. Mày rình trên bờ, lừa lúc chị ấy không để ý liền lấy trộm xống áo của chị ấy. Tối khi chị ấy lên bờ, còn đang ngơ ngác tìm quần áo thì mày xông tới ôm, vật chị ấy ngã xuống đất. Chị ấy kêu cứu. May lúc ấy có ông lão Bưởi đi đặt vó tôm qua, nghe tiếng kêu, chạy lại, mày liền rúc bụi mía nhà ông Chiên, lúi mắt. Có đúng không?

Có đúng không? Phải quát gặng hai ba lần, thằng bé mới lí nhí đáp: "Đúng ạ"! T. thẳng người lên, đắc thắng vì đòn phủ đầu có kết quả, vòng ra sau lưng gã thiếu niên hư hỏng, tiếp tục ra đòn trấn áp:

- Mày mới nứt mắt mà đánh chết cái nết dâm ô truy lạc vẫn không chừa. Đầu năm vừa rồi, cụ thể ngày hôm sáu tháng Giêng Ta, lợi dụng lúc nhà anh Bổng đi chặt luồng, con bé Lãm ở nhà một mình đang cho lợn ăn thì mày dắt con dao Thái Lan lên qua rặng râm bụi mò vào. Mày giơ con dao nhọn lên dọa sẽ đâm chết con bé Lãm nếu nó không theo mày ra ruộng ngô để mày giở trò dâm dục. Có đúng không?

Lần này thì sau câu hỏi giật của T., gã thiếu niên hư đốn ngẩng ngay đầu dậy, nước mắt ròng ròng, sợ hãi cất giọng khao khao như tiếng mèo kêu đêm: "Chú ơi, chú cứu cháu mới, chú ơi"!

T. kể lại diễn biến của sự việc cho vợ nghe, rồi chép miệng:

- Phúc cho nó còn đang ở tuổi vị thành niên chứ với tội hiếp dâm và giết người, nhận án tử hình là cái chắc. Và thêm: Bố nó đã đến cảm ơn anh lại còn nói: Các đồng chí bắt nó ở tù hai mươi năm còn là ít đấy! Nó hư đốn, lười biếng, nó làm khổ tôi hàng bao nhiêu năm nay rồi.

Chuyện qua được hai năm. T. mãi mê theo dõi các vụ án khác. Bổng một hôm thấy vợ đặt thêm một bát hương trên bàn thờ và càng chăm chỉ cúng lễ mỗi ngày rằm mồng một. Một lần thấy vợ rời bàn thờ, mặt bần thần, mắt ngấn lệ, T. liền hỏi nguồn cơn, thì được vợ đáp:

- Anh còn nhớ vụ án ở Nông trường Ngòi Bò, nạn nhân là cô Vân, người thiếu nữ theo anh nói là có gương mặt giống em không? Nghĩ người hình vóc, diện mạo, da thịt giống mình thì không quan hệ ruột rà gần cận thì cũng có liên hệ máu huyết xa xưa nên em đã đặt bát hương cúng lễ vong hồn cô đều đặn. Nửa đêm vừa rồi, thế nào mà em lại ngủ mê thấy một người con gái trẻ rất giống hệt hình em trong gương, xưng là em gái họ, đầu tóc bê bết máu me, khóc lóc nói rằng: Kẻ giết em hiện đang cư trú ở nước ngoài. nó vẫn chưa bị bắt. Anh chị hãy tìm nó, trả thù cho em!

T. nghe xong, người nổi gai gà, lòng dạ phân vân, nhưng cố cường: Không khéo lại mua dây buộc mình và mắc chứng hoang tưởng. Hung thủ chẳng đã đang ngồi tù ở Trại giam Tam Giang rồi hay sao?

Một tháng sau, T. được giao nhiệm vụ ra sân bay Nội Bài đón người vượt biên trái phép nay tự nguyện hồi hương dưới sự bảo trợ của Cao ủy Liên Hiệp Quốc. Đang làm nhiệm vụ giữ trật tự, bỗng thấy có một thanh niên cao gầy, tóc xoăn, miệng trẻ, xách bao tải dứa hành lý đến trước mặt, quỳ xuống nói:

- Thưa ông, tôi là Lê Văn Biều, tôi là kẻ giết người. Xin ông hãy bắt tôi.

T. kêu: "Anh làm sao thế"? Thì người nọ đứng lên, chấp tay:

- Thưa ông, chính tôi là kẻ đã giết cô Nguyễn Minh

Vân ở Nông trường Ngòi Bo. Gây án xong, tôi sợ quá nên đã tìm đường bỏ trốn rồi chạy ra nước ngoài. Tôi đã thoát khỏi vòng lưới pháp luật, nhưng ngày đêm lương tâm tôi cắn dút không yên, nên tôi phải trở về nhận tội. Thật tình tôi và cô Vân đã yêu nhau. Chúng tôi đã ăn nằm với nhau. Nhưng lúc đó tôi nghĩ cô ấy có tình ý với tên Ngự *lác* Phó Giám đốc nên nổi cơn ghen cuồng. Tôi đã mất hết tính người, đã giết cô ấy. Ông hãy bắt tôi đi! Hãy trừng trị đích đáng tôi đi!

Ngơ ngẩn cả tháng trời vì chuyện lạ, T. còn hoang mang cả năm trời vì càng nghĩ càng bối rối: Con người phải chăng là một phép lạ của thế giới và chúng ta như những kẻ ở trong bóng đêm u u minh minh; hiểu được nó, thật không dễ dàng!

Câu chuyện thứ hai

NGƯỜI ĐÀN BÀ MẤT TÍCH

Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ có một người đàn bà trẻ tuổi nổi tiếng xinh đẹp ở làng Bông, lấy chồng họ Đặng ở thôn Vọng. Một hôm, nghe tin người chị ruột của mình đau nặng, nàng bèn nói với chồng để mình qua lại chăm sóc thuốc men vì bên nhà người chị rất neo người.

Nhà người chị ở làng Bông, cách thôn Vọng chừng ba cây số. Người em được sự đồng ý của chồng từ đó thường xuyên qua lại nhà chị. Có hôm sáng qua, tối về. Có bận hôm trước đi, hôm sau về. Cũng có lúc ở lại săn sóc chị gái ba bốn hôm rồi mới trở lại nhà chồng.

Bệnh tình người chị ngày càng một nặng.

Một hôm, người đàn bà trẻ tuổi xinh đẹp qua nhà chị mình mấy ngày mà vẫn không thấy về. Ở nhà, người chồng họ Đặng thấy vậy đoán rằng vợ mình chắc là phải ở lại chăm sóc chị nên yên tâm, không hề có ý ngờ vực, lo lắng. Nhưng, một tuần qua vẫn không thấy vợ về,

cũng chẳng nhận được một lời nhắn nhe. Bấy giờ người chồng mới tức tởm cho người em trai sang làng Bông xem tình hình thế nào.

Người em trai sang làng Bông, trở về cho biết: Bên nhà người chị đã mười ngày nay không thấy em gái sang, cũng nóng lòng lắm, họ đang có ý trông đợi vì bệnh tình đã quá nặng, chắc chỉ ngày một ngày hai là người chị đi thôi. Nghe nói thế, nhà họ Đặng vô cùng hốt hoảng. Họ liền bảo nhau đi tìm kiếm khắp mọi nơi. Suốt một tháng trời, đến đủ các thôn xóm, làng xã lân cận, các miền rừng núi xung quanh, các thị trấn, bến đò đông đúc giáp ranh, đều không thấy dấu tích. Lại nhờ người quen các nơi các sở thông báo tìm giùm, tin tức về người vợ vẫn không một manh mối gọi là. Đau đớn ngẩn ngơ, cuối cùng, người chồng họ Đặng đổ vạ cho nhà chị vợ, rồi phát đơn tố cáo lên Công an và Tòa án tỉnh.

Công an và Tòa án tỉnh gọi cả bên bị và bên đơn lên hỏi. Vợ đã mất, người anh rể trước sau vẫn một mực khai là không hề biết gì việc người em gái vợ mất tích. Lục vấn đến cả thân thích, xóm giềng hai bên cũng không thấy hé ra một tia sáng nào. Hơn một năm trời tiếp sau, một mặt thông báo đi khắp các tỉnh trong nước; mặt khác được tỉnh giao trọng trách, Công an huyện tung cả một mạng lưới trinh sát, điều tra viên đi dò xét, truy tìm mà vẫn không phát hiện được mảy may dấu vết. Vụ người phụ nữ lấy chồng họ Đặng thôn Vọng mất tích đành xếp lại.

Năm năm qua. Mười năm qua. Mười lăm năm qua.

Nhiệm kỳ mới tới. Trưởng Công an huyện mới nhậm chức tên T. người tầm thước, mặt vuông vức, ngũ đình phân minh, chính trực mà sáng tươi, lại nghiêm minh, trí lự hơn người. Nhận bàn giao, gỡ hồ sơ lưu, ông T. chú ý tới vụ người đàn bà mất tích nọ. Đem việc này hỏi các cán bộ dưới quyền, ông đều nhận được câu trả lời: Mất công mất sức lắm, mà khó có thể có kết quả. Trước đã khó, nay càng khó hơn. Vì bây giờ thân chủ, nhân chứng chẳng ai còn. Người chồng họ Đặng đã mất. Bên nhà người vợ cũng chẳng còn ai. Vẫn biết rằng xanh không thủng cá đi đường nào, nhưng hoa có Bao Công bên Tàu sống lại, có đủ công sức, tiền của, mất cả vài chục năm mới hòng làm sáng tỏ câu chuyện.

- Chúng ta hãy thử sức xem sao!

Trưởng Công an T. nêu quyết tâm. Ông lập một tổ chuyên án và hỏi họ: Từ thôn Vọng sang thôn Bông con đường phải qua những địa hình, cơ sở nào. Tuần lễ sau, tấm bản đồ vẽ lại quang cảnh thời đó được phác họa cho thấy, người đàn bà trẻ từ nhà chồng sang nhà chị gái phải lần lượt đi qua một khu đồng ruộng, một công trường đúc cống bê tông của ngành Thủy lợi, một doanh trại Bộ đội Đặc công nước và một ngôi chùa cổ. Đi sâu hơn nữa thì được biết, đơn vị đặc công ngay khi người đàn bà mất tích đã chuyển quân vào miền Nam và họ đã hy sinh gần hết. Công trường đúc cống thì đã giải thể từ lâu. Chỉ huy

trưởng công trường đã về hưu, hiện sống với con trai ở thị xã tỉnh lỵ. Còn ngôi chùa? Ngôi chùa cuối năm đó gặp phải trận hỏa hoạn, bị tiêu hủy hoàn toàn, các sư sãi trong chùa đều phân tán đi các ngôi chùa khác, và thấy đều đã viên tịch. Đi lướt qua một vòng các ngôi chùa trong vùng, một ngày kia, Trưởng Công an huyện T. gặp một sư nữ, cổ cao ba ngón, dáng người óng ả, trạc tuổi bốn mươi. Nghe người ta nói: Bà sư này từ nơi khác đến chùa này đã hơn mười năm, xưa bà là người thôn Bông nước tiếng xinh đẹp một thời. Cùng đến ngôi chùa nọ hôm ấy với ông T. còn có một sĩ quan Đặc công nước đã phục viên, tóc đã bạc quá nửa. Vị sĩ quan xin đến tu ở chùa này. Ông nói, có một hồi đơn vị ông đóng quân ở vùng này, ông quen biết nhiều người dân ở đây.

Chuyện tạm dừng ở đó, Trưởng Công an huyện, ông T. bận một công vụ khác hệ trọng hơn. Nhưng sau khi hứa một cách rất hào hứng là sẽ quay lại ngôi chùa này, ông còn nói: Không thể có sự mập mờ được. Sự thật dứt khoát là có. Có điều là nó còn nằm ở chỗ nào đó mình chưa biết được thôi. Suy từ câu nói của ông T. mọi người có thể nghĩ: Trong mớ bòng bong hỗn loạn của cuộc sống tưởng là không thể cởi gỡ được, chắc chắn là tồn tại một cách giải thoát. Chân lý nhất định là có. Nhưng phải cố công tìm mới thấy!

Câu chuyện thứ ba
HƯƠNG HOA ĐÀ LẠT

Đà Lạt! Thành phố nhấp nhô cả ngàn biệt thự, đủ hình vẽ, từ cấu trúc cổ điển cân nhắc duy lý đến kiểu cách lãng mạn mộng mơ, thật là một ngày chủ nhật của trí tưởng tượng của bao người. Các ngôi nhà như từ trên trời cao đậu xuống, lại như sẵn sàng cất cánh bay lên; cho người cái cảm giác xa lánh phàm trần tục lụy, còn là làn không khí tẻ lạnh trong lành và màn mưa âm thầm đổ bụi. Phố xá nhòe mờ trong bằng lặng mu mờ, khiến người khách lãng du như bắt gặp hồn mình đang ngơ ngẩn dõi theo tiếng móng ngựa gõ trên những nẻo đường uốn lượn. Trời cao đang rớt xuống niềm thanh tĩnh yên bằng. Cất lên những âm thanh sâu trầm trong hơi gió cả trong suốt là những khu rừng thông già có tiếng quả thông rơi chết lịm vô tâm tích. Cây trong tĩnh mịch tự đâm chồi. Hoa tự phô sắc. Mưa đậu êm trên những cánh hoa. Cúc tím. Anh đào hồng tươi. Râm bụt đỏ chót. Trà mi trắng bạch. Thiên lý vàng ánh. Cúc đại

đóa như mặt trời tóe sáng. Địa lan vương giả thâm trầm. Đã có lúc âm thầm nấng lên trong sân vườn, nơi T. đứng lặng vì vừa bắt gặp niềm ao ước của chính mình được hình dung như những đóa hoa, những sinh thể ngọc ngà chưa một lần được thấy. Thành phố của du lịch, nghỉ ngơi, sang trọng như tranh treo trước mắt T. Anh đến đây vì một nhiệm vụ đặc biệt và nguy hiểm, bắt cho được tên cướp gian ác khét tiếng Lê Văn Kinh.

Kinh, tên cướp đại ác gần chục năm nay ở ngoài vòng pháp luật. Tên Bường ở bãi vàng Na Rì này, đã bắn chết cả gia đình chủ hiệu vàng gồm sáu người ở một phố lớn Thái Nguyên, chiếm đoạt tài sản của họ trị giá năm tỉ đồng, bắn trọng thương một chiến sĩ công an và thoát vòng vây, trốn biệt. Lệnh truy nã y gửi đi sáu mươi mốt tỉnh thành và ảnh y in cả vạn bản dán khắp các nơi công cộng. Một năm qua, không một bản hồi âm, không một động tĩnh. Hay là y đã chết? Có thể lắm. Căn bệnh sốt rét ác tính là lưỡi hái tử thần sắc bén. Nọc rắn hổ mang thì đâu có là của hiếm. Đồng bọn y cũng chẳng phải là những đứa không biết ăn thịt người! Chết mẹ mày đi, thằng độc ác. Có những kẻ cái chết của nó là sự cầu mong của mọi người là thế. Và đã tưởng có thể thở phào vì sự im ắng hành tung của y khá lâu thì đừng một cái tết Nguyên đán năm ấy. Ở vùng bấy lâu được coi là sào huyệt của y xảy ra vụ giết người cả loạt kinh hồn. Hai vợ chồng và một đứa con mười hai tuổi, gia đình một vị đại

tá mới về hưu đi chiếc xe Honda tới một con đèo thì bị một loạt đạn AK bắn gục. Xe máy và tiền của họ bị cướp sạch. Nghiên cứu đạn và đường đạn bắn, bộ phận kỹ thuật kết luận dứt khoát rằng, đó là đạn từ khẩu súng đã bắn chết gia đình chủ hiệu vàng ở Thái Nguyên. Cũng trong tháng ấy, hai người rong ngựa thỏ bị bắn chết và bị cướp hết tài sản ở chân đèo nọ. Tên cướp không tha mạng cả hai con ngựa vô tội. Mùa hè năm ấy bốn vụ tương tự đã xảy ra ở bốn địa điểm quanh vùng, kỹ thuật hình sự tiếp tục khẳng định: Vẫn một hung thủ Lê Văn Kinh. Tại sao lại để tồn tại quá lâu một kẻ trọng tội và một trạng thái kinh hoàng của dân chúng trong vùng? Một đơn vị lớn quân đội phối hợp với công an tỉnh và trung ương tiến hành cuộc hành quân vây bắt Kinh. ròng rã hơn tháng trời, sức vào tận ngõ ngách khu rừng nơi Kinh ẩn náu. Ba lần bị vô trượt, Kinh hung hãn bắn trả và vọt vào các tỉnh phía Nam.

Nghiên cứu các mối quan hệ dây mơ rễ má của Kinh, thấy y có thể sẽ trốn ẩn ở khoảng mười địa điểm, trong đó Đà Lạt là nơi có khả năng nhất, ở đây có một ấp chuyên trồng rau quả người đồng hương quê y. Và T. được cử đến nơi này.

Duyên là tên người đàn bà, chủ hộ nếp nhà nhỏ giữa một vườn rau bát ngát T. tìm đến. Sau này hồi tưởng lại, T. nhớ rằng, đã xảy ra một hiện tượng như là thần giao cách cảm, là duyên may. Lần này thoát đầu là

một thoáng hương Nhài. Ồ, một thoáng hương Nhài nở đêm. Chính là những khóm Nhài trồng ở cạnh cái bể nước, đêm ấy tung tóe một lúc cả mấy chục bông tươi muời ngát ngào và người đàn bà tên là Duyên chủ nhà cũng phải kinh ngạc và hớn hở, reo vang: “Hoa nở chi mà như mở hội vậy”! T. có cảm giác hương nhài ấy là chị ta và người phụ nữ tuổi ba bảy này là sản phẩm tiêu biểu đích thực của cái ấp Tích Thiện toàn dân từ Diên Châu, Nghệ An, năm 1954 di cư vô đây, khăn hoang, dựng nhà, lập nghiệp, bốn mùa tốt tươi rau quả, ở ngoại vi cái thành phố sang trọng này. Gương mặt tròn xinh, hai má đỏ rạn, đôi môi mọng chín, cái cằm chẻ đôi cùng vóc người nở nang, khuôn ngực đầy, eo hông rộng của chị đã biểu hiện đầy đủ vẻ sung mãn và phồn thực của người đàn bà đang ở thời đoạn hồi xuân mãnh liệt. Nụ cười nháy nhót trên môi chị phảng phất cái nhí nhảnh của tuổi thiếu nữ hợp với đôi mắt trong vắt, một đôi mắt không biết dối trá, hơi ngày thơ là khác. Chị nổi bật trong một khung cảnh tươi nhuận. Chồng chết bệnh đã mười năm, có một con gái ở với ông bà nội đang học Mỹ thuật ở Sài Gòn, nữ chủ nhân năm héc-ta đất vườn hiện sống có một mình. Ý tưởng của chị được diễn đạt bằng một giọng nói vang vọng thật mạch lạc, ngữ âm pha lẫn gốc Nghệ và vùng Sài Gòn.

- Chú có thấy ô-tô đi đồ thành đầy nhóc rau cải bắp, sù lơ, sù tía, cà rốt đó không? Ở các ấp bọn tôi

trồng cả đó. Còn thành phố nghỉ mát này xưa gọi là thành phố của các ông lớn ngoại tỉnh. Trồng rau quả dư sức làm giàu nhanh hơn trồng lúa đó. Cơ nghiệp này do ông cụ thân sinh ra tôi gây dựng cũng từ rau quả mà nên. Năm 1970, ông cụ ra làm khóm trưởng cho Mỹ nguy, mục đích là để chở che cho người bên mình hoạt động đó. Có một anh cán bộ Việt cộng từ Bắc vào. Anh đang làm mỹ nghệ thì bị nó bắt đi quân dịch, ông cụ nhà tôi nhờ bác sĩ làm giấy tờ khai ảnh mắc bệnh hiểm, lại bỏ ra một triệu đồng hối lộ cho trưởng ấp mới xuôi. Gần giải phóng thì ông cụ bị lộ, phải bỏ lên căn cứ rồi mất ở trên đó.

Chị khoe khéo tấm lý lịch trong sạch của gia đình và bảo ở cái ấp Tích Thiện này chỉ có vài gia đình được như chị. Chị dẫn T. ra xem vườn. Vườn của chị là một bức thảm xanh tươi bốn ngộn. Cải bao chắc nịch, bắp trắng muốt, khum úp đều chần chần. Sú lơ xùm xòa, bông trắng ngà đầy đặn. Cà rốt phun lá xanh lẫn tẩn. Xà lách cuộn tròn to bằng cả nắm tay lớn. Có mấy loại cây hơi mới biết: Actisô lá chẽ thùy, mọc vòng vòng là thứ thảo dược quý; Đậu pheo cây đứng, lá xanh màu đá, hoa trắng tinh. Rồi Bạch lạp, Canh ki na, Mã thầy và lạ mắt nhất là các loài hành, ngoài màu trắng thông thường còn có hành màu tím, màu vàng. Chị có vẻ kiêu hãnh về tay nghề của mình. Chị nói một năm chị thu một trăm tấn rau quả vì đất vườn chị quay vòng ít nhất ba vụ. Công

việc, theo chị, vất vả nhất là xử lý đất. Đất cũ dẫu tốt cũng phải bồi bổ thêm bằng đất *badan* phún thạch. Sau đất là chăm sóc. Chị kể vụ Đông Xuân rau quả tươi một ngày, nghỉ một ngày. Tất nhiên, gặp đêm sương muối sa, sáng sau phải tưới rửa ngay. Phân tro người ta tốn một, chị tốn gấp hai, bí quyết của chị nằm cả ở đấy nữa. Thật tình, khi được người trưởng công an áp đưa tới, trong danh nghĩa một cán bộ ngành đi nghỉ an dưỡng muốn tìm hiểu công việc người trồng rau ở đây, T. không nghĩ sẽ gặp một phụ nữ có sức hấp dẫn và được đón tiếp nhiệt tình như thế.

- Vào vụ thì neo người lắm, chị Duyên nhỉ?

Nhìn đám Đậu leo lăm tằm sắc hoa tím trên cái giàn sắt trước cửa nhà, T. hỏi tự nhiên như bắt chợt. Người phụ nữ trẻ đang cúi xuống cái bể nước, quay lại, phẩy hai bàn tay ướt:

- Phải mướn thêm người chứ, chú.

- Có nhiều không?

- Cũng tùy vụ. Năm kia tôi trồng thí nghiệm giống Cà chua Bungari lai với giống Cà đại Thanh Hóa, phải thuê cả chục người làm đất kia.

- Còn vụ này?

- Không đáng gọi là mướn. Vài ba người, ít buổi thôi.

Người phụ nữ đã trở lại bàn nước. T. nhìn ra ngoài vườn. Một cánh bướm trắng nho nhỏ xập xòe tắt mở quanh một ngồng cải để hạt làm giống. Năng phong

phanh như tơ lụa phơi giữa trời. Chờn vờn mà làm gì nữa. Vòng vo nữa thì T. cũng chẳng giấu kín được vai đóng trước hai con mắt mi đầy rộp vừa nồng nàn vừa sắc lém của người đàn bà trẻ này đâu. Vả lại đồng nghiệp ở đây đã giới thiệu và đảm bảo rằng: Đây là cơ sở loại một của ta rồi. Thêm nữa, đã trở nên gần gũi, đã trở nên tin cậy vì hai con mắt trong vắt như mắt thiếu nữ thế kia rồi còn gì. Không còn chút nghi ngại, thò tay vào túi áo rút tuột ra tấm ảnh nhỏ, T. quay hẳn lại, nhìn thẳng vào hai con mắt đẹp của chị, và nói thật nhiệm vụ của anh đến đây là để đi truy bắt tên Kinh, người trong ảnh này.

- Không có người này đâu!

Gương mặt phì phì, cái mũi nở, hai đuôi mắt quym quúp, cái cằm như dính liền với khúc cổ ụ của người đàn ông trong tấm ảnh như bị xóa bỏ sạch băng trong cái nhìn lướt nhanh của người phụ nữ. Và, dẫu kín đáo, T. vẫn bất ngờ nhận ra một thoáng sùng sốt, một chút bối rối trong giọng nói, cử chỉ của chị. Không hề dự liệu trước, nhưng cũng đã không qua được mắt T. kể cả động tác để tấm ảnh nọ xuống góc chiếc bàn nước, ra cái vẻ thờ ơ trước một câu chuyện không can hệ gì đến chị. Cả cái việc chị cúi xuống nhắc phích nước nóng, mở nắp, quên mất rằng ấm tích nước vẫn còn đầy.

- Chú có thấy cái nắng kia không? Nắng vàng nắng bạc đó.

Người phụ nữ lắng chuyện, nhưng đánh tia mắt

quan sát T. T. đã bị chị để ý. Vì đứt tấm ảnh Kinh vào túi áo, vẻ như không có gì đáng quan tâm, nhưng chính T. lại lập chập đưa tay với ẩm nước. Anh đã tư làm lộ mình. Trước hết, anh đã tỏ ra chú mục quan sát người phụ nữ này. Chị thật không phải là người tầm thường và anh đang trở nên ngô nghê trước trí lực và toan tính của chị.

- Trong này nắng cũng đẹp và mưa cũng đẹp chị nhỉ?

Phút sau T. mới tiếp được câu nói của người đàn bà. Chị cười:

- *Em nghe sâu lên trong nắng. Chú có thích nhạc Trịnh Công Sơn không?*

- *Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ.*

- *Ngày sau sỏi đá vẫn cần có nhau.*

Nắng thật đẹp, vàng tươi, sáng bóng thanh khiết mà không lóa chói. Nắng dát vàng lên cảnh vật và nhiều lúc T. rơi vào ảo giác, thấy người phụ nữ nọ chập chờn một bóng hình không xác định, không nắm bắt được giữa làn nắng tràn trề tươi sáng.

Không! T. không nhầm. Đứt khoát là T. không nhầm. Người đàn bà tên Duyên này nhất định có quan hệ với tên Kinh, tên Kinh chỉ quanh quất đầu đây thôi và chị ta có biết.

Buổi trưa ấy đến nhà người phụ nữ nọ là một thời điểm khá lạ lùng với trạng thái tinh thần T. Chái nhà người nọ đặt một đồ ong. Những con ong đang chen nhau ra khỏi lỗ tổ, kỳ lạ, bỗng dưng như hốt hoảng, quạt

cánh vu vu, vẽ những đường bay rồi rít trước mặt anh, trên những bông Nhài nở đêm cạnh cái bể nước đã rầu rầu héo. Càn khôn có linh khí của càn khôn. Người thiện dựa vào mình còn được phụ trợ của càn khôn nữa chăng? Thốt ngực, T. dấn lên hàng hiên và thính giác anh bỗng trở nên tinh nhạy khác thường. Lọc qua tiếng ong bay hoảng loạn, anh đã nhận ra tiếng người đàn bà nọ thật khê nhưng riết róng chen lẫn với giọng nói nồn nả của một gã đàn ông trong căn nhà.

- Ái, làm gì mà khiếp thế! Đau quá! Mà trụt mỗi bên ống quần ra, lại đứng thế này áy à!

- Trụt tất cả ra, rồi bế em lên giường, anh đâu không muốn thế. Nhưng...

- Vương lắm! Anh à, để lúc khác nhé! Nào thôi đi, anh. Đúng là chi biết sướng thân mình thôi!

- Nói cách chi lạ rứa? Thế em không sướng thì anh hẳn làm cái chi! Mà sao em rên hằm hằm rung cả người anh rứa?

- Nhưng mà thôi đi! Để em cặp cái chiếu ra ngoài rừng với anh vậy. Có đưa đến dò tìm rồi đấy!

- Chả có đi mô hết. Thằng náo đến đây, anh cũng cho nó ra bã.

- Ông tướng liều thật đấy. Đổ cả tường, rung cả nhà rồi. Ông hấn võ tổ bay ra đốt chết cả hai bây giờ.

- Chết thì thôi. Mà sướng thế nì, chết sao được mà chết, hở em!

- Thôi đi! Em sợ lắm. Thôi, chạy đi, để lúc khác. Ồi
giời ời!

Cú đập bật tung cánh cửa buồng của T. đã chậm hơn hành động dứt khoát của người đàn bà. Cửa sau mở toang vừa lộ ra một bóng xám xám. Người đàn bà đứng chạng vạng dang tay chặn lối ở khung cửa, hai vạt áo toang hoang. Cái xu chiêng buột móc, hai bầu vú lớn trể ngực, ống quần xóc xếch bên cao bên thấp, hai con mắt vốn trong vẩn vắt lúc này đỏ sặc vì cơn dục bị ức chế tiết ra. Xô chị ta ra một bên, T. nhảy ra cửa hét to: “Kính, đứng lại!” Một phát súng nổ vang.

Người đàn bà rũ rượi tóc tai đâm bổ ra cửa, gào thét thanh: “Cướp! Cướp bà con ời”. Tiếng chị lọt thỏm vào buổi trưa ngộp trong tĩnh lặng. Chị làm cái gì thế! T. nghiêng răng. Người phụ nữ quay lại, bất ngờ nhảy bổ vào anh, nhe nhe hàm răng nhọn và như một con thú bị mất môi, một kẻ bị tước đoạt, đau đớn và quyết liệt, hai tay hai nắm đấm nhăm ngực T. thoi bình bạch liên hồi. T. không tránh né, cứ mặc chị ta. Lát sau, như nhận ra sự nhạo báng đang vây quanh hành vi của mình, người phụ nữ liền buông tay, sụm xuống hiên nhà, ôm mặt rì rì khóc. T. xả một hơi thở dài, bao nỗ lực như tan biến hết. Dồi lên trong anh một nỗi buồn pha lẫn xót xa. Còn đâu nữa cái hình tượng người đàn bà tươi đẹp với hai con mắt trong vắt. Tại sao một người đàn bà đẹp như thế lại có thể ngu muội đến thế! Tại sao chị ta lại

hiến mình cho một tên cướp? Tại sao một tên vô lại xấu xa như thế lại giành được yêu thương của chị ta? Sao nó lại được một đặc ân lớn lao đến như thế! T. bỏ chị ta lại, lồm lũi đi ra sân.

Tuần lễ sau, T. cùng đồng đội bắt được tên cướp gian ác, liều lĩnh nọ ở Bến phà Mỹ Thuận. Lúc đó, nó đang đóng giả một người tàn tật khắp người máu me hôi hám, thẳng đơ như khúc cây chuối, bò lết xin ăn trên phà. T. lật cái nón rách che đầu nó, quát: “Thôi đi, ông Kinh”. Sông Tiền vỗ sóng bờ xa mịt mờ. Nhìn đồng đội khóa tay nó, nhớ tới người đàn bà có cặp mắt trong vắt trên Đà Lạt, cặp mắt đã bị phủ bóng đen của dục vọng, bỗng dung anh buồn thẫn thờ.

Một triết gia lớn của châu Âu nói: Cái cười không thuộc phạm trù cái đẹp của văn học. Vậy, nỗi buồn là nơi con người phải đi tới để hoàn thiện nhân cách đẹp đẽ của mình.

Câu chuyện thứ tư
CHIẾC ĐỒNG HỒ POLJOT

Đạo đó, thủ trưởng đơn vị Công an Q. là Thiếu tá T. một con người liêm minh, cẩn trọng. Trong việc xem xét các vụ án, ông không bao giờ phạm phải lỗi lầm là tác trách, cầu thả để gây điều oan ức cho người lành, nhưng trong sinh hoạt cá nhân ông lại là người hay lơ đãng.

Một hôm, ông được phân phối một chiếc đồng hồ Liên Xô, nhãn hiệu Poljot, mạ vàng. Thời đó đồng hồ đeo tay là một vật dụng cao cấp, một tài sản quý giá, hiếm hoi. Nhưng đeo được hai hôm thì chiếc đồng hồ không thấy còn ở trên tay ông nữa. Sốt sắng với thủ trưởng, ông Kh. lúc đó đang là Đội phó Đội Hành chính tổng hợp liền đặt câu hỏi. Và sau khi được trả lời rằng: *Không hiểu tờ để đâu mất*, Kh. liền sa sầm nét mặt: "Sao lại thế được? Kiến tổ vừa đổ vừa giăng đây! Làm sao lại có thể mất hút con mẹ hàng lươn được! Lỡ rò rỉ

này chỉ là từ nội bộ thôi". Nói xong liền mở cuộc điều tra gay gắt trong cơ quan.

Sự vụ tiến hành được một tháng nhưng ông T. không hề hay biết, thì đúng cái một hôm thấy Kh. gõ cửa, nét mặt hí hửng bước vào:

- Báo cáo thủ trưởng, thế là cháy nhà ra mặt chuột rồi ạ.

- Chuyện gì thế?

Thấy ông T. ngơ ngác, Kh. liền trợn mắt, rồi hạ giọng:

- Đúng là thủ trưởng bận trăm công nghìn việc lớn, nên quên hết mọi chuyện riêng tư thật. Thủ trưởng không nhớ tới cái đồng hồ Liên Xô à?

- Có nhớ. Nhưng sao? Tính tớ là chúa hay lơ đãng. Có khi tớ bỏ quên sừ nó ở cơ sở nào đó rồi cũng nên.

- Dầu có chuyện ấy.

- Thế sao?

- Em tìm thấy rồi!

Kh. gần như nhảy lên. Và không để ông T. kịp hỏi, đã liến thoắng:

- Đúng như em dự đoán, trộm này là trộm quen. Anh có biết là tay nào không?

- Ai?

- Lão Nghiệp gác cửa! - Áp sát vào mặt thủ trưởng T., Kh. xuống giọng trầm thì - Chắc là anh bất ngờ chứ gì. Chẳng hạn, anh sẽ đặt vấn đề. Lão ấy làm việc ở

ngoài cổng, làm sao mà vào phòng của anh được. Nhưng anh ơi, thế giới mệnh mông, mọi việc gì đều có thể xảy ra được. Mà anh ạ, em nghi lão Nghiệp này có tính gian từ lâu rồi kia.

Ông T. ngồi yên trong ghế, lòng dạ thấy phân vân lạ thường. Ông là người đăng trí. Đồ dùng cá nhân như cái bút máy, cái kính lão cho đến đồng tiền cho vay, có mấy khi ông nhớ rõ rành? Ngộ nhờ để quên đâu thì có phải là oan cho ông lão Nghiệp không? Ông lão Nghiệp sáu mươi hai tuổi, bố một liệt sĩ cùng đơn vị, được đơn vị nhận vào giữ chân gác cổng xưa rầy có thấy ai kêu là hạng người gian tham đâu. Đang phân tâm vậy lại thấy Kh. ghé miệng sát tai khoe rằng, đã phải giữ cả đòn khảo tra ra lão kẻ cấp mới chịu thú tội, nên càng lo sợ. Nhưng ông lo sợ cũng bằng thừa, vì Kh. đã xòe một tờ giấy chi chít chữ lên mặt bàn.

- Anh có biết không, em gọi lão ấy lên phòng. Trên bàn, em đặt sẵn cái roi da trâu. "Thế nào, liệu có phải để tôi phải ra tay, ông Nghiệp"? Em hất hàm nói vậy. Lão già khôn ngoan giả vờ ngơ ngác: Dạ, ông nói cái chi tôi không hiểu. À, thế thì lão sẽ hiểu, sẽ hiểu ngay thôi. Cho lão vào buồng tối, em vung roi. Chả lâu là nhiều nhận gì. Anh bình tĩnh. Cái kết quả của bạo lực đã thanh minh cho sự chân chính của nó. Đây, bản kiểm điểm thú nhận tội ăn cắp của lão đây.

Bản kiểm điểm thú tội của lão Nghiệp run run trên tay ông T. Mọi việc trên thế gian này quả là đều có thể xảy ra được. "Thấy chiếc đồng hồ quý có thể bán đủ tiền để mua đôi lợn giống cho vợ tôi chăn nuôi nên tôi đã nẩy lòng tham. Lão Nghiệp viết. Trưa ấy, lợi dụng đang lúc vắng vẻ, thủ trưởng T. đi họp ở Sở chưa về, tôi liền lên vào..."

Rõ ràng là lão Nghiệp nhận là đã lấy chiếc đồng hồ và bán đi rồi. Rõ ràng giấy trắng mực đen, án tại hồ sơ còn nói gì nữa. Thế là thực tình là không muốn, vì việc này vốn chỉ là nhỏ mọn mà thủ trưởng T. bị sức ép của dư luận, của Kh., đành phải hạ bút ký giấy sa thải ông già Nghiệp nọ. Vụ án đã kết thúc và kẻ hớn hờ vì lập công là Kh.

Kh. hớn hờ vì chứng tỏ tài xét đoán, năng lực truy cứu và tinh thần hết lòng với thủ trưởng, nên chắc mẩm chuyến này được lên chức lên lương. Vì vậy, hơn tháng sau, một hôm được ông T. gọi riêng vào buồng, lòng không khỏi khấp khởi.

Hai người ngồi đối diện. Ông T. tay để trên bàn, nét mặt thản nhiên, thấy Kh. đang hồi hộp chờ đón, liền khể.khàng:

- Tôi thấy trong vụ án ông lão Nghiệp vẫn còn có điều cần phải trách cứ.

Đón ý thủ trưởng, Kh. lập tức toét miệng:

- Dạ, thưa anh, em cũng đã tự kiểm điểm là dùng

cực hình hơi quá tay, nhưng thật tình mà lão già nó ngoan cố quá. Em nghĩ mà uất. Thủ trưởng mình mà nó còn dám thế. Thì với người khác nó là kẻ cướp à! Bởi vậy trị lão là để răn đe trăm ngàn kẻ khác...

Tưởng vẫn như đang nghe Kh. nói, mà thật sự ông T. đang khê khàng mở ngăn kéo và khi Kh. vừa dứt lời, ông liền thò tay vào gầm ngăn kéo, rút ra và giơ cao lên trước mặt Kh. một chiếc đồng hồ đeo tay - chiếc đồng hồ Poljot mạ vàng của ông. Điểm đậm, ông nói:

- Lỗi này thuộc về tôi trước hết. Vì tôi có cái đầu bả đậu hay quên. Chiếc đồng hồ của tôi không mất. Tôi cởi nó ra, để nó trong nhà tắm. Thằng cháu họ ở cùng tôi thấy, nó liền mượn đeo đi công tác ở biên giới mấy tháng liền. Vừa rồi nó về trả lại mới biết. Tội nghiệp cho ông lão Nghiệp quá. Ông nghĩ hộ tôi đi. Làm sao để không còn bao giờ gây oan uổng cho người vô tội nữa bây giờ? Và xin nói để ông rõ: Không bao giờ được lấy mục đích biện hộ cho thủ đoạn!

Nói xong, thủ trưởng T. gọi cán bộ tổ chức đơn vị lên, yêu cầu cử cán bộ đến ngay nhà ông lão Nghiệp mời ông đến cơ quan để xin lỗi và đền bù danh dự. Nhưng, đến nhà ông lão mới biết, ông lão bị oan đã không còn. Người con trai của ông kể:

- Bị sa thải được một tuần thì bố tôi kêu đau ngực và sốt li bì. Được hai hôm thì nôn ra cả bát huyết

rồi mất. Bác sĩ bảo, một bên phổi bố tôi bị tổn thương nặng, tụ máu.

Câu chuyện bức hại người vì lòng dạ tấm tối này nhờ có văn chương ghi lại nên mới còn. Chứ không thì nó như bao nhiêu chuyện đời oái oăm khác đã rơi vào quên lãng. Văn chương hóa ra còn là kỷ ức và kinh nghiệm của cộng đồng!

Câu chuyện thứ năm

LÃO SIỂN

Lão Siễn họ Bần, tổ tiên từ Quảng Đông sang đất Việt đã vài trăm năm. Người họ Bần ở ngõ nhỏ này chỉ có dăm bảy hộ, và không ai là không hai vợ. Hai vợ là công khai ăn ở và con cái mang khai sinh họ bố. Chứ còn nhân tình nhân ngãi chung chạ dăm bữa nửa tháng thì phải kể tới con số hàng chục. Dòng giống này chẳng hiểu được tạo ra từ chất liệu đặc biệt gì mà đường tình dục của họ phát mạnh, trội nổi khác thường quá. Đàn ông ở dòng họ này là vậy. Họ khác mọi người lắm, khác từ cách cư xử đến lời nói hàng ngày. Họ nói: Đàn ông quý ở cổ *tam* sự hùng mạnh. Ngôn ngữ thường ngày của họ đại để như sau: “Đ. mẹ, mày tính hai con đi nó hành cả ngày lẫn đêm, không kể bỏ bịch thì làm gì mà tao chẳng ra bã”! Ca dao, khúc hát bình dân của họ là: “Bà rằng bà chẳng sợ ai. Sợ thằng uống rượu đ. dai đau l”. Họ hát: Ước gì lấy được thợ cưa. Cưa đi cưa

lại dải đưa lòng thông. Mẹ ơi con lấy thợ bào. Trượt lên trượt xuống nhát nào cũng êm...

Trong dòng họ Bần ở ngõ nhỏ này, về mặt quan hệ làng nhàng với đàn bà lão Siển là bậc cao thủ. Ngoại bảy mươi tuổi rồi mà cơn háo dục chưa hề suy giảm, trái lại lại như càng lúc càng hưng tợn hơn mới lạ. Đối với bà cả Thìn vợ lão thì việc ấy nó quá đáng hoặc bất cập thế nào cũng chẳng nên nói làm gì. Có bị người ta chửi suốt ngày úp mặt vào bẹn vợ thì cũng thây kệ. Đằng này lão lại giở thói dâm cuồng với cô Ngàng cháu gái gọi lão là ông trẻ mới khốn nạn chứ. Mà là người là gà hay là chó, hả! Bà cả Thìn chửi. Chửi thế chứ chửi nữa lão cũng không tha cô cháu.

Bà cả Thìn để đứa con thứ mười hai khi tuổi đã năm mươi tám, lực kiệt cạn, người gầy xác ve, thở không ra hơi, đi phải lê từng bước, đành phải gọi đứa cháu gái lên giúp cơm nước giặt giũ. Đứa cháu tên Ngàng, mười sáu tuổi, mặt đầy, lông đặc như hai quả bí, ngực ù ụ nình nịch như hai nắm cơm, người ngây đơ đơ. Lên ở với ông bà được sáu tháng, bỗng một đêm nằm với bà cả Thìn, Ngàng vạch áo mình, hỏi. Nhìn rõ hai núm vú thâm sì như hai quả cà của cô cháu, bà cả Thìn chồm dậy, giặt đùng đùng:

- Lão Siển nó làm gì mày rồi?
- Cháu cũng không hiểu.
- Giời ơi! Con ngựa xé, con voi dầy!

- Cháu không biết thật. Mọi khi cháu tắm, ông cứ vào tắm chung với cháu, kì cọ hộ cháu, cháu chẳng thấy bận gì. Một hôm cháu kêu đau bụng. Ông bảo cháu vào buồng ông chữa cho. Cháu vào, ông bảo cháu cởi hết quần áo ra, nằm lên giường, rồi ông nằm úp lên trên. Cháu kêu tức bụng. Ông bảo để yên rồi sẽ quen. Cháu không chịu. Ông cứ lục súc, ngọ nguậy. Cháu đẩy ra. Ông bảo: Để yên sẽ khỏi đau bụng. Rồi cháu ngủ lúc nào không biết!

- Mày ngậy ăn người! Con khốn nạn! Đồ thói thầy!
Đồ lợn giống!

Bao nhiêu ngày sau bà cả Thìn cứ nhè cô Nàng chửi. Cô Nàng khóc lóc mãi, khóc lóc cho đến lúc sinh nở mới thôi, mới coi như chuyện đã rồi, nợ nần đã trả xong, ngang nhiên chị chị em em với bà cả.

Lão Siễn khỏe lắm. Bảy mươi lăm tuổi lão còn đầy băng băng cái xe ba gác chất đầy hàng họ, đồ đạc. Từ lúc còn là trai trẻ đến giờ, lão chỉ chuyên một nghề cừu vận, chuyển vận ấy thôi. Bữa thường lão ăn một lúc bảy bát cơm. Hồi hai mươi tuổi, có bạn nhận thách đố, lão vác một phuy xăng hai trăm lít, rồi ngồi nghỉ ăn hết mâm xôi và cái thủ lợn. Nguyên là anh lực điền, do chiến tranh ở vùng giáp ranh không còn công ăn việc làm phải dồng ra thành phố ở, thoát đầu lão Siễn chỉ là anh chàng nhà quê có sức vóc hơn người, nhưng ngọc nghêch, ngu ngơ lắm. Lão cao lớn, vai u, cổ đầy, ngực dẹt nhưng mặt thì ngắn

chùn chùn, dị hình dị tướng, từ hai con mắt tí hí như hai vết nứt tới cái mũi tròn có khía như quả cà chua độ hỏn, trông rất nghịch mắt.

Các nhà kinh điển nghiên cứu con người đều nhất trí cho rằng: Con người là một sản vật tự nhiên đồng thời lại là một sinh vật xã hội, nhưng hai mặt này xuyên thấm vào nhau, tạo nên một thể thống nhất. Nếu vậy thì lão Siển hai mặt này không hài hòa, không xuyên thấm vào nhau và nảy nở xộc xệch khác thường.

Chính là một bà buôn vải, có cửa hàng lớn nhất ở chợ Đồng Xuân thời Pháp tạm chiếm đã chứng kiến việc lão Siển vác *phuy* xăng và ăn hết mâm xôi, cái thủ lợn và bà quyết định thu nhận Siển đang cầu bơ cầu bất thành một thằng ở. Bà buôn tuổi ba lăm phây phây béo đỏ, ngực bụ. hông lớn tham tiền lấy phải chú Chiệc - cũng người Quảng Đông như Siển - giàu có nhà cửa ba dãy bảy tòa, nhưng nghiện oặt xà lai, năm mươi tuổi đã xiu như dải khoai héo.

Việc của Siển là giúp bà chủ dọn hàng buổi sớm và thu hàng về lúc chiều. Ngoài hai thời điểm đó thì quanh quẩn ở chợ để sai bảo. Một trưa, đang ở chợ thì có người từ nhà ra truyền đạt lệnh của bà chủ: “Bà chủ vừa mới nuôi chim khiếu, vậy từ trưa nay trở đi, cứ mười hai giờ rưỡi là Siển phải về nhà cho chim uống nước”.

Trưa ấy, ở cửa hàng ngoài chợ đã có chú Chiệc ngồi trông. Siển trở về nhà. Nhà chủ cửa khép hờ. Đây

cửa vào, chỉ thấy tối om, ăng lạng tịnh không thấy một tiếng chim nhảy chuyển hoặc kêu hót. Đang lấy làm lạ thì nghe thấy một tiếng tách, công tắc bật và căn buồng trong sáng lóa cùng lệnh ban: Đóng cửa, vào đây!

Buồng trong, trên cái đệm trắng muốt phủ kín mặt giường đôi, là thân hình bà chủ không mảnh vải che, trắng ngon. Thấy vậy, Siển vội nép vào bờ tường, run lật bật:

- Chết thôi, sao di thể cha mẹ để lại cho mà bà lại phơi bày ra thế?

Nói vừa hết câu lại thấy bà chủ vẫn thế nằm chênh ềnh, lại điềm nhiên khoanh tay vòng lên đầu làm gối, nhướng cao bộ ngực đồ sộ cười khàn khạch, càng cười lớn hơn khi Siển hỏi: Chim đâu để cho nó uống nước?

- Chim đây chứ đâu!

Lần này thì bà chủ chồm dậy. Siển vội khom người che chắn, nhưng không kịp. Cục bấu của Siển đã bị bà nhao tới thỉnh linh tóm chặt. Trời đất! Siển tái mét mặt mày, cục bấu nhéo nhéo sun lại như kẻ thất đảm kinh hồn. “Việc gì mà sợ thót dái lên cổ thế”! Bà chủ cười và kéo mạnh tay. Lạ thay, có hơi tay đàn bà, vật bấu của Siển đang xiu xiu lạnh ngắt bỗng ấm nóng dần rồi vồng phồng lên, trương căng lên như có phép thần thông biến hóa, phụt chốc như nổi cơn tức giận và trở nên dữ tợn quá mức. Dữ tợn quá mức thật, vì nó chẳng biết nể sợ, nó cứ phùng phùng co đi kéo lại, ăm ắp, oàm oạp phát

tiếng. Còn bà chủ thì cười rung từng đợt kêu rằng: Nơi đây non bồng tiên cảnh, cây cỏ sinh sôi, chim muông chả đến vui vầy mê mẩn với nhau là gì, ới anh Siễn con dê đực, con lợn lòi, con ngựa hoang của em ơi!

Hoạt cảnh vu sơn cho chim uống nước diễn đi diễn lại nhiều lần, càng lúc càng sôi sục hoang tàng bệnh hoạn đã thúc dậy những ham muốn bấy lâu thiêu thiêu của Siễn.

Tuy nhiên hành vi dâm dăng của cặp nam nữ này đã bị bắt quả tang. Chú Chiệc thuê bọn côn đồ nện cho Siễn một trận bò lê bò còng rồi thương tình là người đồng hương dẫn lão đến đồn binh Pháp cho Siễn đăng lính. Còn bà buồn, sau khi mặc quần áo sửa sang đầu tóc, ngồi vắt vẻo ở chiếc ghế cổ, soi soi nhìn chú Chiệc, thẳng thắn nói rằng: Lỗi là ở ông chứ không phải thẳng Siễn. Rồi sau đó vài năm gả cô Thìn con nuôi cho Siễn để có cơ tiếp tục cuộc đàn diu. Lúc này, sau hai năm ở đoàn Patidăng chuyên đi càn quét, bắt bớ, giết chóc hăm hiếp, Siễn đã trở nên một hung thần của đàn bà con gái.

Bà chủ cửa hàng vải tếch đi Sài Gòn năm 1954 khi hòa bình lập lại. Siễn cùng vợ dọn về ngõ này, ngõ có nhiều người họ Bần cùng quê, ở trong một ngôi nhà nhỏ của bà chủ cũ.



Cô Ngàng đẻ như máy năm một. Tám năm, tám đứa, chia đều gái trai, tất cả đều như cây cỏ trong rừng.

không cần nâng niu, săn sóc, tự lớn lên, hơn nữa lạ thay, học hành đều tấn tới, đến tuổi đi làm đều có công có việc, nay ở nhà chỉ còn hai đứa con gái đứa mười sáu, đứa mười bảy!

Cô Nàng bỏ được tính ngây, biết chạy chợ, buôn bán cũng nuôi được mình và lũ con cái qua ngày. Lũ con chỉ quẩn quýt với mẹ, nhiều lúc ngác ngơ không hiểu sao lại có một ông bố là lão Siễn. Lão Siễn quái đản. Lão Siễn, cái sản vật tự nhiên thuần túy vẫn chỉ một mục tiêu theo đuổi sự sung sướng cho xác thịt bản thân, lắm lúc như con thú động dục gây náo loạn cả ngõ xóm. Lão tàng tịu suốt lượt với các bà góa ở trong ngõ. Lão ngủ cả với mấy mụ ăn mày, dính dấp cả với một bà điên hay cười truông đứng múa hát huyền thiên ở cửa ngõ.

Lão là cái quái trạng tình dục phi tự nhiên. Buồn thay, tám mươi tuổi lão vẫn y trạng một cái hố lửa ngàn ngút cháy nóng đêm ngày. Nhục nhã, ê chề hơn, lão còn trở thành cái trò cười bêu riếu của trẻ con, người lớn trong ngõ xóm. Thấy lão là họ cao rao: Ông Siễn ơi, bà lão Nhợ đau bụng muốn nhờ ông chữa đấy! Ông Siễn ơi, hôm nay ông cho *chim uống nước* chưa? Cực chẳng đã, bà cả Thìn và lũ con cái, những kẻ ra đời ngẫu nhiên, những người có nhân cách, trong cơn đau lòng triền miên, phải bàn cách đối phó. Họ mua thuốc tiết chế dục năng lừa cho lão uống. Không ăn thua! Họ trộn thuốc ngủ vào thức ăn cho lão ăn. Vô tác dụng! Cuối cùng, họ

chỉ còn cách kêu trời, nhờ trời thôi! Nhờ trời là nhờ vào quy luật thải hồi của tự nhiên! Nghĩa rằng là: Con người có lúc mạnh khỏe, có lúc ốm đau. Hình tròn sức khỏe thế nào cũng có lúc méo mó, con người đứng dậy sức, vì thế nào mà chẳng có lúc suy sụp vì bệnh tật. Vậy thì hãy yên chí mà chờ vậy. Đau buồn làm sao, người chẳng chế ngự được người!

Cuối cùng thì cái mọi người kiên nhẫn đợi chờ cũng đã đến! Lão Siển hàng xóm của tôi chết tối hôm qua. *Tử giả tận dã*. Khổng Tử đã từng nói: Chết là hết vậy. Và nói thêm: Với người hiền, chết là nghỉ ngơi. Với kẻ ác chỉ cái chết mới bắt nó thôi làm điều ác. Cái chết của lão Siển, thảm kịch của bản năng tối tăm ham muốn vô độ, sự tự trừng phạt đích đáng được bà cả Thìn nhắc tới, trong tiếng hờ buồn thê thiết: “Ông Siển ơi, thật là thân làm tội đời để đến nông nỗi này đây, ông ơi”.

Câu chuyện thứ sáu

TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG AN ĐIỀU TRA

Anh T. anh đã bốn mươi, tức là vào tuổi không còn nghi hoặc nữa. Làm nghề công an điều tra, đã gần hai mươi năm anh đối mặt với tội phạm, đối mặt với cái nghiệt súc hàng ngày, nhờ bản lĩnh tinh thần, nghề nghiệp anh đã có nhiều thành công trong công việc. Xin hỏi anh, lặn lội mãi trong cái mặt trái, mặt tối đen của đời sống, có lúc nào anh chán ngán không?

- Có chứ!

- Có lúc nào anh thấy con người thật là đáng ghê sợ kinh tởm không?

- Ghê sợ, kinh tởm thì không, nhưng nhiều lúc tôi hoang mang và buồn bã ghê gớm.

- Hoang mang và buồn bã?

- Hoang mang buồn bã thật sự. Là bởi vì, con

người, cái sinh thể tuyệt vời của tự nhiên, xã hội ấy lẽ ra phải kiêu hãnh và sống đẹp hơn nữa thì nó lại phức tạp, rối rắm và nhiều lúc để dục vọng lấn át chi phối đến khó hiểu!

- Như vậy là con người bất chấp cái uy của pháp luật, cái quyền năng của sự trừng phạt, nó cứ ngang nhiên phạm tội. Nó tăm tối và vô phương biến cải!

Nghe tôi lý sự, T. Trưởng Công an quận Đ. cười nhè nhẹ:

- Anh lý luận về con người tuyệt hay. Tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng để cụ thể, tôi kể cho anh nghe một tình huống tôi đã trải trong khi đi bắt tội phạm.

Và sau đây là câu chuyện của T.

Lê Toan là một trùm buôn ma túy ở H.P. Tội lỗi của y đã rành rành, đầy đủ tang chứng, không thể chối cãi và hôm ấy T. chỉ còn một việc đơn giản là đến nhà y điệu y về nơi giam giữ.

Nhà Toan là một nhà biệt thự cổ thừa kế của ông cha giữa một khu vườn xanh om cây lưu niên. Không khí lặng tờ như được đóng bao lưu giữ từ những thế kỷ đã xa tỏa ra từ mỗi hình hoa văn xưa cũ trên cánh cổng sắt và màu men tím thiên thu trên dáng hình cổ kính của những bồn cây cảnh đặt trên bờ tường hoa. Cảm giác gặp lại một giá trị tinh thần hiếm hoi đã se thắt tim T. khi bước vào tiền sảnh T. nghe thấy tiếng đàn dương cầm buông từng giọt thánh thót bản nhạc

buồn của Sôpanh. Âm nhạc, có gì kỳ diệu và thanh sáng hơn thế! Rừng rừng cảm xúc trữ tình cao quý, anh từng sờ đứng lặng đón nhận cái nhún chân, cúi đầu thi lễ của một em gái mặc váy trắng, tết nơ hồng ở hai bím tóc vừa rời đôi bàn tay xinh trên những phím đàn trắng điểm đen dài như một hành lang dài dẫn lối tới thiên thai.

- Thưa ông, mời ông uống trà. Nhà tôi ở trên gác đang thu xếp đồ đoàn ạ.

Một phụ nữ xinh đẹp, dịu dàng đặt trước mặt T. một cốc nước trà hồng. Phòng khách rộng, cửa sổ lớn rợp bóng nhãn. Một bức tranh khung nạm vàng vẽ một góc phố cổ của Bùi Xuân Phái, chiếm cả một bức tường lớn sau lưng anh. Một bộ kỷ gỗ mun kê ở giữa căn buồng sạch sẽ như đồ vật chào hàng. Chiếc tủ kính chia ba tầng, đặt những lọ, bình, tượng bằng gốm, sứ, đá, đồng, những vật thể đẹp và lạ từ dáng, kiểu, chất liệu, hàm chứa tính ẩn dụ và kết tinh thời gian. Trên cái đi văng kê ở góc xa, một chiếc gối mây đặt trên một chiếc chăn len vừa gấp còn ấm hơi người. Cạnh nó, một cuốn sách dày, bìa nổi nhìn rõ hàng chữ xanh đậm: *Tuyển tập Hêminguây*, nằm dưới một cái chao đèn bọc lụa màu mỡ gà.

Ồi, Hêminguây, nhà văn mà T. ưa thích. Ước gì có được tuyển tập kia của ông!

Khung cảnh, bầu không khí trầm tĩnh, yên ả và

cuốn sách này khiến T. lặng đi. Còn gì ao ước hơn nếu thi thoảng được tách ra khỏi tất cả cái phồn tạp, để trở về với bản thể, trong sự thanh tĩnh này; vì chẳng phải mọi cái đẹp nhiều khi chỉ được thể hiện trọn vẹn ở trạng thái giản dị và muôn thuở nghiêm trang đó sao?

- Cộc cộc cộc...

Từ trên gác, tiếng những bước chân đặt lên cầu thang vọng xuống nghe như tiếng búa nện. T. kéo chân đứng dậy và có cảm giác phải nhẩy một bước ra khỏi cái trạng thái bản nguyên vừa đạt tới. Người đàn ông anh đến để bắt y đã từ cầu thang bước ra. Y đứng lại ở cửa buồng khách, cái mặt nhon hoắt và cái mũi khoằm khoằm nanh ác của y chợt nhợt bệch như mất máu. Một đối nghịch đã xuất hiện phá vỡ khung cảnh hài hòa. Người đàn ông mũi khoằm kia, y còn mong mỏi, còn ước muốn gì nữa nhỉ? Y đang muốn đi tới bến bờ nào? Không, y không nghèo. Y thừa hưởng một gia tài lớn. Y có thể sống sung túc đến mãn đời. Y đã học xong bậc đại học. Bỏ việc nhà nước, y ở nhà chơi chim cảnh, chó cảnh. Y có một người vợ đẹp và một đứa con gái. Con gái y xinh xắn và học giỏi, nó đã chiếm giải nhất môn Văn các trường trung học cơ sở kỳ thi đầu năm nay. Nó còn là một năng khiếu dương cầm nổi trội, biết đâu lại là một Tôn Nữ Nguyệt Minh tương lai. Tóm lại cuộc sống của y là cuộc sống hàng tỉ

người mơ ước mà không có. Vậy thì đang tự dung tự lành, y thuộc dạng trí tuệ gì và chịu sự chi phối của một hệ tư tưởng nào mà lại giấu cả mấy chục cặp heroin ở khung bức tranh quý giá nọ trong chuyến bay xuất ngoại không thành vừa rồi?

- Chú ơi chú, thế là đời cháu tan nát hết rồi!

Cô bé xinh xắn nức nở gục mặt trên mặt đàn, phím đàn dào lên một hỗn âm mù mịt. T. dẫn người đàn ông đi qua căn phòng. Mặt người đàn ông tái dại, y định quay đi, nhưng không nổi. Y đứng lại và bất thần rập hai đầu gối xuống trước mặt đứa con gái tuổi đời còn đang dở dang, hai hàng nước mắt đổ chan chan, miệng mếu xệch.

- Con ơi, ba có tội với con! Con tha tội cho ba! Ba cũng đau khổ lắm con à!

- Anh có nghe rõ câu nói cuối cùng của Toan không? Ông T. hỏi tôi, rồi tiếp: Hấn nói với con hấn rằng, hấn cũng đau khổ lắm. Đó là một lời nói thành thật. Tôi tin là như thế.

- Anh tin là như vậy?

- Đúng thế! Bởi vì, dục vọng hay ham muốn tối tăm, chính là nguồn gốc của đau khổ đó, anh ạ. Anh có biết không? Theo nhà triết học Đức Arthur Schopenhauer thì ham muốn, gây ra đau khổ cho người ta là vì ba lẽ: Một là, ham muốn nảy sinh vì cảm thấy thiếu thốn, nghĩa là nó nảy sinh từ chỗ vốn đã đau

khổ. *hai là*, phần lớn các ham muốn thường không được thỏa mãn, nên thường dẫn đến đau khổ dữ dội; *ba là*, dù ham muốn có đạt được mục tiêu thì đó cũng không phải là sự thỏa mãn vĩnh viễn, mà chỉ là sự thỏa mãn tạm thời, chẳng khác nào cho kẻ đi ăn xin mẫu bánh mì để họ khỏi chết đói lúc này thôi, nghĩa là kéo dài sự đau khổ của họ cho đến ngày mai. Ở chỗ này, A. Schopenhauer đã gặp Phật. Tôi là người chiến sĩ công an, tôi đã tiếp xúc với cả trăm ngàn tội phạm, tôi hiểu như thế, nhưng tôi vẫn rất hoang mang và buồn bã, anh ạ.

Câu chuyện thứ bảy

TÊN TÒ

Đang ngồi uống nước ở quán trà ở góc phố Yết Kiêu – Trần Hưng Đạo, T. bật ngay dậy. Suýt nữa thì anh kêu thành tiếng. Đúng là thằng Bốn ăn đứt một trăm triệu đồng của công đoàn, lại đánh bị thương nặng người bảo vệ cơ quan bằng xương bằng thịt kia rồi chứ còn ai vào đây nữa. Trời, thằng Bốn lưu manh! Thằng Bốn còn đồ! Bao ngày mất công rình rập mi rồi, chẳng lẽ trăm bó thuốc không vô được con ếch là mi!

Bốn, Nguyễn Văn Bốn gây án ở Hà Thành rồi mất tăm mất dạng. Nhận nhiệm vụ truy đuổi, T vào Đồng Nai quê mẹ nó thì được tin nó chuồn ra Phan Thiết. Ra Phan Thiết thì cơ sở bí mật báo nó đã lên tàu ra Huế. Truy đuổi mãi chẳng có kết quả. Còn bây giờ thì chẳng nó là cái gì kia. Mặt bẹt như đồng xu, hai con mắt hình lá khoai, đôi mày lười mác, cái lưng không như kẻ đau thận. Nó đang dắt cái xe đạp định đi vào Cung Văn hóa Lao động. Cái xe đạp không chắn bùn, chắn xích, khung đã

tróc sơn và hai lớp đã mòn trơ. Ấy thế, người trinh sát điều tra phải có khả năng nhận biết tỉ mỉ. Phải nắm được đầy đủ chứng cứ, như nhận dạng, vật chứng, lớn như tòa nhà, bé như cái mụn cóc, thoáng qua như một mùi hương... cũng phải biết. Đặc biệt nhất là nhận dạng. Nhân dạng Bốn, T. đã nhập tâm nhập trí rồi. Vậy mà suốt một năm trời nay nó mất tăm mất dạng, biến mất vào vô tăm tích!

- Báo cáo đồng chí thiếu tá Trưởng Công an phường. Xin đồng chí cho phép tôi tiếp cận tên Bốn để xác minh trước khi ra lệnh bắt!

- Nhưng đồng chí đã điều tra kỹ chưa?

- Báo cáo đã!

- Cần thận không làm trò cười cho thiên hạ đấy.

Nghe thiếu tá Trưởng Công an phường nói, T. cười nhè nhẹ:

- Báo cáo nhầm sao được ạ. Hóa ra hấn dùng kế: *Đế đèn là nơi tối nhất*, thủ trưởng ạ. Tức là sau một hồi trốn chạy, hết Đồng Nai lại Huế, hấn chuẩn về ở ngay phố Quan Hòa và chui vào làm việc ở ngay Cung Văn hóa Lao động. Nghĩa là ngay giữa thành phố trước mắt ta vì cho rằng đó chính là nơi ta sơ hở, không để ý tới!

Thiếu tá Trưởng Công an phường gật gù:

- Đã lâu chưa?

- Báo cáo, tôi có đi điều tra, nghe vài người nói thì khoảng nửa năm nay thôi ạ.

- Phải hỏi nhiều người, nếu cần thì hỏi thẳng tổ chức cơ quan. Nên nhớ, các cụ ngày xưa vẫn thường bảo: Đại gian tà nhiều khi trông tựa đại trung tín, khối anh đã nhầm lẫn như thế đấy !

T. nghĩ, thủ trưởng cẩn thận quá. Lại có ý hơi bực, hay là thấy mình đang còn trẻ và ở thời kỳ tập sự nên có ý coi thường. Cua trong rọ đây rồi, còn gì mà phải tính toán nữa!

Nghĩ vậy, nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, không thể không chấp hành. Và như vậy là buổi sáng mùa đông rét mướt ấy, một vụ va chạm xe đạp nhẹ đã xảy ra giữa hai người đàn ông. Một là T., hai là người đàn ông giả định là tên tội phạm Bốn.

Chẳng hiểu vì ai là chính, nhưng cả hai đều ngã lăn chiêng ra đất và hai chiếc xe đạp dẫu không hư hại, cũng lăn kềnh ra bên vệ đường.

- Bác đi thế nào thế?

T. đứng dậy, trong bộ thường phục dân sự, gay gắt. Người nọ cũng vậy. Ông cau có kêu rằng ông đi đúng đường.

- Tôi cũng đi đúng đường. Tim đường đây.

- Ô hay! Xe tôi đây. Vệt bánh còn đây. Rõ ràng là bên phải đường chứ.

T. phúi tay, tiến sát đến trước mặt ông này. Và quên bẵng là đang ở trong vai kịch, anh liền dụi mắt, trong lòng sượng rờn. Chả mặt mũi vóc dáng Bốn thì

còn ai vào đây? Đúng là cua ở trong rọ đây rồi. Đúng, *đế đèn là nơi tối nhất*, cha này cao thủ thật!

Nghe hai người to tiếng, một chiến sĩ cảnh sát từ ngã tư gần đó chạy tới, yêu cầu họ ngừng cãi cọ và đưa cả hai về nhiệm sở.



Tại Đồn Công an phường H., hai người xuất trình giấy tờ. T. vô cùng kinh ngạc vì tên người nọ trong giấy khai sinh là Nguyễn Chí Mai, sinh năm 1950, tại Hà Nội, làm nghề thợ mộc, đã hai mươi năm nay chuyên sửa chữa đồ gỗ ở trong Cung Văn hóa Lao động này. Thợ mộc thật. Cứ nhìn bàn tay ông thì biết. Anh thợ mộc thường có sẹo ở ngón trỏ tay trái và vết chai cứng ở gờ dưới tay phải do thường xuyên phải tì vào cạnh bào.

Hay là Bốn đã làm giả giấy chứng minh? Đã đổi tên và cải nghề nghiệp mới? Hỏi Công an phường nơi ông Mai cư trú thì được trả lời là không phải. Hàng bao nhiêu năm nay, họ đã biết ông Mai. Ông Mai vợ mất đã hơn mười năm, hiện sống với cô con gái, quanh năm suốt tháng ông chẳng bao giờ rời xa Hà Thành. Chưa bao giờ ông biết Đồng Nai, chưa hề đặt chân tới Huế.

Kể lại chuyện những ngày đầu mới vào nghề và câu chuyện này cho tôi nghe, thiếu úy T. tự thú:

- Đúng là do mình bộp chộp, nòn nóng chỉ muốn

lập công. Tên tò quá! Suýt nữa thì oan gia. Nghề này. bài học quan trọng nhất là phải thực sự cầu thị. ông ạ.

- Nhưng mà cuối cùng thì anh vẫn bắt được tên Bốn chứ?

Đang ỉu xiu, T. đổi mặt tươi cười, vỗ bộp vai tôi:

- Trong cái rủi có cái may. ông ạ. Để mình kể ông nghe. Thì ra, cuối cùng, buồn ngủ lại gặp chiều manh, thế mới thú chứ! Ông có biết câu chuyện bắt đầu từ đâu không? Bắt đầu từ chính ông Mai mà mình tưởng là tên Bốn lưu manh ấy! Hóa ra ông Mai này cũng đã một thời là trinh sát công an ta.



Đúng là ông Mai một thời trai trẻ đã từng là trinh sát công an ta, một trinh sát viên được đào tạo bài bản hẳn hoi. Sau vì yếu sức, ông mới giải nghệ, trở về với nghề thợ mộc cha truyền con nối.

“Cậu về nhà tôi, rồi ta nhắn nha nói chuyện”. Ông Mai sau khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện liền vui vẻ kéo T về nhà ông. Nhà ông Mai ở kiệt cùng trong một ngõ nhỏ thuộc phố Kinh Thiên. Vợ mất đã mười năm. nay ông sống với cô con gái duy nhất tên Liêm, tuổi chớm hai mươi, là diễn viên đoàn kịch Nhà hát kịch *Tuổi trẻ*. Hai cha con ông ở trong một căn nhà ba tầng xinh xắn; tầng ba chia đôi, nửa là phòng riêng của Liêm, nửa là thư viện gia đình. Cả một thế giới sách! Thôi thì đủ các loại. Tuy

nhiên, đặc biệt phong phú là sách chuyên đề về ngành công an và tiểu thuyết tình báo, trinh thám.

- Cậu thấy chưa, hai cha con tôi mà đều là những kẻ mê sách về đề tài công an! - Ông Mai nói - Tôi thì vốn gắn bó với nghề này từ hồi trẻ. Còn con gái tôi, có lẽ vì được ảnh hưởng của cha, nên cũng vậy; có bao nhiêu tiền lương, thưởng cô đều chi cho việc sưu tầm loại sách này. Cậu xem đi! Đủ cả. Từ *Bố già* đến *Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân*, *Chiếc khuy đồng*, *Tiếng nổ trên chiến hạm Amyo D'inville*. Còn tiểu thuyết của Chases, của Agatha Cristi, của Simenon... thì khỏi nói. Ngẫm ra, sách là thầy dạy con người ta thật. Vì sách là cuộc sống, cậu ạ.

Đang say sưa chỉ các cuốn sách xếp ngay ngắn trên các kệ sách, ông Mai chợt ngừng và nhìn T.:

- Thế cậu có biết, bọn lưu manh học các thủ đoạn, kế sách gian hiểm ở đâu không! *Đế đèn là nơi tối nhất*. Hừ, chưa chừng, cái kinh nghiệm này bọn chúng cũng moi được từ trong sách ra đấy! Nhưng mà thôi, giờ ngồi đây, tôi đưa cậu đọc cuốn sách này, nó có quan hệ đến việc cậu định tiếp cận tôi để suýt bắt... nhằm tôi đã!

Cuốn sách ông Mai đưa T. xem không dày. Chỉ độ sáu mươi trang, khổ 13x19. Nó là bản dịch từ một cuốn sách nước ngoài, có nhan đề là *Ngẫu nhiên hay là sự có ý thức của Tạo hóa?* Trời! Đúng là một cuốn sách đọc xong thì lập tức phải thốt lên câu hỏi nọ thật. Là bởi vì,

không hiểu vì sao, con người ta được cấu tạo thể nào đó mà người này có những dấu hiệu mà người khác không thể có. Nghĩa là con người ta, về căn bản chẳng ai giống ai hết, xét về mặt bên ngoài.

- Đây, cậu hãy chú ý đọc đoạn này: Nếu căn cứ vào các chỉ số sau: *Trọng lượng, chiều dài sải tay, độ mạnh bắp thịt, sức chứa hơi trong lồng ngực, độ nhạy phản xạ, màu mắt, độ thính của tai, vân tay...*v.v. thì hai người có cùng một chiều cao chiếm tỷ lệ tới một phần tư nhân loại; nếu trùng nhau hai chỉ số, ví dụ cùng chiều cao, cùng trọng lượng thì có tới một phần sáu loài người y si nhau. Nếu lấy mười một chỉ số để so thì cứ 4.191.300 người mới gặp một trường hợp có hai người giống nhau. Còn nếu lấy mười bốn chỉ số làm mức thì phải 289.435.456 người mới có hai người y hệt nhau.

- Chà!

- Thôi, hãy lấy một ví dụ đơn giản để dễ nhớ. Nếu một bà mẹ trong đời mình có thể sinh ra bốn triệu đứa con cùng với một người chồng, thì may ra mới có hai người con giống nhau từ vóc dáng, khuôn mặt, con mắt, màu tóc đến sải tay và có khả năng cả... vân tay nữa.

T. ngã lưng ra sau ghé thở một hơi dài. Ông Mai cười:

- Tôi cho đó là một sáng tạo có ý thức của ông Tạo hóa. Và điều đó nói lên một hệ luận quan trọng: Con người là một sinh vật cao cấp. Mỗi con người là một thực

thế. Mỗi con người là một tiểu vũ trụ. Xã hội con người là sự thống nhất trong đa dạng, trong đại đồng tiểu dị. Con người ta về cơ bản, chẳng ai giống hết ai cả! Và gì nữa... tôi đổ cậu đấy!

Nhìn gương mặt tròn trịa chất phác của T., ông Mai nhó nháy hai con mắt tinh anh, rồi bất chợt phá lên một hồi cười:

- Và để, tránh cho những nhảm lẫn nực cười và đáng tiếc có thể xảy ra!

Nghĩ rằng ông Mai có ý châm chọc mình, T. liền cắn môi, ngượng ngịu đưa tay gại gại gáy. Mà hóa ra không phải. Ông Mai bị nhận nhảm đầu chỉ có một lần do T.!

- Kể cậu nghe, một lần đang đi bộ ở quanh hồ Thiền Quang, thì vụt một cái, ào tới ba ả đàn bà - Ông Mai nói - *Đúng thằng này rồi!* Một ả vừa thét như xé vải vừa cầm cái quần lụa đen xông ngay tới quật tới tấp vào mặt mình. Minh vội giơ tay đón đỡ, trong khi miệng la liên hồi: *Tôi làm gì nên tội nào!* Thì các mụ khác gần như đồng thanh xoe xoe: *Chả cái mặt l. trốc với hai con mắt lá khoai, đôi tai thỏ thì là ai đây, hả thằng ăn lương đ. quýt!* Chết cha! Thì ra có một thằng nhìn thoáng qua giống hết mình đi chơi gái không trả tiền nay mình phải chịu đòn thay!

- Sau thế nào?

- Chẳng thế nào cả. Vì ra đòn hội chợ xong là các

ả phải ù té quyền ngay, vì nếu lộ chuyện ra thì các ả cũng nguy. Thiệt phận là mình thì phải chịu thôi!

- Vậy là...

- Đúng! Vậy là chuyện vẫn chưa xong. Vì mình còn bị đồn oan vài ba lần nữa. Một lần, ngay ở giữa phố Hàng Bột, một mù hàng phở túm áo, mình, quát: *Thế nào, trốn lần đi đâu cả năm trời, định chạy lòng hơn triệu bạc vay chơi để lơ của tao hả, thằng khốn!* Lần khác, bốn thằng đầu trọc đi trên hai cái S.H thỉnh linh áp mình vào dệ đường cạnh Công viên Thống Nhất, rồi rút mã tấu, kiếm, côn ra, hằm hè sấn tới. *Đ. mẹ! Lần này định tàng hình hay độn thổ đây, Bốn, thằng lừa thầy phản bạn!* Biết là nguy rồi, mình vội móc túi lấy giấy chứng minh ra và kêu to: *Các anh nhầm rồi! Tôi không phải là Bốn.* Một thằng giật phắt cái chứng minh thư trong tay mình, lướt mắt qua, rồi hát hàm: *Bộ thằng Bốn là em trai hay anh trai mày? Hay là anh em sinh đôi? Nhà chúng mày ở Mỹ An nay chuẩn đi đâu để lánh mặt bọn này, khai ra mau không thành tốp đừng có trách!*



Một hợp đồng đã được thỏa thuận ngầm. Người trình sát đàn anh hứa sẽ tận lực hỗ trợ chàng trình sát viên trẻ tuổi mới vào nghề. Không nói ra, nhưng cả hai đều hiểu, đó cũng là một biểu hiện của một tình thân vừa

chớm nở giữa hai bên. Ngẫu nhiên nọ nối tiếp ngẫu nhiên kia, một mối thiện cảm đã âm thầm nảy nở một cách hết sức tự nhiên giữa T. và Liêm, cô con gái xinh đẹp của ông Mai. Chưa kể việc này cũng thể hiện một nguyện vọng của ông Mai: Món nợ vô tình giăng mắc giữa ông và tên Bốn lưu manh nào đó cũng cần thanh khoản để đỡ rắc rối càng sớm càng tốt.

“Anh đến tôi ngay đi, anh T.”! Cuối cùng là một ngày nọ đã có một cú nháy điện thoại. Và khi đã ngồi ở sau chiếc xe Honda của Phùng, ông Mai mới cho T. biết: Liêm con gái ông, hôm qua trên xe buýt tuyến 502, đi Mỹ An, nó đã suýt buột miệng gọi ba ơi, khi thấy một người y hệt tôi ở trên xe. Nó đã tiến đến gần người đó và chỉ biết là mình nhầm khi thấy người nọ nhếch một bên mép, để lộ ra chiếc răng nanh bọc vàng. rồi xuống xe, đi vào khu chợ Mỹ An.

Chợ Mỹ An, ngôi chợ lớn ở phía bắc thành phố, là nơi tụ hội buôn bán giao thương của hơn nửa triệu dân thuộc một quận nội thành và mấy huyện ngoại thành. Lăn trong dòng chảy nườm nượp người vào ra, ông Mai và Phùng cùng ba chiến sĩ công an khu vực đến phối hợp, sau khi đi thị sát một vòng qua các dãy hàng, tìm đến một quán nước chênh chếch cổng chợ.

Ngày đầu tiên qua đi!

Ngày thứ hai qua đi!

Ngày thứ ba, buổi sáng cũng qua đi trong ngong

ngóng. Buổi chiều, xem chừng không còn hy vọng, sau này T. nói với tôi rằng, để giết thời gian, T. đã lặng lẽ thực hiện việc ngắm nghía ông Mạ. Và anh nhận ra, bây giờ, vào lúc thư nhàn, suy xét một cách công bằng, có thể nói rằng, giữa ông Mạ và tên Bón chỉ có vài nét trội bật tương đồng, khiến hai người tựa tựa nhau, chứ không thể là bản sao của nhau được. Không! Gương mặt, vóc dáng ông Mạ không hề có một dấu tích nào khiến người ta có thể nghĩ, ông là một kẻ gian tà ngạo ngược. Ừ thì mặt ông có hao hao cái bản mặt bèn bẹt như đồng xu của tên Bón thật; nhưng ở đây không hề có cái trơ lì vô tri của sỏi đá bạo tàn. Ở đây là sự phẳng lặng của tâm thái an nhiên, ở đây không bọn cợn mảy may tí chút tà niệm gọi là. Ừ thì con mắt ông cũng tẽ ngang ba góc như hình chiếc lá khoai, nhưng nó đâu có phát ra tia gai ngạnh độc địa! Cùng một chiều cao vóc dáng, nhưng ở ông Mạ là cái thần khí cao sang, chỉnh tề, chứ đâu toát lên vẻ khuất tất, hèn nhược! Hai cái tròng mắt màu sôcôla và cặp mày lười mác của ông cũng vậy. Không khác mấy với đôi lông mày và tròng mắt trong ảnh tên Bón. Nhưng thần thái hai bên thì hoàn toàn khác nhau. Một đằng là hoang dại cô hồn. Một đằng là ngay thẳng, thật thà. Nghĩa là con người ta, có khi cùng là một thể chất mà khác nhau một trời một vực, nếu xét về thần, về khí. Là thế chẳng nên xưa rày vẫn lưu truyền câu nói: Đại gian tà nhiều lúc trông tựa đại trung tín, như thiếu tá

trưởng công an phường đã nhắc nhở! Và như vậy thì một lần nữa, khẳng định rằng, khoa học, văn hóa, chứ không phải là bạo lực là thuộc tính căn bản trong công việc của người chiến sĩ công an. Người chiến sĩ được giao trọng trách giữ gìn sự yên bình cho cuộc sống ở đất nước này trước hết phải là người hiểu biết sâu rộng khoa học về con người!

- Kia, anh T., đúng là *đế đèn là nơi tối nhất* rồi, nhưng mà chẳng lẽ chính là tôi, tức Nguyễn Chí Mai, chứ không phải ai khác, đang đi vào cổng chợ kia?

Nghe thấy lời ông Mai, như nhận được mật lệnh, T. cùng các chiến sĩ công an khu vực liền đứng phắt dậy. Tay giơ cao tấm thẻ công an, T. tiến đến trước mặt một vóc hình đàn ông sùm sụp chiếc mũ lá, vai quàng một cái bị còi đang từ cổng chợ đi vào, cất giọng thật từ tốn và đĩnh đạc:

- Anh Bốn! Đã có lệnh truy nã anh! Anh đã bị bắt!

Phía sau T. cùng các chiến sĩ công an là ông Mai và Liêm con gái ông. Liêm đến từ lúc nào, T. không hay biết. Cũng không nhìn thấy gương mặt trái xoan rất đẹp của cô. Chỉ nghe thấy cô nói: Chết thôi, thoát trông chỉ nhang nhác thôi mà sao lúc ấy con lại có thể nhầm là ba được. Ông Mai không nói, có lẽ ông chờ cái nhếch mép để lộ chiếc răng nanh bity vàng của Bốn!

XVIII

Về đêm, hoa sức tỉnh và tỏa hương. Đứng trong bóng tối của bụi tre ngà, chờ người đến để cùng đi thi hành nhiệm vụ, từ lúc đêm buông tới giờ Nhâm nhận ra như thế. Để ý một chút, Nhâm còn có thể phân biệt được thoáng nồng say của Nhài, mùi thơm dịu của Cẩm chương và làn hương tinh đậm của các loại Lan từ nhà ông Tầm theo làn gió nhẹ bay về. Nhâm đến làng hoa này và ở lại nhà ông Tầm trong vai một người cháu họ đến chơi nhà ông chủ đã được một tuần. Khai thác tên Thuyền, công an đã phát hiện ra kẻ cầm đầu đường dây buôn lậu lớn từ biên giới về thành phố, ra các vùng duyên hải, đi quốc tế có Thuyền và Bội tham gia. Đó là tên Phí Văn Phí. Phí còn là tên cướp của giết người đã bị kết án tử hình vắng mặt cách đây hai năm. Cơ sở bí mật cho biết ít lâu nay Phí đang lảng vảng ở địa bàn này.

Một kế hoạch bắt Phỉ đã được soạn thảo tỉ mỉ, kỹ lưỡng. Và người phác họa những đường nét chính yếu của sự vụ này lại chính là ông Tầm. Ông Tầm, người thủ trưởng, người cha tinh thần của Nhâm vào những ngày này đang thu hút toàn bộ tình yêu mến và lòng kính trọng của Nhâm. Nhâm đang mê ông, qua tập tự truyện gồm hơn một trăm câu chuyện được kể lại bằng một lời văn tự sự vừa uyên súc, vừa linh hoạt của ông. Cuộc sống là thế đấy, đa tạp, vô thường, phong phú, cảm động, đầy tính nhân văn. Có thắng. Có bại. Có dang dở dở dang. Có bóng đêm tăm tối. Có ánh ngày chói lọi. Có người anh hùng, có kẻ nghiệt súc. Có đủ sự éo le và trở trêu. Và con người thì có lúc ngu đần, sơ hở có khi lại là con bài trong trò chơi oái oăm của ông Tạo. Con người, cái xác phàm thô giản lại cũng là một thực thể tinh thần, gần gũi với thần linh đang chống lại cái thực trạng suy đốn bằng sự sáng láng của ngọn đuốc đốt lên từ thân thể, tâm linh mình.

Tập truyện tự thuật của ông Tầm còn là một pho kinh nghiệm sống về nghề nghiệp. Nó khiến Nhâm nhớ đến những vụ việc chính anh đã trải qua. Lần anh tham gia khám phá vụ án làm hộ chiếu giả, cho anh cảm tưởng cuộc sống có dạng trò chơi ăn miếng trả miếng. Lần bắt thằng Tồn, anh thoát hiểm do sự điều hành của một năng lực siêu thường có tính hướng thiện và thần thánh. Câu chuyện ông Tầm bắt tên Kinh ở Đà Lạt với

bối cảnh vùng rau quả và người đàn bà có cặp mắt trong vắt, có gì đó tựa tựa như lần anh lên đênh trên sông nước miền Nam bộ, trên con thuyền có cô chủ thuyền tóc ngắn, ngực bụ, vật mình thao thức đêm đêm. Anh thấy ông là người đi trước anh, gần gũi xiết bao với anh. Cuộc sống không dễ dàng. Thất bại luôn là bạn đường. Lực bất tòng tâm, muốn mà không được, luôn là tình trạng phổ biến. Nhưng, còn người không bao giờ thôi hướng tới hy vọng và những buồn đau của họ lại là một miền đất nuôi nấng vẻ đẹp bất hủ của con người.

Đêm nay kế hoạch bắt tên Phỉ đã được khai triển trong sự phấn chấn bồi hồi của Nhâm, đã được giữ bí mật đến phút chót. Đúng chín giờ, nghe vẳng lại từ đâu đó tín hiệu báo giờ của một chiếc radio, y hên. Nhâm quay lại, lập tức nhận ra một bóng người lơ mờ từ phía sau đang bước tới.

Ra khỏi bóng che của bụi tre, Nhâm tiến lại. Người nọ, có lẽ vừa ngược lên, đã nhận ra bóng Nhâm, liền khựng lại một giây. Có vẻ như anh ta ngỡ ngàng. Rồi tiếp đó, như bị một lực đẩy vô hình, y lại dấn lên, thập thễnh thấp cao như chân có dị tật.

- Chào đồng chí!

- Chào anh!

Nhâm chìa tay. Người nọ có vẻ gượng gạo. Tay anh ta lạnh nhêo như ướp đá. Trạc bốn mươi. Khuôn mặt xương xẩu, vêu vao. Sùi lên bên má trái một vết sẹo

dài to bằng hai ngón tay. Bị kích ứng vì cái vẻ dị hình dị tướng của người nọ, Nhâm khẽ rùng mình. Anh nhớ đến cái bóng có bước đi như là thập thễnh của tên Thuyền đêm nào.

- Tôi là Nhâm, cảnh sát điều tra.

- Em là công an viên ở thôn này. Em mới dọn về đây.

Đáp lại lời Nhâm là một giọng nói như vọng lên từ dưới mồ. Cái giọng nghẹt mũi, khề khề của một cơn sốt đang nấu nung. Đứng sát anh ta mặc dù đã cố gắng lảng quên vết sẹo sùi bần thỉu, gương mặt người nọ vẫn khiến Nhâm rờn rợn kinh sợ. Đến mức Nhâm bỗng rụt chân bật lui trở lại và tự hỏi. Chẳng lẽ là đã xuất hiện điều kinh dị siêu thường trong đời sống này. Cái đầu méo mó lờm khởm tóc của y. Những nét lồi lõm gồ ghề trên mặt y. Cái trán gồ như một tảng đá. Hai con mắt cách xa nhau phồng lồi tránh ra ba góc. Mùi hôi sặc từ cẳng tay lông lá, những nét bần tiện, trác táng, độc ác đập mạnh vào trí giác Nhâm và ký ức Nhâm bất giác bùng thốc.

Không! Không thể có hai người giống hệt nhau được. Khoa học đã kết luận như thế. Kể cả những đứa con cùng cha mẹ. Kể cả hai anh em cùng máu mủ. Chi tiết hơn, khoa học còn nói rõ: Sự giống nhau đến từng chi tiết, từ gương mặt, giọng nói đến sải tay, sải chân, độ thính của tai... họa hoàn lắm trong ba trăm triệu người mới có hai trường hợp mà thôi. Như là ông Tầm đã viết trong câu chuyện *Tên tò* rất hóm hỉnh của ông vậy. Vậy

mà sao người seọ mặt này lại khiến cho Nhâm mang máng nghĩ rằng đang tiếp xúc với tên Thuyền đại gian ác. Chẳng lẽ là con Tào đang bốn người trần gian. Thuyền đã bị chính Nhâm bắt. Theo thông báo, y đã bị xử tử hình vì tội ác man rợ kinh động cả quỷ thần của chính y. Và như vậy thì chẳng lẽ là như một quan niệm siêu linh đang lưu hành, thể xác y chết, nhưng linh hồn y còn tồn tại ở cõi âm; cõi âm có bảy tầng cảnh giới, tội nặng như y thì bị đẩy xuống tít tịt tận tầng thứ bảy; và nhờ có mưu gian kế hiểm gì mà y đã leo lên được tầng trên cùng để từ đó trở lại đầu thai làm người ở cõi trần?

Thuyền bị bắn cách đây chưa đầy năm. Đi từ một cơ cấu đơn giản đến phức tạp luôn là trò chơi oái ăm của tự nhiên. Luân hồi, ừ thì cứ công nhận đó là một định luật của thiên nhiên, nhưng chả lẽ sự việc lại có tốc độ phi mã như thế! Hay là như hòm nào đó Cúc kể. Rằng trong xà lim chờ chết, Thuyền vẫn tập tành rèn luyện và y đã thực hiện được ý đồ truyền sinh cho một người nào đó trong họ hàng y, người này đã đầu thai vào người kia mà không thông qua cái chết, không thông qua tái sinh? Và ao ước thầm kín trả thù của y đã mạnh mẽ tới mức đã biến hình đổi tích được kẻ nọ? Hay là Thuyền có một anh trai hoặc một em trai song sinh? Hay, đi từ âm phủ lên trần thế có cả loạt ma quỷ đội lốt người chứ không phải chỉ có mình Thuyền? Và cái ngõ hoang liên thông hai tầng địa ngục - trần gian chính là một hiện

thực có thật chứ không phải là một ý nghĩ quái gở. Nghĩa là mặt đất, cuộc đời này còn tràn ngập bóng đêm? Và nếu tất cả những giả định trên đều không đúng thì tức là vẫn còn đó cái bí ẩn muôn đời của cuộc sống trong cái bát quái trận đồ con người ta lẩn quẩn mãi mà chưa tìm được lối ra, tuy vẫn tin là có như kết luận ở câu chuyện *Người đàn bà mất tích* của ông Tầm. Chẳng lẽ như Cúc nói hôm nao, qua những lời đồn thổi: Thuyền chưa bị bắn? Y đã thoát chết nhờ các mưu ma chước quỷ? Y vẫn đang hiện diện ở cõi đời này? Và như vậy tức là một tấm màn vô minh như một bóng đêm ma quái đã và còn tiếp tục phủ che lên thực tướng của các sự vật?

- Anh là người ở thôn này à?

Nhâm đi vượt qua người mặt sẹo. Và giật mình vì nhận ra cái áo lông Đức khoác ngoài khiến người nọ như phồng to lên. Nhâm nhớ khi ấy ở trong cái ngõ hoang, Trùng đã giả trượt chân, để ôm choàng tên tội phạm, làm động tác khám xét vũ khí gài ở bụng y. Giờ đây, anh bỗng nhớ da diết Trùng, giả như lúc này bên anh có Trùng.

- Dạ, không. Em mới đến ở rể thôn này.

Người mặt sẹo ập ứng, đưa tay che miệng, khe khẽ ho mấy tiếng. Gió từ phía trước ràn rạt thổi lại, tanh mùi rau dấp cá. Dưới ánh sao mờ ảo, đi mấy chục bước nữa, Nhâm cố xua đuổi những cảm nghĩ tản mạn, đã nhận ra một khu đất ngổn ngang, hoang vắng, lác đác những

nấm mồ đang xanh cỏ, những cây thập tự ngã nghiêng bên các ngôi mộ cổ và lỏng chổng đầy đó những tấm ván thiên mục nát tanh tưởi trên những đồng đất mới đào.

Một người trai trẻ từ một lối mòn, nhận được ánh đèn pin của Nhâm bật ba lần làm ám hiệu, nhanh nhẹn đi ra. Nhỏ người, săn chắc, vai đeo khẩu CKC, người trai trẻ tự giới thiệu là Phó công an xã.

- Ông Tầm hẹn mũi ta lui lại mười lăm phút, đồng chí Nhâm ạ. Phó công an xã nói, đưa mắt nhìn quanh: Nhưng, đúng đây thì... đồng chí có sợ không?

Nhâm liếc mắt qua người mặt sẹo:

- Đây là bãi tha ma à?

- Khu này vốn xưa là nghĩa địa họ đạo. Phó công an xã nói: Hồi còn trẻ con, ra đây thả trâu, nằm ngủ trên nóc mộ, chả biết sợ là gì. Năm kia, công an lập trường bắn tù tử hình ở phía trong kia, rồi có bạn chôn ngay ở đây; từ đấy đi qua đây ai cũng thấy ngại.

- Người chết rồi thì có gì mà sợ!

- Thế đồng chí có tin là có ma không?

- Anh thì sao?

- Tin hay không, chưa dám nói. Nhưng thật mất tôi thì có bạn đã thấy rồi. Hôm ấy, trời cũng lạnh lạnh như thế này, tôi từ ga xe lửa đi bộ về làng. Lính thời chiến, từ mặt trận về thăm vợ, nước mả hôi là thế nào, chắc đồng chí biết. Rầm rập chạy đều từ ga về. Tới đây thì mệt lử. Dành cố bước gần vậy. Nhưng đang cắm đầu cắm cổ.

bỗng sững người. Có tiếng động. Ngay bên đường, trong ngôi mộ đất mới đắp lúc chiều, đoán là thế, có cái gì động đấy! Thế là lập tức lui lại. Kinh quá!

- Cái gì thế?

- Người! Một bóng người mặc áo tù từ ngôi mộ nọ chui ra.

- Thật à!

- Thế là lên đạn đánh rộp! Ai? Làm gì? Đứng lại?

Rồi tiến lên! Bóng tù nọ đứng ỳ. Quát một thôi nữa, nó mới đưa tay lên dụi mắt, mếu máo: “Em là người phạm tội giết người cướp của bị xử tử hình sáng nay. Nhà em ở trong thành phố! Em nằm dưới đất ở đây buồn quá. Hồn em nó nhập vào em, nó bảo em dậy đi. Đi sang nước ngoài mà sống. Anh cho em theo với”. Thế là toát cả mồ hôi lạnh, cứ thế quay đầu, chạy như mê dại. Hôm sau kể lại chuyện này, chẳng ai tin. Rồi cũng kéo nhau ra nghĩa địa. Mục sở thị rõ ràng là có một ngôi mộ mới của một tên tử tù mới bị hành quyết. Nhưng, đất mộ còn nguyên, không có dấu vết đào bới, nứt nẻ gì... Ở kia...

Phó công an xã chợt kêu và đưa tay, kéo tay người mặt sẹo vừa có ý định rẽ sang một lối mòn:

- Đi lối này cơ mà, ông.

Người mặt sẹo quay lại, trong bóng đêm chập choạng, trông rõ cái cười lệch miệng của y. Phó công an xã lâu bầu:

- Cái bố này bạo lắm. Đêm hôm, qua đây cứ như

không. Nghe nói, bị bọn tinh địch nó tạt a xít vào mặt. May không mù. Một ngày, chọc tiết cả chục con lợn mà tay không run tẹo nào. Minh tiếng là bộ đội *mút mùa* mà trông thấy máu vẫn sợ. Bác sĩ bảo là yếu thần kinh. Thôi, đến giờ rồi, ta đi đi!



Bóng đêm tăm tối, bóng đêm tội lỗi, bóng đêm vô minh. Thế là ta lại tiếp tục công việc đối mặt với mi đây. Ý nghĩ nọ lại chợt đến với Nhâm cùng cái cảm giác rơn rợn da thịt như hôm nào đi vào cái ngõ hoang để bắt tên Thuyền dã nhân, rồi bùng lên trong bồi hồi nao nức vì nghe đâu đây, như vẳng lại câu nói mang ý tưởng thật đẹp của ông Tầm: Chúng ta đối mặt với bóng đêm cho cuộc đời mỗi ngày một tươi sáng lên. Trong màn đêm mờ ảm lúc này đã dần dần hiện lên mục tiêu đi tới của ba người công an. Đó là một tòa nhà hai tầng bề thế, lù lù một khối bê tông chắc nịch, ẩn mình vào sương đêm và hàng cây rậm rì tỏa bóng đen sì ở cả phía sau lẫn mặt trước. Tuy nhiên, điều Nhâm chú ý đến trước nhất lúc này là sự phòng thủ kiên cố của nó. Hàng Tường vi bao quanh chỉ chít mảnh chai nhọn cắm trên ngọn tường. Trên nữa là ba hàng dây thép gai rất giống nơi giam tù. Cái cổng là hai lá thép dày hàn liền với những thanh thép tròn đan ngang dọc, nặng như bằng đá đúc. Chưa hết, bên trong tất cả còn là con *bécgiê* nòi Đức, ngay lúc

này, như là đã đánh hơi thấy mùi bọn Nhâm, tỉnh thoảng lại bất thần sủa toang toang vài tiếng. Trời đêm loang loang hơi sương thu mớ màng.

Đây là ổ cừ bạc, hút hít và mại dâm. Nó đã tồn tại bốn năm năm nay, ngang nhiên thách thức với mọi sự nghiêm cấm và trừng phạt. Xã bất lực. Huyện ngại ngục. Phỉ, sau khi Thuyền giết Bội bị bắt, sợ lộ tung tích, chạy vào Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang... gần tháng nay lại đã về đây, đặc tình cho biết vạ và cam đoan: Y không nén được thèm khát nên đêm đêm vẫn thường đến ổ nhện này. Phỉ hung hãn chẳng kém thằng Sở đã bị Trùng trừng trị. Y tuyên bố sẽ lấy đầu ông Tầm khi cần thiết. Chính y là kẻ đã đầu têu ra cái trò giết người rồi cắt đầu man rợ. Cả làng đều sợ y. Gặp, hỏi, ai cũng chỉ một mực lắc đầu: Em mới đi xa về, không biết. Ông Tầm cho biết, nửa làng có quan hệ họ hàng xa gần với Phỉ. Phiên thế!

Cách đây ba hôm, ông Tầm và Nhâm đã bí mật tiếp cận nhà nọ, khéo léo họ đã tóm được một cô bé bán dâm ngay khi nó vừa ra khỏi cổng. Cô bé tên Vân, đỏ hồng mồm mím như quả cà chua. Tội nghiệp, cô nữ sinh Sư phạm không có tiền ăn học. Bố cô mất sớm. Mẹ cô bị liệt nửa người đã ba năm. Mà cô thì yêu nghề dạy học đến mức có thể hy sinh tất cả để thỏa mãn nguyện vọng. Một trăm ngàn đồng một đêm, dù là vũng bùn nhơ, thì cũng là một phép lạ, giúp cô sống và đèn sách được gần

tháng trời. Đỗ dành mãi, cô mới khai báo nhân thân. Và sau khi nhận được lời hứa hẹn không tư giã về nhà trường, cô mới cho ông Tầm và Nhâm biết mặt khẩu, cách thức lọt vào hang ổ này. Cô cho biết chủ động là một mục nà dòng tên Phát, đã năm đời chồng, có lần sang hành nghề ở Hồng Kông, bị INTERPOL truy bắt, nghe nói chung vốn làm ăn với Phỉ! Hỏi về Phỉ, cô lắc đầu nói: Không biết mặt, chưa hề tiếp xúc bao giờ!

Đồng hồ đã chỉ sang mười giờ đêm. Theo kế hoạch, ông Tầm đã dẫn quân, đón lõng ở phía đường quốc lộ Sáu. Các mũi tiệm cận phía trong đã áp sát địa điểm quy định.

Trong bộ quần áo ký giả mùa thu ba túi, bên ngoài là chiếc áo khoác vinilông, trên đầu là cái mũ phớt, Nhâm bước tới cổng tòa nhà nọ, ấn hồi chuông điện, nhịp ba giạt theo điệu *La Paloma*. Lập tức, nghe thấy tiếng móng chân chó quệt lạt xạt gai góc trên nền xi măng. Rồi tiếng dép lê và tiếp đó một giọng đàn bà lé nhè hất qua cái lỗ trở bằng bàn tay trên cánh cổng sắt:

- Hỏi ai đấy?

- Tôi là bạn của cô Vân.

- Vân nào?

- Vân biệt hiệu cà chua đỏ. Cô nhờ tôi mua hộp ba chỉ vàng.

- Vàng bốn con chín hôm nay giá bao nhiêu?

- Bằng giá ở Hồng Kông!

Khóa mở đánh cach. Cánh cửa hé vừa đủ cho người né nghiêng lọt vào. Vòng đèn pin xanh lè từ từ chuyển dịch đầu đến chân Nhâm. Lờn đáp, trang phục hoàn toàn khớp với ám hiệu đã quy định. Người đàn bà nhin một cái hắt hơi, gơ tay:

- Mời ông! Ông đi lối này! Jim ca, đi chỗ khác!

Con *bécgiê* xám, lưng nổi vệt lông đen nghe lệnh đi về ngả bên trái. Nhâm bước theo người đàn bà ra mở cổng. To hông, vai hẹp, mặc áo len xanh pha kim tuyến, mũ đi trước Nhâm, tay vắt vẻo, chân lê dép lệt xệt. Sắp tới lối rẽ lên cầu thang, Nhâm vượt lên, nhanh như cắt thỉnh linh quay ngang, một tay vung cao, choàng qua cổ mũ, trong khi tay kia nhẹ đùng khi mũ há miệng đã kịp thời tống vào đó một chiếc khăn tay chen chặt mồm mũ.

"Im mồm! Tôi là công an thành phố"! Nhâm găm nho nhỏ. Một chiếc khăn tắm thuốc mê đã phủ ngay lên mặt mũ. Kéo giắt hai cánh tay mũ ra phía sau, lồng vào còng thép xong, Nhâm đặt mũ nằm ngay xuống rìa tường căn nhà. Ông trời báo hại Nhâm hay sao mà lúc này cả một vòm trời sao như vừa đổ nghiêng xuống cái sân xi măng rộng thênh thang. Từ đầu đó sức tới khứu giác Nhâm mùi thơm ngát cao quý của hoa dại nở đêm. Xung quanh Nhâm sáng rơn lên và sau việc hạ gục mũ đàn bà mở cổng, Nhâm có cảm giác mọi tiếng động đều như bị khuếch đại trở nên lộ liễu vô cùng. Tiếng hai cánh cổng sắt sau đó mở bằng chìa khóa lấy từ túi áo người

đàn bà bị đánh thuốc mê cũng không ngờ kêu to thế. Cứ như có gì đó rất bất thường. Đến nỗi từ trên gác hắt xuống một giọng đàn bà quát hỏi đầy vẻ nghi ngại: “Chị Chí mở cửa đấy à”?

Sơ xuất nhỏ nhặt cũng có thể gây hậu quả tai hại và phá hỏng toàn bộ kết quả công việc. Kinh nghiệm xương máu là thế rồi. Tuy nhiên, đến lúc này cùng với tiếng tim trong lồng ngực Nhâm trở lại nhịp đập thường khi, Nhâm nhận ra, mọi việc đều suôn sẻ theo đúng kế hoạch. Kể cả việc người đàn ông mặt sẹo đuổi kịp con bécgie, theo giới thiệu y đã quen thân với nó và vừa tặc tặc lưỡi gọi nó lại, y đã xoa đầu nó và làm nó lăn quay ra đất vì liều thuốc mê cực mạnh

Ngoặt trái, Nhâm và anh Phó Công an xã leo cầu thang lên gác trên. Sơ đồ căn nhà cả hai đã thuộc lòng. Cầu thang hẹp. Chỉ có thể đi người một. Nhâm lên sau. Nhưng vừa đặt chân lên tới tầng hai, anh đã hơi bị bất ngờ.

Tầng hai dài thượt, buồng nối tiếp buồng. Buồng nào cũng mở cửa và mờ mờ ánh điện. Ổ điện là đây ư? Nhâm tự hỏi. Nhâm đã xem những cuốn phim nghiệp vụ. Nhâm đã hỏi cung nhiều tội phạm. Nhưng Nhâm vẫn hình dung nó khác kia. Quan hệ đàn ông đàn bà dù thế nào cũng là chuyện riêng của hai người, và nếu có nỗi cơn hứng tình cuồng dại trai gái cái đực thì cũng phải biết kim mình lại một tí. Bởi vì dẫu thế nào cũng vẫn còn

mang tiếng là con người. Mà con người khác con vật là ở chỗ biết xấu hổ. Đằng này, nó cứ lồ lộ, trần trụi, toang hoang, tồ hô, không một chút che đậy, phân cách tối thiểu gọi là. Mua dâm, bán dâm, phóng dục đến tột độ trộn lẫn như là hầu lốn với cả cường dâm bạo tàn và tệ quần dâm tiền sử. Và khiếp quá, đã trần truồng sát sạt cạnh nhau, họ còn thi nhau hò hét như giữa chốn không người. Ngay sát cửa ra vào nơi Nhâm vừa xộc vào là một ả vú về thốn thẹn, miệng cười rinh rích đang ngồi quặp chặt bụng một gã rậm râu nằm dưới, gã này đang cố ngheén dậy để vút cổ ả xuống. Cạnh cặp này, là một gã tóc hoa râm đang vừa cắn vừa đề sấn lên một cô bé không mảnh vải che thân trắng lố, gã quyết đóng trọn vai tên bạo dâm, vì khi Nhâm quát tiếng đầu tiên, gã liền ngối lên bụng con bé rồi vừa tát liên tiếp vào mặt nó gã vừa hét như điên như dại: "Ta phải xé rách nàng ra mới thỏa"! Trong khi đó, ở phía trong cùng căn buồng, lại là cảnh cường đoạt tàn bạo khác, một lão già trần truồng sấn chác, cổ lủng lẳng vòng xích vàng đang ép một thiếu phụ vào bờ tường và đang nồng nẩy giật chiếc xu chiêng đen ra khỏi ngực cô, điệu bộ hùng hổ như một con thú đang sắp ăn thịt con mồi.

Ghê tởm và kinh hãi, mặt Nhâm đỏ cháy lên. Cóc nhái. Cống rãnh. Đồi bại, dơ dáy quá chừng. Đã vượt ra khỏi sức chịu đựng của Nhâm. Chưa bao giờ Nhâm thấy uất nghẹn vì bị xúc phạm, và như là chính mình bị sỉ

nhục, bị tổn thương đến như thế. Mặt đỏ cháy lên. Tim Nhâm đập dồn dập. Ngực Nhâm căng nhức, nghèn nghẹn. Nhưng Nhâm hiểu, Nhâm đã không làm chủ được cơn xúc động tình cảm bột phát của mình và đó là điều công việc không cho phép Nhâm. Lê ra Nhâm phải cứng rắn hơn. Lê ra, lòng căm hận, đờn đau của Nhâm phải biến thành sắt đá nguội lạnh. Lúc này Nhâm phải tự phân thân, Nhâm chỉ được phép là con người của bốn phân. Nhâm phải tỉnh táo. Nhâm phải biết bỏ qua tất cả, để tập trung vào cái mục tiêu cốt yếu nhất. Nghĩa là, nếu quan sát nhanh căn buồng, nhận ra không có mặt tên Phi ở đây. Nhâm phải tức tốc, vọt ngay căn buồng bên cạnh. Nhâm phải truy lùng bằng được tên đại gian đại ác này.

Đã có một giây sao nhãng. Đã có một khoảng khắc để xúc cảm riêng chi phối ý thức. Tình huống này có phần nào giống như hoàn cảnh ông Tầm đã trải qua và được miêu tả lại trong câu chuyện *Hương hoa Đà Lạt*? Ông Tầm đã bỏ mất thời cơ, đã để sống tên tướng cướp Lê Văn Kinh.

Đã có không phải là một vài giây mà cả đến mấy phút liền, sau khi quát: "Tất cả các người, thôi ngay đi! Đứng dậy, mặc quần áo vào"! Nhâm đã đứng chờ. Nhâm đã chờ đợi cả tâm thần vì lúc ấy người thiếu phụ đang bị lão già ép vào tường, vừa rẩy ra khỏi tay lão, kéo cái nít vú đen lên che khuôn ngực trần trụi của mình, quay mặt

lại phía Nhâm và đã xảy ra một điều quá sức tưởng tượng của Nhâm. Ngúc ngắc cái đầu, đưa tay gạt màn tóc xoa, bắt thần, thiếu phụ hiện ra với một gương mặt trái xoan trắng hồng và suýt nữa thì Nhâm kinh hoàng buột miệng thét to. “Quyến”! Không phải là Quyến! Lay trời! Và đúng không phải là Quyến! Trời ạ! Nhưng mà sao Nhâm lại có thể nghĩ đó là Quyến? Vì những xót xa và cay đắng thường trực ám ảnh tâm trạng anh. Vì niềm lo âu và thương xót Quyến ngày đêm vò xé tâm can anh. Vì cả bóng hình em lúc nào cũng hiển hiện trong ký ức anh. Cả vóc dáng nuột nà của em. Cả những đường nét óng ả và làn da thịt mơ mơn của em. Và nhất là gương mặt em. Cặp mày con tằm, hai con mắt lớn đã cảm long lanh, chấm nốt ruồi duyên ở phần dưới bên má trái. Cả cái thần thái tinh anh thấp thoáng vẻ phong tình lơ lửng của em!

Kinh sợ quá, vì sao lại có thể có một gương mặt, một cơ thể đàn bà giống Quyến đến như thế. Và như vậy, hiển nhiên là ông Tợn đã sắp đặt, đã bày ra một trò chơi oái oăm để thử thách Nhâm, cái anh chàng sĩ quan công an, tổ hợp của các tính cách đối nghịch nhau, tinh táo sáng suốt mạnh mẽ đầy mà đa cảm, đa sầu, nhạy cảm, rất hay rung động và rất dễ bị tổn thương. Ôi, Quyến, người phụ nữ mà anh đã tình nguyện đem cả cuộc đời trong sáng của mình để dâng tặng!

“Không phải”! Thét một tiếng nhỏ gần như là vô

nghĩa, mồ hôi bỗng tháo ra đầm đìa vằng trán rộng. Nhâm bây giờ mới nhớ tới nhiệm vụ chính yếu của mình. Nhưng, chậm mất rồi!

Nghe thấy tiếng một cành cây gãy. Rồi tiếng chân người lịch bạch trên mặt sân xi măng. Anh Phó Công an xã đứng cạnh Nhâm, nhoai ra cửa sổ quát:

- Bắt lấy tên Phỉ! Không cho nó tẩu thoát, các đồng chí.

Quanh nhà rộn rịch chân người chạy. Bọn đàn ông đàn bà từ trong các nhà như sức tỉnh, giờ mới sợ hãi la hét nhón nhạo ủa ra ngoài hành lang.

Nhâm lao xuống cầu thang phía bên phải tòa nhà. Một mục đàn bà tóc vấn trần, béo xệ, mặc áo liền váy đang chạy ngược lên, vấp phải Nhâm, đổ nghiêng vào cầu thang, rồi vịn tay vào lan can, đứng dậy xoe xoe.

- Tiên sư cả lò thàng mặt sẹo nhé! Bà đã cưu mang mày! Bà đã tốn bao công của để cưu mang mày. Bà đem cả thân bà ra để đưa mày từ cõi chết trở về mà mày phản lại bà! Tiên sư cha tổ bố cụ kỵ cao tăng tổ khảo cả lò mày nhé, thàng mặt sẹo kia! Nhé.

- Im!

Nhâm quát vào mặt mục nọ, nhưng chính anh cũng biết chỉ là để bõ cơn uất tức thôi, rồi nhảy vọt qua hàng lan can.

XIX

Sai một ly đi một ngàn dặm. Hệ quả là việc truy tìm tên Phỉ còn phải tốn nhiều công sức thời gian và sẽ là một câu chuyện đuổi bắt tội phạm hình sự tuyệt hay, nếu toàn bộ tình tiết rơi vào tay các nhà văn bậc thầy về truyện trinh thám. Như Cònen Doilo, Simonông, Agacixti... mà Nhâm đã từng say mê đọc từ những ngày còn là một chú học sinh cấp trung học. Và tất nhiên, ngay từ những ngày ấy thì ít nhiều viên thám tử Seclóc Hòm trừ danh và ngài thanh tra Mêgrê cũng đã dạy anh những bài học sinh động về tài xét đoán, trí thông minh, nghị lực vượt hiểm phi thường rồi.

Tuy nhiên, do yêu cầu của thể loại, những câu chuyện loại này luôn luôn có ý thức nuôi dưỡng tính tò mò của độc giả và thường chỉ tập trung phô diễn khía cạnh tài ba xuất chúng của các nhân vật lý tưởng thôi. Kỳ

thực, cứ như từ sự từng trải của Nhâm, của Trùng, của ông Tầm, những kẻ mang thiên chức chế ngự, tiêu trừ cái ác, mà suy ra, thì bên cạnh những thành tựu phi thường, ở trên sức người của họ là vô số những thất bại thảm thương do non nớt, sơ hở, kém cỏi, ngu dốt và những ngẫu sự oái oăm không thể giải thích nổi. Tập truyện tự thuật của ông Tầm, những sự việc Nhâm đã trải qua, và cả ở vụ bắt tên Phi vừa rồi, chẳng đã cho ta thấy tính bất cập, sự không hoàn thiện của con người và cuộc sống đó sao? Trong kết cấu của mình, cuộc sống bao hàm cả cái ác, cái ngẫu nhiên, cái phi lý, cái mơ hồ không thể hiểu nổi nữa kia. Ngẫu nhiên như một ngày nọ Nhâm đuổi theo tên cướp xe máy ở cái ngõ nhỏ nọ và gặp Quyến rồi nghe em thì thào: "Anh hãy che chở mẹ con em"! Ngẫu nhiên như sự gần bó giữa anh và Quyến, hai con người, hai cái bản nhiên, cá tính tưởng như đối nghịch nhau mà quyến rũ đến mức không thể rời xa nhau

Vụ đuổi bắt Phi là việc tiếp nối, mở rộng từ vụ án tên Thuyền, tuy vậy vẫn có vẻ ngẫu nhiên thế nào. Phi là tên lưu manh chuyên nghiệp tay đã vấy máu, tên cầm đầu đường dây buôn lậu khét tiếng cả chục năm nay rồi mà vẫn nhơn nhơn sống ngoài vòng pháp luật. Ông Tầm nói: "Về xã, mới thấy cái ác còn tác oai tác quái ghê gớm và vô cùng khó hiểu". Phi là một ví dụ. Đánh người thành thương là chuyện cơm bữa của y. Con giết

người thì đã có ít ra là bốn vụ có liên quan đến Phỉ. Chuyện nghe cứ như bịa. Theo kể lại thì có hồi do mâu thuẫn tình ái, Phỉ đâm chết anh Bùi y tá xã, bằng bảy nhát dao nhọn. Nghe tin, công an huyện về bắt Phỉ. Hồ sơ vụ án lập xong, chuyển lên thành phố, ai cũng tin Phỉ bị tử hình là cái chắc. Thì đừng cái, thấy y ôm quần áo trở về làng, người hoàn toàn khỏe mạnh bình thường. Ông Trưởng Công an xã, nghe chuyện, tức anh ách, nghi là hấn trốn trại, liền dẫn công an đến hỏi tội y. Chờ cho ông nọ xuất hiện, Phỉ mới điềm nhiên mở tủ lấy giấy tờ trình báo. Hóa ra y có giấy trả lại tự do của Viện kiểm sát nhân dân thành phố. Quái, sự việc nhân tiện như thế: việc y giết anh Bùi cả xã ai mà chẳng biết. Ông Trưởng công an xã đích thân lên huyện hỏi. Thì ra Phỉ được hưởng quyền miễn tố vì y có giấy tờ bèn pháp y công nhận là mắc bệnh tâm thần phân liệt thể tiềm tàng: hành vi giết người của y xảy ra đúng vào lúc y loạn thần kinh cấp, nghĩa là do các ý tưởng bệnh lý chi phối nên can phạm không nhận thức và kiểm soát được hành vi của mình (!)

Không thể hiểu nổi là bởi vì, chẳng lẽ cuộc sống còn là những mạch ngầm ẩn, không dấu vết, ở đó các quy tắc luật lệ thông thường bị vô hiệu hóa? Ý tưởng ta còn có thể đi xa hơn, tới những miền huyền ảo của trí tưởng tượng, vì ngay ngày hôm sau, tên Phỉ chạy thoát, thì gã mặt sẹo cũng biến luôn vào vô tăm tích. Không thể

tim thấy hắn ở đâu nữa. Tra cứu lý lịch hắn bằng việc hỏi han những người có trách nhiệm, ông Tầm chỉ thu được những thông tin rời rạc sau đây: Nghe đâu gã tên là Xuyên. Mới nhập cư vào xã này được hơn nửa năm. Nghe nói trước đó gã là Bộ đội Biên phòng đóng ở Lai Châu, bị thương trong một vụ bắn nhau với bọn buôn lậu thuốc phiện rồi về phục viên. Không có giấy tờ hộ thân. Biết nghề giết mổ gia súc nên hay đi mổ trâu bò lợn thuê cho dân người trong vùng.

Chuyện người hắn hỏi mà cứ tưởng như có hơi hướng hồn ma bóng quỷ. Các biện pháp nghiệp vụ đều tỏ ra vô hiệu. Nhâm và ông Tầm không tìm thấy một dấu vết nào gọi là có ở những nơi Phỉ có quan hệ như họ hàng, bè bạn y. Sau gần tuần lễ lùng sục vào các nhà hàng, chốn ăn chơi của thành phố, đến cả cái quán Karaoke chủ là lão già tên Lý Quân Sầm đeo kính mắt tròn thời vắn hào Sê khốp, số nhà 125 phố Dân Chủ, cũng không có kết quả, ông Tầm nhận được cơ sở báo tin: Phỉ hiện đang ở thành phố Nam Định. Tại đây, y đóng vai thượng khách của Ủy ban nhân dân tỉnh, hàng ngày ngự tại nhà tòa khách sang nhất của thành phố. Nhâm đáp tàu ngay xuống Nam Định. Nhân viên hành chính Ủy ban tỉnh nọ cho biết có một vị khách vóc dáng, ngoại hình như thế, nhưng ngài đã lên tàu đi Nha Trang, nói là đi chữa bệnh ngoài da và bệnh thấp khớp mạn tính, vì ở đó có suối nước nóng và liệu pháp chữa bệnh

bằng tấm bùn rất hiệu nghiệm. Nhâm định rượt theo tin tức nọ thì nhận được điện ông Tầm gọi về. Tên lưu manh nổi tiếng lắm mưu ma chước quỷ này hiện đã tót lên Lao Cai rồi. Đêm trên tàu trở về Hà Nội, trong giấc ngủ, Nhâm mơ gặp lại Quyến. Quyến khóc, anh giận em hay sao mà đi đầu lâu thế! Tỉnh dậy, xuống tàu. Nhâm quyết định tạt qua nhà Quyến. Cửa nhà khoá trái. Cánh cửa gài một tấm bìa nhỏ, trên có dòng chữ viết của Quyến: "Con về, xuống nhà bà ngoại ở. Mẹ đi dự lễ bách nhật chú Hà Văn Trùng! Mẹ Quyến ký". Dòng chữ khiến Nhâm bồi hồi. Ghi vào cuối mảnh bìa mấy chữ hẹn ngày về, nhấc Quyến giữ gìn sức khỏe, Nhâm quay trở lại với công việc. Lúc này, theo tin của cơ sở thì Phí đã có mặt ở thị trấn Phố Lu, phía Nam tỉnh Lao Cai. Tại đây y có một người anh kết nghĩa làm đầu phụ và miến dong. Y kết nghĩa với anh này từ hồi còn là xế xe tải chạy đường số 7, từ Yên Bái đi Lai Châu. Nhâm ập ngay vào nhà người nọ. Người nọ chỉ là một ông già chất phác bị bệnh gút đầu gối sưng u, đi lại lê lét từng bước rất khó nhọc. Ông già không hay biết một tí gì về mọi hành tung của Phí. Cho xem ảnh Phí, ông bảo: Đúng rồi, nhưng không phải tên là Phí mà tên là Khánh kia. "Ồ hay! Chú ấy đối với tôi vẫn trước sau như một. Đây kìa, cả bộ com lê chú ấy mang lên tặng tôi còn trong bọc ni lông đó". Ông già khẳng khẳng và cho biết: Phí vừa đi lên thị trấn trên cao nguyên Bắc Hà để đòi nợ một người Hoa, hẹn tuần lễ nữa sẽ quay về

đây, rồi cùng ông đi Hà Nội chữa bệnh. Thế là thế nào? Nhâm gọi điện cho ông Tầm. Ông Tầm nhận định: Hẹn vậy, có nghĩa là Phi sẽ không về nhà ông già đâu. Có thể Phi đang gom tiền để tính bài tẩu thoát ra nước ngoài. Cứ nên đi Bắc Hà rồi tùy cơ.

Nhâm cải trang như một người dân bình thường, lên đường đi Bắc Hà. Mùa mưa vừa qua đã phá hủy nhiều đoạn đường nhựa, ô tô ca ngày có ngày không, Nhâm đành đi bộ. Lâu lắm mới lại thử sức đôi chân, Nhâm nhận ra đã chóng mỏi mệt hơn trước. Tuy vậy, cơn mệt mỏi cũng chóng tiêu tan. Mỗi bước lên cao, Nhâm có cảm giác một lạc lối tới một xứ sở lạ. Nơi đây, nắng trong vắt mỏng mảnh như tơ, phập phồng một nỗi niềm và một nỗi nhớ mênh mang. Nơi đây, núi tiếp núi, trập trùng, ngậm ngập, như những lượn sóng lượn. Từ đây nhìn xuống, qua khe vách dựng thành, thấy sông Chảy sáng trắng ánh bạc, len lỏi một dòng nhỏ teo, đầy khí phách, nhìn lên, qua những chóp núi uy nghi như những ngọn kích khổng lồ, thấy mặt trời hùng vĩ tan chảy, lênh láng ánh vàng. Nhâm có cảm giác tâm thức mình vừa được thông hội với một nguồn thần lực và một cơ cấu tự nhiên trong sạch đến vô cùng. Nhâm đang hạnh phúc trong tình yêu với Quyến. Bỗng nhiên Nhâm có cảm giác đã thực hiện một chiêm nghiệm, đã tiếp nhận một thông điệp khai mở, đã cởi bỏ mọi mặc cảm, cấm cá, lo âu. Bởi vì lúc này đây, sau bao ngày suy ngẫm

trên các trải nghiệm, Nhâm đã lần lần nhận ra: Công việc đối mặt với bóng đêm, với tội ác, với hiểm nguy cho ngày mai thêm tươi sáng, yên bình của Nhâm và đồng đội, đã có Trùng đi trước để lại ảnh hình mẫu mực đâu có phải là nhàm tẻ, đơn chiều, giản lược như có hời Nhâm lầm tưởng; sống dăng hiến bao giờ cũng là một đời sống đẹp phong phú, trong sự đa chiều đủ hết các cung bậc kích tác của nó. Cùng với nhận thức mới mẻ nọ, Nhâm nhận ra, trong mình cân bằng đang được lập lại không phải chỉ bằng sức mạnh của cái bản ngã hữu hình mà còn nhờ ở cả cái chân ngã thần diệu cao cả nữa. Và do vậy, công việc thực hiện công lý vốn là gánh nặng đối với Nhâm từ nay sẽ trở nên nhẹ nhõm hơn rất nhiều. “Quyến ơi, chính là vì cuộc đời còn lắm oan trái và độc ác mà chúng ta càng phải trở nên đẹp đẽ, trong sạch hơn bội phần, em à”. Dậy lên từ trong Nhâm một lời nhắn gửi thiết tha.

Những tiếng kéo kệt ở phía trước đã đưa Nhâm trở về với thực tại. Bước dần về phía trước, Nhâm nhìn thấy, lờ lờ hiện ra trong màn sương mây trắng xớ, một chiếc võng náu trên đòn tre trên vai hai người đàn ông Mèo đang đi tới. Theo sau chiếc võng nặng còn một người Mèo trung niên khoác cây súng kíp và một người Mèo trai trẻ, tóc còm cộp, áo chàm đen ngắn cũn cỡn vừa đi vừa quạt chiếc khăn chàm đập những con ruồi trâu vo ve bay theo. Chiếc võng sặc lên mùi tanh máu khi nó đặt

xuống dệ đường để những người khiêng được nghỉ ngơi một lát. Đám ruồi trâu lập tức nhao tới như ong vỡ tổ. Đến nỗi, người đàn bà quán trong cái chăn dính đầy máu me nằm trong cái vồng cũng phải rầy rụa kêu la:

- Có chuyện gì thế?

Nhâm bước tới, bần khoản nhìn vào lòng vồng rồi ngược lên với người đàn ông già nhất. Người này đang chít lại khăn đầu, nghe Nhâm hỏi, thở hắt ra:

- Càng nó xuống Trạm xá Bảo Nhai.

- Chuyện đầu đuôi thế nào?

- Trẻ con nhà họ Lý để trâu ăn bắp nhà họ Dương, bị họ Dương đánh chết. Nhà họ Lý bắt người họ Dương đập chết rồi chôn dưới quan tài đứa trẻ họ. Bây giờ nhà họ Dương trả thù, nó chém vào tay người này, mẹ đứa trẻ chôn trâu họ Lý.

Người khoác súng kíp nhỏ bợt sang dệ đường, tặc lưỡi:

- Còn phải giết nhau nhiều mà! Rồi bỗng nhiên mắt liếc xéo sang ông già và hắt hàm vào Nhâm: Người Kinh, mày là cán bộ hay công an?

"Hỏi thế là thế nào"? Lóe lên trong Nhâm một câu hỏi. Anh vội lắc đầu:

- Thương nhân đi mua hàng thôi.

- Mua hàng gì thế?

- Mua đào Mèo, mua mận Tam hoa mà.

- Tưởng rồi, giúp chúng tôi ra tỉnh kiện nhà họ Dương.

- Tiếc là tòi đã hẹn người thu mua rồi.

- Ờ, thế thì thôi!

Ngó vào lòng võng, thấy người đàn bà tuy đắp cái chăn dính máu, nhưng chỉ có bàn tay bị băng, nghĩa là vết thương nhẹ thôi, Nhâm liền chào tốp người nọ, tiếp tục hành trình.

Đường càng lúc dốc càng gắt, càng nặng mây. Cách xa dặm bước chân chỉ thấy mờ mờ làn sương mây như khói tỏa. Sau một khúc ngoặt, người lại như rơi vào chiêm bao vì trước mặt lại là một cõi giới mịt mù. Lát sau, nghe thấy tiếng móng ngựa gõ lóc cóc trong màn sương trước mặt, Nhâm liền đứng lại. Có hai con ngựa đi qua trước mặt anh. Con đi trước lông da trắng bạch, bờm đuôi óng mượt, chân cao, bụng thon, đẹp như ngựa trong tranh Từ Bi Hồng. Chỉ tiếc, trên cái nạng thỏ bằng gỗ buộc ở lưng nó là một phụ nữ Mèo, cổ xấp xanh cả một xấp vòng bạc, váy áo hoa văn tươi màu, hai chân đặt vào cái đai vòng qua ức con ngựa, mà mặt xụng xịu như con gái bị bắt ép về nhà chồng. Đi sau con ngựa bạch hiện lành là con ngựa nâu vừa đi đầu vừa giật giật, răng nhe nhe trắng ớn, mắt xanh lè, trông rất dữ tợn. Có lẽ vì nó dữ quá nên người đàn ông phải xuống dắt nó. Người này đi bên kia con ngựa. Áo chàm đen, khuy vải, đã quần xù xụ cái khăn đầu lại còn chụp một cái nón sơn lên trên, người này trạc bốn mươi tuổi, tay giữ chặt dây cương, mặt nghiêng nghiêng như né tránh và có vẻ căng

thẳng, có lẽ ông ta phải để phòng miếng cắn của con ngựa bất kham khi nó thỉnh linh quay lại.

Một cặp người Mèo đi chợ về! Nhâm nghĩ, nhớ tới cảnh nọ trong những cuốn phim về vùng dân tộc này. Nhưng vừa chợt nghĩ vậy, Nhâm lại lập tức phủ định ngay. *Không phải!* Lập lại một lời chối bỏ y như lúc ở động mại dâm truy bắt tên Phi, anh đã phủ nhận người phụ nữ giống Quyển dứt khoát không phải là Quyển của anh, anh liền quay lại đuổi theo hai con ngựa nọ. Tại sao Nhâm lại hành động như thế? Sau này, nếu nhớ lại sự việc, anh có thể kể lại một loạt những sự kiện tương tự. Con chim sẻ bay vượt qua Nhâm, rúc vào bụi rau ngót già buổi anh đến truy bắt tội phạm Mừng tại nhà bạn anh ta ở thành phố Nam Định. Những con ong và khóm hoa Nhài nở tung tóe bên bể nước ở nhà người đàn bà có cặp mắt trong vắt tên là Duyên trong câu chuyện *Hương hoa Đà Lạt* của ông Tám. Hữu thức tối đa đã dẫn đến vô thức thẳng hoa? Hay linh khí của càn khôn đã đột nhập và phù trợ những sở nguyện chân chính? Hay khát khao thường trực muốn được hiến tặng những gì tốt đẹp nhất của đời mình cho cuộc sống đã là tiền đề để gặp duyên cơ!

- Anh chị người Mèo ơi, anh chị đi Phố Lu à? Cho tôi đi cùng với.

Nhâm đã đuổi kịp hai người đàn ông đàn bà Mèo nọ. Nhưng, hỏi đến câu thứ hai, người đàn bà ngồi trên

nạng thổ mới quay lại. Và ở cả quãng đường tiếp sau, chỉ có chị ta đáp trả Nhâm, trong khi người đàn ông dắt con ngựa nâu lại cố ý đi tụt lại phía sau và vành nón của y như cố tình che lấp khuôn mặt y.

- Sao đang đi lên Bắc Hà lại quay ra Phố Lu?

- Đâu có! Đang đi thì gặp đám người Mèo cáng người đàn bà bị chém đuối kịp, sợ quá phải giả vờ đi ngược lại. Tôi là cán bộ ngành giáo dục lên kiểm tra mấy trường học ở Bắc Hà mà. Chị có đi học Bỏ túc văn hóa không?

- Lúc trẻ thôi. Lấy chồng rồi thì học làm gì!

- Thế quê ở Bắc Hà à?

- Không! Xa hơn. Tận trên Hoàng Thu Phố cơ!

- Thế đi đâu mà ra Phố Lu?

- À không, xuống Đản Khao bờ sông Chảy thăm bố mẹ thôi.

- Ở Hoàng Thu Phố, nhưng phiên chợ chắc cùng hay ra phố huyện Bắc Hà nhỉ?

- Ờ, cũng hay ra.

Có lẽ là khó chịu vì cái cách trò chuyện lảng nhảng, con cà con kê của Nhâm, người đàn ông dắt con ngựa nâu đi phía sau, liến quát to một tiếng và vung chiếc roi quất đánh đét vào mông con bạch.

Bị đánh thỉnh linh, con ngựa bạch liến nhún chân, phóng vọt lên. Mất thăng bằng đột ngột, người phụ nữ vội cúi xuống bấu lấy bờm con ngựa; và không ngờ, ả đã

quá đà. Và do vậy cái nạng thổ đồ nghiêng khiến hai cái chân gỗ của nó lập tức thúc thẳng vào bụng con ngựa. Đau quá, con bạch liền dựng hai chân dầy và hí một hồi dài. Người phụ nữ mất chỗ bầu vú từ lưng ngựa rơi bịch xuống đất.

Vai kịch đã bị lật tẩy? Người đàn bà này không quen ngồi ngựa thổ và không phải là người Mèo! Người đàn ông như chợt nhận ra điều thất thố gì đó, liền chạy lên, mặt hầm hầm đỡ người đàn bà dậy vừa cuống quýt vừa có vẻ giận dữ.

- Đi với đừng! Đồ chết toi! Cút mẹ mày đi!

Liên tục văng ra từ mồm những lời quát tháo cục cằn, và trong cơn tức giận, người đàn ông đã vứt bỏ cái nón sơn che đầu xuống dệ đường từ lúc nào. Khuôn mặt y đã lộ lộ trước mắt Nhâm. Thao tác so sánh trong Nhâm đã diễn ra trong chớp mắt. Mặt y và mặt tên Phỉ trong ảnh hoàn toàn trùng khớp nhau. Một gương mặt dài như mặt ngựa. Cái mũi khoằm khoằm. Hai con mắt quym quíp gian ác. Cái mồm thỏ và hai cái tai chuột nhắt.

Nhưng, một lần nữa, Nhâm hiểu rằng, anh cũng như những con người hiền lương khác không bao giờ có được cái ma mãnh, tinh quái của bọn bất lương. Chưa kịp thực hiện một động tác cần thiết nào hết, Nhâm đã thấy gã đàn ông phốc lên lưng con ngựa đen. Và khi anh thốt kêu: "Đứng lại! Phỉ Văn Phỉ"! Thì con ngựa đã như một

luồng gió vụt lao theo chiều dốc, hun hút để lại phía sau một bóng đen nhỏ dần.

- Ối anh ơi, em bị thằng Phỉ nó lừa rồi. Quê em ở Thái Bình. Ra Hà Nội làm phu hồ, em gặp nó. Nó ngủ với em, em có chửa, nó bắt em uống thuốc ra thai. Rồi nó đưa em lên Bắc Hà, để em đứng tên thu mua dược thảo với lại thuốc phiện. Hôm kia nửa đêm nó lên. Nó đi thu tiền ở các nơi các sở. Rồi dùng dùng bắt em thu xếp đi ngay với nó. Em và nó đóng giả vợ chồng người Mèo. Nó còn thuê mấy người Mèo võng nhau giả vờ bị thương vì thù hằn nhau, để nếu có gặp công an đi lùng bắt thì đánh lạc hướng họ.

Người phụ nữ đóng giả đàn bà Mèo cởi bỏ khăn, rũ tóc, mếu máo khai báo. Chẳng còn tâm trạng nào nghe chị ta kể lể nữa. Nhâm kéo con ngựa bạch lại, cởi bỏ cái nạng thổ và nhảy lên lưng nó

Con bạch chạy nước kiệu, vừa xóc vừa chậm. Có lẽ cũng vì Nhâm mới chỉ tập vài buổi khi còn là sinh viên Đại học An ninh, chứ chưa cưỡi ngựa đường trường thật sự bao giờ. Tuy vậy, chỉ lát sau anh đã đuổi kịp đám đàn ông Mèo võng người đàn bà bị thương khi nãy. Chính là việc Phỉ phóng con ngựa nâu chạy tháo thân qua họ đã trực tiếp thông báo cho họ biết màn kịch đã bị lộ tẩy, hây! đẹp bỏ trò hề này đi.

Dàn thành một hàng ngang, bốn người đàn ông mặt ngây ngây như mặt tượng đất, đứng bên dệ đường

cách họ một quãng là người đàn bà giả đồ bị chém. ôm cái chân chiên loang lỗ máu chó, vai đỡ khúc tre lồng cái vông gai.

Tất cả đều loáng qua mặt Nhâm. Nhâm ghi sát xuống bờm con ngựa bạch. Lúc này anh đã nhìn thấy tên Phỉ trên lưng con ngựa nâu ở đoạn đường quanh dưới chân một quả đồi. Đã đến lúc phải rút súng ra rồi. Nhưng, những gì đáng kể nhất của cuộc truy bắt thì đã kể rồi. Còn thì cuộc đấu súng khi tên Phỉ lẩn trốn vào một trạm thuế, tiếp đó là cuộc đấu võ tay vo diễn ra khi tên Phỉ bơi qua sông Chảy, tối hôm đó vào xin ăn ở một làng người Dao bên bờ sông này, giữa Nhâm và tên tội phạm với kết cục là anh đã bắt được nó thì có gì đáng nói nữa. Vô khối phim truyện đã trần thuật lại bằng hình ảnh những vụ việc tương tự rất sống động rồi còn gì!

XX

Yó phải là mê thiếp không? Không! Nhâm ngửi thấy mùi cồn bệnh viện. Nhâm nghe thấy những tiếng nói quen thuộc. Và Nhâm còn nhìn rõ từng gương mặt bạn bè nũa kia. Rõ nhất là khuôn mặt rất đẹp, đẹp hào hoa tài tử của Phúc. Phúc kêu to:

- Kia Nhâm! Mày ở đâu về mà lấm như mạ chôn ma vui thế?

Rồi xung quanh Nhâm từ đó là ồn ồn ào ào, tiếng của một đám đông bạn bè.

- Ơ. Nhâm đấy à?

- Đâu có phải là thằng Nhâm, chúng mày lẫn cả rồi.

- Không là nó với vạt tóc rơi trước trán, hai con mắt trầm tư của nhà triết học và cái mũi nhọn thẳng như đường kẻ là cái thằng nào đây!

- Tuyệt vời. Thế là sắp đủ cả tổ Một lớp 12A năm ấy rồi.

Ai tả Nhâm thế? Y hệt Cúc hôm nào ở quán bia

nói về tướng mặt Nhâm, bảo Nhâm cao sang, chính trực ấy nhỉ! Chênh choạng đi vào căn buồng giữa những huyền não của bạn bè, Nhâm mệt quá. Nhâm muốn được ngủ một giấc dài để lấy lại sức. Cả tháng trời dồn lực vào việc truy bắt thằng Phỉ chứ có ít đâu?

Nhưng, Phúc đã kéo tay Nhâm, ấn anh xuống cái xích đu ở góc phòng:

- Ngồi đây, tôi hỏi tội. Thế nào mà biến biệt thế. Quyến đến đây năm lần bảy lượt. Vừa buồn cho thân kiếp vừa lo cho ông. Đừng hiểu lầm Quyến. Tội nghiệp Quyến!

Nhâm duỗi chân tay, dẫn ra từng mỗi khớp vai, khớp cổ và ngoẹo đầu, mái tóc cứng tua tủa dựng ngược lay nhè nhẹ. Một thông báo của Phúc như thế là đủ để mãn nguyện. Sau những đối đầu với cái ác, đến kiệt lực, giờ đây mong gì hơn một chia sẻ dịu dàng. Một công việc được xả thân, một tình yêu được tận hiến, thế là quá đủ cho một đời người. Đủ để đốt lên ngọn lửa trong cuộc đối diện với đêm đen rồi. Và bây giờ thì hãy để cho Nhâm lăn ra cái giường kê ở góc nhà, thiếp đi một lát.

Nhưng mà Phúc, anh chàng nhà thơ loẻo khoẻo này dai như đĩa, hẳn đã lại dựng Nhâm dậy:

- Ấy ấy, sao lại dip mắt vào thế! Hôm nay là ngày kỷ niệm mười năm chúng ta tốt nghiệp trung học. Ông có nhớ thằng nào đây không?

- “Em mặc áo vàng, anh yêu màu hoa cúc”.

- Trí nhớ tốt tươi gớm nhỉ! Nào, đồng ca một bài đi!

*Bao tháng ngày xa vắng trời còn đâu nếp
trường xưa*

*Say ngắm từng gian lớp xinh, lòng sao xuyên
tinh thơ*

Cây sồi xưa kia lá tốt xanh tươi...

Nhâm cố mở mắt, lắng tai. Dập dờn gần gần xa xa một giai điệu quá đỗi thân thương vừa vắng tới khiến Nhâm trào nước mắt. Nhòe mờ, chồng chéo lên nhau những gương mặt là lạ quen quen quanh Nhâm. Nhâm mấp máy môi. Có lẽ là Nhâm hát. Đã bao năm rồi Nhâm không hát bài hát này rồi, nhưng Nhâm còn nhớ lắm. Cũng có thể là Nhâm nói. Nói gì mà bỗng thấy ào lên tiếng vỗ tay tán thưởng. Rồi tiếng Phúc:

- Đúng là con nhà trình sát. Nó nhận được hết mặt chúng mày. Tớ kể các cậu nghe, hồi năm một nghìn chín trăm bảy mươi, tớ đi công tác với một ông Bí thư Tỉnh ủy. Đến một xã, làm việc xong, xã chiêu đãi. Cha uống rồi say. Say, nhưng còn chạy được ra bờ ao để nôn. Nôn xuống ao rồi mà còn nói: "Chà, nhiều cá quá! Xã này nó thực hiện Nghị quyết 19 của Tỉnh ủy, đưa chăn nuôi lên sản xuất lớn khá thật"!

- Bịa! Bịa!

- Thật trăm phần trăm đấy!

- Mà này, Phúc. Mặt thám Giave của Víchto Huygô thì tôn thờ bốn phần như một cái máy. Không tình cảm, không tình yêu. Còn thằng Nhâm thì sao?

- Thằng Nhâm thì ủy mị, hay xúc động và yêu đương hiện đại ra trò.

- Thằng Trừ *mật thám* nói hay quá a!

- Lão! đưa nào gọi tớ bằng hõn danh ấy thế?

- Ông ơi, ông lừng danh vì đóng vai *mật thám* trong kịch Học Phi đấy, ông ạ.

Bỏ cái kính gọng to che nửa khuôn mặt gầy, Trừ đứng dậy, vỗ ngực áo *padòxuy*:

- Tao bây giờ là Giám đốc Tổng công ty...

- BAHOTOHO. Bách hóa Tổng hợp.

- Không phải!

- HOVILO. Hộ vệ lộn!

- Không! LIXIDITUTIHO. Liên hiệp xí nghiệp điện tử tin học. Đừng cười! Chỉ có đứa nào ngu xuẩn mới chê bai thời đại mới. Cơ chế thị trường, tự do, dân chủ, một nền văn minh mới đây. Thời văn minh mới sẽ để ra tình yêu mới. Còn thằng Đường kia, chúng mày còn nhớ biệt danh Đường *nhè* của nó không? Tiến sĩ Vật lý. Giờ, nó làm phó cho tao.

Đường đứng dậy, cao như con hạc thờ, trịnh trọng:

- Chúng ta đừng lãng phí thời gian, sao nhãng chủ đề. Xin nói để các bạn biết, hiện nay, con người đã làm chủ được một phần tử của giây rối. Xin đề nghị chủ đề hôm nay chúng ta đến đây, trước hết là để chúc mừng tập thơ "Đốt đuốc trong đêm đen" của nhà thơ Văn Phúc.

Phúc cười, răng khấp khểnh, mắt nheo nheo:

- Tớ đâu có lớn!

- Thế ai lớn?

- Thăng Nhâm! Nó là nguồn cảm hứng của thơ tớ.

- Hoan hô Giave thời đại mới. Tiêu diệt bọn lưu manh! Đả đảo bọn áp bức, bóc lột. Hoan hô Nhâm chế ngự lửa dục, làm vệ sinh cho xã hội.

- To quá!

- Chứ còn gì! Nhà tù là để bảo vệ sự thần thánh của con người. Các nhà kinh điển nói vậy. Nhưng thằng Nhâm bảo, thủ trưởng nó, ông Tầm cũng có những câu nói cực hay.

Tiến sĩ Đường hươ tay:

- Nói về tầm vóc lớn lao thì chỉ có các nhà khoa học thôi! Các nhà khoa học mới lớn.

- Nhâm! Nhâm to rồi! Khoa học tìm ra cái đã có. Chỉ có nhà thơ mới làm ra cái không có trong hiện thực. Không có Anhtan này thì sẽ có Anhtan khác tìm ra Thuyết Tương đối. Nhưng không có Nguyễn Du thì không có Truyện Kiều bất hủ. Chỉ nhà thơ mới là thiên tài!

- Thế những điều sau đây nó là cái gì? Ở thế kỷ tới, quả bí nặng hai tạ. Cà rốt dài bảy mươi xăng ti mét. Máy điện toán sẽ sử dụng trong từng gia đình. Nên con người sẽ thông minh hơn. Mọi việc lao động chân tay sẽ có robot, sẽ sống lâu hơn vì căn bản sẽ trị được các bệnh hiểm nghèo như tim mạch, áp huyết cao, ung thư.

- Đó là nhờ ở tiến bộ của khoa học.

- Đúng!

- Nhưng, xin nói ngay. Lên được sao Hỏa, nhưng chắc gì đã tạo được Tây Thi, Bao Tự và rất nhiều phụ nữ đẹp như các bà vợ, người yêu của chúng ta.

- Hay!

- Nhưng xin hỏi, vậy những kẻ như thằng Khoái thì sao?

- Khoái nào?

- Khoái mới được đề bạt Trưởng Công an Quận tứ ở ấy.

Mấy gương mặt cùng ngẩng lên ngơ ngác. Phúc chép miệng:

- Báo chí đang *bêu dương* nó kia kia! Vừa rồi. nó bắt một nữ ca sĩ ở quán bar khi cô này đang *tiếp khách*. Bắt về trụ sở Quận rồi, nó bảo: "Cô cởi áo ra, hát, tôi tha cho"!

- Thằng ấy là thằng đê. Báo Hà Nội cả loạt vừa lên án nó. Nhưng thôi, nói đến bọn cóc nhái nơi cống rãnh ấy mà làm gì.

- Thế mà giờ nó làm thủ tướng của thằng Nhâm đấy.

- Sao cậu biết? Nhâm đâu?

- Để nó ngủ. Nó vừa đi bắt một thằng tướng cướp ở biên giới về.

Một người đứng ở phía sau Phúc cất tiếng:

- Đã thấy chưa, khoa học trị được bệnh hiểm

nghèo, nhưng thói tật vô đạo đức, đầu giả đang tràn lấn xã hội thì chữa chạy làm sao? Năm ngàn năm trước con người chỉ có đồng hồ cát. Còn bây giờ, đồng hồ lade. Nhưng, tội ác vẫn nhan nhản, đạo đức tiến lên bằng tốc độ rùa bò. Vậy cái gì cứu chúng ta?

- Hoan hô Lâm! Đúng là nhờ vào bọn thằng Nhâm và luật pháp.

Nghệ thuật nữa! Nghệ thuật sẽ tẩy rửa tâm hồn con người. Thuộc một câu thơ hay sẽ bớt một câu chữ thê.

- Chắc gì!

Phức lắc đầu.

- Thôi được! Chắc là có người còn chưa tin chức năng tẩy rửa tâm hồn con người của nghệ thuật. Nhưng các cậu có thấy là sau một giờ đọc thơ văn, con người mình thấy thanh thoi hơn không. Có chứ gì! Và còn điều này nữa. Chính là nghệ thuật, chứ không phải là một phương tiện nào khác mới có khả năng khám phá hết vẻ đẹp cao quý, thánh thiện của con người. Và đứng ở vị thế của nhà thơ, lúc này đây, tớ có thể tuyên bố và khẳng định rằng, Nhâm cùng với nghề nghiệp của nó là một trong những vẻ đẹp kỳ lạ nhất trong chúng ta!

Sau Phức, một mái đầu đen nhánh vừa ngẩng lên, mắt trái hiêng hiêng, nhếch một bên mép, vẻ khinh mạn:

- Sự cao cả của con người biểu lộ ra ở lòng yêu định mệnh!

- *Thằng Phụng lếch!* Triết học của mày là triết học ăn mày.

Người tên Phụng đứng dậy, phanh hai vạt áo vét đen, mắt hiêng hiêng, cao giọng:

- Con người đã lập xong phương trình từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ. Con người, nó chính là con vật.

- Láo! Con người là một thực thể tinh thần!

- Tôi chưa nói hết. Là con vật, nhưng khác con vật ở chỗ: Tốt hơn và ác hơn. Con người, trong nó có nhiều tầng bản chất. Đặc biệt là tầng người nguyên thủy không thể gột rửa được và đó chính là nghiệp báo của nó.

Giám đốc Trừ im lặng từ nãy, giờ bỗng nhồm lên, quát to, thật thô lỗ:

- Nói đếch nghe được, anh *lếch* ơi!

- Tôi nói sự thật, con người là kẻ sát nhân không biết hối cải.

Phúc lắc đầu:

- Vấn đề là nghệ thuật, là môi trường văn hóa. Nên nhớ, nghệ thuật như người luyện đan mài rửa nhân loại.

- Gây vòng phá nhà gạch thôi, thi sĩ ơi.

- Tôi chưa nói hết - Phúc vùng vằng - Phải là một sức mạnh tổng hợp. Ta mắc nhiều sai lầm quá. Sao lại cho rằng tôn giáo chỉ là thuốc phiện! Nó còn là an thần được, là kháng sinh kiểm chế cái ác chứ. Từ Descartes đến Hégels, chỉ mới chủ trương được con người là trung tâm mà chưa hiểu hết con người một cách trọn vẹn.

Trong con người, chiều kích tâm linh là yếu tố đem lại cho con người giá trị và nhân phẩm. Văn chương phương Tây mới có nhân hoàng, chưa có thiên hoàng, địa hoàng. Tôi tư duy vậy tôi tồn tại, sai! Đó là thứ suy tư hạn hẹp, cắt đứt mọi tương quan giữa con người và vũ trụ. Đó là kẻ thù của sự bí nhiệm, là bứt lối thông sang vô thức, ngăn đường đất thuận tiện cho con người hiểu nhau. Phải về với văn hóa phương Đông để xâu đắp con người!

- Chà, thằng cha nhà thơ mà sâu sắc dữ ta!

Ai đó nhại giọng Sài Gòn. Trừ lặc đầu:

- Thơ văn mà lý sự là chết mẹ nó rồi đó, ông Phúc. Nào, Tung Nôben. nói gì đi chứ.

Tung, tướng ngũ đoản, hai mắt sáng trưng, thuở còn học phổ thông đã mơ ước giạt giải Nôben, nên được thêm phụ danh nọ, giờ là Tiến sĩ Sinh học, đứng đây, khép nép như giữ lễ.

- Thi sĩ Phúc nói rất đúng. Mà tôi nói đây cũng rất đúng.

- Nhị nguyên à?

- Đúng. Có một nhánh sinh học trong nhân loại đang thoái hóa.

- Được đấy.

- Các bạn đã biết những vụ án. Cắt đầu bạn, ăn thịt vợ, các bạn có nghĩ: Nhân loại đang sinh ra những đứa con không cha?

- Vụ bắt đầu bạn phải hỏi Nhâm!

- Nhâm ơi!

Ngoài cửa có bóng người đội mũ phớt vừa ló vào.
Đường nhấp nhô, quất to:

- Thằng Thường loe!

Người tên Thường cao ráo, mặt sáng, mắt phượng,
miệng loe loe, mặc bu đông da, tay xách cặp bước vào:

- Xin lỗi các bạn, tôi đến muộn vì tắc đường.

- Tắc đường! Vấn nạn! Lý do vợ vấn!

- Không phải tắc đường bình thường. Dân chúng
tập trung đông quá nghẽn lối đi trước cổng Công an
Quận ở phố nọ. Có một thằng cha quận trưởng quận
phó gì đó đến chim vợ một thằng phạm đang ngồi tù,
thằng phạm uất, vượt ngục, đến gây lộn ở cơ quan
công an.

- Tởm quá!

- Gọi thằng Nhâm dậy.

- Nhâm ơi! Nhâm ơi!

Phúc cất tiếng gọi bạn, rồi ngẩng lên, tay giơ cao:

- Thôi, để cậu ấy ngủ! Bây giờ tôi xin nói tiếp điều
cần phải nói. Nhâm là thằng có cuộc sống phong phú,
đầy kịch tính và đẹp nhất trong chúng ta. Phong phú đầy
kịch tính thì rõ rồi. Có ai có được một cuộc đời đầy ắp
các sự kiện xung đột dữ dội như nó không. Còn đẹp?
Đẹp vô cùng vì tính nhân văn cao quý của công việc!
Đẹp vì lý tưởng, hoài bão. Đẹp vì thể hiện chất nam nhi

can trường, thường xuyên đối mặt với hiểm nguy, với bóng đêm tội lỗi, dám đem sinh mệnh mình ra để bảo vệ chân lý, nghĩa là sẵn sàng hy sinh, đón nhận cái chết! Vâng, cái chết! Thử hỏi có ai trong chúng ta mà sống, làm việc với chết luôn rình rập đối mặt không? Cuộc sống của Nhâm đẹp vì trạng thái bi hùng là thế đấy! Tôi nói điều này, không phải là tôi tin vào định mệnh như triết gia Phụng quan niệm, nhưng lắm lúc tôi cứ lo lo, sợ sợ... vâng, đúng là thế đấy, liệu ngày mai, ngày kia, thậm chí vài giờ đồng hồ nữa, chúng ta còn được thấy, được gặp, được trò chuyện với Nhâm không?... Hay là...

- Thật xứng danh là một nhà thơ tầm cỡ!

- Phúc ơi! Nói nữa đi! Chúng tớ còn muốn nghe cậu nói tiếp nữa đấy!

XXI

Nhâm nhận ra trời đã khuya, lạnh thon thót và thành phố sa đầy sương đông. Gió huýt sáo qua những lỗ trống trên cây cột điện. Chùm quả trên những cành phượng sân trường học, giống như những lưỡi gươm treo khua nhè nhẹ. Tiếng chổi quét rác lia quền quẹt trên mặt đường đã tắt dần. Vọng lại từ đầu phố, những âm thanh mơ hồ, rời rạc dần, tiếng bánh xe rác lăn, khúc khịch đều đều xa dần trong vắng vẻ.

Nhâm đi qua một đường phố lớn, rồi tắt qua một phố chéo cánh sẻ. Nhà Quỳên trong một ngõ nhỏ ở phía Nam thành phố, cách đây bốn cây số. Bốn cây số. Chẳng đáng gọi là khoảng cách so với sức trai. Hơn nữa, lúc này, sau một giấc ngủ lấy lại sức ở nhà Phúc giữa những kỷ ức, tưởng tượng và giao tiếp với bạn bè thuở học đường cùng trang lứa, Nhâm thấy tâm trạng thật

sáng khoải và thành phố một không gian âm u, cô tịch lúc này hóa ra lại là một miền chứa đầy mộng tưởng phù hợp hoàn toàn với tâm cảm anh, Nhâm yêu thành phố này. Vì Nhâm lớn lên ở đây, ra đời, lập nghiệp và yêu Quyển ở đây. Eva ở đâu, thiên đường là đó!

Kia! Cửa hàng bách hóa tổng hợp! Một khối nhà hai tầng đồ sộ nhất thành phố lúc này đang vàng tươi ánh điện vào đêm sao mà quen thân thế! Đây chính là nơi ông Tầm, thần tượng của anh để lại một kỷ niệm nghề nghiệp buổi mới vào đời đấy. Đạo ấy, dân mình còn nghèo lắm. Chiếc xe đạp là một tài sản lớn cả đời tích góp may ra mới có được. “Thế nào, chàng công an trẻ, chả lẽ ta lại thua mấy thằng lưu manh”? Một lần, được phân công, ông Tầm, lặng lẽ, lập phương án chọn cửa hàng bách hóa này là điểm đột phá. Phải rình đến ngày thứ năm mới gặp một ông khách vào mua hàng sơ hở để xe không khóa và tên trộm liền thừa cơ từ đâu đó lên ra, đưa xe xuống đường và phốc ngay lên yên xe. Chà! Thế là ông Tầm từ bên này đường vọt sang. “Bắt tên ăn trộm xe”! Ông hét. Không thể ngờ, tên trộm đã ngoặt vào một phố nhỏ và mất biến. Cả một tuần lễ liền, ông Tầm buồn xiu, nghĩ có lẽ mình đến giải nghệ mất. Kể lại chuyện đó, sau này. Ông Tầm bảo: Nếu cứ thắng lợi cả thì ngành công an cần gì phải tồn tại đến bây giờ, cần gì sau mình lại có Nhâm, có Trùng nối tiếp.

Quẹo vào phố khác, đạp ngay vào mắt Nhâm là

ngôi nhà số bốn bảy, cửa hàng Photo minilabe vàng ngời biển hộp. Cách đây mấy năm nó còn là một quán trọ và ở đây Nhâm cùng Trùng đã tóm gọn được một nhóm buôn lậu vừa chuyển thuốc phiện từ chuyến tàu Lao Cai xuống đêm qua. Ở phố bên, cũng số nhà bốn bảy, Nhâm đã bắt được tên Toán ăn cắp gần hai nghìn chiếc đồng hồ Rolex của Công ty vật tư tỉnh Thanh khi nó còn chưa kịp tiêu thụ.

Tội phạm đã tăng theo đà tăng dân số!

Mỗi bước tiến lên của nền văn minh là một bước giật lùi về đạo đức hay sao mà lúc này tệ tham nhũng và ăn chơi sa hoa bằng tiền công quỹ lan tràn trong hàng ngũ các vị chức sắc. Thành phố, nơi nền văn minh biểu lộ sức mạnh không gì ngăn cản nổi cũng hóa ra là hang ổ của nạn du đảng và các tệ nạn xã hội khác.

Tháng năm năm ngoái một vụ cướp vàng trắng trợn đã xảy ra ở phố Thăng Lợi, nơi Nhâm đang đi qua đây. Mười giờ đêm, nhận được tin, Nhâm đến, đập cửa xông vào, đã thấy hai xác thiếu nữ đầm đìa máu nằm dưới đất. Và ở trên gác ba, ba tên cướp đang tìm đường tẩu thoát. Nhâm cùng Trùng đã đón đầu chúng, và anh suýt chết vì một viên đạn chúng bắn trượt qua vành tai.

Xuôi theo chiều con dốc ở phố Triệu Trinh Nương, Nhâm nhận ra căn nhà số hai hai đã khép chặt hai tấm cửa sắt. Sùng, chủ căn nhà này, tên lưu manh cao thủ giờ này đã ngủ hay còn lơ mơ bên bàn đèn? Bị kết án tù

vì tội cưỡng hiếp em gái vị thành niên. Sủng vượt ngục từ Nghĩa Lộ về, ngang nhiên ăn ở tại nhà. Phải đến bắt hẩn. Nhâm và Trùng lọt vào nhà hẩn cũng một đêm khuya như đêm nay. Mục đích muốn mọi sự yên thắm, nhẹ nhàng. Không ngờ hẩn bật điện sáng choang. Và trình diện một lực lượng áp đảo bọn Nhâm. Một bà mẹ già nanh nọc vác con dao bầu. Một con em gái mắt cú vọ cầm cái kéo nhọn. Và một thằng em trai hung hãn với cái phi tiêu trên tay. Chưa hết. Kẹp đứa nhỏ hai tuổi trong cánh tay, giở cái giọng đạo đức giả, y giao hẹn: "Nếu chúng bay bắt tao, con cái không ai nuôi, tao thà giết chết nó ngay trước mặt bọn bay"! Cái thằng liều lĩnh và hung đồ có thể dám làm điều bất nhân ấy lắm. Hoàn cảnh thật bất lợi. Vậy mà lúc ấy, nhờ sự hộ trì của một năng lực siêu thường mà Nhâm đã thực hiện được việc bắt trói tên Sủng thật gọn ghẽ, lại cứu thoát được đứa bé và tránh được đòn hội chợ của lũ người nhà tên Sủng? Tất nhiên là bọn Sủng có sơ hở và Nhâm đã sử dụng võ thuật một cách hết sức nhanh nhẹn và tài tình.

Đối mặt với cái bất lương, với tội ác, với cái tâm tối, con người chân chính muốn giành chiến thắng phải phát hết tâm lực, phải tỏa sáng như ngọn đuốc. Nhâm đã đánh ngã một tên tội phạm to lớn gấp rưỡi anh ở cạnh ngôi đền ở cuối con phố mới lập gồm toàn các cửa hàng mua bán sắt thép phế liệu này. Tên này đâm chết một thiếu phụ để cướp một ngàn đô la, từ

thành phố Vinh trốn chạy ra đây và Nhâm đã tình cờ nhận diện được nó.

Nhâm đã ở trong đội ngũ những người giữ gìn sự trong sạch và vẻ đẹp của nền văn minh đô thị. Nhâm có quyền khiêm tốn và có nghĩa vụ tự hào về nghề nghiệp mình như có lần ông Tâm nói. Thành phố này là của Nhâm. Nơi tuổi thiếu niên của Nhâm đi qua êm đềm. Thành phố này, nơi cất giữ linh hồn Nhâm. Như đồng quê, sông nước là nơi lưu giữ tâm hồn Trùng. Thành phố này dù có đi đâu, Nhâm cũng sẽ trở về. Thành phố của những phố cổ xinh xắn. Thành phố của những hồ nước trong xanh. Những hàng cây lão đại tỏa bóng bên hè. Những đền chùa miếu mạo cổ kính. Thành phố tỏa hơi ấm lịch sử, thân mật với mỗi đời người. Thành phố có tình yêu của Nhâm.



Người thấy mùi rác lưu cữu lẫn trong mùi rau bắp cá. Nhâm mới như vực tỉnh. Có lẽ là anh đã lạc ngõ. Ngõ về nhà Quyến không tới tầm, hơi hám thế này. Nghĩ vậy, nhưng vừa quay người đi ngược lại, một cơn rừng mình thốt nhiên chạy suốt sống lưng anh. Kịp ức về cái ngõ hoang hời đi bắt thằn Thuyền đột ngột hiện về, anh vội bước nhanh và tự trách mình, mãi mê suy tưởng trong xúc động nào mà anh đã lạc lối về thế? Hay là anh vẫn đang ở trong cơn mê mệt nhọc và tâm trí chưa thật tỉnh tại?

Không! Anh đã hoàn toàn dứt ra khỏi mọi ngờ vực, nghi ngại. Cả cái mặc cảm không hoàn thiện của cuộc sống. Cuộc sống nó là vậy. Với tất cả vẻ đẹp phong phú tràn trề và điều trớ trêu bất cập. Cuộc sống chứ không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng. Anh yêu Quyến, trọn vẹn, như Quyến biểu hiện ở tính hiện thực của nó. Quyến là thế nào thì anh yêu Quyến như thế. Điều quan trọng nhất là Quyến đã yêu anh và anh đã bằng cả cuộc đời, cả sinh mạng mình để bày tỏ tình yêu của anh với nàng.

Ngày người vì nghĩ tới cảnh gặp lại Quyến, anh dừng lại ở ngay giữa đường ngõ từ lúc nào mà không hay. Ôi, Quyến, một bản năng yêu đương nồng cháy, một thân thể thiên thần và nồng nẫu về nhục cảm mê hồn không lúc nào ngưng sống động trong nỗi nhớ của anh. Ngạt ngào vì cảm xúc gặp gỡ, anh thấy mắt hoa hoa người lâng lâng như người phải hơi rượu.

Ồ, sao lại thoang thoảng mùi rượu đâu đây nhỉ? Hay là Nhâm đã đi nhâm vào cái ngõ đang nấu rượu? Vùng này người ta nấu rượu nhiều lắm. Đúng rồi, hơi rượu phả thẳng vào mặt Nhâm, xộc vào mũi Nhâm. Anh mở to mắt. Anh thấy mình đã hoàn toàn tỉnh táo. Và lạ sao, không phải là ảo ảnh đâu, giảng hàng trước mặt anh lúc này là bốn cái bóng đen ngòm.

Không! Tri giác hoàn toàn sáng tỏ của Nhâm đã xác nhận tính xác thực của sự vật. Bốn cái bóng người. Bốn cái bóng thanh thiếu niên. Cả bốn đều đầu tóc

lốc, hai con mắt sâu hoắm hoắm, hàm răng nhe nhe, chân tay nghều ngoào, thân hình xộc xệch, nghênh ngang, dị hình dị tướng như bốn quái nhân. Bọn du đang, côn đồ say rượu hay lũ bảo kê sòng bạc, ổ điểm đang đi chơi đêm?

- Các anh làm gì thế?

Bình tĩnh, Nhâm đưa tay gạt ngang, lấy lối đi dẫn lên. Nhưng anh bị đẩy trở lại và bốn cái bóng dị nhân nọ chẳng những không mở lối, trái lại còn đứng sít vào nhau và lấn tới trước mặt anh.

- Đứng lại! Các anh là ai?

- Ha! Một thằng đứng ở phía bên trái nhe hàm răng vẩu, giọng khàn đặc, gần như gào lên: Chúng tao là ai ấy à? Là những kẻ đứng trên pháp luật. Ngăn gọn thế được chưa? Giờ may định xử lý thế nào đây, Gióoc!

Bây giờ thì Nhâm hiểu rõ thực cảnh là gì rồi! Bọn lưu manh, sản phẩm cặn bã của đô thị. Chúng định giờ trò gì đây?

Hai chân doãng rộng, nổi gân cứng cáp, hai tay buông thõng. vẻ điềm nhiên nhưng kín đáo che đỡ hai cạnh sườn. Nhâm đứng thế soát thủ. Không còn cách nào khác đâu, anh nghĩ, phải sẵn sàng chặn đòn, che đòn, tránh đòn, gạt đòn và nên nhớ kẻ nào bỏ thế tiến công là kẻ đó tự đào huyệt chôn mình.

Ý nghĩ lập tức biến ngay thành hành động khi Nhâm thấy gần như cùng lúc bốn tên sát khí đằng đằng

xô tới trước mặt anh, đồng loạt vung tay. Lui lại một chút, Nhâm đảo chân, dùng miếng *hổ vĩ cước*, đá ngược mũi chân trái trúng ngực một tên tiến sát anh nhất. Không để bọn chúng hoàn hồn, anh hất người lên cao, hai nắm đấm như hai quả chùy nện trúng vào mặt tên thứ hai. Chân vừa chạm đất, anh xoay người xĩa bàn tay trúng mặt tên đứng ngoài cùng.

- A, nó có võ. Chúng mày, chơi thế *cường đạo* phát mợc đi!

Hai tên ăn đòn ngã quay lơ dưới đất. Một tên gào. Và tên nữa, to con nhất đám, vừa xáp tới vừa dùng chân trái đá vòng vào sườn Nhâm. Nhâm biết, nó trở ngón *mãnh công độc chủng* và anh liền né người sang trái, dùng chân phải, đá thẳng vào bụng dưới tên bên cạnh.

Nghe thấy ngực tên nọ phát một tiếng hự, Nhâm lui lại. Hai tên bị ngã lúc này đã lồm cồm bò dậy. Và bây giờ đứng trước anh là bốn bóng đen và bốn ánh dao sáng rợn.

Nhâm chột nghĩ tới khẩu súng dắt lưng. Nhưng nghĩ đến mà làm gì. Đạn Nhâm đã dùng hết trong trận đấu với tên Phỉ bên bờ sông Chảy hôm nào rồi.

- Đ. mẹ, chúng mày không được lùi. Có chết cũng chỉ chết một thằng thôi!

Thằng to con đóng vai đầu sỏ. Nhâm chia khẩu súng vào mặt nó. Nó dập dình đôi chân:

- Đ. mẹ, nó đ. dám bắn đầu.

- Dừng lại!

- Anh em, súng nó không có đạn đâu.

Một tên xông tới. Nhâm vung súng. Con dao nhọn của nó rơi cách xuống đất. Lui lại một bước vì một ánh dao quạt qua mặt, thốt nhiên hai cánh mũi Nhâm cay nhức lên. Xót xa quá! Còn bao công việc đang dang dở. Còn bao nỗi niềm chưa phân tỏa. Sinh ư nghệ, tử ư nghệ, chẳng lẽ là cái vòng oan nghiệt luẩn quẩn không thể tránh khỏi. Và con người thật sự là một thực thể luôn luôn lo âu. Chẳng bao giờ nó được toại nguyện cả. Trùng cũng vậy. Bao nhiêu người khác nữa, còn nhiều nợ nần quá, nhất là cái chết này có vẻ như không phải là cái chết của sự cần thiết. Cái chết này chẳng lẽ mang tính ngẫu nhiên?

- Nó bị thương rồi! Xông lên, anh em.

Tên thủ lĩnh reo hùng hổ. Tiếng nó lọt vào tiềm thức Nhâm. Thốt nhiên từ trong sâu thẳm, trí năng, toàn bộ những năng lượng đã được tàng trữ của anh được đánh thức. "Trùng ơi, hãy phù hộ cho mình! Quyển ơi, hãy giúp anh". Anh kêu thầm trong óc, lui thêm một bước nữa, trở lại thế thủ. Đối diện với cái độc ác lúc này là toàn bộ sức mạnh nội lực được huy động đến hết công suất của anh. Cả những gì là thần lực huyền bí anh thu nhận được trong suốt đoạn đời nhiều lo âu khắc khoải của anh. Cả màu máu đỏ đang nhòe nhoẹt trên tay anh. Anh đã bị dính dao của bọn côn đồ. Bả vai anh đau nhói.

nhức buốt dội lên tận óc. Cảm thấy nhom nhóp âm ẩm ở ngực, anh nhìn xuống, thấy một vùng máu thẫm đã loang loang ở ngực áo. Một bông Cẩm chướng cánh hoa đỏ sẫm chen sắc trắng mà anh thay mặt Trưng tặng Cúc hôm nào đã cài trên ngực anh? Không phải! Loảng thoảng nghĩ vậy, anh bỗng thấy mạnh mẽ lên. Vì, anh đã nhận ra, đúng như ông Tầm viết trong câu chuyện *Lão Siển* của ông, cái ác chỉ mất đi cùng với cái chết của thể xác nó. *Tử giả tận dã*. Chết mới là hết vậy. Hay là như Phụng *léch* bạn anh vừa nói trong cuộc họp mặt vừa rồi: Con người là một kẻ sát nhân không biết hối cải! Anh mạnh lên vì cảm thấy rất rõ ràng là con người ta có linh hồn thật, vì Trưng đã nghe tiếng anh gọi, trở về trong ngọn gió vừa tạt qua, đã nhập hẳn vào anh. Và cái anh chàng ngọc nghếch chẳng màng tới thơ ca bao giờ này hóa ra lại nhập tâm câu thơ nói về hoa cúc với người yêu và bằng cách nào không biết, giờ lại đọc to lên câu thơ thật bi hùng của Chế Lan Viên ngay bên tai anh: ***Chúng ta ở đời không phải để ra lộc ra hoa mà còn để mang thương tích!*** Chao ôi! Cái cuộc đời hùng tráng và bi thảm đến cùng này, vì nó, vì sự không hoàn bị của nó mà Nhâm kiêu hãnh dẫn thân vào hiểm nguy, vào bóng đêm tăm tối, tàn độc đây. Phải rồi! Lúc này Nhâm tỉnh táo và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Bởi vì, nhờ Phúc và các bạn, Nhâm đã nhận ra mình. Nhâm có một cuộc sống thật là phong phú, đầy kịch tính và rất đẹp. Đẹp vì

sư cao cả vi tính bí tráng của nó. Được có một cuộc đời đẹp thì còn gì sung sướng bằng. Thì hiển nhiên là có thể nói theo kiểu diễn đạt của ông Tầm: Tôi không đủ tư cách để từ chối sự hy sinh! Nhâm đang mỗi lúc một mạnh mẽ và tỉnh táo lên. Đó! Nhâm đã nghe thấy cả tiếng còi xe máy, tiếng chuông xe đạp và nhìn thấy hình như có cả bóng Quyến. Ôi, Quyến của anh! Anh vô cùng yêu em. Em không có lỗi lầm gì hết. Em trong ngọc trắng ngà. Đúng là có tiếng gọi của Quyến. Quyến đã chờ anh về lâu quá rồi và bây giờ nàng đang đi tìm anh. Anh đây, Quyến ơi! - Anh Nhâm ơi, em chờ anh bao lâu nay. có ngờ đâu gặp anh lại thế này! Tiếng Quyến anh nghe thống thiết lắm. Anh ngẩng mặt lên. Có rất nhiều bóng người vây quanh anh. Rồi tiếng một người đàn ông cất lên, khàn rè giọng thuốc Lào và nghe rất quen: “Đ. me chúng mày, bọn con đồ lưu manh chuyên nghiệp! Vuốt mặt phải nể mũi chứ. Cấm không được động vào con người cao quý này! Tao là dân *cửu vạn* chính cống ở ga tàu hỏa đây. *Cửu vạn* nhưng tao là dân lao động lương thiện chứ không đồng loại du đảng với chúng mày đâu! Đồ vô lại! Muốn sống thì quỳ hết cả xuống đi”!

Hà Nội 2011

Lời bạt

BÓNG ĐÊM

VÀ NGHỆ THUẬT TỰ SỰ TỔNG HỢP MỚI CỦA MA VĂN KHÁNG

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thiện

1- **Bóng đêm** - tiểu thuyết về đề tài công an hình sự của Ma Văn Kháng được hoàn thành đầu năm 2011.

Đồng thời với **Bóng đêm**, Ma Văn Kháng cũng đã viết xong tiểu thuyết **Bến bờ**, cả hai hợp thành bộ tiểu thuyết về đề tài hình sự.

Ông tâm sự với tôi rằng ông đã dồn sức và hứng khởi, tâm huyết với hai cuốn tiểu thuyết về đề tài này, ông dụng công với văn chương của chúng cùng là kỹ thuật viết trong đó - có lẽ đây là những thiên tiểu thuyết cuối của đời văn ông.

Bài viết này nêu mấy ý kiến bước đầu về cuốn **Bóng đêm**.

2- Điều có thể nhận ra ngay: **Bóng đêm** thuộc loại tiểu thuyết luận đề.

Ngay cách đặt tên tiểu thuyết cũng là chọn lời Chế Lan Viên làm đề từ ("*Chúng ta ở trên đời không phải để ra lộc ra hoa mà còn để mang thương tích*") cũng đã bộc lộ dụng ý chủ đề của tiểu thuyết. Rằng: Trong xã hội tốt đẹp mà chúng ta đang xây dựng và bảo vệ, vẫn còn đây đó không ít những mảng tối, những bóng đêm hắc ám - hình ảnh tượng trưng chỉ nơi ẩn nấp cuối cùng, sào huyệt của "bọn tội phạm rác rưởi", "bọn dã nhân", "thú đội lốt người" như tác giả đã mệnh danh. Chúng là những thế lực căn bã, nguy hiểm đe dọa cuộc sống bình yên đời thường tươi sáng của dân chúng, gây bao thiệt hại tổn thất cho xã hội và con người, về tính mạng, của cải, về những giá trị đạo đức, nhân phẩm. Diệt trừ loại tội phạm nảy sinh từ bọn phi nhân này là sứ mệnh cao cả, trọng đại đặt lên vai các chiến sĩ ngành công an, đòi hỏi ở họ sự dũng cảm, sáng suốt, sẵn sàng hi sinh quên mình vì nghĩa lớn. Cuộc đấu trí, đấu lực, độ tài giữa chiến sĩ ta và các thế lực đen tối, phi nhân, không phải lúc nào thuận lợi cũng thuộc về phía ta và thắng lợi giành được là chóng vánh, dễ dàng. Không, bởi sự liêu lĩnh cùng đường, táo tợn bất cần, hằn thù gian trá, chống trả quyết liệt của bọn tội phạm nghiệt súc, nhiều khi cái giá phải trả là vô giá. Thương tích, hi sinh là không thể tránh được, nhưng trận chiến đấu với các thế lực hắc ám không vì thế mà dừng lại, nó vẫn luôn tiếp diễn, không ngừng nghỉ. Bóng đêm, cái Ác không thể để lọt lưới sự trừng

trị của pháp luật, của cái **Thiện**, để xã hội được yên bình, con người được sống yên vui.

3- Tiểu thuyết **Bóng đêm** đã huy động tổng hợp vốn sống phong phú, suy nghiệm tâm huyết được tích lũy trong nhiều năm của Ma Văn Kháng về đề tài an ninh xã hội, về cuộc chiến cam go của cái **Thiện** chống lại cái **Ác**; của **Ánh sáng** xua tan **Bóng đêm**.

Tiểu thuyết cũng là tiếng chuông báo động khẩn cấp, lời cảnh tỉnh thiết tha của nhà văn về việc phải kiên trì đấu tranh bảo vệ những giá trị cao quý của xã hội và con người, của văn hóa và văn minh, của cái **Tốt** và cái **Đẹp**.

Có thể nhận thấy trong nửa thế kỷ cầm bút, đề tài về cuộc đấu tranh chống các thế lực phản động, các loại tội phạm, để bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân là một mảng hiện thực được Ma Văn Kháng nghiền ngẫm, quan tâm tái hiện từ những ngày đầu khởi nghiệp, ghi dấu những thành tựu trong sáng tạo nghệ thuật của tác giả.

Từ cuối những năm 70 đầu 80 thế kỷ trước, **Đồng bạc trắng hoa xòe** và **Vùng biên ải**, hai tiểu thuyết đầu tay của ông đã sớm đề cập đến công cuộc tiêu phi trừ gian nhọc nhằn mà vinh quang của các lực lượng quân đội, lực lượng công an thuộc chính quyền cách mạng non trẻ nơi biên giới phía Bắc.

Rồi tiếp đến là gần 50 truyện ngắn được viết từ sau 1975 đến nay mà nổi bật là tập truyện **Vệ sĩ của quan**

châu (1988), truyện ngắn **San cha chải** (1997) khắc họa sinh động hình tượng người chiến sĩ trên mặt trận an ninh với những phẩm chất cao đẹp, anh hùng, bảo vệ và giữ gìn cuộc sống bình yên của đồng bào các dân tộc trên đất nước ta.

Tiếp tục mạch viết trên, với bút lực vẫn dồi dào, mạnh mẽ và bút pháp ngày càng điều luyện, lần này trong dung lượng của tiểu thuyết trên 300 trang in, bằng sự chín mùi, từng trải của vốn sống và kinh lịch của cả đời văn gắn bó với đề tài gan ruột, Ma Văn Kháng đã tập trung tinh lực rọi một cái nhìn sâu sắc, lão thực, hiển minh vào những vấn đề căn cốt thuộc thế sự và đời tư con người nảy ra từ mảng hiện thực nóng bỏng còn ít được văn học đương đại ở ta quan tâm thể hiện.

4- Kết cấu tiểu thuyết tập trung vào hai tuyến nhân vật chính: Một bên là các cán bộ, chiến sĩ công an mưu lược, dũng cảm, khoan dung, nhân ái, xả thân vì nhiệm vụ được giao (ông Tầm, các trinh sát viên: Trùng, Nhâm); và một bên là bọn tội phạm giết người, cướp của, hiếp dâm, buôn lậu ma túy, lưu manh côn đồ (Thuyền, Kinh, Phỉ...). Bằng những câu chuyện kể sinh động xung quanh các vụ án lớn nhỏ được điều tra, phanh phui và phá án bởi các chiến sĩ công an tài ba, khôn khéo. Ma Văn Kháng đã cho thấy mức độ khốc liệt ghê gớm của cuộc đấu tranh một mất một còn, đầy hiểm nguy, thử thách cao độ ý chí và nghị lực siêu

phàm nơi những con người chân chính, anh hùng. Các chiến sĩ ta, xuất thân là con em nhân dân lao động, sinh ra trong những gia đình tử tế, lương thiện, được dạy dỗ chu đáo, có lý tưởng và hoài bão cao đẹp, trung thực, đã tự nguyện dâng thân vào nghề, trưởng thành như thép được tôi trong lửa đỏ, góp phần vào sự nghiệp phò chính trừ tà. Họ phải gắng gỏi vượt qua bao nỗi đau mất mát, thua thiệt, không suôn sẻ của đời tư, để dốc lòng tận tụy hoàn thành trọng trách được giao. Họ cũng đâu phải là những con người không ti vết, cũng gặp không ít những sa sẩy, những giây phút yếu đuối, ngã lòng, không làm chủ được bản thân mà sao lãng, ảnh hưởng đến kết quả của công việc. Họ chưa phải là những chân dung hoàn hảo mà là những con người của đời thường có ưu, có khuyết, có tật. Nhưng cái đáng quý là họ biết nhìn lại mình, từng bước rút kinh nghiệm để hoàn thiện mình, gắn bó chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng đồng đội chí cốt thành một tập thể đoàn kết gắn bó nương tựa vào nhau mà sống và chiến đấu chống cái Ác.

Cái mới của Ma Văn Kháng ở tiểu thuyết này trong xây dựng nhân vật là ông đã tái hiện sự đa dạng của đời sống con người: Tư tưởng, ý chí; bản năng và đời sống sinh lý, tình dục; thế giới tâm lý, tình cảm; những miền sâu kín thuộc tâm linh, ẩn ức, tiềm thức của con người. Tiểu thuyết **Bóng đêm** có thể nói là một cuộc khảo sát các loại hình tính cách của con

người khởi nguồn từ nguồn gốc gia đình, nhà trường, tới môi trường xã hội - những sinh thể tư duy mà phần hồn và phần xác không ai giống ai. Nhà văn Ma Văn Kháng nhấn mạnh cái phần hồn là ý chí, lý tưởng, sức mạnh tinh thần, năng lượng tâm thần nhạy bén, tiềm ẩn trong tâm thức, tâm linh nơi những con người đích thực, trong sáng. Khi hoàn nguyên trở về bản thể của mình, họ có khả năng nhập cảm, giao hòa với môi trường xung quanh, với đồng loại, qua đó phát huy, nhân lên được sức mạnh từ những hỗ trợ thuận chiều. Tác giả say mê khám phá, giả định về những bí ẩn không dễ dàng nhận ra trong nguồn nội lực vô biên, vô lượng như là thiên khai từ những con người có nhân cách cao đẹp, cảm hóa mọi người và được mọi người mến mộ.

Như Nhâm, chiến sĩ trinh sát công an trẻ tuổi, người thực thi hàng loạt vụ việc điều tra thủ phạm trong các vụ án giết người, hiếp dâm tàn bạo, buôn lậu ma túy xuyên quốc gia táo tợn, là nhân vật trung tâm được miêu tả dụng công, sinh động. Điểm thu hút trong tính cách anh là ở chiều sâu thế giới nội tâm nhân vật: Những diễn biến trong suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng đã cho thấy anh là một nhân cách trung thực, đa cảm, hướng thiện đến quyết liệt.

Các nhân vật khác: Ông Tầm, chiến sĩ Trùng cũng thế. Ở đây Ma Văn Kháng đã phát huy thế mạnh đặc thù của văn học trên cái chất liệu ngôn từ phi vật thể của nó

- điều mà các ngành nghệ thuật khác không có được hoặc bị hạn chế. Ông có biệt tài trong dụng ngữ với các thủ pháp ở trình độ bậc thầy, miêu tả một cách ấn tượng và ám ảnh về các chiến sĩ công an tài ba không chỉ ở hành động và vẻ bên ngoài, hình hài của họ, mà còn đào sâu vào đời sống tình cảm phong phú, những suy nghĩ trăn trở có trách nhiệm về nhân tình thế thái, về các loại người mà họ đã tiếp xúc, gặp gỡ. Qua đó, vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong của người chiến sĩ công an chân chính hòa hợp với cái đẹp bên ngoài trong hành động, lời nói, thái độ của họ - họ trở thành những nhân vật vừa thực vừa lý tưởng, lãng mạn, đáng mến yêu, nể phục.

Về phía bọn tội phạm, bằng bút pháp tả thực tỉnh táo đến nghiệt ngã, tiết chế, Ma Văn Kháng đã có những trang đặc tả chi tiết quá trình và con đường sa ngã tất yếu dẫn đến những tội ác trời không dung, đất không tha của chúng: Sự thiếu giáo dục, vô học; thói buông thả chạy theo dục vọng vô luân, ham hố không kiểm chế được; sự tàn bạo vô cảm mất hết tính người (ông gọi chúng với giọng nguyền rủa là “bọn dã nhân”, “những con thú đội lốt người”) cùng bản chất “lộn giống” hoang dại, ngoan cố, lì lợm khó bề cải tạo được của chúng.

Qua những trang miêu tả cận cảnh những hành động thú tính của chúng (giết người, mổ bụng moi gan, ăn thịt người, phi tang thi thể nạn nhân...), Ma Văn Kháng đã không rơi vào chủ nghĩa tự nhiên nệ thực.

Từ sự miêu tả phác thực thói hiếu sát của bọn người thú, Ma Văn Kháng không để người đọc phải ghê rợn, ông chỉ muốn cảnh tỉnh người đời một sự thật nhân tiến: Không thể ảo tưởng một chút nào về cái gọi là “hồi tâm”, “phục thiện” của bọn người thú man rợ đến mông muội này! Vấn đề tiên quyết chỉ còn là phải sớm nhận diện, tiêu diệt loại bỏ chúng ra khỏi đời sống xã hội bằng sự trừng phạt đích đáng, nghiêm khắc: Án tử hình, án chung thân. Phải triệt tiêu sự tồn tại gây tác hại của chúng để bảo đảm sự an toàn của số đông là người lương thiện. Chỉ có một trường hợp hãn hữu duy nhất thể hiện cái nhìn thể tất, bao dung của tác giả cũng là của xã hội: Cần mở đường cho bọn tội phạm khi chúng biết sám hối, tự trừng phạt để sửa chữa hậu quả. Biểu, tên sát nhân có hạng, sau bao năm bỏ trốn ra nước ngoài bởi ghen tuông mà cuồng sát người yêu, nay bị lương tâm dày vò, cắn rứt đã tự xin về nước để nộp mình đầu thú - (Chương XVII).

Sự sâu sắc và sức thuyết phục của **Bóng đêm** còn là ở chỗ: Nhà văn không chỉ cho thấy sự quyết liệt của những mâu thuẫn xã hội đối kháng - mâu thuẫn giữa hai lực lượng: **Thiện** (số đông) và **Ác** (số ít); giữa người trừng trị, tiêu diệt sự xấu xa bỉ tiện và kẻ gieo mầm cái chết độc hại; mà ông đã không ngần ngại, né tránh những biểu hiện tiêu cực, mâu thuẫn nội bộ ngay trong hàng ngũ ta. Cá biệt trong hàng ngũ công an, tức phía ta, vẫn nảy nòi bọn người xấu, tà tâm, trí mọn. Chúng chưa bị vạch mặt,

lộ tẩy ngay, mà vẫn còn chỗ để ẩn náu, vẫn lừa mị được người khác bằng thói giả nhân, giả nghĩa. Nguy hiểm hơn, bọn người này đang trượt sâu xuống vũng bùn tha hóa, biến chất, biến bạn thành thù, thù thành bạn: Đố kỵ, hãm hại đồng nghiệp, thậm chí câu kết với tội phạm hoặc “thông lung” với chúng, chạy án cho chúng. Ma Văn Kháng có cái nhìn phê phán trước những hiện tượng tiêu cực “con sâu làm rầu nồi canh” này. Khoái trong **Bóng đêm** là một nhân vật xấu xa như thế - Y là một chân dung biếm họa, phản diện, dù vẫn có thể lực ít nhiều. Đọc tiểu thuyết mà lo: Không biết loại người này còn gây thêm những tai hại, ảnh hưởng xấu đến kết quả công việc như thế nào? Phải chăng ở đây Ma Văn Kháng muốn cảnh báo: Ở đâu cũng vậy, vẫn chưa hết loại người kiểu Lý Thông, bất tài vô dụng nhưng luôn tìm cách hưởng lợi bất minh, điềm nhiên cướp công người khác để vinh thân phì gia. Cần sớm nhận ra “bản lai diện mục” của chúng, loại bỏ chúng ra khỏi đội ngũ để tập thể được trong sạch gắn kết trong một khối đồng tâm nhất trí, hành động có hiệu quả trọn vẹn hơn.

Tuy không phải là những nhân vật chính, nhưng qua mấy nhân vật người dân thường hiện ra thấp thoáng, Ma Văn Kháng có dụng ý lý giải: Thực tiễn hoạt động của ngành công an thành công nhiều hay ít một phần quan trọng là biết dựa vào dân, đi đúng đường lối quần chúng, dân vận. Nhân dân là tai mắt của công an từ gốc rễ, cơ sở. Họ cung cấp tin tức về tình hình an ninh ở cơ

sở, về nhân thân kẻ tình nghi hoặc thủ phạm, về chỗ ở đang lẩn trốn của chúng... Công an dựa vào dân, bảo vệ dân; nhân dân đáp lại cũng đứng về phía công an khi họ bị bọn lưu manh côn đồ ỷ thế đông người bắt thân tấn công, tính mạng bị đe dọa. Chính quan hệ gắn bó và tình cảm tốt đẹp mà nhân dân dành cho các chiến sĩ công an đã là một nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh và sự sáng suốt, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ, vững lòng khi có điểm tựa tinh thần tin cậy.

Là một tiểu thuyết hình sự, nhưng **Bóng đêm** đã dành những trang, những chương miêu tả một trong những tình cảm cao đẹp trong sáng nơi con người: Tình yêu nam nữ. Hai chiến sĩ trinh sát công an Trùng và Nhâm, đang thời trẻ trai trong khi say sưa với nhiệm vụ công tác, đã tiếp nhận tình yêu giản dị mà tự nhiên của Cúc và Quyến - những người phụ nữ đẹp người, tốt nết. Họ đến với nhau, có cặp mới chớm yêu nhưng rồi không trọn vẹn (Cúc và Trùng, bởi sự hy sinh đột ngột để lại nhiều thương tiếc của Trùng), có cặp gắn bó trong nương tựa, đồng cảm, chia sẻ thân phận, nhưng đôi lúc vẫn không thôi dằn vặt vô cớ (Quyến và Nhâm). Trong sự miêu tả tình yêu trai tài gái sắc nảy nở, đơm hoa kết trái, Ma Văn Kháng nhìn thấy ở đó là nơi neo đậu của tình cảm thiêng liêng trong sự hòa nhập, dâng hiến trọn vẹn về tình cảm, tư tưởng và thể xác. Ở đó cũng là sự thăng hoa hương thượng, linh ứng kỳ diệu của tâm tưởng, tiềm thức và niềm vui nhục thể gắn bó không thể chia lìa.

Tuy nhiên, qua sự di chuyển điểm nhìn trần thuật, ở một phương diện khác, Ma Văn Kháng cùng người kể chuyện trong tác phẩm đã bộc lộ giọng điệu chê trách những người đàn bà khi họ rơi vào trường hợp “tình yêu mù lòa”, nếu có thể gọi được như thế. Những nhân vật nữ này là những người vợ, người tình của bọn tội phạm, vì nặng nợ trong quan hệ gia đình, vì mù quáng hoặc mê lú như ăn phải bả mà trở thành kẻ đồng lõa, che giấu bọn tội phạm (vợ Thuý, người đàn bà ở Đà Lạt trồng hoa tên Duyên...).

Qua ngòi bút của tác giả, họ thật đáng trách, thực ra là cũng có lỗi, do tiếp tay và không tố cáo tội phạm, nhưng cũng thật đáng thương và tội nghiệp biết bao! Với Ma Văn Kháng có lẽ ở họ tình cảm và sự yếu đuối của trái tim đã lấn át sự tỉnh táo của lý trí, lẽ phải của đạo lý!

5- Nhìn tổng thể, tiểu thuyết **Bóng đêm** cho thấy cái nhìn đa chiều, đa diện nghiêm nhặt mà hiền minh, gợi mở và đối thoại, tranh luận của Ma Văn Kháng về mảng hiện thực an ninh xã hội. Ông hé mở cho người đọc nhận ra tất cả sự phức tạp, rối rắm, oái oăm cùng những ngẫu nhiên và bí ẩn khôn cùng của nó. Tiểu thuyết kích thích những điều cần đào sâu, nghĩ tiếp nơi người đọc, khiến họ không thể thờ ơ, đứng ngoài mà cần phải hành động tích cực, dấn thân vào công cuộc giữ gìn trật tự an ninh xã hội, để tồn tại như một nhân cách, một giá trị trong cộng đồng.

Trong tác phẩm, Ma Văn Kháng đã thực hiện một bước tổng hợp mới của nghệ thuật tự sự.

Trên cái nền chuyện về điều tra các vụ án hình sự, các sự kiện, tình tiết được kể chỉ là đường viền để các nhân vật bộc lộ tính cách. Tính cách con người chỉ phát lộ qua những gì nó nghĩ và cảm, qua hành động và lời nói trong sự va chạm với thế giới bên ngoài và những người khác mà nó tiếp xúc.

Ngoại hình của con người, hành động cụ thể của nó ra sao... nhà văn không thể không miêu tả, nhưng ở đây điều đáng chú ý là Ma Văn Kháng thiên về khai thác cái thuộc bản năng, đời sống tâm sinh lý, tình dục của họ cùng những suy nghĩ, đối thoại, độc thoại - tức phản hồi con người với tất cả sự đa đoan phức tạp khó lường hết mọi điều của nó.

Kẻ tội phạm gây án để lại hậu quả tai hại cho người khác. Nhà văn đã đi sâu phân tích các nguồn mạch ngầm, động cơ tiềm ẩn, những gì đã xui khiến tên tội phạm gây án, cùng là những phân tích, phán đoán, giả định của người chiến sĩ công an trong quá trình điều tra tìm bắt thủ phạm. Cuộc truy bắt tội phạm không hoàn toàn là những pha rượt đuổi ngoạn mục, thi thố sức mạnh của cơ bắp mà chủ yếu là một cuộc đấu trí, so tài của một bên là cái **Thiện**, cái **Đạo nghĩa** chủ động tấn công cái **Ác**, cái **Bất nghĩa**, cái **Phi luân**.

Về **Đẹp** của người chiến thắng - các chiến sĩ công an - được hiện ra thuần khiết, rực rỡ một phẩm chất tinh

thần cao cả, một sức mạnh tổng hợp được huy động tài tình và hiệu quả, cũng là sự bất diệt của **Sự thật, Lê phải** và **Công bằng**. Trong khi đó, bọn tội phạm, những kẻ xấu, luôn luôn ở thế cô lập bị động, bị săn đuổi cùng đường, đơn thương độc mã, khủng hoảng tâm lý, sớm muộn sa vào lưới thiên la địa võng của pháp luật.

Tác phẩm là khúc ca khải hoàn của những người chiến thắng trong cuộc chiến đấu sống còn với bọn tội phạm hình sự độc ác, man dại.

Lòng nhân ái, tình thương yêu con người và tinh thần trách nhiệm cao cả, luôn tâm niệm thực thi bất người đúng tội, không để nhầm lẫn, oan sai, không quản ngại hi sinh cả tính mạng của mình... rực sáng từ nơi hình tượng các chiến sĩ công an Tầm, Trùng, Nhâm, gây ấn tượng sâu sắc trong người đọc hôm nay.

Truyện được kể từ ngôi thứ ba, chủ yếu với điểm nhìn bên ngoài khách quan. Nhưng nhà văn luôn thay đổi điểm nhìn, kết hợp với điểm nhìn nội cảm bên trong từ phía các nhân vật để người đọc soi chiếu thấy được những góc nhìn cá nhân đa diện, những suy nghĩ không giống nhau của mỗi người - qua đó hiển hiện tính cách riêng của họ không lẫn với ai khác, cũng như không lặp lại mình.

Tiểu thuyết là một tập hợp nhiều mẩu chuyện nối tiếp nhau, đan xen và lồng vào nhau. Thật là muôn hình ngàn trạng khi giăng lưới bắt tội phạm; biết bao cái ly kỳ, hồi hộp, những oái oăm, ngộ nhận, kể cả những

non nứt, sa sầy, tên tò. Đó thực là những bài học kinh nghiệm quý và cần thiết phải truyền lại, bảo ban nhau, vì nó được rút ra từ xương máu. Truy bắt tội phạm không cho phép sơ hở, khinh suất, thiếu tự chủ dù chỉ trong phút giây.

Cả chương XVII của tiểu thuyết dành trọn ghi lại bảy câu chuyện hình sự do ông Tầm hồi tưởng như là những thiên tự truyện của nhân vật. Có lẽ dụng ý của nhà văn là muốn qua các câu chuyện đó vừa thoả mãn trí tò mò hiếu kỳ của người đọc hảo chuyện, vừa muốn cho thấy một lần nữa những đặc thù nghề nghiệp của ngành nghề công an, một nghề luôn đối diện với hiểm nguy, một trường thử thách, rèn giũa tôn vinh những giá trị, phẩm chất cao quý, anh hùng của **Con Người** viết hoa?

Điểm cuối cùng cần nói về thành công của Ma Văn Kháng là ông đã biết lựa chọn các tình tiết, chi tiết thuộc về thời gian, không gian, đặc điểm sự vật, con người, màu sắc, âm thanh, mùi vị, ấn tượng, giấc mơ... theo nhãn quan nghiệp vụ của công an hình sự. Các tình tiết đó là đầu mối lần tìm chứng cứ của vụ án, là dấu ấn vô tình để lại của tội phạm không lọt qua được đôi mắt từng trải, nhạy cảm của người công an điều tra chuyên nghiệp. Trong khi kết nối các chi tiết ấy, khéo léo gút vào rồi gỡ ra, tác giả cố náu giữ bí mật cho đến phút chót để lôi cuốn sự chú ý theo dõi của người đọc, rồi bật mở đúng lúc khoái cảm đột ngột bùng nổ ở họ.

Như trên đã nói, tiểu thuyết thu hút, đan cài một tập hợp nhiều mẩu chuyện về các vụ án lớn nhỏ để soi tỏ những khía cạnh phức tạp của vụ việc xảy ra cùng là sự bất ngờ hé lộ con người thực không che giấu được trong tính cách cố hữu gốc thuộc con người hai phía đối lập: Kẻ phạm tội và người đi bắt tội phạm.

Tuy nhiên đó chỉ là những yếu tố phụ trợ cho trung tâm cốt lõi truyện.

Tiểu thuyết xét về mặt sườn truyện chỉ lần lượt tập trung xoay quanh việc khám phá hai vụ án có tầm điển hình: Vụ giết người rồi hủy hoại thi thể nạn nhân của tên Thuyền; vụ theo dõi vào tận sào huyệt rồi truy đuổi để bắt sống tên trùm sỏ buôn lậu ma túy Phỉ. Đó là hai vụ việc điển phạm về loại tội hình nguy hiểm nhất hiện nay dẫn tới những cái chết của con người: Chết thực về thể xác và chết trắng về nhân cách.

Xét về mặt ngôn ngữ tác phẩm, **Bóng đêm** bộc lộ tài năng bậc thầy của Ma Văn Kháng trong dụng ngữ miêu tả sống động thiên nhiên và môi trường bao quanh con người, những rung động tế vi trong đời sống tinh cảm sâu kín; cái mơ hồ băng lạnh, bất định của tâm linh, trực giác; niềm hân hoan của những giây phút thăng hoa, thiên khai khi Thiên - Địa - Nhân giao cảm hòa thành một khối gắn kết... Cũng không thể không thán phục khi nhà văn vừa kể vừa miêu tả ngôn ngữ của các loại người trong đối thoại, độc thoại. Kiểu cách suy nghĩ, lời nói và giọng điệu của các chiến sĩ công an; của các tầng lớp cư

dân thợ thuyền lao động chân tay; của bọn tội phạm, lưu manh côn đồ thuộc hạng dưới đáy của xã hội; những tiếng lóng, biệt ngữ nghề nghiệp, tiếng địa phương... được nhà văn sử dụng với sự nhuần nhuyễn, đúng lúc, đúng chỗ, như chạm được vào cái thần cách giọng điệu của các hạng người, của từng nhân vật với tư cách là những sinh thể tư duy độc đáo.

Bóng đêm ghi nhận nỗ lực dẻo dai, bền bỉ, một thành tựu vượt trội, xứng đáng là tập đại thành của cây bút văn xuôi lão thực Ma Văn Kháng sau nhiều năm gần bó tâm huyết với đề tài an ninh xã hội./.

Hà Nội, 2011

MỤC LỤC

Chương I	7
Chương II	18
Chương III.....	27
Chương IV.....	37
Chương V.....	45
Chương VI.....	63
Chương VII	75
Chương VIII	85
Chương IX	98
Chương X.....	113
Chương XI.....	130
Chương XII	141
Chương XIII	152
Chương XIV.....	163
Chương XV.....	177
Chương XVI.....	187
Chương XVII.....	196
Chương XVIII.....	250
Chương XIX.....	267
Chương XX.....	281
Chương XXI.....	292
Lời bạt.....	303

BÓNG ĐÊM

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHÙNG THIÊN TÂN

Biên tập: **Nguyễn Chương Mỹ Bình**
Trình bày: **Nguyễn Thúy**
Bìa: **Trần Anh Tuấn**
Sửa in: **Bình Minh**

In 2000 cuốn khổ 13,5x20,5cm, tại Công ty in Giao thông. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 291-2011/CXB/30-20/CAND.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2011.



M A V Ă N K H Á N G

**BÓNG
ĐÊM**

Bóng đêm



8 936049 950933

GIÁ: 58.000 Đ